

Lá Thư Mùa Xuân

Thưa quý Ái Hữu và Thân Hữu,

Lá Thư AHCC nay đã ở cái tuổi ba mươi mốt của một mệnh phụ xinh đẹp, phát triển phong phú toàn diện. Nghĩ đến cái tuổi đang xuân của Lá Thư, một số không nhỏ Ái Hữu Thân Hữu lại càng lo âu cho mái đầu bạc, lớp da mồi, tay chân run rẩy, không biết chúng ta có còn đủ sức giữ mãi Lá Thư tươi trẻ này không?



Ở Việt Nam hiện nay đang có phong trào các cụ bà hay con cháu mượn “ô sin”, các cô tuổi từ 20 đến 35, về ăn ở trong nhà để chăm sóc xoa bóp cho các cụ ông tuổi đã quá lớn, sức khỏe suy kém có thể ra đi bất cứ lúc nào. Thật là một huyền diệu, nhờ nhân điện đầy năng lực của các cô gái trẻ trung truyền vào, các cụ ông đã khỏe lại, trở nên tinh tường vui mạnh, khác hẳn trước kia khi chưa được các ô sin chăm sóc xoa bóp cho.

Ở Việt Nam thì có nhân điện dồi dào năng lực của các cô ô sin truyền cho, nhưng ở các nước Âu, Mỹ, Úc,... AHTH chúng ta làm sao có khả năng tiền bạc mượn các cô tươi trẻ ngày đêm 24 tiếng xoa bóp cho chúng ta. Xin thêm một dấu ngoặc là ở đây nam nữ bình quyền, các nữ AHTH có muốn, cũng khó có thể mượn những thanh niên lực lưỡng truyền điện cho quý vị. Chúng ta phải tìm cách nào tạo ra nhân điện tốt cho chúng ta. Xin thưa có nhiều phương pháp, và một trong các phương pháp đó là tập Dịch Cân Kinh được trình bày trong LT 88 này. Ngoài tập Dịch cân kinh chúng ta nên bổ túc bằng phép Thiền. Thiền ở đây không phải là chỉ ngồi Thiền tại một chỗ, mà là tập Thiền bất cứ lúc nào. Khi đi, khi đứng, khi ngồi, khi nằm, khi lái xe, lúc buồn rầu, lo lắng, lúc tức giận, sợ hãi, lúc gặp những khó khăn rắc rối, chúng ta luôn miệng niệm câu ‘Nam Mô A Di Đà Phật’. Xin AHTH đừng câu nệ nghĩ câu niệm này là dành cho Phật tử. Chúng ta ai cũng có thể thành Phật sau khi giác ngộ. Thực ra có nhiều câu niệm khác cũng hiệu quả hay có khi còn hiệu quả hơn câu ‘Nam Mô A Di Đà Phật’ nhưng chúng ta không được biết đó thôi.

Niệm là để cho tâm thân hợp nhất làm một. Khi niệm không nên khởi tâm mong cầu một cái gì, dùng tánh nghe để nghe câu niệm, rồi đưa câu niệm vào tâm, nhưng phải niệm tự nhiên, nhẹ nhàng uyển chuyển theo hơi thở, như chúng ta uống nước, đừng dồn nén lên đầu nhiều. Tóm lại, mỗi người tự tìm cho mình một cách thích hợp, nhẹ nhàng và tự nhiên. Đó là Thiền vậy.

Đón mừng Xuân Mới, Ban Phụ Trách Lá Thư xin chúc quý Ái Hữu Thân Hữu và gia quyến ‘Một Năm Đỉnh Hoi An Khang, Thịnh Vượng, Hạnh Phúc’.

Ban Phụ Trách Lá Thư Công Chánh 2007



- **AH Khuru Tòng Giang, CA**

Xin giới thiệu anh Trần Duy Chương CC đang làm ở Caltrans Oakland CA, mới transfer từ District 7 Los Angeles. Chương lo Website của Caltrans nên rất am hiểu về computer. Chương muốn gia nhập AHCC và có thể tiếp tay với BPT cho LTCC. Tôi sẽ gởi \$20 anh Chương đóng góp cho LT. Tôi cũng đã trao LT 87 cho anh Chương đọc.

** BPT. Rất hoan nghênh thành viên mới của AHCC. Chúc AH Chương được mọi sự như ý. Sự gia nhập của AH vào tập thể AHCC là một niềm vui cho anh em, chưa kể là việc am-tường về vi-tính sẽ giúp cho LTCC rất nhiều.*

- **AH Nguyễn Hữu Thâu, MD**

Cám ơn anh Chí đã báo tin cập nhật Yểm trợ LTCC.

Nhân tiện xin báo các anh tin không vui cho gia đình tôi là nhà của tôi đã hoàn toàn cháy rụi. Máy computer của tôi tại nhà đã hư hỏng rồi, không biết có save data được hay không? Tôi cũng còn may mắn là cái laptop của County còn work, nên tôi có thể liên lạc được với anh em đây.

Hiện giờ vợ chồng tôi đang cư ngụ tạm tại nhà vợ chồng con gái.

** BPT. Rất bàng hoàng khi nhận được tin không may của gia đình anh chị. Nhưng trong cái rủi có cái may là mọi người trong gia đình anh chị đều được bình an, đó là điều đáng ghi nhớ. "Của đi thay người", hẳn là như thế. Ngoài ra, hãng bảo hiểm sẽ phải bồi thường xứng đáng cho sự thiệt hại về vật chất. Cầu mong anh chị và quý quyến sớm được trở lại trạng thái như xưa.*

- **AH Hoàng Như Giao, Toronto**

Xin gửi đến AH Danh Sách AHCC Toronto đã yểm trợ Lá Thư CC trong kỳ gặp mặt nhân dịp Lễ Vu Quy ái nữ của anh chị AH Đoàn Chí Trung vào tháng 7 năm 2006 vừa qua, tiếp theo M/O đã gửi đến AH 2 tuần trước với số tiền 220 USD (11 AH x 20 USD). Chúng tôi có thêm một AH mới "kết nạp" trong dịp gặp mặt trên là anh Lê Mạnh Trán, địa chỉ 4963 Maxime Pl. Mississauga, L4Z 4H9, điện thoại 905 568 2514, tốt nghiệp năm 1970, tòng sự tại Nha Lộ Vận đến 1975. Xin ghi tên AH Lê Mạnh Trán vào Danh Sách AHCC.

** BPT. Hoan nghênh AH mới Lê Mạnh Trán, chúc anh Trán mọi sự may mắn. Cũng xin hoan hô AH Toronto đã hăng hái yểm trợ LT với số tiền lớn để giúp LTCC được sống còn.*

• **AH Trương Đình Huân, CA**

Sau đây là các ý kiến đóng góp sau khi đọc Lá Thư Công Chánh số 85 và 86....

(ngoài tin tức về việc một số Ái Hữu đã trở về với Lá Thư sau một thời gian dài vắng tiếng.....)

Tôi đặc biệt cảm thông bài của AH Vũ quý Hào, sau chuyến về thăm quê hương với hy vọng tìm lại cảnh xưa, người cũ.

Ái Hữu Hào không còn lạ gì với tính cách vô thường của vạn vật, và chắc cũng còn nhớ đến hai câu thơ bất hủ của Lamartine khi hỏi *"objets inanimés! avez vous donc une âme?"*

Qui s'attache à notre âme et la force d'aimer? khi nhắc đến cảnh xưa đã mất, người cũ không còn. Hai câu này đã được AH Nguyễn Khoa phỏng dịch, in trên Lá Thư 86, trang 14, như sau:

"Vật vô tri ơi! Người có hồn chẳng ?

Quyên theo ta làm thương nhớ vô vàn"

Tôi nghĩ rằng những vật bất động đó tạo nên cảnh cũ có thể là vật "hữu tình" chẳng?

Riêng tôi, tôi giữ nguyên trong tâm tư những hình ảnh đẹp của quê nhà - khi xưa, tức là trước năm 1975- và tin rằng không bao giờ lại có dịp thấy lại những hình ảnh đó - cả vật lẫn người - trong xứ sở thân thương của mình ngày nay.

Hãy sống với kỷ niệm xưa và xin đừng về để bị "vỡ mộng" như AH Hào đã tả thực trong bài "Tình một giấc mơ".

Tôi cũng xin đóng góp vài ý kiến sau đây, sau khi đọc bài về "Nạn đói năm Ất Dậu 1945" và tìm hiểu vấn đề theo như lời khuyên nhủ của AH tác giả Nguyễn xuân Mộng, Trước hết tôi tự hỏi " Vào thời kỳ đó, tôi đang làm gì?

Hồi đó tôi 19 tuổi, đang theo học lớp Đệ Nhị (Seconde) ban Tú tài tại trường Trung học ở Nam Vang, sau đó tôi đi Takmau Kandal, cách Nam Vang lối 10 km .

Đồng thời qua tin tức truyền miệng, vì không có báo chí. tôi nghe tin Chính Phủ độc lập Trần trọng Kim ra đời.

Sau khi về lại Saigon, tôi chứng kiến biểu tình Độc Lập ngày 2 tháng 9 1945, và biết một số tin tức về cuộc hình thành chánh phủ Việt Minh ở miền Bắc. Tin tức thật là mơ hồ, lộn xộn và

Saigòn hình như bị lôi cuốn theo các diễn biến ở Huế và Hà Nội.

Theo đa số học trò hồi đó, tôi "xếp bút nghiên lên đường tranh đấu", theo một số bạn bè cũ ở Pétrus Ký Saigon. Được xem bài thơ của Tố Hữu chưa có mùi Cộng Sản, vịnh "đài trận vong chiến sĩ", với hai câu viết:

"Bỏ thân những tưởng vì non nước

Ai biết mình riêng đã dối mình"

Tôi càng say mê mong muốn đóng góp vào việc bảo vệ độc lập.

Tôi đã xung phong ghi tên vào lớp luyện phi công cho Không Quân Việt Nam, tại một Trung Tâm tuyển mộ, đặt tại Đại Lộ Trần hưng Đạo Saigon.

Tôi được cấp một chứng minh thư. Tôi được hẹn ngày trình diện để đưa ra Bắc Việt, vì trường đặt tại Tông, một quận gần tỉnh lỵ Sơn Tây.

Vì mất liên lạc Trung Tâm đóng cửa nên tôi được hay là bị bỏ lại ở Saigon. Sau đó gia đình tản cư lên vùng Thủ dầu Một, và trở lại Saigon sau khi tôi bị giữ lại trong một cuộc hành quân của nhóm partisan, gọi là GVL (*Garate Volontaire de la Libération*), họ đã thả chúng tôi sau khi chở về Gia Định.

Và sau đó, tôi trở lại Nam Vang để tiếp tục ở Lycée Disowath cho đến 1947 thì nộp đơn thi vô trường Cao Đẳng Công Chánh, sau khi đọc báo Journal d' Extrême Orient có đăng tin kỳ thi này.

Nói tóm lại, với tuổi tác và hoàn cảnh lúc đó (hầu như không báo chí), nạn đói năm Ất Dậu 1945 chỉ là những tin tức truyền miệng hoặc qua vài mẩu tin trên báo chí ở Saigon (tại Nam Vang hầu như không có báo Việt Nam tới).

Năm 1948, nhân dịp ra Hà Nội tập sự, sau lớp Dự Bị, tôi đã được nghe chính các thân nhân, bạn bè kể chuyện nạn đói đó. Đa số bà con lúc đó còn tản cư ở ngoài Hà Nội, tôi đi tập sự tại Hải Dương (coi đề điều ở bên sông Thái Bình, quận Nam Sách, dưới quyền của cụ Hoàng đạo Lượng) Hải Phòng và Hà Nội.

Lý do nạn đói thì rất nhiều: vì thiên tai hạn hán 1944-45 và chiến tranh Mỹ Nhật (thế chiến 2) và vì Nhật chiếm Đông Dương từ năm 1940 nên VN bị bom Mỹ oanh tạc làm tê liệt sự lưu

thông hàng hoá giữa Nam và Bắc Việt . Xe lửa, cầu cống, cửa biển bị bom hoặc mìn phong toả. Nhờ phong trào sinh viên thời đó ở Đại Học Hà Nội (thời Lưu hữu Phước và Mai văn Bộ 1944-45) với các bản hùng ca, với việc Nhật lật đổ Pháp (9-3-45) nên việc cứu đói đã được dân chúng đặc biệt giới học sinh tham gia tích cực, giảm thiểu phần nào sự thiệt hại nhân mạng.

** BPT. AH tuy lớn tuổi hơn đa số chúng tôi nhưng trí nhớ vẫn còn rất minh mẫn, còn thuộc cả thơ của Lamartine nữa chứ ! Đừng nói là chuyện xưa đến chuyện mới xảy ra chừng nửa giờ đồng hồ là phần lớn những người trên 70 đã có thể quên rồi ! Chúc AH tiếp tục “ giữ nguyên trong tâm tư những hình ảnh đẹp của quê nhà - khi xưa, tức là trước năm 1975..” nhưng cần tin rằng sẽ “có dịp thấy lại những hình ảnh đó - cả vật lẫn người - trong xứ sở thân thương của mình ngày nay”.*

Vâng, hồi tưởng lại nạn đói năm Ất Dậu, những người lớn tuổi, nếu sống vào thời kỳ đó trong những vùng bị nạn đói hoành hành, hẳn vẫn còn nhớ một thời gian đau thương trong lịch sử VN. Làm sao quên được những xe bò chở đầy xác chết khăng khiu chỉ có da bọc xương, đen thui. Tuy nhiên, cũng như nhiều dân tộc khác, sau khi cả triệu người bị chết, VN đã hồi sinh và lớn mạnh. Trước năm 45-Ất Dậu cả thế kỷ, Ái Nhĩ Lan cũng bị một trận đói giết hại trên 1 triệu người trong những năm 1846-1849, mà ngày nay đã trở thành 1 nước đang phát triển mạnh tại Âu châu.

• AH Trần Văn Thu, Pháp

Thưa các Anh Chị ,
Anh Nguyễn Văn Chiêu đã từ biệt AHCC.
Tôi xin thay mặt các Anh Chị Em AHHCC tại Pháp gửi đến Ban Phụ Trách Lá Thơ Công Chánh đĩa micro có bài của tôi về một người đàn anh kính mến.

Kèm theo bài về Anh Chiêu, tôi gửi một bài gồm 2 phần, mỗi phần 2 trang :

1 : Bảng song song sử Tàu và Việt Nam

2 : Triều Đại Nhà Nguyễn và Việt Nam Cộng Hoà

Tôi xin Ban Phụ Trách LTCC yêu cầu các Ái Hữu lớn tuổi đã đọc Truyện Tàu như Phong Thần, Tam Quốc, vân vân ... dịch giùm tôi tên của các triều đại bên Tàu ra tiếng Việt để tôi bổ túc và viết lại. Tôi rất cảm ơn trước.

Tôi cũng thông báo cho Ái Hữu nào chưa biết : một kỹ sư công chánh lớn tuổi, Nguyễn Hiến Lê, từng viết sách "Học làm người" đã viết một quyển sử Tàu hết sức quý giá, nhà xuất bản Văn Nghệ ấn hành tại Westminster CA, năm 2003.

Thân chúc tất cả Ban Phụ Trách Lá Thơ nhiều sức khỏe và thì giờ để "vác ngà voi".

** BPT. Cảm ơn AH đã cho biết tin buồn về AH Nguyễn Văn Chiêu. AH Chiêu được nhiều AHCC thuộc lứa tuổi 70+ biết đến vì AH đã dạy tại trường Cao Đẳng Công Chánh từ đầu thập niên '50, và đã phụ trách Hỏa Xa và Thương Cảng trong một thời gian dài trước '75.*

Ban PT LT xin nhắc lại lời của AH Thu yêu cầu “ Ái Hữu lớn tuổi đã đọc Truyện Tàu như Phong Thần, Tam Quốc, vân vân ... dịch giùm tôi tên của các triều đại bên Tàu ra tiếng Việt “. Nhiều AH chắc giống chúng tôi đang bị khó khăn như AH khi đọc hay viết tên Tàu đối chiếu với tiếng Việt, nên cũng rất hoan nghênh quý AH nào thạo hoặc như AH Nguyễn quốc Bảo tác giả bài Hậu Ấn Tục Nói Phét trong LT này thông thạo xin dịch giùm. Nhân tiện có thể chưa thêm những tên (và địa danh) bên Tàu ra tiếng pin-ying và Việt để mỗi khi đi du lịch khỏi bỡ ngỡ vì có sự khác biệt giữa phiên âm Việt với chữ quan thoại hay cách đọc theo người Trung Hoa, thí dụ Nhà Tần, Nhà Tống, Tần Thủy Hoàng, Thẩm Quyển, Tây An, Hà Tây, Sơn Đông, v.v..

Về AH Nguyễn Hiến Lê, tác giả này rất lừng danh nhưng vì không hoạt động trong nghề CC nên có thể một số AH không được biết. Tác giả của rất nhiều sách thuộc tủ sách “học làm người”, cố AH Lê đã thành danh cùng thời với một số AH khác như AH Thành Lễ về sơn mài, thiết kế áo dài, AH Lê Văn Nghi, chủ nhân hãng xe đồ Đại Đồng tại Hậu Giang...

Chúc AH mọi sự như ý.

- **AH Nguyễn Đức Sứ, CA**

Giữa năm 2005, theo lời yêu cầu của anh Chí, tôi cũng như các anh Lê Mông Hùng, Nguyễn Sĩ Tuất và Khuru Tông Giang ở Bắc Cali, đã nhận lời ghi tên vào Ban Phụ Trách LTCC cho hai LT số 86 và số 87. Nay LT87 đã được phát hành, tôi coi như nhiệm kỳ đã hết và xin rút tên ra khỏi BPT của LT88 và các LT kế tiếp.

.....
Trong thời gian ở trong BPT, tôi đã chứng kiến sự tận tâm và khả năng kỹ thuật của quý anh, nhất là các anh Chí, Thích, Tâm và Thông, và xin tỏ lòng khâm phục. Tôi chúc quý anh được dồi dào sức khỏe để tiếp tục phục vụ cho LT.

.....
** BPT. Rất cảm ơn AH đã giúp LTCC hoàn thành tốt đẹp hai LT số 86 và 87. Tuy tôn trọng ý muốn của AH, nhưng BPT LTCC rất tiếc AH không dành được thời giờ để LT tiếp tục được sự giúp đỡ quý báu của AH. Chúc AH vui hưởng những ngày tháng trên sân golf, và du lịch.*

- **AH Nguyễn Xuân Mộng, CA**

Đọc thư anh Sứ, tôi xin nhắc lại anh Chí việc tôi đã xin không ở trong Ban Phụ Trách LTCC trước đây với lý do vì khả năng về computer của tôi không đáp ứng cho việc sửa chữa bài vở, nên không giúp được gì cho Lt. Tôi cố gắng viết bài để đóng góp cho LT. Vậy xin nhắc lại một lần nữa xin bỏ tên tôi trong danh sách Ban Phụ Trách LTCC. Xin chúc các anh luôn luôn sức khỏe để lo cho LT được trường tồn.

** BPT. AH đã quá khiêm nhường chứ thực ra LT đã được AH giúp đỡ rất nhiều để có được như ngày nay. Xin chúc AH thân tâm an lạc, và khi nào có thời giờ xin viết bài cho LT. Rất hoan nghênh sự đóng góp tận tình của AH.*

- **AH Nguyễn Văn Sang, Saigon**

Tôi là Nguyễn Văn Sang, trước đây làm tại Nha Cấp Thủy và Quốc Gia Thủy Cục, hiện ở VN.

Viết thư này hỏi thăm về tập san AHCC xem Ban Biên Tập có trang web nào để các AH còn ở tại VN có thể vào đọc dễ dàng không? Trước đây có các AH về VN hay đem quyển đã in hoặc đĩa CD, nhưng sau khi về hưu tôi ở xa Saigon nên không gặp ai cả và mất hẳn tin tức các bạn ở nước ngoài.

** BPT. AH Sang ơi ! Rất mừng lại được tin của AH, một người bạn kính mến tại Cấp Thủy và Thủy Cục. Chúng tôi rất tán đồng đưa LTCC lên Internet nhưng chưa được sự đồng thuận của đa số. Trong khi chờ đợi, đã có anh Tâm giúp đưa lên mạng lưới trang Ái Hữu Công Chánh theo địa chỉ sau:*

<http://www.aihuucongchanh.com/ahccahcc.html>

trong đó AH có thể biết rất nhiều tin tức được cập nhật thường xuyên bởi AH Từ Minh Tâm. Chúc AH mọi sự như ý.

Nếu AH biết địa chỉ nhà và e-mail của những AH khác tại VN, xin cho chúng tôi biết để tiện liên lạc. Xin cảm ơn trước. CD của LT88 và CD của một số LT trước nếu có thể, sẽ được gửi đến AH.

- **AH Trần Quý Minh, FL**

Xin trân trọng kính chúc quý vị và gia đình một mùa Giáng Sinh thật vui tươi và sang năm Đinh Hợi 2007 hoàn toàn an khang thịnh vượng. Chúng tôi rất hài lòng đã chọn Sarasota là nơi định cư cuối cùng của cuộc đời để được sống thoải mái trong cảnh đường già vui thú điền viên.

Sarasota là một thành phố nhỏ miền Trung Tây tiểu bang Florida, Hoa Kỳ, được đánh giá là thành phố đứng thứ ba trên toàn nước Mỹ đáng sống có lẽ vì ở đây khí hậu tương đối ẩm áp, dân tình hiền hòa, có nhiều thắng cảnh và không bị ô nhiễm lại nằm cạnh biển toàn cát trắng mịn rất thơ mộng bên vịnh Mỹ Tây Cơ. Đây là nơi các cư dân miền bắc thừa tiền thường về ở dăm ba tháng trốn mùa Đông băng tuyết lạnh căm. Lại có nhiều đảo nhỏ xung quanh dọc theo bờ biển và vịnh Sarasota nên lắm người nổi tiếng và thừa tiền về đây xây cất nhà cửa làm giá nhà tăng vùn vụt trong mấy năm qua. Chúng tôi còn có thêm vài lý do chọn

Sarasota vì đây là nơi trung độ quanh miền Trung và Nam Florida được tiếng là vùng có nhiều bãi biển đẹp nhất nước Mỹ và lắm nơi du lịch để con cháu và bà con thân thích đến thăm có dịp đi chơi. Từ Sarasota đi Orlando, trung tâm giải trí nổi tiếng thế giới lái xe chỉ hơn hai tiếng đồng hồ, qua vùng phía Đông dọc Đại Tây Dương như Saint Augustine, Daytona Beach, Cap Canaveral có trung tâm Nasa phóng phi thuyền không gian và trạm xuồng tàu đi cruise qua vùng Bermuda, Bahama v.v..., West Palm Beach đến tận Miami lái xe cũng chỉ mất trên dưới ba tiếng thôi. Ngoài ra, trong vườn sau nhà tuy không lớn, chúng tôi lại trồng được các cây ăn trái và rau các loại vùng nhiệt đới như vải, nhãn, soài, khế, trứng cá, na tức măng cầu dai, avocado, sậpôché, mít, đu đủ, thanh long và cam chanh v.v...cùng rau ngót, mồng tơi, rau muống, cải bẹ, khoai lang v.v.... Hàng ngày làm vườn chăm sóc cây cối giúp vận động thân thể bớt ốm đau lại hiểu được thêm rằng trồng cây cũng như nuôi con vậy, trồng hay để thì dễ nhưng chăm sóc thật khó vì xứ Mỹ có nhiều cỏ dại.

Thư khá dài một lần nữa, chúng tôi xin kính chúc quý vị và quý quyến được hoàn toàn thắng ý trong suốt năm mới.

** BPT. Xin chia mừng với AH đã chọn được nơi “duỡng già” rất lý tưởng. Đọc thư của AH, ai cũng thấy rất ham, mong mỗi AH khi nào có thời giờ viết cho LT chia sẻ kinh nghiệm về trồng các loại cây thuộc vùng nhiệt đới. Florida khí hậu gần giống Nam VN, chắc AH cũng có kinh nghiệm về phương pháp loại trừ những sâu bọ, côn trùng, thú vật hay quấy nhiễu như sóc, chuột,... hoặc có hại đến cây cối trồng, vậy nếu AH chỉ bảo cho các phương pháp này trên LT hẳn rằng số đông AH sẽ hoan nghênh. Chúc AH và gia đình năm mới 2007 được thanh bình và an lạc.*

• AH Trương Minh Trung, WA

Giang, Nhờ mây cập nhật địa chỉ mới của tao trong LTAHCC. Tao vừa dọn nhà mới cách nay gần hai tháng. Nhà rộng rãi và gần chỗ làm (1.4 mile), cũng tiện, đi mất 4 phút, trưa về ăn

cơm vợ, xe về uống cà phê v.v.. Có cái nhà quá mát so với nhà cũ cùng chỗ với thằng Bảo tao vừa bán xong. Cho lời hỏi thăm bà xã và cháu Jeff.

** BPT. Được AH Giang chuyển cho xem thư của AH, chúng tôi mừng cho AH đã “tậu” được nhà mới rất mát mẻ, lại gần Sở làm, thiết tiện lợi vô cùng. Xin hỏi riêng AH, thế có bữa nào về ăn trưa tại nhà, rồi quên cả giờ trở lại Sở không ? Có kinh nghiệm gì xin chia sẻ cho anh em được học hỏi thêm ?*

• AH Đông Sĩ Khiêm, CA

LT như thường lệ, bài vở súc tích, trình bày đẹp và tình hình tài chánh quá khả quan. Đây là kết quả của good management và áp dụng technology hiện đại. Bài ‘Cần Giờ’ của AH NTHai trang 66-69 hình như bị thiếu một khúc phải không các anh? Chúc các anh và gia đình vui mạnh để tiếp tục gánh việc AHCC.

** BPT. Đúng là đại gia chuyên viên kỹ thuật, thấy cái gì cũng có lý do. Cảm ơn AH đã quá khen, thực ra, nhờ mọi anh em đều cố gắng hết mình. Cảm ơn AH đã chú ý đến sự sơ sót trong bài Cần Giờ, chúng tôi sẽ xem xét lại và điều chỉnh.*

• TH Bà Dương Thanh Đàm, Canada

AH Dương thanh Đàm đã mất gần 20 năm nhưng gia đình chúng tôi vẫn nhận được đầy đủ các LTCC.

Chúng tôi rất cảm ơn và cảm động nhận tình thâm thía giữa AHCC cùng các TH.

A H C C không chánh thức là một Hội đoàn nhưng vẫn thường xuyên họp định kỳ và có LTCC liên lạc AHCC khắp năm châu

LTCC tranh bìa khá đẹp, ấn loát công phu, bài vở dồi dào, nhiều nghiên cứu, nhiều triết lý ở đời, đôi lúc tiểu nhưng khá hay, ấn bản không thua kém các tạp chí

Rất hoan nghênh các Anh Chị đã không ngại khó nhọc phụ trách LTCC.

Các Anh Chị tuy là nhà văn tài tử nhưng chẳng khác chuyên nghiệp.

Kính chúc quý AHCC cùng quý TH luôn khỏe mạnh, an vui nhứt là Ban Phụ Trách LTCC luôn vững sức "Giữ cho còn có nhau".

Xin tin quý Anh Chị, chúng tôi đã đổi địa chỉ:

Dương thanh Đàm TH

935 Paris, Brossard QC, J4W-1R8, Canada

Điện thoại: 450-465-2246

** BPT. Xin cảm ơn lời khen của chị. Chúng tôi phải luôn luôn cố gắng để không phụ sự yểm trợ của quý AH và TH. Chúng tôi vẫn nhớ tới AH Đàm, người bạn đôn hậu, vui vẻ, thường đem lại cho chúng tôi nhiều phút thoải mái trong công việc. Địa chỉ mới của chị sẽ được điều chỉnh trên trang danh sách mới. Chúc chị và quý quyến dồi dào sức khỏe và nhiều may mắn.*

• AH Nguyễn Văn Mơ, TX

Đáp lời kêu cứu S.O.S. của anh Thí, tôi xin gửi bài viết sau đây (xem attachment) để BPT LTAHCC xét cho đăng trong Lá Thư kỳ tới .

Bài này được viết sau khi tôi viếng thăm gia đình chị Lê-cảnh-Túc ở Sydney, Australia trong tháng 9 và 10/2006 vừa qua .

Ngoài ra, trong chuyến đi này, tôi cũng gặp được một số AHCC tại Sydney và Perth. Sau đây là một vài cảm nghĩ và ý kiến thấu đạt trong khi trò chuyện hàn huyên tôi chuyển đạt để BPT tùy nghi :

1/ Trong thời gian gần đây, mỗi lần nhận được LTAHCC, anh em cảm thấy buồn lắm, vì càng ngày càng thấy nhiều AH ra đi.

Ý kiến tôi : Tôi cũng buồn năm phút !!!

2/ Theo lời anh Huỳnh-thanh-Quân, Đại diện AHCC ở Sydney, anh em bên đó có khả năng phụ trách bài vở, tin tức, hình ảnh, nhưng riêng về khâu ấn loát và phân phối, thì nên để bên này (Mỹ) đảm nhận, vì đa số AHCC đều tập trung ở đây, do đó chi phí, nhất là cước phí đỡ tốn kém hơn nhiều.

Ý kiến tôi : Với kỹ thuật máy vi tính hiện nay, BPT LTAHCC không còn có tánh cách địa phương từng vùng nữa. Như thế vấn đề trên đây xem như đã giải quyết.

Tuy nhiên, nếu BPT hiện hữu cần thêm sự hỗ trợ gì, xin liên hệ với anh Quân qua địa chỉ e-mail :

ahccsydney@yahoo.com

hoặc mr_ghuynh@yahoo.com

Nhân tiện đây, tôi xin mượn mục Thư Tín này để có vài lời cảm ơn chị Túc, các anh chị Quân, Lộc, An và Vỹ cùng các anh chị em khác ở Sydney và Perth đã nhiệt tình tiếp đón, hướng dẫn vợ chồng chúng tôi đi viếng thăm nhiều nơi và tổ chức chu đáo cuộc họp mặt đông đủ AHCC trong thời gian chúng tôi lưu lại ở bên đó.

** BPT. Cảm ơn AH đã gửi bài. Bài này sẽ được đăng trong số này. AH có dịp đi đó đi đây, gặp lại bạn cũ thật là sung sướng ! Hiển nhiên khi gặp nhau thế nào cũng làm “tổng kết kẻ ở người đi” và sẽ có nhiều vụ “buồn năm phút” như AH đã trải qua ! Thực ra, ai cũng được chúc tuổi thọ, mà nếu thực hiện lời chúc đó thì quý AH may mắn còn lại sẽ phải chịu “cảnh khổ” này. Đó là “luật bù trừ” không tránh được. Sống lâu mà thỉnh thoảng không buồn năm phút thật là rất khó, trừ phi mọi người “tuy không sinh cùng ngày nhưng mất cùng giờ” ! Địa chỉ e-mail của AH Quân đã được ghi nhận. Rất hoan nghênh tinh thần cộng tác của AH Quân. BPT xin chuyển lời cảm ơn của AH tới các AH tại Úc Châu, và chị Túc.*

• AH Hoàng Như Ngọc, CA

Xin giới thiệu Tân AH Phạm Thanh vốn Khoá 1985 trường Đại Học Bách Khoa Saigon (TTKT Phú Thọ cũ). Sau 1975 các khoá đều được gọi tên theo năm học.

** BPT Cảm ơn AH đã giới thiệu một thành viên mới. AH đã sốt sắng làm nhiệm vụ, vừa ủng hộ tiền, vừa viết bài và cổ võ “động viên” anh em tham gia đông đảo hàng ngũ của chúng ta, thật đáng khâm phục ! Cũng xin hoan nghênh thành viên mới gia nhập Phạm Thanh, chúc tân AH thân tâm an lạc. Chúc AH Ngọc rất nhiều may mắn mỗi khi thăm Las Vegas để ‘khảo cứu’ về lịch sử thăng tiến của thành phố này.*

- **Bà Phạm Nam Trường, Canada**

Thưa Quý Ái Hữu,
Mặc dù nhà tôi đã từ trần, tôi vẫn muốn tiếp tục ủng hộ Lá Thư Công Chánh, thể theo ý muốn của chồng tôi. Vậy xin Ái Hữu cứ để tên tôi vô danh sách của Lá Thư AHCC hàng năm và tiếp tục gửi về địa chỉ thường lệ. Xin cảm ơn Ái Hữu.

** BPT. AH Trường đã từ trần mà vẫn nhớ tới sự giúp đỡ LT thật rất quý hóa. Chúng tôi vẫn nhớ khi AH còn làm Chủ Tịch Ủy Ban Giao Thông Công Chánh Thượng Viện, AH đã giúp cho Bộ được chấp thuận ngân sách đầy đủ để thực hiện công tác. Tập thể CC như vậy đã được AH Trường giúp từ khi còn sinh-tiền cho tới ngày nay. Xin thành thật cảm ơn chị.*

- **AH Phan Đình Tăng, LA**

Tôi xin gửi ngân phiếu ủng hộ LTAHCC không rồi già chóng quên. Mỗi lần tôi nhận được LTAHCC là như một lần gặp người bạn thân. Người bạn này càng già lại càng đẹp lão, và bài vở tràn đầy, đọc ngấu ngiến vẫn còn thềm, cứ xem đi xem lại. Mong quý bạn tiếp tục làm cho LT trẻ mãi không già, sức khỏe dai dẳng.

** BPT. AH đàn anh thật là đáng phục : gặp nhiều chuyện “tai bay vạ gió” mà vẫn tỉnh táo lại còn nhớ tới việc đóng góp cho LT, thật rất hiếm ! Bài của AH luôn luôn được hoan nghênh vì không những rất kỹ thuật, mà có giá trị lịch sử vô song, như hăm “bí mật” tại dinh Gia Long. Xin chúc AH được mạnh khỏe và nhiều may mắn.*

- **AH Dương Hồng Quỳnh, CA**

Thường ngày tôi vẫn lai rai đọc lại những truyện Kim Dung, dã sử Trung Hoa hoặc Time, Reader's Digest nhưng đối với tôi không sách nào hấp dẫn bằng LTCC. Đặc biệt trong số 87, ngoài bài Ximăng Hà Tiên của thầy Trần Lê Quang nêu lên nhu cầu xác đáng và cấp thiết xét lại bản đồ chính trang vùng xa lộ Saigon

Biên Hoà; ngoài những vần thơ lỗi lạc của AH Nguyễn Đắc Khoa, tôi còn bị lôi cuốn bởi những nét đặc thù của thành phố xa lạ Enschede và những cảm nghĩ chân thành của AH Nguyễn Thái Hai lúc mới chân ướt chân ráo trên đảo tị nạn bất ngờ được trao một LTCC. Tôi cũng chưa quên cách đây khá lâu, AH Ngọc Hoàng (Hoàng Như Ngọc) đã mất nhiều công phu nghiên cứu sưu tầm và phí tổn nhiều lần đến hiện trường khảo sát để viết một bài độc đáo về lai lịch của thành phố Las Vegas.

Xin gửi kèm theo đây chi phiếu ủng hộ Lá Thư.

** BPT. Lớn tuổi như AH mà vẫn còn ham mê đọc sách đó là một gương sáng cho chúng tôi những người còn trẻ (?). Ngoài ra, AH còn nhớ tới gửi chi phiếu để yểm trợ LT đây cũng là một gương tốt cho chúng tôi.*

- **TH Võ Thị Nga, CA**

Tôi Võ Kim Nga đã nhận được LTCC số 87. Thành thật cảm ơn BPT LTCC nhiều Đinh kèm check \$20.00.

** BPT. Cảm ơn chị đã nhớ tới LT và gửi chi phiếu. Xin cảm ơn chị.*

- **AH Trương Quảng Văn, Canada**

Xin cảm ơn các anh đã gìn giữ LTAHCC cho tình AHCC bất diệt, và xin đóng góp một phần nhỏ bé cho sự cố gắng vô song của quý anh. Kính mến.

** BPT. Được AH nhớ tới anh em qua LT, thật rất mừng. Cảm ơn AH đã gửi chi phiếu yểm trợ LT.*

- **AH Nguyễn Thành Danh, Canada**

Thân ái chúc mừng năm mới 2007 toàn thể Ban Phụ Trách LTCC.

** BPT. Xin chúc AH và quý quyến sang năm mới 2007 được an khang thịnh vượng.*

• **AH Phạm Văn Đại, CA**

Thân gửi anh Chí,

Sau ngày mãn khoá năm 1963, tôi không có dịp để gặp lại anh vào những công tác khác biệt. Ngay cả lúc đặt chân trên đất Mỹ năm 1987 đến nay, dù là biết tin anh và các bạn đồng khoá tôi cũng chưa có dịp hội ngộ cùng các bạn ở xa vì phải lo ổn định gia đình và công ăn việc làm v.v.. Viết thư này trước hết là thăm hỏi sức khoẻ anh và gia đình, thứ nhì là gửi lời chào đến các bạn đồng khoá, thứ ba là gửi đến anh chi phiếu ủng hộ LTCC, thứ tư là làm phong phú cho LTCC bằng bài viết “Quê Dịch và Bộ Trưởng Quốc Phòng Hoa Kỳ” qua kinh nghiệm thực hành về Kinh Dịch. Anh sẽ tùy nghi cho đăng vào LTCC.

** BPT. Trước hết xin có lời chúc sức khỏe đến anh và gia đình, và cảm ơn AH đã gửi chi phiếu ủng hộ LT. Các bạn đồng khóa của anh hẳn là rất vui khi được biết tin tức của anh qua LT. Bài của anh đang được duyệt xét.*

• **AH Phạm Văn Hiền, CA**

Halloween đã qua và Christmas sắp tới. Nhân dịp này xin chúc mừng các Ái Hữu và quý quyến nhiều sức khỏe và may mắn. Xin cảm tạ các Ái Hữu đã giúp cho LT được sống mãi. Xin có chút đóng góp yểm trợ LT.

** BPT. Chúc AH và gia đình thành công và an lạc. Cảm ơn sự giúp đỡ của AH cho LT.*

• **AH Bùi Đức Hợp, CA**

Tôi vừa lái xe đi 10,000 dặm trong 3 tháng trời để cảm ơn bạn bè, thân nhân đã giúp tôi trong công tác thiện nguyện.

Về đến nhà, nhận được LTCC 87. Rất cảm phục sự hy sinh công sức của anh và Ban Biên Tập để LT còn mãi, đồng thời gửi tới anh số tiền \$20 để yểm trợ các LTCC năm 2007.

Nhân tiện, vừa in xong quyển HK iii “Cảm tạ Trời, cảm ơn người”, xin tặng anh để đọc trong lúc “không còn gì để đọc”.

Tôi có số thiên di, nay đây mai đó đến nỗi Ban biên tập đặc san Ninh Cơ (trường Hồ Ngọc Cẩn, Bùi Chu) phải than trời “... Bây giờ trên dọc đường phong sương gió bụi anh đang trôi dạt nơi nào, Palawan, Nam Định, Yên Bái hay ở đâu nữa?”. Vì hay trôi dạt, không dừng chân ở nơi nào nên tôi không ngồi yên mà viết bài cho những LTCC tới, xin anh đánh chữ “đại xá” cho.

** BPT. Xin anh cứ yên tâm để dành thời giờ quý báu của anh để giúp đồng bào tỵ nạn như những năm qua, còn việc viết cho LT, thì tùy thuộc thời giờ rảnh rỗi của anh. Cảm ơn anh đã ủng hộ cho LT. Anh em chúng tôi rất kính phục đức tính hy sinh của anh trong công tác thiện nguyện. Chúc anh thật nhiều sức khỏe và may mắn.*

• **AH Nguyễn Xuân Mộng, CA**

Tôi nhận được LTCC 87 vào trưa ngày 9/25/06 và tôi liền email báo tin anh Chí rõ. Xin gửi đến anh Chí và Quý anh trong BPT LT lời cảm ơn chân thành của chúng tôi. Các anh đã bỏ bao công sức lo cho LT hoàn thành một cách tốt đẹp. Tiếp theo đọc trên email anh Dư Thích nói về “Chuyện gửi LT 87...” mới thấy công lao của anh chị Thích và anh chị Chí. Theo email này, anh chị Thích đã hoàn tất gửi LT 87 đi ra ngoài Hoa Kỳ như Australia, Belgium, France, Norway, Holland, Malaysia và Canada cộng cả thấy trên 80 LT, trong khi đó anh chị Chí vừa cho LT vào phong bì, vừa dán địa chỉ và dán tem, vừa phải chờ ra Bưu Điện 465 LT gửi cho các AH trong nước Mỹ. Thật là một sự hy sinh vô bờ bến để cho LT đến tay các AH khắp năm Châu. Thật ra những ai đã phụ trách LT mới thấy những lo âu, cực nhọc của người phụ trách. Một lần nữa xin cảm ơn anh chị Thích và anh chị Chí. Chúng tôi cũng không quên cảm ơn tất cả các anh trong Ban Phụ Trách LT đã bỏ bao công sức, thời giờ lo cho LT được hoàn thành một cách tốt đẹp và ngày hôm nay đến tay các AH trên khắp thế giới.

Nhân tiện xin gửi quý anh chi phiếu 50 Mỹ Kim để yểm trợ một phần cho các LT sắp đến, cho Trang Nhà AHCC (theo đề nghị của AH

NĐChí trong email ngày 9/28/06) và hoàn trả bưu phí gửi cho tôi thêm một số LT để tặng bạn bè, nhất là các bạn đã giúp tôi tài liệu để viết bài cho LT.

Nhân đây tôi xin góp một vài ý kiến với Ban Vận Động Đại Hội AHCC Toàn Cầu năm 2007 phổ biến tại trang 8 của LT 87:

1. Tôi xin tán đồng ý kiến tổ chức Đại Hội AHCC như nêu trong LT.
2. Xin Ban Vận Động tổ chức Đại Hội xem lại Ban Tổ Chức có kịp tổ chức Đại Hội vào năm 2007? Vì nếu Đại Hội được tổ chức vào dịp hè các tháng 7 hay 8 thì nay chỉ còn chín mươi tháng nữa mà thôi, trong lúc đó có biết bao nhiêu việc phải làm cho Đại Hội, như tìm địa điểm, lập chương trình các ngày Đại Hội, chi phí văn nghệ, chưa kể nên dự trù một vài ngày để các AH về tham dự đi xem các thắng cảnh cho biết (chương trình du ngoạn này có thể lôi kéo một số AH ở xa về dự Đại Hội làm một công hai việc), chiết tính phí tổn mỗi AH phải đóng góp. Sau đó mới phổ biến đến các AH cũng như kêu gọi yểm trợ tài chánh, hoặc có thể tổ chức gây quỹ để có đủ tài chánh cho Đại Hội. Ngoài ra tôi nghĩ cũng nên có một Đặc San Đại Hội AHCC năm..., như vậy phải nghĩ đến phí tổn in, bài vở cho Đặc San, và còn nhiều việc khác nữa,...
3. Theo tôi, tôi đề nghị tổ chức Đại Hội vào năm 2008 để có thời giờ lo cho các việc được chu đáo. Về Địa Điểm tổ chức Đại Hội, tôi có ý kiến như Ban Vận Động, nên tổ chức hoặc tại Nam Cali (Westminster, Orange County), hoặc Bắc Cali (San Jose) vì hai nơi này có nhiều AHCC và gia đình cư ngụ cũng như có nhiều bạn trẻ con em của các AH và TH thuộc ngành Công Chánh đang làm việc cho Caltrans. Tôi đề nghị mời các bạn trẻ này tham dự Đại Hội để chúng ta chuẩn bị trao thưởng cho các bạn đó, và tôi đề nghị Ban Vận Động mời hai thành viên trong các bạn trẻ đó vào Ban Vận Động (một tại Nam Cali, một tại Bắc Cali), để các bạn đó vận động các bạn trẻ đang làm cho Caltrans, hoặc các cơ sở khác, tham dự Đại Hội.

** BPT. Cám ơn AH đã khuyến khích, cổ vũ chúng tôi trong việc ấn hành LT, và đã ứng trước một số tiền để gửi LT đến một số anh em đã giúp LT. Phần đóng góp của AH vào Trang Nhà AHCC sẽ được AH Tâm ghi nhận. Riêng về ngày ĐH AHCC, ý kiến của AH đã được các AH khác quan tâm đến việc này đang tiếp tục nghiên cứu*

• AH Ngô Năm, MD

Bản tin về Đại Hội AHCC toàn cầu.

Thưa quý AH vùng Hoa Thịnh Đốn;

Trong LTCC trang số 87, Ban vận động Đại Hội AHCC có đề xướng một kỳ họp mặt lần thứ hai của AHCC toàn cầu. Chúng tôi được biết AH khắp nơi đều đáp ứng tốt đẹp, và nhiệt liệt hưởng ứng.

Tin sơ khởi, kỳ họp mặt này dự định tổ-chức tại Nam California vào mùa hè năm nay, trong dịp lễ Độc Lập 4th/July, có thể là vào weekend 7 & 8/July, vì weekend 1st/July ở Nam Cali có buổi họp mặt của Đại-Học Huế, rất đông người tham dự nên khó giữ chỗ ở hotel.

Chi tiết v/v tổ chức sẽ được phổ biến ở LT số 88 sắp tới và ở web site LTCC. Mô thức v/v tổ chức tương tự như đề nghị của AH Nguyễn v. Bảnh gửi đến Ban Vận động trong tuần vừa qua. Hy vọng có ngày giờ chính xác vào April/2007 này để chúng ta kịp chuẩn bị như mua vé máy bay vv.

Được tin gì thêm, chúng tôi sẽ phổ biến tiếp đến quý AH.

** BPT. Cám ơn AH đã nhiệt thành đáp ứng việc tổ chức ĐH AHCC. Với kinh nghiệm của AH, việc tổ chức này sẽ được thành công. Mong tin vui sớm đến với tập thể AHCC.*

• AH Lê Thị Thạnh, MD

Xin kính gửi đến anh \$20 để đóng góp vào chi phí chung của Lá Thư. Xin đa tạ bao công sức của quý Anh đã làm cho LT ngày thêm phong phú. Kính chúc quý Anh trong Ban Biên Tập và toàn thể quý vị Ái Hữu và Thân Hữu luôn được tăng phúc, tăng thọ.

** BPT. Từ ngày chị rời Cali về vùng Hoa Thịnh Đốn, một số không nhỏ AH từ các tiểu bang khác cũng đã lần lượt đến vùng này hưởng già, làm cho những buổi họp mặt địa phương được đông đảo hào hứng thêm. Ngoài ra chị đã đều đặn yểm trợ cho quỹ LT được rồi rào thêm. Xin cảm ơn chị.*

- **AH Lưu Hữu Duyên, CA**

Em là Lưu Hữu Duyên K9. Em ở lại trường làm với thầy Dục, Bộ Môn Cầu Đường. Em rời VN năm 1980 và vượt biên qua tới Mỹ 1981. Nhờ anh Lê Kim Thắng chỉ đường dẫn lối mới vô làm Caltrans ở Cali từ năm 1989 đến nay. Em xin đóng góp \$50. để ủng hộ LT AHCC.

**BPT. Sang Cali nhiều lần nhưng chưa có dịp gặp lại anh. Tôi cũng mất liên lạc với anh Thắng từ ngày anh ấy lập gia đình. Hy vọng là chúng ta sẽ được gặp nhau trong Kỳ Đại Hội Công Chánh sắp tới này.*

- **AH Lê Văn Thiên, Canada.**

Anh Chí cho tôi gửi lời thăm các AH trong BPT LT và gia đình nhiều. Mừng LT AHCC đã tròn 30 tuổi. Có nhìn lại hành trình của LT trong suốt thời gian qua, mới thấy là kết quả đóng góp công sức lớn lao của nhiều AHCC trong các BPT LT từ trước đến nay, cũng như của tất cả AH khắp nơi, đã giúp cho LT AHCC được sống còn cho đến hôm nay. Ước ao cho LT được tồn tại lâu dài và mỗi ngày một thêm tốt đẹp hơn. Tôi xin gửi theo đây một ngân phiếu US\$20. để đóng góp vào chi phí LT.

**BPT. Cảm ơn AH đã luôn luôn khích lệ cho BPT LT. Với sự cố võ tinh thần và đóng góp vật chất, AH đã đem lại những phần thưởng quý giá cho BPT trong cố gắng vun xới cho LT xanh tươi mãi.*

- **AH Ngô Anh Tề, OK**

Hi Chí. Bạn vẫn khoẻ. Trông hình bạn thấy tóc đã trắng xoá. Thời gian qua quá nhanh. Vẫn nhớ kỷ gặp mặt bạn vài năm trước đây ở

Timonium, MD. Xin gửi bạn tấm check \$20. gọi là để đóng góp vào việc ăn lót Lá Thư.

**BPT. Sang Mỹ, chúng mình có dịp gặp nhau là cơ duyên lắm đấy. Rất nhiều bạn bè ở hải ngoại chỉ có email cho nhau nhưng chưa một lần gặp mặt. Tóc đã bạc, tôi vừa về hưu đầu năm nay, đi chơi VN bốn tuần về hôm 12/2/07.*

- **AH Bửu Hiệp, CA**

LT số 87 này có nhiều bài vở rất đặc sắc, hình ảnh sáng sủa, chữ viết dễ đọc. Tôi xin thành thật cảm ơn Ban Biên Tập đã để rất nhiều công sức để lo cho LT phát hành đúng kỳ hạn. Tôi cũng xin gửi đến chi phiếu \$20. để đóng góp vào LT.

**BPT. Xin cảm ơn AH đã khen ngợi và yểm trợ LT. BPT yêu cầu AH, nay đã về hưu, tiếp tay giúp cho bài vở LT ngày thêm phong phú.*

- **AH Lê Lương Tứ, CA**

Tôi thành thực cảm ơn tất cả các bạn đã đồng tâm đóng góp công sức, tài chánh để duy trì được LT tồn tại đến ngày hôm nay. Tôi tin rằng tất cả chúng ta luôn cố gắng hết sức mình để cho LT tồn tại vĩnh viễn, hết thế hệ này đến thế hệ khác, để giữ mãi mối dây thân ái gia đình công chánh của chúng ta. Xin gửi theo đây \$20 và yêu cầu anh gửi thêm cho tôi hai LT 87 để tặng các bạn ở VN.

**BPT. Xin cảm ơn AH đã ban khen, yểm trợ và cổ võ cho LT. Nếu gửi về VN, xin anh đừng gửi qua Bưu Điện. Hy vọng LT sẽ sống mãi như lời chúc mong của AH.*



***** BPT Mục Thư Tin xin hẹn lại LT sau...**

Xuân Tha Hương

Nhạc và lời : Hồ Đăng Lễ

Núi đồi khoe sắc tươi Hoa vàng nở khắp nơi Xuân
 về theo gió ngàn khơi Nắng vàng sao vẫn vương Lắng đọng màu nhớ
 thương Lòng rộn ràng chào đón mừng Xuân
 Muôn chim non liu lo trên cánh Tung tăng bay hót ca trong lành Hương Xuân say càng nhớ
 luỹ tre làng xanh Xuân nơi đây vắng câu ăn tỉnh Không nêu cao pháo đêm giao
 thừa Và mùi hương làn khói trầm ấm Thừa và mùi hương với
 trầm khói xưa Ngày Xuân
 tha hương Hoài quê mẹ lòng nặng đau chín chiều
 Ngày Xuân tha hương Ước nguyện ngày nào quê sớm
 qua cơ hàn

Fine

NĂM HỘI CHUYỆN HEO:

Điện Mạo Loài Heo

TRỊNH HẢO TÂM

Năm chó sắp sửa ra đi và năm heo chuẩn bị trở về. Heo là con vật cuối cùng trong 12 con giáp với dáng điệu mập mạp, nhàn nhã nên heo tượng trưng cho may mắn, giàu sang không phải vất vả, ngược xuôi. Đối với người Trung Hoa tượng trưng cho năm Hợi không phải heo nhà mà là heo rừng. Bản tính của heo rừng rất oai hùng, dũng mãnh không khiếp sợ trước những giống thú rừng khác. Heo tượng trưng cho phú quý, giàu sang, dũng khí và sức mạnh, vì vậy năm Hợi chắc chắn phải là năm nhà nhà ấm no, người người thành đạt, sức khỏe dồi dào, làm ăn phát triển, đấu tranh thắng lợi. Vậy heo là con vật như thế nào? Xuất thân từ đâu và đời sống riêng tư, tình cảm ra sao? Đó là những điểm khi tìm hiểu cũng không kém phần thú vị!

Heo có tên khoa học là *Sus Scrofa*, thuộc loài động vật có vú được các nhà vạn vật học xếp trong dòng họ có tên là Suidae cùng chung với heo rừng. Heo là loại gia cầm được nuôi lấy thịt làm thức ăn. Heo là giống ăn tạp nên rất dễ nuôi, cơm thừa cá cặn, cám, chuối cây, rau cải heo đều ăn suốt lượt nên nhiều người nuôi heo như là một hình thức để dành tiền tiết kiệm, một tương mục tiết kiệm ngay trong nhà, khi cần tiền mua sắm, cho con đi học, cưới vợ cho con đều có thể bán heo lấy tiền. Vì vậy cái ông đất nung để dành tiền tiết kiệm người ta thường làm có hình con heo. Khi cần tiền thì đập heo đất ra.

Heo có thân hình mập mạp, no tròn với bốn chân ngắn và nhỏ trông có vẻ không cân xứng với thân thể to lớn, nặng nề nên heo có dáng đi ỉn ỉn, chậm chạp và rất khó khăn khi phải chạy. Thân mình heo được bao phủ bởi một lớp lông thưa, cứng và ngắn có nhiều màu sắc khác nhau tùy theo giống heo từ đen, trắng, xám cho tới nâu hay đỏ. Heo có hai tai lớn và thính. Nhiều

khi đang ngủ nhưng hai tai heo vẫn hoạt động, xoay chiều về hướng có tiếng động. Đặc tính đó do thiên nhiên ban tặng có từ lúc heo còn sống trong rừng để giúp heo sinh tồn, đề phòng mọi thú dữ khác tấn công. Mắt của heo nhỏ và thị lực rất kém vì heo chỉ thấy cảnh vật xung quanh bằng một hình ảnh phẳng không có chiều sâu, không màu sắc xanh đỏ vàng tím mà chỉ thấy hai màu đen trắng. Heo “nhìn” mọi vật xung quanh bằng lỗ mũi, mũi heo vừa đánh hơi tìm thức ăn, vừa để nhận ra người quen hay phát giác những hiểm nguy đang đe dọa đồng thời lỗ mũi cũng là phương tiện truyền thông để heo diễn đạt cảm xúc. Vì mang nhiều chức năng quan trọng nên lỗ mũi của heo rất lớn, dài lại cứng rắn và đặc biệt lại cử động được để có thể ủi đất cát, rác rến, cây cối tìm thức ăn. Heo rừng đầu, mũi rất mạnh lại thêm có hai nanh dài, nên ủi đất đai hoa màu rất hay, chỉ một đêm, một nương khoai bị heo rừng phá là tan hoang không còn gì vớt vát!

Giống như chó mèo, heo không có những tuyến mồ hôi dưới da nên heo phải giải nhiệt qua miệng và lỗ mũi. Do đó mũi heo lúc nào cũng ướt ướt. Miệng heo rất rộng kéo dài gần tới mang tai và heo có hai hàm răng rất khỏe gồm có 44 răng vĩnh viễn khi trưởng thành để thay thế 28 răng sữa lúc còn nhỏ. Hai răng nanh của hàm trên cũng như hàm dưới khá dài, nhọn và chìa ra phía trước. Nhiều người Á Đông dùng nanh heo rừng làm đồ trang sức và tin đó như một lá bùa hộ mạng và đem lại may mắn. Mỗi chân heo có 4 ngón nhưng chỉ có 2 ngón giữa là to và có móng dày rắn chắc dùng để đi còn 2 ngón kia nhỏ và không chạm đất chỉ dùng để bươi rác. Đuôi heo nhỏ, ngắn và xoắn lại nhưng lại thẳng xuống khi heo hoang mang, lo sợ. Chiều cao của heo từ 1 đến 4 feet, thân mình dài từ 20 inches cho tới 6 feet và cân nặng từ 60 pounds cho đến tới 800 pounds (360 kg) ở giống heo lớn. Nếu không bị làm thịt, heo sống từ 6 cho đến 9 năm.



Cỡi heo ở thành phố Bremen nước Đức ngày 25-09-06

Thủy tổ của heo nhà ngày nay là heo rừng đã có mặt trên địa cầu rất lâu trước cả loài người. Bằng những mẫu xương hóa thạch người ta xác định được heo rừng trước tiên sống ở Âu Châu cách nay độ 40 triệu năm cùng thời với những thú 4 chân khác. Sau đó chúng mới có mặt ở Phi Châu rồi Á Châu cách nay 25 triệu năm trong khi loài người chỉ mới hiện diện một vài triệu năm mà thôi. Có lẽ vì nặng nề, chậm chạp không thích hợp với đời sống du mục của loài người thời xưa nên heo về sống với loài người rất muộn so với các loại gia súc khác như ngựa, chó, dê, bò. Theo nhà vạn vật người Anh Charles Darwin (1809-1882) thì heo được người Trung Hoa đem về nuôi để làm gia súc khoảng năm 5,000 trước Tây Lịch và quyển sách đầu tiên dạy cách chăn nuôi heo được vua Phổ Hy (Fo-Hi) viết vào năm 3,468 BC. Người Trung Đông sống trên vùng đất sa mạc với đồng cỏ có sẵn nên kéo dài đời sống du mục rất lâu, họ thường nuôi dê và trâu nên không quen với thịt heo. Có lẽ vì lý do đó mà người theo Hồi giáo và sắc dân Hebrews không ăn thịt heo và coi thịt heo là một thứ cấm kỵ, chẳng những

không ăn mà lỡ đụng phải heo, để nguyên quần áo mà trằm mình dưới sông để tẩy rửa. Cho rằng heo là con vật dơ dáy nhất trong các loài vật.

Mỹ Châu và Úc Châu từ ngàn xưa không có bóng dáng heo rừng. Heo đã du nhập Hoa Kỳ bằng những chuyến tàu của các ông Trịnh Hòa từ Trung Hoa, Columbus, De Soto từ Âu Châu và những người khác nữa. Họ mang heo theo để làm lương thực cho cuộc hải hành thường kéo dài hàng nhiều năm trời. Ông De Soto đã để lại vài con heo cho người da đỏ cũng như vài con sút dây chạy mất vào rừng. Loại heo Razorback (lưng mỏng) ở vùng đông nam Hoa Kỳ được xem là “hậu duệ” của những con heo của ông De Soto.

Heo nuôi ngày nay được lai giống từ nhiều loại heo rừng khác nhau, xuất xứ từ nhiều vùng trên thế giới nên chúng có những đặc tính cũng khác nhau. Theo các nhà vạn vật thì có độ 300 giống heo. Tại Hoa Kỳ những nhà chăn nuôi ưa chuộng những giống heo sau đây vì dễ nuôi, mau lớn và đẻ sai:

- Berkshire: như tên đã gọi loại heo này được lai giống đầu tiên ở vùng Berk của nước Anh và thời ấy chính hoàng gia Anh cũng nuôi loại heo này trong điện Windsor. Loại này được nhập sang Hoa Kỳ vào năm 1823. Thân chúng lông đen nhưng mặt và chân có màu trắng, mũi ngắn và tai dựng đứng.

- Hampshire: cũng xuất xứ từ Anh quốc nơi vùng Hampshire và được đem sang Hoa Kỳ giữa thế kỷ 19. Thân màu đen nhưng có một vòng đai trắng quanh lưng phía hai chân trước, hai chân này cũng trắng, chúng nuôi con rất giỏi.

- Yorkshire: cũng xuất xứ từ Anh quốc nơi miền cùng tên với heo được du nhập vào Hoa Kỳ và Canada vào cuối thập niên 1880 và trở thành loại heo được các nhà chăn nuôi ưa chuộng nhất. Tại VN ở trại heo Thủ Đức trước đây cũng nuôi loại heo này. Heo Yorkshire màu trắng đôi khi có đốm đen, rất lớn con, nổi tiếng

để sai, mau lớn, ít bệnh và thích hợp được ở mọi vùng.

-Duroc: đây là loại heo chánh gốc Mỹ, xuất xứ từ vùng New York tại trại chăn nuôi có tên là Duroc. Heo Duroc màu đỏ, thông minh và mau lớn.

-Chester White: được gây giống tại Chester County thuộc bang Pennsylvania vào đầu thế kỷ 19. Giống heo này không ồn ào, thích ứng với mọi khí hậu và hội nhập dễ dàng với các giống heo khác.

-Poland China: loại này không xuất xứ từ Ba Lan, lại cũng không du nhập từ Trung Quốc như tên của chúng mà lại chính gốc Mỹ ở bang Ohio. Chúng giống như heo Berkshire chỉ khác mũi dài và tai cụp xuống.

-American Landrace: đây là giống mới nhất được gây vào thập niên 1950 tại Hoa Kỳ. Nó giống như loại Yorkshire nhưng thân dài vì có thêm 3 xương sườn so với các loại heo khác. Chúng hiền lành, dễ nuôi và mau lên cân.

Người ta thường cho rằng “Ham ăn như heo” hoặc “Lười như lợn”. Có lẽ cũng đúng phần nào vì cuộc đời của heo chỉ có hai việc chính chiếm hầu hết thì giờ trong đời sống ngắn ngủi của heo là ăn và ngủ. Heo có thể ăn liên tục 4, 5 tiếng đồng hồ rồi lại lăn ra ngủ với một thời gian dài như vậy. Heo ngủ rất say và cũng ngáy to tiếng! Heo ăn tạp nghĩa là ăn đủ mọi thứ từ thực vật như rau, quả, củ, rễ cho tới thịt sống cũng như nấu chín của các loài động vật. Thức ăn dư thừa, rau cải ung thối, trái cây phế thải, những thứ được xem như là rác rến, heo cũng chẳng khước từ. Ở xứ ta cũng như các nước Á Châu lân cận, người ta có thể cho heo ăn cây chuối sau khi đã hái quả, rau muống, bèo cám dưới ao hay nấu cháo, nấu cám hoặc cá vụn. Tại Hoa Kỳ heo trong các trại chăn nuôi được ăn bắp, cao lương (bo bo) nên heo rất mau mập. Heo cung cấp thịt nhiều hơn bò, cứ 10 pounds lương thực heo ăn là heo mập thêm được 3 pounds thịt, trong khi bò chỉ được 1 pound. Vì cơ thể quá nhiều mỡ nên lúc nào heo cũng cảm

thấy nóng bức và thích trằm mình trong những vũng nước, vũng bùn. Vì vậy nuôi heo nên để heo trong mát, tránh ánh nắng chiếu thẳng vào heo, nghĩa là chuồng heo phải có mái che. Người ta thường cho rằng “Đơ như heo!” vì thấy heo thường nằm trong vũng sinh. Thật ra heo cũng thích ở nơi sạch sẽ, khô ráo, thường xuyên được rửa ráy, quét dọn. Vì thân thể nóng bức nên heo rất cần nước để uống, nên lúc nào cũng phải có sẵn cho heo một thùng nước.

Cuộc đời tình ái của heo cũng lắm điều đáng nói. Heo biết truyền giống rất sớm, lúc tuổi đời từ 5 đến 7 tháng là heo đã có khả năng tình dục. Heo đực khá mạnh về tình dục và quanh năm suốt tháng lúc nào cũng trong tư thế sẵn sàng...ứng chiến để đáp ứng mọi nhu cầu khi heo nái cần đến. Trái lại heo nái chỉ rạo rục xuân tình trong một thời gian là 2, 3 hôm trong một chu kỳ là 21 ngày. Thời gian này trong nước tiểu heo nái chứa nhiều estrogen để hấp dẫn heo đực. Bất ngờ bị hương tình quyến rũ, heo đực sẽ dùng mũi để phăng lần tìm nơi xuất phát. Khi gặp heo nái, heo đực dùng mũi của mình để tâm tình trao đổi, hít hít mọi nơi. Nhiều khi heo nái sợ quá bỏ chạy, heo đực vẫn làm lý rượt theo bèn gót, nghiêng răng trèo treo và nước dãi nhỏ xuống lòng thông. Để tỏ sức mạnh, đôi khi trận chiến xảy ra, heo đực cố cắn cho được cổ hoặc tai heo nái. Trận chiến này có vẻ nhẹ nhàng, nặng về hình thức thủ tục làm tăng thêm phần lãng mạn khác hẳn với trận chiến giữa hai con heo đực. Lúc này heo nái không thể khước từ, đứng im bất động, lưng cong lên và hai tai dựng đứng. Lợn lòng trong heo đực được dịp xõng chuồng!

Theo những người chuyên nuôi heo nọc (heo đực có giống tốt) thì mỗi lần bỏ nọc chỉ cần độ 3 phút là heo nọc hoàn thành tốt nhiệm vụ. Sau đó nên đem heo nái đi chỗ khác, đừng để chúng quen hơi, như vậy heo nọc có thể tiếp tục công việc của mình với khoảng 50 heo nái khác mà không hề hấn gì! Mấy chục năm trước ở Hồng Kông, chính phủ Anh nhằm giúp đỡ cho những gia đình thuộc diện “mẹ góa con côi” nên có sáng kiến cho mỗi gia đình một con heo nái để nuôi, heo đẻ sẽ tăng lợi tức. Đến lúc heo nái

động đực, chính phủ phải phái một anh lính chở heo nọc tới bằng xe đạp cho các gia đình góa phụ này. Các chú lính trẻ ì ạch chở heo nọc đến đâu là hàng xóm thiên hạ không nín cười được! Nhiều câu chuyện tiểu lâm được dân chúng thêu dệt quanh công tác trợ cấp xã hội thiết thực này.

Thời gian trứng rụng ở heo nái là 36 tiếng đồng hồ. Sau khi đã đậu thai thì heo nái không còn động đực nữa. Bụng mang dạ chứa non 4 tháng (từ 112 đến 114 ngày) thì heo nái sẽ sanh con, mỗi lứa từ 6 đến 12 con. Heo con bú sữa mẹ và lớn lên rất mau. Lúc mới sanh mỗi con cân nặng từ 2.5 cho đến 3 pounds, sau 3 tuần lên 10 đến 12 pounds và 8 tuần 35 đến 40 pounds (18 kg). Đến lúc này heo con có thể tự lực cánh sinh mà không cần phải bú sữa mẹ nữa. Thường mỗi năm heo nái có thể đẻ được hai lứa với suất soát 20 con. So với bò phải mất 9 tháng mang thai và mỗi lần đẻ chỉ được một con. Dê trười phải mất 5 tháng và mỗi lứa được một hoặc hai con!



Biết cách nuôi thì heo ít mắc bệnh. Bệnh làm heo chết nhiều nhất là dịch tả (cholera) có thể giết nguyên cả trại heo trong vài ngày. Tại Hoa Kỳ khi một trại heo bị dịch tả thì tất cả các heo trong trại đều bị giết hết và chôn trong hố sâu có rải vôi bột. Trước khi chôn mỗi con đều bị đâm bằng sắt nhọn để tránh bụng sinh lên. Chủ trại heo sẽ được chính phủ bồi thường, liên bang chịu một nửa và tiểu bang chịu một nửa. Những bệnh khác có thể làm heo chết là sưng phổi, lao phổi, cúm và lở loét bao tử. Giun sán cũng có thể giết heo. Loại sán có tên là Trichinae do heo ăn phải từ thực phẩm không được nấu chín, sẽ sinh sôi phát triển trong ruột heo và ấu trùng di chuyển vào huyết quản trong các thớ thịt. Heo này ta thường gọi là heo gạo vì ấu trùng giống như hạt gạo, nếu ăn thịt heo này ấu trùng sẽ sinh sôi trong ruột con người. Do đó thịt heo phải được nấu chín trước khi ăn. Nem chua là một món khoái khẩu nhưng nên cần

thận khi làm phải lựa thịt tốt. Để tránh heo bệnh heo phải được chích ngừa và đồ ăn cho heo phải được nấu chín.

Ở nước ta nhiều khi heo bị bệnh, bỏ ăn cô nàng nuôi heo đổ thừa cho hàng xóm dèm pha:

Trách ai đem miệng nói dèm
Nên heo trở máng, chề hèm không ăn!

Ăn món truyền thống Đức: giò heo và bắp cải chua

Heo cung cấp cho nhân loại một nguồn thịt dồi dào chiếm 38% số thịt thế giới tiêu thụ. Thịt heo là một thứ lương thực cao cấp chứa rất nhiều chất đạm (protein). Theo tổ chức Lương Nông (FAO) của Liên Hiệp Quốc những nước sau đây tiêu thụ thịt heo nhiều nhất, thống kê căn cứ vào số calori do thịt heo cung cấp cho mỗi người trong một ngày: Áo (353), Thụy Sĩ (349), Phần Lan (343), Trung Quốc (331), Pháp (301), Tây Ban Nha (296), Đan Mạch (293), Ba Lan (267), Tiệp Khắc (264), Đức (247).

Thống kê cho thấy các nước Âu Châu là những nơi tiêu thụ thịt heo nhiều nhất, ở Á Châu thì có Trung Quốc. Theo ước lượng có khoảng 650 triệu heo được người ta nuôi trên thế giới.

Ngoài việc cung ứng cho nhân loại một nguồn thực phẩm dồi dào, heo còn cung cấp mỡ để

làm dầu bôi trơn, thấp đèn. Máu heo làm thực phẩm chó mèo và phân bón. Da heo được thuộc để làm áo da, ví phụ nữ. Trong lãnh vực y khoa vì bộ máy tuần hoàn rất giống loài người, trái tim và các mạch máu cùng cỡ với loài người nên van của tim heo được thay thế cho loài người. Tại quận Cam California hãng Johnson & Johnson có chi nhánh để sản xuất van tim heo để ghép cho người. Da heo có độ dày gần giống như da người nên cũng được dùng để thí nghiệm các loại thuốc trị ngoài da, chữa bệnh dị ứng. Heo cũng bị loét bao tử mỗi khi căng thẳng thần kinh nên cũng được dùng để thử nghiệm những loại thuốc bao tử trước khi bán ra công chúng.

Về văn nghệ giải trí, heo cũng thông minh không thua gì loài chó vì heo có bộ óc lớn hơn các loài vật khác so với thân thể chúng nên heo cũng làm trò trong gánh xiếc. Cuối thế kỷ 15 vua Louis XI của Pháp chỉ thích xem đoàn vũ heo mà thôi. Heo không có xuất hiện trên phim ảnh như chó và khỉ, phim con heo như người ta thường nói không có nghĩa là phim ảnh do heo đóng là một loại phim khác do người đóng và diễn viên không cần đến trang phục, trần trụi như heo!

Tại nước ta trong các yến tiệc mỗi dịp quan hôn tang tế phải có rượu và thịt. Không thịt không thành đám. Đám cưới cũng vậy “Cưới không heo như cù nèo không móc”. Vì vậy sính lễ hỏi vợ ngoài trâu cau, nữ trang, trà rượu, bánh trái còn phải có một con heo quay:

Cưới em một thúng xôi vò
Một con lợn béo, một vò rượu tăm.

Sau ngày cưới cô dâu cảm thấy không hạnh phúc vì lấy nhầm ông chồng Cả Đản thì lại đồ thừa cho bà mẹ ham tiền:

Mẹ em tham thúng xôi dền
Tham con lợn béo, tham tiền Cảnh Hưng
Em đã bảo mẹ rằng...“Đừng”
Mẹ hứ, mẹ hích, mẹ bưng ngay vào.
Bây giờ kẻ thấp người cao
Như đôi đũa lệch, so sao cho đều!

Miền Bắc còn có tục lệ gọi là “Nhị Hi”, hai hôm sau ngày đám cưới, cô dâu trở về thăm lại cha mẹ, họ hàng. Trong lễ vật nhà trai mang biếu nhà gái lại cũng có con heo quay. Nhưng con heo lần này mới là quan trọng vì nó nói lên phẩm giá trình tiết của cô dâu: nếu hai lỗ tai con heo còn nguyên vẹn thì nhà trai muốn cho nhà gái biết cô dâu cũng còn nguyên vẹn trước khi về nhà chồng. Trái lại nếu tai con heo bị cắt mất thì coi như cô dâu trước khi về nhà chồng đã đánh rơi đầu đó cái...đáng giá ngàn vàng!

Thủy tổ của heo nhà là heo rừng sống trong vùng rừng núi hoang dại. Chúng thường đi ăn thành từng đàn lúc ban đêm trước khi mặt trời mọc. Heo đực đi tiên phong để tìm thức ăn cho heo nái và đàn con. Chúng hay đào bới, ủi khoai sắn lên để ăn củ, ăn thì ít mà phá hoại thì nhiều. Dân làm rẫy tìm cách đào hố mà bẫy chúng. Thịt heo rừng được chế biến thành những món ăn hấp dẫn bán trong những quán thịt rừng ở Hồ Nai, Biên Hòa. Heo rừng chạy rất nhanh có thể đạt tốc độ 20 miles một giờ và sống từ 15 đến 20 năm. Ngày nay heo rừng được liệt vào danh sách loại thú hiếm quý cần được bảo vệ và chúng cũng có mặt trong núi rừng vùng ôn đới như Hoa Kỳ và Âu Châu, nhiều nhất là ở Đức.

Một loại heo khác hiện được một số người Mỹ ưa thích nuôi trong nhà bên cạnh chó mèo. Loại heo này có tên là heo Việt Nam bụng ỏng (Vietnamese Pot-Bellied Pig). Ở Mỹ gọi là heo VN nhưng ở VN gọi là heo mọi, chỉ có đồng bào Thượng trên cao nguyên mới nuôi loại heo này vì chúng nhỏ con nuôi không lớn được nhưng thịt chúng rất ngon. Người Mỹ rất thích loại heo này cho rằng nó thông minh, dễ thương. Họ cho heo ở trong nhà lót thảm, ăn đồ ăn riêng chứ không cám hèm như ở VN và dẫn đi dạo phố như một một thời thượng. Ở thành phố Upland (California) có một bà Mỹ nuôi heo VN này bị hàng xóm thưa không cho nuôi vì không muốn kẻ cận nhà mình lại có một nhà nuôi heo. Bà chủ heo nhất định cho rằng con heo của bà là một thứ “Pet” (thú vật nhà) và chống lên tòa án địa phương. Kết quả bà thắng

vì quan tòa phán là heo VN là một thứ Pet được nuôi trong nhà!

Heo rừng bản tính hiền ngang, can đảm, không khuất phục trước một giống vật hung dữ nào. Heo nhà tượng trưng cho no ấm, phú quý, an nhàn. Heo mẹ với đàn con xúm xít vây quanh để bú nói lên tình mẫu tử bao la, một mái gia đình đầm ấm. Hình ảnh heo mẹ với đàn con đã được các họa sĩ ngày xưa đưa vào tranh mộc bản nhân gian để treo trong những ngày Tết. Một lần nữa Xuân sắp sửa trở về, năm con heo lại đến. Năm Hợi sẽ là một năm may mắn, no ấm và an nhàn không còn ai phải vất vả, ngược xuôi.

Cùng một tác giả đã phát hành 3 quyển Ký Sự Du Lịch: “Trên Những Nẻo Đường Việt Nam” (2004), “Miền Tây Hoa Kỳ” (2005), “Ký Sự Du Lịch Trung Quốc” (2006). Giá 15 US\$ mỗi quyển, có bán tại nhà sách Văn Bút. Ở xa gửi ngân phiếu 15 US\$ (bao cước phí) về tác giả, sách có chữ ký sẽ được gửi đến tận nhà :

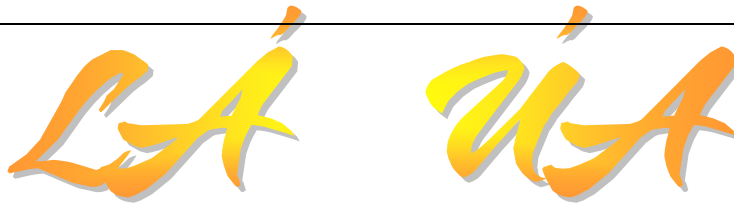
TRỊNH HẢO TÂM

3683 Hawks Drive

Brea CA 92823

Điện thoại 714-528-1413

Email: trinhhaotam@hotmail.com



Thơ Jacques Prévert , Nhạc Joseph Kosma

*Nguyên tác : **LES FEUILLES MORTES***

Nguyễn Đức Khoa phỏng dịch

Anh vẫn mong em hồi tưởng lại
Chuỗi ngày xưa hạnh phúc đôi ta
Nhớ một thời tươi đẹp gắm hoa
Khung trời cũ tràn đầy nắng ấm

Anh đi gom lá vàng tan tác
Em thấy chẳng anh chẳng hề quên
Gom lá vàng rơi rụng triền miên
Gom dĩ vãng và bao nỗi tiếc

Ngon bắc phong đã mang đi hết
Trong đêm thâu giá lạnh mộng mê
Em thấy chẳng anh chẳng hề quên
Bài em hát cho anh nghe đó

Là khúc hát như đôi ta đó
Em yêu anh , anh cũng yêu em
Cho đôi ta chung sống êm đềm
Và giữ mãi tình yêu đôi lứa

Nhưng dòng đời cắt chia đôi lứa
Rất nhẹ nhàng chẳng có tiếng vang
Biển xóa đi trên bãi cát vàng
Những dấu gót tình nhân tan vỡ

Anh đi gom lá vàng trước ngõ
Gom dấu xưa và nỗi tiếc xưa
Nhưng tình anh thâm lặng đợi chờ
Cười hờn hờ cảm ơn cuộc sống

Anh yêu em diễm kiều thơ mộng
Anh làm sao có thể quên em
Nhớ một thời tươi đẹp ấm êm
Khung trời cũ tràn đầy nắng ấm

Em người yêu dịu dàng tươi thắm
Mà lòng anh tiếc nhớ băng khuâng
Khúc ca xưa em hát bao lần
Anh mãi mãi lắng nghe vương vấn!

ÁI HỮU

NGUYỄN VĂN CHIỂU

Trần Văn Thu

Ái Hữu Nguyễn Văn Chiểu đã nhẹ nhàng từ giả chúng ta ngày 20 tháng 9 năm 2006 dương lịch vừa qua tại Paris.

Thể theo mong ước của Anh, Chị Chiểu đã tổ chức tiễn đưa Anh sáng ngày 25 tháng 9, một cách giản dị trong bầu không khí thân tình ấm cúng của gia đình và bạn hữu, có nhiều anh chị em AHCC tham dự.

Anh Chị Chiểu có 5 con 8 cháu nội, ngoại :

- Nguyễn-Diễm-Chi, chồng Sorya Triệu và 3 con
- Nguyễn-Tuấn-Khanh
- Nguyễn-Tuấn-Hùng, vợ Thái-Thị-Thu-Trang và 1 con
- Nguyễn-Tuấn-Dũng, vợ Isabelle Moga và 2 con
- Nguyễn-Diễm Phượng, chồng Quyền-Ngọc-Trình và 2 con

Chị Chiểu nữ danh là Nguyễn-Thị-Kim-Phụng thuộc "dòng dõi" công chánh. Thân phụ của Chị là Bác Nguyễn-Trạc-Anh mà bạn hữu gọi là "Trường Tiền Ánh" vì Bác từng làm trường tiền lục tỉnh và Gia Định. Về sau, Bác làm Chuyên Viên Phủ Tổng Thống, Tổng Giám Đốc Kiến Thiết và Thiết Kế Đô Thị, và Quản Đốc công trường xây cất dinh Độc Lập, trong mấy thời gian đó Bác đồng làm Giáo Sư Thực Tập cho Trường Cao Đẳng Công Chánh Phú Thọ.

Anh Chiểu sanh ngày 20-3-1927 tại Trà Vinh. Sau trung học Yersin Đà Lạt, Anh sang Pháp học trường Louis-Le-Grand, lớp dự bị thi tuyển vào "trường lớn" của Pháp và thi đậu vào Trường Quốc Gia Kiềm Lộ (Ecole Nationale des Ponts et Chaussées) và ra trường năm 1950.

Sau khi tốt nghiệp, Anh về Việt Nam và phục vụ tại "Chemins de Fer de l'Indochine", sau đổi tên lại là Hoả Xa Việt-Nam. Khởi thủy, Anh làm Trưởng Khu Đà Nẵng. Sau khi trải qua nhiều bộ phận của Hoả Xa, Anh sang làm Tổng Giám Đốc Thương Cảng Việt-Nam kiêm Giám Đốc Thương Cảng Sài Gòn. Trong những năm cuối cùng trước biến cố 1975, Anh làm Giám Đốc Hoả Xa Việt-Nam. Tất cả các chức vụ mà Anh đảm nhận đều khó khăn và tể nhị. Trong chiến tranh có nhiều vụ phục kích xe lửa và phá hoại đường rầy, thương cảng thì tắc nghẽn vì hàng dân sự lẫn quân sự tràn ngập, ngân sách chánh phủ trợ cấp thiếu hụt

Ngoài các chức vụ trên, Anh Chiểu còn làm Giáo Sư Trường Cao Đẳng Công Chánh thuộc Trung Tâm Kỹ Thuật Phú Thọ từ năm 1953.

Sau biến cố 1975, Anh Chiểu ôm ba lô cùng anh chị em cự công chức đi học trở lại, lần này tại "Trường Cô Nhi Viện Long Thành" ở tận một nơi hẻo lánh xa xôi của tỉnh Bà Rịa. Nhiều người âu lo, song Anh Chiểu vẫn bình tĩnh.

Năm 1984, Anh và Chị Chiểu được sang Pháp với tư cách "đoàn tụ gia đình". Tuy đã lớn tuổi, Anh được Bộ Hợp Tác của Pháp (Ministère de la Coopération, đặc trách viện trợ kỹ thuật và kinh tế cho các nước nghèo) cử sang xứ Mauritanie để cố vấn trong ngành kiều lộ và hạ tầng cơ sở hàng hải.

Hưu trí trở về Pháp, anh chị em khó có thể liên lạc được với Anh Chiểu, vì Anh "đóng đô" mãi ở các thư viện để nghiên cứu.

Các anh chị AHCC trẻ hơn Anh Chiểu đều kính mến Anh, các anh chị lớn tuổi hơn đều thân

thiết với Anh. Anh thường điện thoại thăm hỏi AHCC đàn em và cho ý kiến để hướng dẫn con cháu trau dồi nghề chuyên môn, rất cần để tái thiết Việt Nam trong tương lai.

Anh Chiêu là một người chồng tốt, một người cha gương mẫu, một người luôn luôn sẵn sàng giúp đỡ bạn bè, một công chức thanh liêm chánh trực và đức độ. Anh ra đi, chẳng những các anh chị em thuộc Bộ Công Chánh và Giao Thông Vận Tải mà chắc chắn còn nhiều vị của các nơi khác đều thương tiếc một người biết

nhiều hiểu rộng, tánh tình vui vẻ, cương trực, luôn luôn nghĩ đến ngày mai cho đất nước dân tộc Việt-Nam.

Đúng theo ước-nguyện của Anh, nay Anh Chiêu đã muôn dặm hồn thiêng về đất Việt, tro tàn sóng cuốn trở về quê.

Trần Văn Thu

Thu Khúc 5



Có sợi nắng vàng luôn qua khe cửa
 Có nước mắt buồn lặng ứa trên mi
 Có khóe môi khô bật tiếng đợi chờ
 Có mình ai bước trong chiều thu lộng gió
 Có những buổi như chiều nay,
 Lá ngẩn ngơ rơi, mây xám chập chùng
 Đôi chân ai bước ngập ngừng,
 Dò dẫm tìm đường vì tương lai lạc lối
 Vì những cơn gió đổ lá mịt mù,
 Dạt những đợt sóng buồn về hồn ai chan chứa
 Thổi những đám mây trời ra khỏi tầm tay
 Vương những thoáng tơ mềm đầy trong tầm mắt
 Khi mùa thu đang qua và mùa đông chợt đến
 Đường phố ngập lá vàng và héo úa thời gian
 Ánh mắt ngác ngơ dờn dợn nét u hoài
 Khung cửa khép, biết về đâu hờ gió

Thiên Hương

THẮP BA NÉN HƯƠNG CHO NGƯỜI BẠN CŨ

*Thân tặng chị Túc và cháu Thu
cùng các bạn đồng khóa*

Cách đây mấy năm, khi được tin anh Lê-cảnh-Túc đã từ trần tại Sydney, Australia, lòng tôi buồn ngủi và thương tiếc. Vì quá xa xôi, tôi không biết làm gì hơn là viết vài hàng gởi thiệp chia buồn cùng chị Túc. Tuy nhiên, lúc nào tôi cũng ước mong sẽ có dịp viếng thăm mộ người bạn cũ (sau này tôi mới biết anh Túc được hỏa thiêu).

Anh Túc cùng một tuổi với tôi (tuổi Quý Dậu), cùng học một khóa ở trường Cao đẳng Công Chánh (khóa 4 KSCC 1956), cùng làm ở một cơ quan (Tổng Nha Kiều lộ) sau khi ra trường, và có một thời gian cùng ở chung một cư xá (cư xá Công Chánh ở đường Trần-hung-Đạo, Sài Gòn). Vì vậy, hai gia đình chúng tôi có nhiều gần bó tình cảm với nhau. Càng quen biết, gần gũi anh, tôi càng khâm phục và quý mến anh nhiều. Lúc ở trường, anh học rất xuất sắc, có gì không hiểu, nhất là môn

toán, tôi thường hay hỏi anh. Ra đời, nhờ có kiến thức chuyên môn vững chắc và đức tính siêng năng cần cù, nên anh thành công trên đường công danh sự nghiệp. Mặc dầu vậy, anh luôn luôn khiêm nhường, không kiêu căng,

không tự cao, tự đại và có một đời sống rất giản dị bình thường, do đó dễ thu phục được cảm tình với tất cả mọi người, từ cấp trên cho đến cấp dưới.

Tháng 9/2006 vừa rồi, nhân dịp đi thăm gia đình con gái hiện đang ở Perth, Australia, vợ chồng tôi đã cố sắp xếp chuyến đi để tiện đường ghé lại Sydney vài ngày thăm gia đình chị Túc luôn. Trước khi lên đường, tôi cũng có ý rủ thêm một vài bạn cùng đi, nhưng khi nghe nói đến Australia, ai nấy đều lắc đầu, vì quá xa. Mà quả thật như thế, đoạn đường bay tính ra quá dài, từ Austin, Texas, chỗ tôi ở, phải bay qua Los Angeles, rồi đổi máy bay đi Sydney. Ngồi trên phi cơ rờn rã suốt hơn 14 tiếng đồng hồ, ẽ ảm cả mình. Đó là chưa kể đoạn đường bay từ Sydney đến Perth dài hơn 2000 miles và bay

mất 5 tiếng đồng hồ nữa (lúc trở về, thời gian chuyến bay có phần ngắn hơn đôi chút). Ngoài ra, cuộc hành trình còn gặp không biết bao nhiêu phiền toái và chậm trễ khi qua các cửa ải kiểm soát an ninh phòng ngừa bọn khủng bố.



Trước bàn thờ Cố AH Lê Cảnh Túc: AH NV Mơ và AH NV An

Vợ chồng tôi đến Sydney vào lúc trời bắt đầu sang xuân (tức là mùa thu bên Mỹ), nên thời tiết mát mẻ, dễ chịu. Qua ngày hôm sau, chúng tôi được anh chị Nguyễn Văn An (trước kia phục vụ tại Tổng Nha Kiều lộ) đưa đến nhà

chị Túc. Vừa thoáng thấy mặt chị đứng trước cửa nhà, vợ chồng tôi rất xúc động không cầm được nước mắt và cũng không nói nên lời, một phần vì lâu ngày xa nhau bây giờ mới hội ngộ, và phần khác vì vắng bóng người bạn cũ. Còn đâu những giây phút gặp nhau tay bắt mặt mừng nữa.

Chuyến viếng thăm của chúng tôi vô hình chung gợi lại bao nhiêu hình ảnh và kỷ niệm êm đềm trong dĩ vãng, lúc anh Túc còn sinh thời. Vì vậy, sau khi tôi vừa thắp xong ba nén hương cho anh chị Túc, với một giọng trầm buồn, đã lần lượt thuật lại rành mạch cho chúng tôi nghe từng câu chuyện, từ những dịp anh đi công tác ở ngoại quốc, nhất là ở Bangkok, Thái-Lan, đến lúc anh đi học tập cải tạo, rồi vượt biên qua Úc làm ở City, rồi về hưu và cuối cùng lâm trọng bệnh qua đời.

Anh Túc mất đi để lại chị Túc một mình với cô con gái duy nhất (đã lập gia đình). Như tôi đã nói trên đây, anh Túc sống rất đơn giản, nhưng tôi không thể ngờ đơn giản đến mức qua Úc đã vài chục năm mà anh không cần mua sắm một chiếc xe nào để làm phương tiện di chuyển,

hằng ngày vẫn chịu khó đi làm bằng xe buýt. Còn về nhà cửa, gia đình anh cũng chỉ ở một căn chung cư khiêm tốn cho đến khi anh về hưu mới chịu đổi sang một căn nhà biệt lập cho thoải mái hơn. Chị Túc còn cho biết anh bị ung thư gan. Thoạt đầu, khi bệnh mới phát, anh dấu nhem vợ con sợ gia đình lo lắng cho đến khi bệnh bộc phát nặng, chị Túc mới hay biết. Nghe đến đây, chúng tôi càng khâm phục sự hy sinh của anh đối với gia đình và càng cảm mến anh nhiều hơn nữa.

Bây giờ, anh đã ra người thiên cổ, nhưng nhìn tấm ảnh của anh đặt trên bàn thờ khói hương còn nghi ngút, tôi có cảm tưởng như anh đang mỉm cười với tôi. Theo thuyết nhà Phật, người nào khi còn sống ăn ở hiền lành phúc đức, không làm điều gì sai quấy, thì khi về chín tuổi tâm hồn sẽ được thanh thản. Tôi cầu mong vong linh anh cũng được như vậy và sớm tiêu điều miền cực lạc.

Nguyễn Văn Mơ



Từ trái sang phải: Anh Chi NV An, Chị LC Túc, Anh Chi NV Mơ

Văn tế mẹ

**Bà Nguyễn đình Phượng
nhũ danh Phạm thị Lan
tạ thế ngày : 29/09/2006
hưởng thọ 92 tuổi**

* * *

Mẹ ơi,
Trời Nam Việt mưa dồn gió dập,
Cơ thể sự ai xui nên lắm nỗi thăng trầm,
Đất Tây Âu mưa gió bất thường,
Trở treu thay con Tạo khéo bày trò dâu bể !

Để Mẹ nơi đất khách mưa tuôn tuyết rũ,
Chơi vơi bóng xế, xót xa thay lòng kẻ tha hương,
Để đàn con quê cũ bơ vơ, khi gió dập mưa dồn,
Con sấm sét cũng ba chìm, bảy nổi.

Nhớ Mẹ xưa :
Vốn giòng thi lễ, khi cha còn bôn tẩu,
Kêu kị hai vai một gánh, hết chợ Choi lên chợ Thượng
Một thân mình bao trải nỗi truân chuyên,
Cũng bậc trâm anh, thuở hàn vi lận đận,
Khi trời khuya nắng sớm, nay chợ Đình, mai chợ Huyện,
Để riêng ai đèn tàn bác lụn,
Thương ôi !

Nhớ khi thời thế lâm nguy, súng tràn bốn phía,

Chốn thành tan ngôi vỡ, một thân cò gánh gạo nuôi con,
Nhớ lúc giữa con tao loạn, bốn phương khói lửa
Nơi pháo rơi, đạn nổ, riêng mình diu dắt lũ con thơ.
Khi Thủ Đức, lúc Saigon, bảy nổi ba chìm,
thương ai lận đận,
Nay chợ Cầu, mai chợ Nhỏ, buồn thay cánh vạc bơ vơ !
Đeo hai gánh Mẹ thảo vợ hiền, vẹn toàn bốn phận.
Tín nghĩa một lòng son, mặc cho sóng dập gió dồn nặng nợ.
Kiếp tài hoa có gặp phong ba, vẫn luôn luôn vững tay chèo lái,
Phận má hồng nặng gánh gian truân, đảm đương cho rõ tài nội trợ.

Ai ngờ đâu,
Trời già xui khiến, để một sáng tay mang tay xách ,
Đem hành trang khoác áo ra đi Tây Đức, để hoa buồn cỏ héo,
Tiễn Mẹ đi cho nát ruột đau lòng,
Cơ thành bại Trời dành tất cả, Mẹ đành dứt áo lên đường,
Nào nhớ nào thương để lại Việt Nam
Để này con này cháu bơ vơ như gà con mất mẹ.



Một ra đi ai hay ngày trở lại,
Mưa tuôn sóng vỗ, nào trời xa, nào đất lạ,
Mặc nhà cao cửa rộng,
Thương người lưu lạc, tấm thân già thêm nặng
gánh gia cang,
Lúc tiền đưa ai thấu chẳng ai, để kẻ khóc người
than,
Cuộc thế đành chiều theo Định Mệnh,
Mặc nước trôi bèo giạt,
Đây buông cau bụi chuối, lệ cũng đầy vơi.
Non sông thôi chia cắt, Mẹ ra đi theo số phận
bẽ bàng.
Quê cũ nhớ thương, cháu con ở lại thêm nặng
tình mẫu tử.

Xót thương thay !
Nơi quê người vô vô, tuổi già sức yếu
Mẹ ở một nơi, con một nẻo,
Khi mưa khuya nắng sớm, ai người lo giữ đạo
thần hôn,
Chốn đất khách xa xôi, như đàn chim lạc tổ,
Chơi vui cùng sương sa tuyết rã,
Khi trở trời đổi gió, ai lo ấp lạnh quạt nồng,

Hơn chín mươi, thân phận còn nổi trôi,
Gần trăm tuổi mà chưa yên phận số.

Cách mạng thành công ! . . .
Cuộc lưu vong thêm nhiều lỗi hẹn hò
Này cháu này con cũng vong gia thất thổ !

Thống nhất non sông ! . . .
Một lần ra đi, ai hay là vĩnh biệt ?
Nào bạn nào bè, câu tâm sự biết cùng ai to
nhỏ,
Hay là tại trời già độc địa, nên xui cảnh éo le,
Hay là bởi thời thế bấp bênh, nên gây ra cơ sự.
Hay Mẹ đã chán mùi tục lụy, nên vội về nương
chốn Bồng doanh
Hay Tiên cung thiếu khách bàn đào, nên Mẹ
muốn mây ngàn hạc nội.
Hay là tại cuộc trần thế xoay chiều đổi hướng,
Nên Mẹ về cùng Cha nương chốn am mây,
Hay là vì trần thế lắm nỗi gian truân,
Nên Mẹ muốn tiêu điều miền cực lạc.
Hay là tại hồng trần nặng mùi nghiệp chướng,
Nên Mẹ về vui cảnh thâm cung.

Hay là tại tục lụy nhiều ràng buộc đắng cay,
Nên Mẹ tìm về cùng Phật tổ.

Thôi Mẹ ạ ,
Tình đời vốn lắm trò ảo hóa, gặp thời thế âu
đành phải thế,
Mẹ luyến thương làm gì cái kiếp nhân sinh,
Lòng người vốn nhiều ân tình gian dối,
Mạnh được yếu thua là vận số, Mẹ hãy quên đi
món nợ phù du.

Buồn thay bao cuộc tang thương, bốn bể lênh
đênh mây trắng,
Muốn tìm bóng Mẹ biết tìm đâu ? . . .
Xót xa thân phận nổi trôi, thăm thăm non xanh
nước biếc
Chơi vui càng đau lòng mẫu tử ! . . .
Mẹ có linh thiêng hãy chứng cho chúng con
chút lòng thành thực
Để sóng yên bể lặng, giúp cháu con nở mặt với
người,
Sống gỏi thác về, quá cừu tuần quả là tuổi thọ,
Mẹ hãy giúp các con, các cháu mở mang sự
nghiệp trong cuộc sống đời đời.

Ô hô, thương thay ngày vĩnh biệt !

Thành tâm cầu nguyện Tam Bảo gia hộ
cho hương linh của Mẹ sớm tiêu điều nơi Lạc
cảnh.

Nguyễn Hoàng Nhạn



Thân Ngày Lễ Tạ Ơn

Lê khắc Thi

Ngày lễ Thanksgiving, lễ Tạ Ơn là một ngày lễ lớn ở Hoa Kỳ, người ta nói đến việc đền ơn đáp nghĩa và biểu lộ dưới nhiều hình thức để tạ ơn những người mình mang ơn: Cầu nguyện, thăm viếng, tặng quà, tặng bằng ghi ơn, gửi thiệp thư cảm ơn...

Dịp lễ Tạ Ơn năm nay tôi muốn nói lên lòng cảm ơn của tôi đối với một người bạn hơn ba mươi năm về trước đã giúp cho gia đình tôi 12 người rời khỏi Việt Nam để qua Hoa Kỳ bằng máy bay ngày 25-4-1975. Người bạn này là anh Châu, tôi chỉ biết tên không biết họ và cũng không biết gì về gia đình cũng như công việc làm của anh. Tôi quen anh ngoài sân Tennis ngày cuối tuần

Sau năm 1975 tôi cố gắng tìm anh Châu nhưng không có tin tức gì về anh cả. Năm 1995 tôi về thăm Việt Nam, tiếp xúc với AH Trương võ Tấn (đã qua đời) thì anh Tấn cho hay là anh Châu kẹt lại ở Saigon, chơi tennis với anh ở sân đường Bà Huyện Thanh Quan. Tôi mừng rỡ rồi cùng anh Tấn ra sân tìm anh Châu. Nhưng rồi không gặp được anh Châu, hôm ấy anh không ra sân và tôi có hỏi thăm anh em tennis cũng không ai biết anh Châu ở đâu. Hai năm sau anh Tấn cho tôi hay là anh Châu đã mất! Tôi bồi hồi xúc động, không gặp lại được người "ĐẠI ÂN NHÂN" để nói lời CẢM ƠN

Kể lại chuyện anh Châu giúp gia đình tôi ba mươi năm về trước, tôi xin trích một đoạn trong quyển sách "Thay vì quyền gia phả" tôi viết năm 1978 để tỏ lòng cảm ơn anh Châu, để nhớ lại chuyện xưa mặc dù chúng ta không muốn nhắc đến, ngại rằng sẽ làm cho chúng ta thêm buồn!

Câu chuyện anh Châu trích ở trang 410 trong quyển sách tôi viết như sau:

Ngày 22/4/75 tôi vẫn ngày hai buổi đến bộ Công Chánh làm việc, đúng hơn là để nghe ngóng, liên lạc, tiếp xúc với anh em may ra có được một lối thoát để đưa gia đình di tản. Thật ra lúc ấy chỉ có anh em thân nhau mới dám mách cho nhau những "tuyau" khả dĩ đi được. Sáng 23/4 đến sở, tôi được điện thoại của nhà tôi nói anh chị Ái (bạn thân của chúng tôi) từ trong phi trường gọi cho hay là vào trong Tân Sơn Nhất ở cơ quan DAO là có thể đi được. Anh chị Ái và gia đình lúc đó đã có giấy của DAO cho di tản và đang đợi chuyển bay! Tôi liền về nhà lấy danh sách gia đình và cùng cháu gái lớn vào DAO, cơ quan này nằm sau trạm kiểm soát của Cảnh Sát Việt Nam.

Tôi vào ngay trong văn phòng thì thấy rất đông người đang xếp hàng để xin ký giấy cho di tản. Những người này đã được tòa Đại Sứ Mỹ chấp thuận vì giấy bảo lãnh gửi qua Tòa Đại Sứ, và đa số là gia đình nhân viên sở Mỹ. Tôi không có giấy bảo lãnh hợp lệ, đang phân vân thì gặp một anh bạn quen trong giới chơi tennis, anh Châu. Thấy tôi anh hỏi tôi vào đây làm gì, có muốn đi phải không?

Tôi trả lời là đang tìm đường đi. Anh ta bảo để anh giúp cho và anh bảo đưa danh sách gia đình cho anh để làm giấy di tản. Anh gọi một cô thư ký vào nhờ cô đánh máy danh sách, anh nói là khi có giấy đánh máy xong, tôi xếp hàng như mọi người. Anh bảo tôi là khi đi qua viên sĩ quan Mỹ có thẩm quyền ký giấy, anh sẽ nói giùm cho để được chấp thuận, rồi anh vội đi làm chuyện khác. Đến lúc tôi trình giấy tờ thì bị từ chối và anh Châu cũng đi đâu mất, tôi thất vọng, không biết anh Châu có thật tình giúp mình không? Tôi đành ra về, nhưng may thay

trong lúc nói chuyện với anh Châu tôi có hỏi điện thoại, địa chỉ của anh ta. Tối hôm đó tôi tìm đến nhà anh Châu, gặp anh Châu thì anh xin lỗi là hôm qua bận họp không có mặt lúc ấy được và hẹn tôi là 8 giờ ngày mai vào lại DAO rồi anh giúp cho.

Sáng mai tôi vào lại DAO thì lạ thay văn phòng đã dọn đi nơi khác vì ở chỗ cũ bị quân cảnh VN vào làm khó dễ cho người di tản. Nhân viên DAO đang lên xe để vào nơi văn phòng mới. Tôi thấy khó mà gặp lại anh Châu, bèn nhảy đại lên một xe đang chờ nhân viên để vào được trong văn phòng mới, nhưng qua nhiều trạm kiểm soát tôi bị chặn lại ở cổng cuối cùng và đành xuống xe, đứng đợi một lát thì may thay thấy anh Châu ngồi trên xe chạy vào cổng, tôi nói cho anh hay là tôi không vào được, anh Châu hẹn tôi là 11 trưa mai anh ta sẽ đem giấy tờ ra nhà cho, tôi khỏi phải vào nữa. Tôi yên tâm là sẽ có giấy di tản và trở về nhà lo thu xếp đồ đạc. Thật ra việc thu xếp này đã định làm mấy hôm nay, nhưng chẳng thu xếp gì được. Đêm hôm ấy, đợi đến ngày mai anh Châu mang giấy cho phép di tản đến, tôi không ngủ được. Khi chưa tìm được lối đi thì cố tìm cho được, khi tìm được rồi lại lo không biết họ sẽ đưa đi đâu, làm gì để nuôi được trên mười người trong gia đình!

Ngày 24/4, ngày thứ năm, anh Châu đến lúc 11 giờ đúng như đã hẹn, anh cho tôi biết là 3 giờ chiều nay anh sẽ đón tôi vào trong căn cứ quân sự Tân Sơn Nhất để đáp máy bay. Anh nói cho tôi yên tâm là họ sẽ chở qua Mỹ khỏi phải trả một khoản tiền nào cả và anh Châu cũng không yêu cầu tôi trả một món tiền nào cho anh mặc dù anh đã bỏ nhiều công sức giúp tôi.

Cảnh chia ly với chị em bà con khi ra đi thật đau lòng. Ngày xưa trong sách giáo khoa thư, cảnh biệt ly được tả: "Chân bước đi mặt còn ngoảnh lại, từ cái mái nhà, cái thềm nhà, cái lối đi, cho đến bụi cây đâm cỏ, cái gì cũng làm cho tôi quyến luyến khác thường..." Hôm nay cảnh biệt ly lại càng đau buồn hơn, ra đi mà không dám ngoảnh mặt lại nhìn những người thân yêu, nhìn lại cái mái nhà, cái thềm nhà, mà

phải vội vã ra đi có lẽ cũng vì không có can đảm để nói lời từ biệt.

Vào phi trường, phía trong khu quân sự, anh Châu đưa chúng tôi vào nơi sân đợi để đáp máy bay. Anh Châu nói cho chúng tôi an tâm rằng đây cũng như căn cứ của Mỹ, không có gì lo sợ nữa và chia tay với chúng tôi, chúc chúng tôi thượng lộ bình an! Đến trạm khởi hành này mới thấy đồng bào đi quá đông, nằm ngồi ngổn ngang trong một khu đất rộng và trong những dãy nhà của DAO. Thủ tục cuối cùng ở đây là ghi số chuyến bay và đợi để được gọi lên máy bay là xong. Trong khi chờ đợi tôi đi quanh một vòng trong khu vực này thì gặp một số bạn Công Chánh cũng đưa gia đình vào đợi để được di tản trong số có các anh NDS, PNC, NVB, PTN, NKC, cụ NTA... Suốt đêm ấy sống cảnh màn trời chiếu đất để đợi chuyến bay.

Đến 5 giờ sáng ngày 25/4 gia đình chúng tôi được lên chiếc máy bay C130 để bay qua Phi luật Tân. Trong đêm tối máy bay rời phi trường ra khỏi không phận VN, khỏi tầm súng dưới đất, tôi cảm thấy bồi hồi và nghĩ rằng chuyến đi này không hy vọng có ngày trở lại với quê hương. Máy bay đáp xuống căn cứ Phi luật Tân được hội Hồng thập Tự đón tiếp, nghỉ lại đây tới chiều thì được đưa lên máy bay C141, lớn hơn, thoải mái hơn để qua đảo Guam sau sáu giờ bay. Ở căn cứ này, nhiều ngày qua quân đội Mỹ đã đón tiếp hàng chục ngàn người di tản đến đây để đợi vào đất Mỹ. Gia đình tôi cũng như một số anh em Công Chánh đã được vào trại Pendleton ở Nam Cali, lại gặp nhau một lần nữa để rồi mỗi người đi mỗi ngã để định cư trên nhiều tiểu bang để bắt đầu xây dựng lại một cuộc sống mới."

Anh Châu thân mến, ba mươi năm qua tôi luôn nhớ đến anh, đến tấm lòng tốt của anh. Anh đã tận tình giúp cho gia đình tôi ra đi, tránh khỏi hệ lụy của thời ly loạn, làm thay đổi cả cuộc đời của gia đình tôi, ơn này làm sao tôi trả được vì khi biết được tin anh thì anh đã ra người thiên cổ. Tôi khắc tấm bảng đồng này, có chiếc vợt và quả banh tennis với những hàng chữ sau đây để TẠ ƠN anh và đặt vào một nơi

trang trọng để thờ anh như một người thân trong gia đình vậy:



CÁM ƠN ANH CHÂU

"Người bạn chơi tennis đã giúp cho gia đình chúng tôi gồm 12 người rời VN ngày 25/4/75 bằng phi cơ để qua Hoa Kỳ vào đầu tháng 1/5/75. Chiếc vợt tennis này để nhớ đến anh và cảm ơn Anh."

California 2/2006
Lê khắc Thị



Chánh Điện Chùa Phước An

Mừng Lễ Khánh Thành chùa PHƯỚC AN

Duyên lành đưa tôi đến đây,
Phước An chánh điện mới xây tháp đèn
Trước thềm non bộ trông sen
Vần thơ kỷ niệm khâm khen tặng người
Cách nhau một nửa bầu trời
Trở về quê cũ thăm chơi mấy lần
Đề tâm lo đạo ân cần
Xây ngôi chùa mới thập phần vừa xong
Ngày vui tràn ngập Chí Công,
Khánh thành an vị tỏ lòng biết ơn,
Chư tăng Phật tử xa gần
Cùng nhau nô nức, ân cần về thăm
Ngàn năm một bong trắng rằm
Công trình kiên cố trăm năm mãi còn.
Mây trôi nước chảy đá mòn,
Hương về quê tổ lòng son không mờ.
Gặp nhau kính tặng bài thơ
Phước An đẹp lắm bên bờ biển xanh
Hôm nay mừng chín, khánh thành
Thiền môn hưng thịnh chúng sanh vui mừng
Cờ bay Phật tử tung bừng
Trầm xông khói tỏa mây tầng mây cao.
Nghe tin cơn bão ủa vào (1)
Mưa bay dịu mát chẳng sao chôn này.
Chí công mừng lễ hôm nay
Bồ đề xanh lá chôn này Phước An.
Biển trời sóng nước lan tràn
Từ bi trí tuệ hòa chan tâm thành
Như vậy đó lý duyên sanh,
Không gian thuyền vị bức tranh nhiệm màu
Mai này đi đến nơi đâu
Chúc mừng Phật tử an vui tuổi già.

Chí Công ngày 30 tháng 9 năm 2006

Kính tặng Ông Bà Lê Khắc Thị

Tỳ Kheo Viên Thúc

Trụ trì chùa Lâm Tỳ Ni - Đà Lạt

(1) Con Bão Số 6 Ngày 01-10-2006 ở Miền Trung Việt Nam



Phan Kiều Dương

Một vài danh-từ : vì có khi sách dùng từ khác nhau, để tránh sự lầm lẫn tôi xin trình sau đây những tiếng tôi dùng, cột đầu là chữ quốc ngữ, cột hai là tiếng Pháp, cột ba là tiếng Anh :

họ	famille	family
chi	genre	genus
loài	espèce	species
loài tự nhiên	espèce botanique	Botanical species
giống-trồng	cultivar	cultivar
chi Trà	Caméllia	Camellia
họ Trà	Theaceae	Theaceae

trà = loại để làm nước uống

Trà-mi = các loài của chi *Camellia* trồng vì hoa

Tên khoa học :

Trong các ngành khoa học tự nhiên, tên khoa học của một loài ít nữa phải có hai tên la-tinh, đầu là tên *chi*, sau là tên *loài*, có khi thêm một phần nữa là (tên của người đặt lần đầu) và tên người sửa. Thí dụ : *Camellia chrysantha* (Hu) Tuyama : chi *Camellia*, loài *chrysantha*, tác giả đặt tên là Hu, sau Tuyama sửa lại.

* * * * *

Nói *Camellia* thì có nhiều người biết đó là một cây nhỏ, hoa nở trong mùa lạnh ở các nước trong vùng ôn đới, nhưng ít ai biết trà mà ta dùng để pha nước uống là do lá của một cây thuộc chi *Camellia* mà ra, tên khoa học của nó là *Camellia sinensis*.

Hiện nay chi *Camellia* có độ hơn 300 loài tự nhiên, và mỗi năm người ta còn tìm ra nhiều loài mới ở trong rừng hay nơi thung lũng các dãy núi Bắc Việt và các tỉnh miền Nam Trung Hoa.

Hột các loài của chi Trà đều có dầu. Nhứt là loài *Camellia oleifera* có nhiều trái tương đối lớn và hột có nhiều dầu, nên được trồng để lấy dầu. Bên Trung Hoa, ở các tỉnh Giang Tây, Triết Giang và nhứt là Hồ Nam (hơn 50%) dầu chánh dùng để nấu nướng và ăn là dầu trà. Bên Nhật Bản khi xưa cũng dùng dầu trà trong bếp, các bà phụ lão nói rằng mấy cô làm nghề lặn ở chỗ nuôi trai lấy ngọc, nếu ăn các món chiên trong dầu thì có thể ở dưới nước lâu hơn các người khác ba lần. Một vài nơi ở Trung Việt cũng có dầu trà. Hiện nay dầu trà ngoài việc dùng trong bếp còn được dùng trong kỹ nghệ chế tạo mỹ phẩm.

Một vai trò quan trọng của vài loài trong chi Trà là làm kiểng (cây cảnh), vì ở vùng ôn đới chỉ nó mới có hoa to nở lúc mùa lạnh, khi phần đông các thứ cây khác đã hết hoa từ lâu, ta gọi các thứ đó là Trà-mi.. Thí dụ như ở Pháp, hoa của giống-trồng 'Yuletide' thuộc loài *Camellia sasanqua* nở từ tháng 10 cho tới tháng 3 năm sau mới hết. Còn phần đông các giống-trồng của loài *Camellia japonica* là các thứ Trà-mi phổ biến nhứt, thì trổ hoa vào tháng 2, tháng 3, nhưng cũng có vài thứ nở sớm (tháng 11 hay 12) và vài thứ nở muộn (tháng 4, đầu tháng 5). Cuối thế kỷ thứ XIX phong trào dùng hoa Trà-mi thể hoa hồng ghim vào khuy áo rất thịnh hành ở Pháp, và vài nước Âu châu. Như ở Paris vào mùa lạnh, mỗi ngày số hoa ghim áo bán ở chợ Les Halles lên tới 20.000 cái. Vì đó mà có quyển tiểu thuyết "*La Dame au Camellia*" của

Alexandre Dumas Fils, mà nhạc-sĩ Verdi lấy đề đó mà làm ra tuồng "*La Traviata*". Tiểu thuyết đó được dịch ra tiếng Việt tựa là "*Trà Hoa Nữ*", nhưng tôi không nhớ tên người dịch.

Nhờ tuyển lựa và lai loài này với loài kia, số tên giống-trồng Trà-mi ngày nay có thể hơn 15.000. Tôi nói "*tên*", chứ không nói là giống khác nhau, vì cũng một thứ đó mà có khi người xứ này đặt tên A, xứ kia lấy tên B. Đó là cố ý vì vấn-đề thương mại. Cũng có khi vì vô tình, hai bên lai tạo cùng một cách nên có kết quả giống nhau mà không biết, nên tên lại khác.

Hoa Trà-mi rất đa dạng, có thứ ít tai, thứ nhiều tai, thứ nhiều nhụy, thứ không có nhụy nào, thứ lớn, thứ nhỏ v. v.

Còn về màu sắc, hầu hết các thứ Trà-mi ở các vườn, hay tại các tiệm bán cây cảnh, chỉ có từ trắng tới đỏ, qua các độ hồng, hoặc trắng có sọc hay đốm đỏ hoặc hồng, hay trái lại đỏ có sọc hay đốm trắng, v.v. Tình trạng đó cũng giống như tình trạng hoa Hồng ở Âu-châu trước, khi có người đem loài hoa vàng *Rosa foetida* từ xứ Ba-Tur (Perse) về. Từ đó, nhờ lai tạo loài *Rosa foetida* với các 1856 loài *Rosea* khác đã có ở Âu châu, mà ra được các màu của các giống hoa Hồng ta thấy ngày nay.

Thí dụ của hoa Hồng giúp cho ta hiểu tại sao có người ao ước tìm ra được hoa Trà-mi màu vàng để đem màu sắc mới cho một vài giống Trà-mi. Nhưng vì bị một vài mùa đông giá lạnh, một số cây Trà-mi chết, nên vào đầu thế kỷ XX phong trào ghim khay áo với hoa trà, và trồng cây hoa trà trong vườn nhà hết thịnh hành.

Trà-mi hoa vàng tìm được lần đầu tiên là ở Việt Nam: năm 1910, B. Balansa gặp một loài có hoa vàng ở vùng núi Ba Vì, tỉnh Hà Tây, được Pitard đặt tên *Thea tonkinensis*. Cùng năm đó, H. Bon lại tìm được Trà hoa vàng khác ở vùng Võ Xá, tỉnh Hà Nam, được Pitard đặt tên *Thea flava*. Hiện nay chi *Thea* thành một phần của chi *Camellia*, nên tên hai loài nói trên thành ra *Camellia tonkinensis* và *Camellia flava*. Các

nhà thực vật người Pháp còn tìm ra được loài trà hoa vàng khác *Camellia petelotii* (1924). Nhưng trong thời đó, các nhà khoa học ít có liên lạc với các nhà làm vườn, mà những người này chỉ tìm kiếm giống-trồng mới trong loài *Camellia japonica* nên không ai chú ý tới ba phát kiến này.

Sau thế chiến thứ hai, người ta mới bắt đầu nghĩ đến việc dùng các loài hoa Trà-mi vàng để lai với các loài trà khác, nhưng lúc ấy Bắc



Camellia Petelotti (Merril) Sealy (Việt Nam)
ảnh do Jean-Claude Rosmann chụp

Việt là nơi chiến trường không thể viếng được. Cuối năm 1947, nhà thực vật Nhật, Giáo-sư Takasi Tuyama đi dự một đại hội ở Bangkok, có ý kiến này: Trà-mi hoa vàng có ở Bắc Việt, thì có thể có ở miền Bắc Lào. Ông được ông Ralph Peer trợ giúp tài chánh để sang Lào tìm Trà hoa vàng, nhưng ông chỉ gặp trà uống (*Camellia sinensis* ssp *assamica*) và một vài chi khác của họ Trà mà thôi.

Năm 1967, nhờ bản dịch ra tiếng Anh của một bài báo xuất bản ở Trung quốc năm 1965, thiên hạ mới biết rằng cuối năm 1960 nhân viên viện Dược Học tỉnh Quảng Tây ở Nam Ninh có tìm ra được một cây trà bông vàng ở phủ Yung Ninh. Cây đó được Giáo sư Hu Hsien Hsu đặt tên là *Theopsis Chrysantha* Hu. Năm 1973 có hai cái lá khô của cây ấy tới tay Giáo-sư Tuyama, ông quan sát xong bèn đặt tên lại là *Camellia chrysantha* (Hu) Tuyama. Lúc ấy ở ngoài Trung quốc, chưa ai thấy cây này.



Camellia Hakodae Ninh (Việt Nam)
Ảnh do My-Anh Phan chụp

Giống cây *Camellia chrysantha* lọt được ra ngoài Trung Hoa là nhờ ông Chang Ao Lo, phó viện trưởng Viện Thực Vật ở Côn Minh. Tháng 11 1979 Giáo-sư Takasi Tuyama đến viếng Viện, được ông tặng 2 khúc nhánh *Camellia chrysantha* để đem về cắm vào đất mà trồng. Tháng 2 năm 1980 Viện gửi một gói hạt *chrysantha* qua Nhật cho Yoshiaki Andoh, hai gói qua Úc cho Harold Fraser và T.J. Savige và một gói cho Hội Hoa Trà của Mỹ. Được một loài trà màu vàng trong tay rồi, không ai còn nghĩ tới các trà bông vàng của Việt Nam nữa. Chỉ cần chờ cây mọc lên, trổ bông, rồi sẽ hoặc lai hoặc tháp với các loài trà khác. Và lại lúc đó vùng ranh giới Việt-Hoa chưa được yên ổn, và Việt Nam chưa mở cửa cho khách nước ngoài.

Nói là không có ai nghĩ tới các Trà-mi bông vàng của Việt Nam cũng không đúng. Vì có một người Pháp là Jean-Claude ROSMANN luôn luôn nghĩ đến hoa trà Việt Nam. Người này đóng một vai trò quan trọng trong việc tái sinh ngành Hoa Trà của Việt Nam, nên tôi đề vài hàng nói về Rosmann..

Trước năm 1971, Rosmann chưa từng biết hoa trà. Một hôm vào cuối xuân, Anh đi viếng vùng Bretagne (Pháp) gặp một cây cao độ 3 thước, đầy lá và đầy bông, trong bụng nghĩ thầm "*Ừa*

sao cây hoa Hồng này lại có lá và có bông mùa này ?". Khi đi lại gần xem kỹ lại thì không phải là cây hoa Hồng, nhưng không biết là loại cây gì. Anh mới lượm một cái bông rụng dưới đất, để về hỏi người bạn mà Anh sẽ đến thăm. Nhờ vậy mới biết đó là hoa Trà-mi. Anh ta mê hoa Trà từ đó, nên tìm tòi tài liệu, sách vở mà khảo cứu về hoa trà, đồng thời trồng và lai để gây giống mới. Chẳng bao lâu Anh đã có tên tuổi trong giới Trà hoa ở Pháp, chờ ngày có tên tuổi trong giới Trà hoa quốc tế.

Anh Rosmann có cảm tình với Việt Nam vì hai lẽ : 1) ông nội của Anh trước kia là hiệu trưởng một trường học ở Bắc Việt, nên Anh hằng muốn biết nước ta, 2) có sách báo nói rằng trà hoa màu vàng tím được đầu tiên là ở Bắc Việt, thành ra Anh lại càng mong qua xứ ta để kiếm một loài trà bông vàng khác với *chrysantha* mà ở Pháp chưa có ai có.

Năm 1993, Anh dự định qua Hà Nội nên tìm cách liên lạc với một nhà thực vật bên đó để nhờ chỉ dẫn và giúp đỡ. May thay, ở Muséum National d'Histoire Naturelle ở Paris, có ông J.E. Vidal, khi xưa làm việc ở Đông Dương, có tham dự vào nhiều cuộc thăm dò và khảo cứu thực vật, ông này giới thiệu Rosmann với ông Nguyễn nghĩa Thìn, Giáo Sư trường Đại Học Khoa Học Tự Nhiên Hà Nội. Nhưng khi Rosmann tới Hà Nội thì Giáo Sư Thìn vừa mới bị tai nạn nên không thể dẫn Rosmann đi thực địa được, vì vậy phải nhờ G.S. Trần Ninh đi thay. Trần Ninh là người nghiên cứu các loài Rêu bì sinh tại khu vực Bồng thuộc vườn Quốc Gia Cúc Phương, nên dẫn Rosmann đi Cúc Phương, nơi đó có vài loại trà, nhưng không ai chú ý đến.

Vì hai người đi chung, nên Trần Ninh bị Rosmann truyền nhiễm bệnh '*yêu hoa Trà-mi*'. Năm sau, khi tôi gặp Trần Ninh bệnh '*yêu Hoa Trà-mi*' của Anh đã trầm trọng rồi, và từ đó càng ngày Anh càng xa Rêu mà gần Trà. Nhờ sự cộng tác với Rosmann, và là thành viên Hội Hoa Trà Nhựt, mà sáu bảy năm sau Trần Ninh đã có tiếng là người chuyên môn về Trà-mi Việt Nam trong giới Trà-mi quốc tế.



Camellia Amplexicaulis
Ảnh do My Anh Phan chụp

Ở vườn Cúc Phương, Rosmann và Trần Ninh gặp lại loài *Camellia flava* và một loài mới, đặt tên là *Camellia cucphuongensis*. Đó là lần đầu tiên một người Việt Nam dự vào sự phát hiện một loài Trà-mi mới. Sau đó hai người còn tìm ra vài loài khác ở tỉnh Quảng Ninh và Lạng Sơn. Rosmann có lấy phần của hoa Trà-mi vàng đem về Pháp để lai với các loài chịu lạnh. Nhưng Trà-mi trồng bằng hạt rất lâu trở bông, có khi phải 7, 8 năm. Bất hạnh thay, Rosmann qua đời trước khi thấy kết quả của thí nghiệm ấy !

Cùng với thành viên Hội Trà-mi Nhật, Trần Ninh tìm ra được nhiều loài khác ở các tỉnh Vĩnh Phúc (Tam Đảo), Lạng Sơn. Nhưng mà thôi, tôi không nói nhiều về vấn đề quá chuyên môn làm phiền độc giả.

Chỉ nói tóm lại là ở Việt Nam số loài trong chi Trà mà người ta biết được hiện nay độ hơn 50, trong đó có 27 loài là đặc hữu (endémique) của Việt Nam, 17 loài có cả hai bên biên giới Việt-Hoa, 2 loài có ở Việt Nam, Cao Miên, Lào, Miến Điện và Tàu, và 4 loài có ở nhiều xứ Á

Châu. Trà-mi hoa vàng được 26 loài trong đó có 2 loài hoa đẹp hơn hết là *Camellia petelotii* và *Camellia hakodae*. Một hoa khác, cũng đặc hữu của Việt Nam, là *Camellia amplexicaulis*, tên là hải đường (hình như có một thứ hoa khác cùng một tên mà thuộc về họ khác, xin đừng lộn), loại này được dùng trong các chùa để lễ Phật vì vậy mà hiện nay không còn thấy nó mọc tự nhiên nơi hoang vu, chỉ thấy trồng xung quanh chùa, xung quanh nhà hoặc ở các trại trồng để bán. Ba loài này rất đặc biệt nên tôi kèm ảnh theo đây.

Vào đầu năm 2002 Anh Trần Ninh có tổ chức Hội thảo về Trà-mi hoa vàng của Việt Nam ở Tam Đảo, kết quả rất tốt. Có 40 người nước ngoài đến dự (Anh, Pháp, Đức, Thụy sĩ, Ý, Mỹ, Trung Quốc và Nhật). Sau cuộc Hội thảo này, ở Tam Đảo có lập một vườn sưu tập các loài Trà-mi, một là để bảo vệ những loài còn rất ít trong tự nhiên, hai là để cho các nhà khảo cứu dễ bề làm việc. Còn việc tìm các loài mới vẫn tiếp tục tiến hành.

Hiện nay đã có 3 người Việt trong Hội Trà-mi Quốc-tế là Giáo Sư Trần Ninh, Thạc sĩ Đỗ đình Tiến, giám-đốc Vườn Quốc Gia Tam Đảo và Chu văn Cường, cán bộ khoa học của vườn này. Nhờ vậy các ông ấy có thể theo dõi và nắm bắt tình hình của ngành Trà-mi ở nước ngoài. Chỉ tiếc là điều kiện tài chánh không cho các ông thực hiện tất cả chương trình dự định. /.



Putrajaya - thủ đô tương lai của Malaysia

Từ Minh Tâm

Cuối tháng 8/2006, từ Việt Nam, chúng tôi có dịp du lịch thăm hai nước Mã Lai và Singapore, dịp này có ghé thăm thủ đô hành chính của Mã Lai. Đó là thành phố mới xây tên là Putrajaya. Xin mời quý AH theo dõi phần nói về Putrajaya trong ký sự của chúng tôi.

... Đường bay Việt Nam – Mã Lai băng qua vùng đồng bằng sông Cửu Long. Từ trên cao nhìn xuống quê hương mình thật đẹp. Sông ngòi uốn khúc cong cong. Cánh đồng bằng phẳng xanh rì. Có một điều hơi lạ đối với tôi là trước giờ mình cứ nghĩ là sông thì sẽ có màu nước thật xanh. Ở đây sông ngòi miền Nam có màu vàng hơi đỏ như nghệ, đó là màu phù sa hay là màu phèn thì tôi không biết. Trời hôm nay thật đẹp, những cụm mây trắng như bông gòn bay là là bên dưới. Ánh nắng chan hoà rực rỡ cho thấy những cửa sông rộng lớn. Bây giờ ta đã ra tới biển. Hơn một tiếng sau lại tới đất liền. Đã tới Mã Lai rồi. Bên dưới xanh rì. Thỉnh thoảng lại có ruộng bậc thang với những bờ ruộng đắp theo vòng cao độ. Đất nước Mã Lai nhìn từ trên cao chỉ thấy toàn màu xanh, chắc đó là rừng rậm. Nhà cửa thưa thưa lâu lâu mới có một thị trấn.

Sau hai giờ bay, phi cơ hạ dần cao độ để đáp xuống phi trường Sepang gần Kuala Lumpur. Trước khi máy bay hạ cánh, theo luật Mã Lai, tiếp viên hàng không đi dọc từ trên xuống và phun thuốc ... sát trùng. Cảnh này sao giống như cảnh năm 1954 khi người miền Bắc di cư vào Nam, khi lên tàu thì cũng bị xịt thuốc như vậy. Chưa tới Mã Lai mà chơi cái trò xịt thuốc này coi bộ mất cảm tình quá. Thật ra, ngày nay, thuốc làm có mùi thơm chứ không hôi hám gì, nhưng xịt thuốc trên đầu du khách coi thiệt

bất lịch sự quá!. Nhập gia tùy tục, biết tính làm sao, đành chịu trận mà thôi. Quay nhìn ra cửa kiếng, tôi thấy xung quanh phi trường toàn là rừng cọ, một loại cây giống như cây dừa. Phi trường này mới xây gần đây nằm cách thủ đô khoảng 40 cây số. Lúc này là 1:30 trưa giờ Mã Lai (hơn Việt Nam 1 giờ). Cả đoàn lục tục ra máy bay, đi vệ sinh, đổi tiền ... Phi trường mới của Mã Lai thật hiện đại, sạch sẽ nhìn rất có cảm tình. Đó là một khu thương xá thì đúng hơn. Dọc đường ra hai bên là những cửa hàng trưng bày thật đẹp. Đó là các loại hàng điện tử, hàng kỷ niệm, tiệm ăn ... Họ lại có các trạm xem internet miễn phí nữa. Ta có thể gửi email tại đây không tốn tiền, chỉ tiếc là nhiều máy bị hư chưa sửa chữa kịp, nên có mà như không vì khách thì nhiều mà máy thì ít. Từ trạm này ta phải đi xe điện vào khu làm thủ tục nhập cảnh. Từ xe điện nhìn thấy phi trường bên ngoài thật to lớn với đủ loại máy bay của các nước lân bang. Trong khi chúng tôi sắp hàng làm thủ tục nhập cảnh thì thấy nhiều người Mã Lai tự làm lấy việc này qua hệ thống tự động. Trên thế giới chắc chỉ có nước Mã Lai là có hệ thống tự động nhập cảnh như vậy. Ngày nay, mỗi người



Tác giả trước Đài Kỷ Niệm ở Kuala Lumpur

dân Mã Lai có một thẻ căn cước điện tử. Trong thẻ có một con “chip” ghi rõ chi tiết về cá nhân sử dụng. Khi vào nhập cảnh ở phi trường, người dân chỉ cần áp thẻ vô máy thì mọi chi tiết sẽ được máy đọc và lưu trữ trong bộ nhớ. Nếu mọi chuyện tốt đẹp thì cổng sẽ mở và họ sẽ được đi ra. Như vậy họ không cần phải trình cho công an di trú như ở các nước khác. Đây là một tiến bộ đáng khâm phục, hay hơn cả Mỹ, Nhật hay các nước tiến bộ ở Châu Âu.

Sau khi làm thủ tục nhập cảnh xong cả đoàn nhón nháo tìm kiếm hành lý vì không biết nó ra ở đâu. Hỏi ra mới biết vì đoàn ra quá lâu nên tất cả hành lý đã được lưu giữ ở kho trong phi trường. Lại lục tục tới đó lấy. Được một điều là khi qua hải quan họ chỉ liếc nhìn mà không gọi bất cứ ai lại để xét hỏi gì hết.

Chúng tôi đã tới Mã Lai, đất nước đang có nhiều chuyển biến tốt đẹp về kinh tế và đang trên đường công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Bây giờ là khoảng 3 giờ chiều. Trời nóng khoảng 30 độ C hay 88 độ F.

“Selamat Datang” . Đó là lời chào của người Mã Lai khi gặp gỡ. Đó cũng là lời chào của anh Thomas, người hướng dẫn du lịch của Mã Lai gửi đến chúng tôi trong những ngày vui chơi ở đây. Thomas người Hoa, còn trẻ, biết nói tiếng Việt nhưng không sôi lắm vì anh mới học có 6 tháng mà thôi.

Xa lộ từ phi trường về thủ đô có 6 làn xe rộng rãi và ít xe nên xe chạy rất thông dong . Hai bên đường không thấy có bao nhiêu nhà cửa, kiến trúc mà chỉ toàn là rừng cọ hay rừng

thưa. Đất nước Mã Lai thật xanh và còn rộng lắm.

Xe chạy chừng 30 phút thì chúng tôi đã đến địa điểm tham quan đầu tiên: thành phố Putrajaya mới xây dựng để chuẩn bị làm thủ đô mới của nước Mã Lai.

Putrajaya - một dự án nhiều tham vọng:

Cách đây khoảng 20 năm, chánh phủ Mã Lai, với sự lãnh đạo của thủ tướng Mahathir Mohamad đã có nhiều dự án canh tân đất nước như xây dựng phi trường mới ở Sepang, xây cất toà tháp đôi Petronas, cao nhất thế giới ở Kuala Lumpur... Trong số những dự án này có việc xây dựng một thủ đô mới gọi là Putrajaya cách thủ đô Kuala Lumpur khoảng 25 km trên đường ra phi trường quốc tế Sepang. Tên của thành phố là một từ mới được đặt tên theo tên của Thủ Tướng đầu tiên của Mã Lai là Tunku Abdul Raman Putra.

Chữ Putra ở đây có nghĩa là “Hoàng Tử” ghép thêm chữ Jaya có nghĩa là “tuyệt hảo” hay “thành công”.

Dự án xây cất thành phố này sẽ thành một thành phố vườn, thông minh (Intelligent Garden City) có diện tích 4.581 mẫu đất và sẽ trực thuộc Liên Bang. Triết lý xây cất thành phố dựa trên 3 ý tưởng:

Con người và tạo hoá.

Con người và con người.

Con người và thiên nhiên.

Từ đó, Putrajaya sẽ trở thành đầu não của đất nước, nơi đó sẽ đặt văn phòng của thủ tướng, các bộ của chánh phủ, các toà đại sứ ... Đây sẽ là nơi sinh sống của khoảng 330.000 cư dân



Tháp đôi Petronas
niềm tự hào của đất nước Malaysia

trong một thành phố mới tân tiến để làm đầu não quyết định mọi sinh hoạt của đất nước. Nhưng 40 % thành phố sẽ là hồ nước, vườn hoa, các khu thể thao, giải trí ... tạo một cuộc sống vui tươi, thoải mái. Kỹ thuật tin học sẽ được áp dụng triệt để ở đây với các hệ thống thông tin liên lạc hiện đại nhất. Mọi thông tin liên lạc giữa chánh quyền với nhau hay chánh quyền và đại chúng đều dùng hệ thống điện tử. Giấy tờ được hạn chế tối đa. Bên cạnh Putrajaya còn có thành phố Cyberjaya, một trung tâm tin học theo kiểu thung lũng hoa vàng ở San Jose. Mã Lai ngày nay đang đi theo đường lối phát triển kỹ thuật tin học.

Putrajaya như vậy sẽ gồm có:

Khu trung tâm: chiếm khoảng 1.069 mẫu đất chia làm 5 khu vực: khu hành chánh, khu thương mại, khu văn hoá, khu hỗn hợp, khu thể thao và vui chơi. Các khu này được nối kết bằng một đại lộ rộng lớn dài 4,2 km làm xương sống. Đại lộ này cũng là nơi tổ chức các cuộc lễ lạc lớn của đất nước.

Khu ngoại vi: chia làm 15 khu vực khác nhau dùng để xây cất các chung cư với khoảng 67.000 căn hộ có kích thước khác nhau. Mỗi khu vực đều có công viên, và những không gian để sinh hoạt cộng đồng, xây cất bệnh viện, trường học, khu thương mại ...

Ngoài ra, Putrajaya còn có phi trường riêng, những nhà máy thủy điện và nhiệt điện để cung cấp năng lượng cho toàn thành phố ... Giao thông trong nội ô chỉ có xe buýt công cộng hay taxi, xe tư nhân không được vào đây.

Chi phí dự trù sẽ là 8,1 tỉ đô la. Giai đoạn đầu sẽ chi ra 1,3 tỉ.

Công cuộc xây cất được bắt đầu từ tháng 8 năm 1995. Vào khoảng 1997-1998 khủng hoảng kinh tế Á Châu xảy ra, làm cho công trình này bị chỉ trích nhưng sau đó được tiếp tục và dự trù sẽ hoàn thành vào năm 2010.

Hiện nay văn phòng thủ tướng và một số bộ của chánh phủ đã xong và chánh quyền trung

ương của Mã Lai đã dời về đây kéo theo nhiều nhân viên chuyển về đây cư trú.

Cuộc viếng thăm Putrajaya của chúng tôi:

Chúng tôi tới Putrajaya vào khoảng giữa trưa. Đường vào thành phố vắng vẻ vì hôm nay chủ nhật. Hai bên đường có rất nhiều khu chung cư mới mẻ. Nhiều cái khác còn đang xây cất. Xe qua chiếc cầu treo Seri Wawasan để vào thành phố. Chiếc cầu treo này thuộc loại dây văng kiến trúc rất đẹp mắt. Ở Putrajaya có 9 chiếc cầu bắc qua sông. Những chiếc cầu này khác kiểu với nhau. Có cầu là cầu treo, có cầu là cầu vòm cong cong, có cầu đà liên tục ... Cầu



Du thuyền trên hồ Putra, xa xa là chiếc cầu treo Seri Wawasan có kiến trúc độc đáo

nào cũng rất đẹp và hiện đại. Xe ngừng gần quảng trường Putra để mọi người vào tham quan. Bên ngoài trời nóng kinh khủng. Có thể tới 35 độ C. Tôi thì lại đang bị cảm nhưng cũng ham vui nên cũng rán theo đoàn. Bên tay trái là một phần hồ nhân tạo tên là Putra Lake, bên tay phải là khu trung tâm Putrajaya gồm có:

Quảng trường Putra: to lớn với một khu vực hình tròn ở giữa nơi có treo cờ của 13 bang ở Mã Lai. Hôm nay là ngày 27/8, chỉ còn 4 ngày nữa là Quốc Khánh Mã Lai nên cờ xí được treo lên trông rất đẹp mắt. Quảng trường Putra là nơi có nhiều xe đậu ở đây. Ngoài ra, còn có một trạm hướng dẫn du lịch nữa.

Dinh Thủ Tướng Mã Lai (Putra Perdana): Nằm trên đồi cao. Kiến trúc phần dưới kiểu Âu Châu, nhưng ở giữa lại có mái vòm màu xanh da trời theo kiểu Hồi Giáo.

Chúng tôi theo cầu thang cuốn để vào một khu thương mại nằm bên bờ hồ. Trong khu này có bán đủ loại thực phẩm Mã Lai và Âu Mỹ. Ngoài ra, còn có các loại nước uống, trái cây để giải khát. Bà con trong đoàn tha hồ mua đồ ăn và giải khát. Có lẽ họ cũng như tôi đã không ăn được đồ ăn của Hàng Không Việt Nam nên đói bụng chẳng ?. Tôi bước ra ngoài, ở đó có một con đường xây dọc theo bờ hồ. Du khách đi lại thưa thớt. Xa xa trên hồ tôi thấy vài chiếc du thuyền nho nhỏ đang chạy trên hồ. Hồ này là hồ nhân tạo. Có đôi chút gió thổi vào từ hồ nhưng rõ ràng không đủ sức để thổi đi cái nóng bức dữ dội cuối mùa hè. Những du thuyền nho nhỏ kia đang chờ khách du lịch trên hồ để thăm một vòng khu vực dưới những chiếc cầu xinh xắn.

Tôi tiếp tục đi vòng lên trên để vào thăm viếng một thánh đường to lớn của người Hồi giáo. Thánh đường có tên là **Putra Mosque** nằm bên bờ hồ. Nó kết hợp kiến trúc của các nước Hồi Giáo như Turkestan,



Dinh Thủ Tướng Mã Lai ở Putrajaya

Kazaksztan, Ma Rốc ... Thánh đường có mái vòm màu hồng rất to lớn. Bên dưới là đại sảnh có thể chứa tới 15.000 người. Có một tháp cao tới 116 mét. Từ đó sẽ phát ra tiếng rao để nhắc

nhờ tín đồ cầu nguyện hay giảng kinh Koran. Tôi đi vào sân rộng trước thánh đường. Ở đây tôi thấy theo quy định của đạo Hồi, quý bà phải mặc áo choàng trước khi vào xem bên trong. Phần quý ông thì không phải mặc áo choàng nhưng ít ra cũng phải ăn mặc nghiêm chỉnh, không có việc mặc áo thun hay quần short ngắn vào đây. Dĩ nhiên là phải bỏ giày dép bên ngoài



Thánh đường Hồi giáo ở Putrajaya

và không được chụp hình quay phim bên trong. Thật ra, thánh đường Hồi Giáo cũng đơn giản.

Họ chỉ trang trí bằng các hoa văn hình học và các chữ Á Rập trong kinh Koran mà thôi. Nghe tiếng cầu kinh hơi buồn bã tôi chán nản bước ra và đi về phía dưới để xem chiếc cầu **Putra Bridge**. Cầu tuyệt đẹp nhưng hơi xa nên chụp hình không thấy rõ lắm.

Nhận xét chung về thành phố Putrajaya hôm nay tôi thấy nó còn chưa hoàn chỉnh lắm, nhất là còn thiếu nhiều cây xanh bóng mát, hoặc tuy có nhưng còn nhỏ chưa đủ sức tạo ra màu xanh cho thành phố. Hôm nay lại là ngày chủ nhật nên không có nhiều cư dân hay du khách tới đây khiến cho thành phố thật buồn bã, ảm đạm mặc dù đã gần ngày quốc khánh, cờ xí treo phát phới thì cũng không đủ sức tạo ra cái không khí sinh động của một thủ đô tương lai...

(9/2006)

CHUYỆN BÊN LỀ CÔNG TÁC TẠI NHÀ MÁY XI-MĂNG HÀ-TIÊN



Nguyễn Sĩ-Tuất

- “Thôi anh trả lời trực tiếp cho chuyên viên Pháp bằng tiếng Tây cho rồi”
- “Ày ! thông cáo dán khắp mọi nơi từ văn phòng đến công trường, chỗ nào cũng có, cấm chúng tôi nói chuyện thẳng cơ mà ? Riêng anh là thông dịch viên chỉ định, mới được phép trao đổi trực tiếp.”
- “Biết rồi, biết rồi...nhưng tôi đã “thông qua” việc này với lãnh đạo, việc “khẩn trương” như thế này mà chúng ta cứ dịch qua dịch lại hoài thì chừng nào mới xong. Cấp trên đứng kia kia, đang hỏi có cái gì trực trặc mà bàn tán lâu thế ?”.

Đôi thoại trên đã xảy ra năm 1976 trên công trường đóng thử cừ trắc nghiệm tại Thủ Đức, khi Nhà Máy Xi-Măng (NMXM) Hà-Tiên có dự án mở rộng để tăng mức sản xuất lên 1 triệu tấn (Mt). NMXM HT từ năm 1964 đã sản xuất 300,000 tấn/năm theo bài “Nhớ lại những bước gian truân ban đầu...NMXM Hà Tiên” của AH Trần Lệ Quang - một bài rất có giá trị để hiểu biết lịch sử phát triển kinh tế của Việt Nam (xin đọc LTCC số 87). Ngay sau năm khai trương nhà máy, nhu cầu xi măng tại miền Nam đã vượt quá mức cung nội địa. Vì thế năm 1976 có phương án mới tăng thêm sản lượng. Phúc trình khả-thi do một hãng cố vấn Pháp đảm trách, gồm cả phần tính toán sơ khởi trị giá công tác trong đó nền móng của các kiến trúc tương-lai sẽ được đặt trên nền đất sét tại Thủ Đức và Kiên Lương. Nền móng này dựa trên các cừ dài khoảng 20m có sức chịu tải theo sự cọ sát với đất. Vì thế, phải đóng cừ thử, trắc nghiệm loại

cừ sẽ dùng, kích thước bao nhiêu, sức chịu tải của mỗi cây cừ, rồi từ đó tính ra số lượng cừ, chi phí về nền móng, để việc ước lượng tổng chi phí của dự án gần sát với thực tế. Số lượng cừ được ước tính là nhiều ngàn cây. Mặt khác, cũng trắc nghiệm luôn khả năng đảm trách công tác xây cất của phía Việt Nam để bớt ngoại tệ về chi phí chuyên viên, và khỏi phải đem thêm vật liệu, máy móc, dụng cụ từ Pháp như búa đóng cừ, xi-măng sulfate-resisting - type V theo ASTM – thích hợp với cừ sẽ được đóng trong vùng đất phèn của miền đồng bằng sông Cửu Long (loại xi-măng này NMXMHT có thể sản xuất theo yêu cầu).

Để thực hiện việc đóng cừ thử, có một cuộc thảo luận nên dùng búa nào : búa cũ của Vecco như McKiernan Terry, Vulcan, Delmag, hay loại cũ dùng hơi nước có thể thuê mượn, hay loại mới diesel của Nhật ? Một số giáo chức Đại Học Xây dựng và kỹ sư chuyên viên thuyết-trình nghe rất hấp dẫn (giống như finite-element, load-transfer analysis..) kể cả dạng cừ hình nón, búa rung, với những dụng cụ cần thiết để đo mà ta không có, dựa trên những thuyết mới như đo impedance của cừ, và vận tốc của ảnh hưởng búa đập truyền trong bê tông,...

Nhưng, rốt cuộc, thực tế là lúc đó ta chỉ có búa Kobe diesel mới nhất, búa này có năng lượng phù hợp với cây cừ trắc nghiệm bê tông cốt sắt, hình trụ. Nhất là, chỉ có búa này mới tính đến mức đàn hồi của đất sét là loại đất của Thủ Đức và Kiên Lương. Cừ sẽ có sức chịu đựng do sự

cọ sát của bề mặt cừ với đất (skin friction - frottement latéral) chứ không dựa trên mũi cừ (end bearing - résistance en pointe).

Búa đóng cừ diesel K.45 được phía Việt Nam



và kỹ sư Việt biết cả hai tiếng Pháp và Anh nên rồi cũng hiểu nhau ! Kết quả mỹ mãn theo yêu cầu, và biểu đồ đo độ lún với mức đàn hồi của đất được gửi về Pháp để kèm trong phúc trình khả-thi sơ-khởi.

Hình 1. Búa đóng cừ hiệu Kobe K45, dài 5,6m,

đề nghị. Đó là loại búa single-acting đã được nhà sản xuất Kobe nghiên cứu một công thức cho thêm thông-số về độ đàn-hồi của đất sét trong việc tính sức chịu của cừ, mà theo họ rất sát với thực tế khi so với thử cừ tĩnh. Chỉ ngặt một điều, búa này rất mới chưa dùng lần nào, chưa ai kiểm soát lại, nên thiếu một số phụ tùng trong đó quan trọng nhất là dụng cụ đo tự động mức lún khi búa đóng, và độ đàn-hồi của đất. Lúc viết bài này, tôi không còn giữ tài liệu kỹ thuật chỉ nhớ tên hiệu K45 nhưng khi lên mạng lưới tình cờ thấy rao vặt bán búa cũ đúng là loại K45 hồi đó, nên có được những đặc tính của búa theo bảng 1 dưới đây. Chuyên viên Pháp, sau khi nghe trình bày, đồng ý sử dụng búa K45. Vấn đề khó khăn lúc đầu là do lệnh cấm hai bên nói chuyện thẳng với nhau, mà phải qua thông-dịch-viên được cơ quan chỉ-định. Mặc dầu thông dịch viên này tốt nghiệp kiến trúc sư tại Đông Âu nói tiếng Pháp rành rẽ, nhưng lại không quen với các từ thuộc kỹ thuật đóng cừ nên dịch khó khăn. Còn kỹ sư mình tuy biết tiếng Pháp nhưng lại dùng tài liệu sách chỉ dẫn búa K45 bằng tiếng Anh, nên đã tự dịch ra tiếng Việt với nhiều từ “khó hiểu” ! Bởi thế mới có mẫu đối thoại ở trên giữa kỹ sư phụ trách và người thông-dịch ! Thực tế là chuyên viên Pháp

đường kính 0.9m, nặng 11.5T

Bước kế tiếp là công tác tại Kiên Lương. Không đóng cừ thử tại Kiên Lương, nhưng với mục đích lấy mẫu đất về thí nghiệm giúp chuyên viên có số liệu tính toán, sau khi so sánh với mẫu đất tại Thủ Đức. Về kỹ thuật chẳng có gì đáng trình bày. Chỉ có chuyện bên lề như sau:

Số là trước năm 1975, khi hai lần có dịp đi công tác tại Kiên Lương đều đi máy bay cá. Lần đầu tiên khoảng cuối năm '59 khi TGD Kế hoạch Vũ Văn Thái muốn xem xét tại chỗ những điều kiện thiên nhiên như bến cảng, địa điểm xây nhà máy, khu gia cư cho nhân viên. Lúc đó đang làm việc tại Nha Kiều Lộ, tôi được cử đi theo trên chiếc máy bay Cessna nhỏ 3 chỗ ngồi, để lấy mẫu đất và đá vôi tại Kiên Lương. Mẫu đất được đem về Phòng Thí Nghiệm Phú-An của Nha Kiều Lộ để phân tích đặc-tính vật-lý của đất dùng cho nền móng. Còn mẫu đá vôi và đất sét được đem về Phòng Thí Nghiệm của Nha Tài Nguyên Thiên Nhiên Bộ Kinh Tế để phân tích thành-phần hóa-học, như : CaO , SiO_2 , Al_2O_3 , Fe_2O_3 , v.v..

Lần thứ nhì khoảng năm 1966, khi có dự-án lập thêm nhà máy xi-măng Long-Thọ, gần Huế.

Đang làm việc cho Khu Kỹ Nghệ An Hoà Nông Sơn, tôi được cử đi công tác cùng với cha Fontaine, tiến sĩ địa chất, và hai chuyên viên của hãng Lafarge để thu thập tài liệu cho việc lập phúc trình sơ-khởi khả-thì cho dự án này. Trong nghiên cứu sơ khởi, có mục tham-quan cách sản-xuất clinker của Kiên Lương, để xét việc có nên dùng chung một phương pháp hầu tiện việc mua, ráp đặt và bảo trì nhà máy tương lai. Vì thế lại có dịp thăm Kiên Lương một lần nữa. Lúc đó phải đi xe hơi từ Saigon đến Cần Thơ rồi từ đó đáp máy bay Caribou đi Kiên Lương, là loại máy bay có thể đáp xuống phi đạo ngắn của Kiên Lương mà vẫn an toàn. Dự án xi-măng Long Thọ không được thực hiện do giá thành cao.

Lần này là lần thứ ba tôi xuống Kiên Lương trong dự án mở rộng nhà máy xi măng, không kể những lần xuống công tác cho những việc khác. Vào năm 76-77 đầu có máy bay mà đi, chúng tôi dùng xe La Dalat để đi từ Saigon xuống Kiên Lương từ sáng sớm. Đường đi chưa

tới 400 km nhưng mất cả ngày mới đến. Mặt khác, vì lúc đó trạm xăng không có, xe chạy phải tự đem xăng theo từ Saigon, nên ngay đằng sau ghế chúng tôi ngồi có một thùng “phuy” trên 100 lit, rất nguy hiểm. Qua khỏi Rạch Giá mọi người đã mỏi mệt và đang thiu thiu ngủ trên xe thì thấy xe như chạy trên một lớp nệm nhún lên nhún xuống. Tôi mở mắt ra nhìn thì thấy trên cả cây số, đường nhựa không nhìn thấy nữa mà xe đang chạy trên một lớp rom rạ rất dày. Tài xế cho hay bây giờ xe ít chạy trên đường này, nông dân thấy không dùng sẽ uổng phí nên dùng mặt đường phơi rom rạ cho tiện, thay thế cho sân gạch. Thành thử xe chạy tuy êm ái nhưng rất chậm ! Tối Kiên Lương trời đã tối, chúng tôi về nghỉ tại một nhà tạm ngay tại công trường. Trước năm 75, lúc anh Mẹo đảm trách GD và anh DM Áo làm TGD, nhà khách là nhà gạch, xây cất đầy đủ tiện nghi. Nơi này nay đã dùng làm trụ sở cơ quan, nên chúng tôi ngụ tại một dãy nhà vách ván gần núi đá vôi.

Bảng 1

Energy Range (Ft. Lb.)	Model	Manufac-turer	Type	Blow Per Minute	Striking Weight (Lbs.)	Total Weight (Lbs.)	Total Length (Ft.-In.)	Max. Stroke (Ft.-In.)	Jaw Dim.
92,752-39,000	K45	KOBE	Single	39-60	9,920	25,300	18'6"	9'2"	36"



tạp ghi Đường lên xứ Lạng



Nguyễn thái Hai

Từ lâu tôi hằng mong ước được đặt chân đến ải Nam Quan, nhưng nay thì không thể được nữa rồi vì nó đã nằm bên địa phận Trung Quốc. Có người bạn cho tôi biết trong thời chiến tranh, Việt Nam nhận các đồ viện trợ bằng đường xe lửa nên đã nối dài hệ thống đường xe lửa của Trung Quốc, khổ rộng hơn, thêm khoảng 500m vào nội địa Việt Nam để tiện di chuyển hàng hóa. Do đó khi thảo luận về ranh giới mới Trung Quốc bảo đó là dấu tích ranh giới của họ và Hà Nội cứng họng. Nên chúng tôi đành chấp nhận tham quan biên giới mới vậy, để xem

Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa

Có nàng Tô thị, có chùa Tam Thanh.

Chúng tôi thuê xe riêng, khởi hành lúc 6:30 sáng với mấy cái bánh chưng còn nóng hổi đặt trước với bà cụ ngồi bán nơi vỉa hè trước khách sạn, vì sợ nạn cúm gà tại Lạng Sơn. Xe đi theo đường đi Hải Phòng khoảng 1 giờ trước khi chuyển qua xa lộ mới đi Lạng Sơn. Đường rộng rãi, êm ái và tránh các tỉnh và thị trấn. Hai bên đường còn trống trải, chưa có bao nhiêu nhà cất theo dọc đường, nên được ngắm nhiều cảnh đẹp của thôn quê miền Bắc. Bắc Ninh nhỏ nhưng có nhiều cơ xưởng và phát triển mạnh hơn Bắc Giang. Đi khá sâu vào tỉnh Lạng Sơn thì bắt đầu có đồi núi và tôi mong chờ xem ải Chi Lăng nơi nhà Lê đã oai hùng chiến thắng quân Minh ra thế nào. Nơi mà Liễu Thăng, danh tướng nhà Minh đã tử trận, Thoát Hoan thân bại danh liệt mang tàn quân về nước. Tôi sức nhớ bài hát nung nấu tinh thần yêu nước giới trẻ chúng tôi khi còn mài đống quần trên ghế nhà trường: “ Chi Lăng! Chi Lăng! Tiếng ai reo hò vang trời. Trời âm u... Người tài xế cho biết khách địa phương qua

đường không quan tâm đến ải Chi Lăng bằng những hàng quán bán na (măng cầu ta) bên đường. Càng đi núi hai bên đường càng cao có nơi với vách đá thẳng đứng tương tự như cảnh bên Trung quốc. Chợt thấy bên trái một tấm bảng xi măng lớn gắn trên vách đứng của một núi đá cao : “Di tích lịch sử ải Chi Lăng”. Đi một quãng nữa thấy có quán bán na. Anh tài bảo để con mua cho hai bác dừng xuống họ đòi giá cao đó. Nhìn bên mặt thấy một tượng đài mấy chiến sĩ màu trắng với bảng “Cơ quan quản lý khu di tích lịch sử Chi Lăng” nơi thờ phượng các vị tướng lãnh anh hùng Việt Nam đã nhiều lần đẩy lui quân Tàu để giữ vững lãnh thổ Việt Nam cho đến ngày nay. Xe tiếp tục đi, đường quanh co và dốc hơn. Anh tài chỉ cho xem những vườn na dọc theo chân núi bên trái. Thỉnh thoảng cho xe chạy chậm lại để chỉ cho chúng tôi thấy những đường giây cáp, từng cặp



Khu di tích lịch sử Chi Lăng

một, cao từ 30-40 mét, giăng từ trên núi xuống gần bên lề đường. Đó là phương tiện dân chúng dùng để chuyển na của các vườn trên cao xuống. Đi hết khu trồng na dài khoảng 4-5 km mà chẳng thấy ải đâu cả. Hỏi anh tài và tôi thật sự ngỡ ngàng khi được trả lời “Đây là Ải Chi Lăng” Tiếp tục quan sát kỹ hơn. Đường sá quanh co và càng ngày càng dốc hơn cho tới thị trấn Lạng Sơn. Đã qua khỏi địa phận ải Chi Lăng mà chẳng thấy ải đâu cả, tôi dặn anh tài chiều về khi qua đây nhớ nhắc tôi và chạy chậm để tôi tìm hiểu ải Chi Lăng. Tiếp tục đi và anh tài chỉ bên trái là tượng nàng Tô thị. Trên một vách đá thật cao và thẳng đứng, tượng nàng Tô thị cõng con sau lưng thật rõ nét, nhưng quá xa máy hình tôi chụp cũng sẽ không rõ. Tiếc quá. Tượng này rõ và đẹp hơn tượng ở đền Cả phía Tuy Hòa. Chợt thấy một dãy bậc thang dẫn lên núi đi xuyên qua một cổng tường xây bằng đá xanh. Đó là di tích thành Mạc đăng Dung. Quá cao, để nhà tôi và anh tài xé ở lại, tôi leo lên một mình. Qua khỏi cổng đá tôi thấy một khu đất không lớn lắm, khá bằng, có một nhóm nhân công đang sửa soạn đất làm một bồn bông. Xung quanh khu đất này còn có 4 hòn núi cao có đường bậc thang với lan can dẫn du khách leo lên các đỉnh núi. Có một số thanh niên nam nữ đang leo lên. Xeo xéo phía đối diện đường với bậc thang mà tôi đã lên (245 bậc) có một con đường bằng xi măng xe có thể lên được, nhưng hiện đang có mấy cột làm rào cản xe lưu thông. Đứng trên



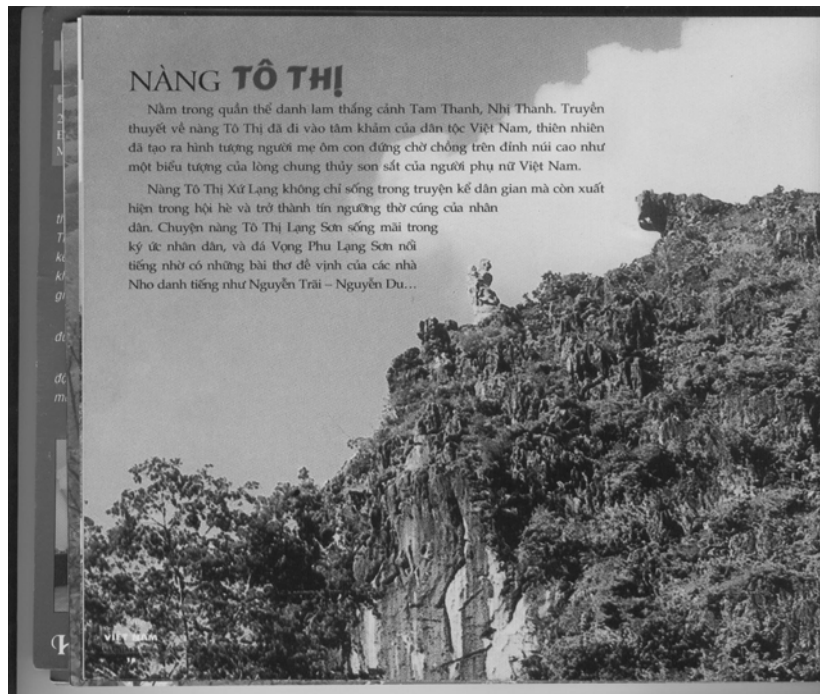
Tượng xây bằng đá và xi măng

đây nhìn xuống cảnh trí rất đẹp và có thể thấy một góc thị trấn Lạng Sơn. Vì diện tích quá nhỏ, tôi thầm nghĩ nơi đây là một pháo đài phòng thủ hay một trạm kiểm soát địch quân di chuyển thì có vẻ hợp lý hơn là một thành trì để vua nhà Mạc cầm cự quan quân Phục Lê. Tôi quay lại lối cũ để xuống vì thời gian ở trên này cũng đã khá lâu. Chợt thấy nơi chân núi có tượng nàng Tô tiếp giáp với nền thành cổ có đường mòn đi lên. Mong được chụp hình nàng Tô rõ hơn, tôi leo lên dốc đó và men theo con đường mòn hẹp nhưng bằng phẳng theo sườn núi. Đi qua một khúc quanh gắt tôi rất mừng khi thấy nàng Tô gần đây và khi đến được trước mặt nàng thì hơi ôi. Bao nhiêu cố gắng đã phí công và sự vui mừng lúc này đã hoàn toàn sụp đổ. Tôi cảm thấy tức giận cho cái cảnh giả dối, lừa đảo, coi thường quần chúng và lịch sử của chánh quyền địa phương. Bức tượng đá kia là nhân tạo được hình thành do sự gắn chặt những mảnh đá vụn với xi măng và cũng không màng tìm chụp hướng khác để thấy đứa con sau lưng. Trước đây tôi có đọc trong một tài liệu nói rằng khi khai thác đá họ không để ý đã vô tình làm sập mất phần núi có tượng Tô thị nên đã lập lại. Căn cứ theo tám hình tôi scan lại trong cuốn sách



Đường đi Lạng Sơn - Ải Chi Lăng

nhỏ của thành phố Lạng sơn ta thấy có phần



Hình cho thấy phần vách đá không có cây cối và rong rêu

vách đá không có cây cối hay rong rêu gì cả và tượng nàng Tô phía trên với núi đá nguyên sinh.

Tiếp tục lên đường ra biên giới. Gần đến nơi chúng tôi thấy bên mặt có 2 dãy nhà mới xây làm khu hành chánh, đằng xa cây rào cản mỏng manh và lẻ loi ngăn đôi 2 quốc gia. Sát hàng rào cản là một căn nhà màu nâu với bảng ghi “Cửa khẩu Hữu Nghị”. Ai muốn qua biên giới phải vào đó xin phép xuất nhập cảnh. Tuy đã biết trước là ải Nam Quan trong lịch sử nay đã nằm xa trong lãnh thổ người anh em vĩ đại, lòng tôi không khỏi bồi ngùi nhớ lại đâu còn câu hát “từ Ải Nam Quan cho đến mũi Cà Mau” tượng trưng cho dải đất Việt Nam thân thương cứ còn văng vẳng trong tai, rồi lặng lẽ quay gót sau khi chụp mấy tấm hình không hiểu là kỷ niệm hay tang chứng. Trên đường về, anh tài cho đi theo quốc lộ cũ may ra gặp dân cửu vạn chờ hàng lậu. Những ai biết đánh tổ tôm, tài bàn đều biết con bài có hình người đàn ông vác một bao bố : con cửu vạn. Từ “cửu vạn” chờ hàng lậu xuất phát từ đó. Đang mãi ngắm cảnh núi rừng hùng vĩ chợt thấy mấy chiếc xe gắn máy từ trên dốc bên lề đường vụt xuống rồi theo đường quốc lộ và biến mất vào

các hẻm của khu gia cư bên đường của thị trấn Đồng Đăng. Anh tài cho biết mình hên là đã gặp dân cửu vạn và may nhất là chúng xuống dốc trước khi mình đến. Chúng lẩn hàng từ bên kia biên giới lẩn lút theo đường mòn trong rừng và khi đến gần quốc lộ thì chờ. Khi nhận được tín hiệu an toàn qua điện thoại di động là họ ào ào tuôn xuống, và chạy bất kể luật lệ lưu thông. Luôn luôn chúng có một xe phòng hồ chờ 4 người đàn ông lực lưỡng túc trực gần đó. Khi có tai nạn chúng chuyển ngay tang vật lên xe kia và trốn thoát. Xe máy của chúng đã được sửa đổi để chở một trọng lượng lớn. Hàng của chúng được để trong một bao nhựa lớn bề dài độ 4-5 phút, ngang 2.5-3 phút. Khi đi ngang

qua chợ Kỳ Lừa, bên hữu ngạn sông Kỳ Cùng, thấy có ghi thêm CHỢ ĐÊM, anh tài cho biết chợ này nay chỉ họp ban đêm thôi nên chúng tôi không ghé. Đã hơn 1 giờ trưa, ghé vào phố Lạng Sơn ăn trưa. Thành phố này rất sầm uất nhờ hàng lậu, đường sá rộng rãi, nhưng đầy bụi bặm vì có nhiều công trình đang xây cất. Chúng tôi bảo chọn nhà hàng nào sạch sẽ chứ ngon dở không thành vấn đề vì chúng tôi đã có mang sẵn bánh chưng. Khi thấy anh tài đưa vào một ngõ hẻm, chúng tôi cảm thấy thất vọng, nhưng khi vào trong thấy quán sạch sẽ và rất đông khách. Nhà tôi giao cho anh tài “đi chợ” vì không rành.

- Bác có dùng chân giò không ? Nhà tôi từ khi qua Mỹ khi nấu bún bò giò heo đã không dùng giò heo nữa rồi nên khi thấy nét mặt lưỡng lự của nhà tôi, anh tiếp lời

- Món giò heo ở đây là đặc sản ngon lắm, hai bác nên dùng.

Giò được quay vàng nấu với thuốc Bắc ăn rất mềm và dòn với mùi thuốc Bắc. Quả thật là ngon và món nào ăn cũng khá cả.

Lạng Sơn là tỉnh miền núi nằm phía tả ngạn sông Kỳ Cùng, hướng Đông Bắc Việt Nam, giáp tỉnh Quảng Tây của Trung Quốc,

phía Đông giáp tỉnh Quảng Ninh (tỉnh có vịnh Hạ Long), phía Tây và Tây Nam giáp tỉnh Bắc Cạn (tỉnh có hồ Ba Bể) và Thái Nguyên, phía Bắc giáp tỉnh Cao Bằng. Địa hình toàn núi đồi trùng điệp, loại đá vôi. Lạng Sơn có hai cửa khẩu lớn với Trung Quốc: Hữu Nghị và Tân Thanh chỉ cách nhau vài ba cây số. Thị trấn Đồng Đăng cách Lạng Sơn 14km và cách cửa khẩu Hữu Nghị 3km.



Văn bia về ông Ngô thì Sĩ

Nhị Thanh, một hang động dài lối 500m nằm ngay trong thành phố, cũng như bao chùa khác ở miền Bắc vừa thờ Phật vừa thờ các Thánh, nên nhiều người tới cầu xin lộc, điều mà chúng tôi không làm. Đặc điểm của chùa này là ông Ngô thì Sĩ, cha của ông Ngô thời Nhiệm, thời Trịnh Nguyễn phân tranh, đã có công tu sửa rất nhiều. Ngô Thì Sĩ (1725-1780) đỗ Hoàng giáp (1788) lúc 42 tuổi, làm quan ở nhiều tỉnh, chức vụ cuối cùng là Đốc Trấn Lạng Sơn. Dân làng biết ơn nên có khắc một chân dung của ông trên đá trong một động kế bên. Trong gian hàng kế bên bán kỷ vật và nhang đèn, chúng tôi mua một cuốn sách nhỏ nói về động Nhị Thanh, nhưng quá sơ sài. Chúng tôi hỏi một vị trung niên về Nhị Thanh, ông cho biết rất nhiều chi tiết về cha con ông

Ngô thời Nhiệm (1746-1803), về công lao một người Pháp mà dân chúng có tạc hình trên một vách đá nhưng vì không có đèn pile nên chẳng thấy được gì. Ông còn cho biết ý nghĩa của các tảng đá lớn trước cửa động, và đặc biệt là tảng đá rất lớn nằm ngang và chia đôi cửa động thành 2 phần trên dưới. Tảng đá này đã bị mìn phá bể nay chỉ còn một phần bên trái.

Ông nói quá nhanh với giọng Bắc địa phương nên chúng tôi nghe không hết. Qua kinh nghiệm này chúng tôi nghĩ chúng ta, nhất là những vị lớn tuổi đã nặng tai lại trí nhớ kém cỏi, nên đem theo một cái cassette nhỏ để thu tiếng nói của các hướng dẫn viên thì khi viết bài ta có thể tham khảo lại các chi tiết.

Tam Thanh cũng gần đó. Động này chỉ dài độ 50m, có nhiều văn bia kể lại quá trình tôn tạo chùa và nhiều bài thơ của văn nhân thi sĩ. Trong đó tấm bia Thiền Động Pháp Luân Thường Chuyển (1677) là cổ nhất. Tiếc rằng chùa cũng không có cuốn sách hướng dẫn dù là sơ sài như ở Nhị Thanh. Tôi nghĩ Lạng Sơn chú tâm vào buôn lậu nhiều hơn là lo giải thích các thắng cảnh của câu ca dao để phục vụ du khách.

Có điều cần minh xác là câu ca dao truyền khẩu trên không được chính xác cho lắm. Đồng Đăng không có phố Kỳ Lừa, chẳng có nàng Tô thị và cũng không có chùa Tam Thanh. Các địa danh này đều nằm trong phạm vi thị trấn Lạng Sơn.

Lạng Sơn mới ngày nay thu hút du khách cả nội lẫn ngoại không phải nhờ câu ca dao trên hay nhờ ải Nam Quan cổ xưa mà nhờ chợ Đông Kinh và chợ Tân Thanh. Đông Kinh là một ngôi chợ 3 tầng lầu rất lớn, đầy ắp hàng lậu thuế. Các quầy hàng bán dụng cụ điện tử, quần áo, giày dép, ví xách tay v.v..Giá cả đối với người địa phương đã rẻ, đối với du khách thì khỏi nói, và nạn nói thách cũng khỏi bàn. Nhìn thấy cảnh thượng vàng hạ cám made in China ở đây mới thấy rõ sức mạnh của Trung quốc, làm sao mà kỹ nghệ Việt Nam cạnh tranh được. Do giá cả rẻ và nhiều mặt hàng, trong dịp Tết Bính Tuất vừa rồi các quân cán chính nhà ta đem quân và công xa lên Đông Kinh chợ hàng, phải gọi là chợ chợ không phải mua, về ăn Tết nhiều đến nỗi mà Thủ tướng Khải phải

ra lệnh cho công an ghi bảng những quân công xa lên Lạng Sơn.

Trên đường về tuy đã đặc biệt chú ý tìm Ải Chi Lăng nhưng rồi cũng không biết đích xác ải ở đâu. Hỏi anh tài cũng chỉ biết thô thôi. Những gì ghi sau đây là theo nhận xét và suy luận riêng của chúng tôi đúng sai không rõ. Nhưng vẫn ghi lại để giúp vui bạn đọc vài phút và hy vọng sau này có những Ải Hữu khác có dịp đi qua vùng này tìm hiểu trước để biết và ghi lại cho chúng ta hiểu rõ hơn. Miền Bắc Việt Nam núi non trùng điệp và đa số những dãy núi cao đều có hướng

Tây Bắc Đông Nam. Các đường giao thông đều quanh co lên đèo xuống dốc theo triền núi. Đoạn đường đi Lạng Sơn mà ta gọi là ải Chi Lăng tương đối bằng phẳng và rộng rãi trên khoảng đường mười lăm cây số, rộng độ 1-3 km dọc theo sông Thương, đường QL1 cũ bên trái, đường xa lộ mới, và đường xe lửa bên phải song song và gần nhau trên khoảng đó. Hai bên các trục giao thông này, núi cao với nhiều nơi vách thẳng đứng, có nơi từng hòn núi đứng riêng rẽ, có nơi thành dãy. Khoảng giữa các dãy núi này là một vùng tương đối bằng phẳng hơn với những đồi cao thấp nhấp nhô, thỉnh thoảng có những hòn núi đơn độc khá cao. Quân ta chiếm cứ trước những vị trí chiến lược nên quân Tàu khó vượt qua. Vì địa điểm này quá hiểm trở nên quân Tàu thường dùng đường thủy để tấn công ta. Tường cũng nên nhắc sơ lại Chi Lăng địa danh oai hùng đã là mồ chôn quân Tống (981) từ thời Lê Hoàn, của quân Nguyên với Thoát Hoan thời nhà Trần, của quân nhà Minh với Liễu Thăng thời Lê Lợi.



Chợ Đông Kinh

Buổi sáng trước khi đến địa phận Chi Lăng chúng tôi có dừng nghỉ chân cho anh tài uống cà phê, tại một quán nước có sân và mái che khá rộng với một loại giầy leo có trái. Chủ quán là một cô gái đẹp, hoạt bát vui vẻ. Khi được hỏi về giầy leo, cô cho biết đó là chanh leo và hái cho chúng tôi mấy quả. Cắt ra mới biết là quả passion mà ở Mỹ bán khá đắt. Do có vị chua và trái bằng quả chanh nên được gọi là chanh leo. Qua chuyện trò được biết cần che sân rộng là vì đây là trung điểm của du khách Trung Quốc đi du lịch Việt Nam và khách Việt đi Lạng Sơn nên trong mùa hè rất đông khách. Họ

vào giải khát và mua trái vải tươi hoặc khô tùy mùa về làm quà. Chúng tôi muốn mua vài khô nhưng quán đã hết phải chờ vào rầy lấy, chiều về ghé lấy mới có. Trên đường về mãi chú ý về Ải Chi Lăng đến khi tài xế quẹo vào quán tôi mới nhớ đến người đẹp. Nhưng hồi ôi lại một lần nữa thất vọng.

Người đâu gặp gỡ làm chi

Trăm năm biết có duyên gì hay không

Sáng đi em hãy còn son

Chiều về em đã bỗng con đôn chờ

Trưa nay tường leo lên núi cao để được chiêm ngưỡng người chinh phụ qua bao thế kỷ chờ chồng đã hóa đá nào ngờ lại là tượng đá vụn đập với xi măng. Chiều nay mới mấy giờ đồng hồ ngắn ngủi, nàng tiên trong mộng của tôi đã biến thành gái một con bằng xương bằng thịt hân hoan. Sao ngày hôm nay xui thếThôi hãy STOP! STOP ngay! Còn mộng mơ mộng nữa bà xã biết được là chết đấy.

Trước đây tôi có nghe nói các vị tai to mặt lớn dành nhau mua đất ở Tam Đảo và Ba Vì, nên cũng muốn đến xem. Không đủ thời gian nên chọn Tam Đảo. Xe đi hướng phi trường Nội Bài rồi chuyển qua hướng Tây qua tỉnh *Vĩnh Phúc*. Vĩnh Phúc hiện tại không thấy có gì đặc biệt nhưng đang phát triển mạnh với nhiều xây cất và trục lộ này đang được mở rộng. Trong bản đồ còn thấy dự kiến một đường cao tốc hoàn toàn mới. Sau khi rẽ vào đường đi Tam đảo, chúng tôi xuyên qua một khu quân sự với nhiều khu gia binh cho gia đình binh sĩ chứ không thấy doanh trại quân sự. Trước khi lên đèo, bên tay phải có một công kiến trúc mới rất đẹp của sân golf 18 lỗ đang được thực hiện. Cách đây vài cây số bên trái là một hồ nhân tạo khá lớn có lẽ để cung cấp nước cho cánh đồng phía dưới. Đường lên núi quanh co, chật hẹp, độ dốc cao, đầy rẫy những kiếng vòm tại các khúc cua. Sườn núi dốc, nhà cửa thưa thớt, kiến trúc tạp nham dọc theo hai bên đường. Lên đến trung tâm thị trấn có nhiều khách sạn hơn, mới cũ lẫn lộn, kiến trúc không có gì để hấp dẫn du khách cả. Vì là mùa lạnh nên phần đông đều đóng cửa nên chúng tôi cũng không biết phần nội thất ra sao. Ngay giữa trung tâm là một dãy quán bán thức ăn và giải khát thấp lè tè, với nhiều loại vật liệu xây cất rẻ tiền, bàn ghế gỗ thô sơ như những quán bán nước dọc theo đường lộ các thị trấn nhỏ miền đồng bằng. Một người bán quán cho biết gia đình họ sống ở những khu nhà nhỏ dọc đường phía dưới cách đó vài ba cây số. Có trường cho con cái đi học nhưng lẽ tất nhiên là không có phẩm chất. Rõ ràng là một thành phố thiếu quy hoạch cả về hạ tầng và thượng tầng cơ sở. Trên chót vót đỉnh là miếu Bà Thượng Ngàn. Nếu trời nắng ráo tôi sẽ lên để ngắm toàn cảnh nhưng trời mưa nên chúng tôi không lên. Một chuyến du ngoạn uống tiên.



Khách sạn tại Tam Đảo

Lo liệu xong công việc gia đình tại nơi “cất rún” chứ chưa và sẽ không bao giờ “chôn nhau” của nhà tôi sớm hơn dự định, tôi muốn đi thăm của khẩu biên giới mới theo xa lộ HCM, tại huyện Thanh Chương, quê của nhà tôi, có lẽ là nơi nghèo nhất trong các huyện vùng đồng bằng Nghệ An. Tôi muốn thấy sinh hoạt tại cửa khẩu mới này với hy vọng, nhờ buôn lậu, bà con có khá hơn không, nhưng trời âm u nên sắp đặt lại chương trình cho cô em vợ đi Hạ Long. Rồi Thanh Chương lúc 10 giờ sáng, chúng tôi dùng một đoạn đường cao tốc Hồ

chí Minh, rồi tại ngã ba Chợ Rộ, huyện lỵ mới của Thanh Chương, vượt qua sông Lam với cây cầu đá tiền áp mới để đi Vinh qua Nam Đàn, quê của già Hồ, người đã tạo điều kiện cho chúng ta tung bay khắp tứ phương. Đoạn đường này khá tốt rộng rãi được đắp cao để tránh lụt và có bảng chỉ dẫn đường rẽ vào nhà bà Vàng mẹ ông Hồ. Ngủ đêm tại Thanh Hóa và hôm sau phải khởi hành sớm dùng QL 10 mới được canh tân chạy dọc theo bờ biển với hy vọng đến Bãi Cháy (Hạ Long) vào xế trưa. Với hành trình này có thể nói là vợ chồng chúng tôi đã cỡi ngựa xem hoa một nửa Bắc Việt nếu dùng kể khu vực Mông Cáy, miền cực Đông Việt Nam. Từ thế hệ chúng tôi dân chúng đã bỏ ăn trâu, chúng tôi đã tự hỏi trồng cau trâu rồi bán cho ai. Thế nhưng huyện Thủy Nguyên, khu vực giáp ranh giữa Hải Phòng và Quảng Ninh chuyên trồng cau trâu. Từ đàng xa trông thấy những hàng cau cao ngất lung lay theo gió rất đẹp. Bãi Cháy ngày nay phát triển nhiều với chương trình lấp biển, xây kè, trồng cây cảnh. Số lượng ghe tàu nhiều gấp bội nhưng dịch vụ phục vụ du khách không khá hơn vì đây là lần thứ ba tôi đi ngắm cảnh Hạ Long vẫn lộ trình cũ không có thêm chương trình gì mới. Lộ trình

đi ra là một vòng cung thăm động Thiên Cung, hang Đầu Gỗ, qua cảnh ngắm từ xa vài hình tượng đá như hòn Gà Trọi, hòn Lư Hương v.v.. Hang Sừng Sốt là trạm chót rồi trực chỉ về bến.

Đã bao năm nay nói về xe cộ lưu thông ta chỉ nghĩ đến xe gắn máy. Kỳ này chúng tôi được thấy một cảnh khá lạ và đẹp: từng đoàn nữ sinh đi xe đạp, đa phần mặc áo dài, với tà áo dài trắng tung bay hoặc căng phồng trong gió ban mai giữa cánh đồng mênh mông. Tại Nam Định từng đoàn công nhân nữ đi xe đạp nói cười vui vẻ đến xưởng may gần sát đường lộ. Cảnh này vừa lạ mắt vừa gây hứng khởi cho chúng tôi. Nếu tỉnh nào cũng có những cơ xưởng sản xuất tạo công ăn việc làm cho dân chúng như thế thì làm gì nảy sinh ra những làng “Đài Loan”, nơi con gái vừa mới trở mã đã mong chờ các chuyên gia tuyển sinh xuất ngoại với hy vọng trả hiếu cho cha mẹ già vài trăm đô la. Tiếc thay qua địa phận Thái Bình không còn cảnh ấy nữa. Nhưng cuộc đời đổi trắng thay đen mấy hồi với bao éo le khó lường trước. Vừa rồi đọc trên Internet thấy tỉnh Nam Định mấy năm trước đây đã phát động phong trào khuyến khích dân chúng hỗ trợ chương trình xây dựng các khu công nghiệp để tạo công ăn việc làm. Bao nhiêu nông dân hưởng ứng, chịu hy sinh phần nào trong hiện tại cho con cháu hưởng lợi trong tương lai. Một số cơ xưởng đã mọc lên dọc theo đường lộ đem theo niềm hứng khởi cho dân chúng. Nhưng rồi với thời gian chẳng thấy cơ xưởng phát triển thêm mà thấy có nơi ruộng cũ được bồi đất cao lên cho cỏ mọc, nơi thì đào ao nuôi cá, nơi thì trồng cây ăn trái chờ thời. Dân đen ngẩn cổ chỉ biết than trời. Trước đây đất nông nghiệp đã không đủ cho dân cấy cấy nay càng thiếu hơn.

Một nguồn tin đau buồn khác: trồng rừng. Sau 10 năm phá rừng lấy củi, xuất khẩu lậu gỗ quý làm môi trường thay đổi với lụt lội. Chánh quyền phát động phong trào phục hồi rừng. Nạn tham nhũng rút ruột quỹ phục hồi rừng đã làm đau lòng nhiều người nhưng chưa tai hại bằng phong trào tái lập rừng với cây bạch đàn. Bạch đàn hình dáng tương tự như cây khuynh diệp nhưng mau lớn, thân mềm để

xuất khẩu qua Nhật Bản làm giấy. Khai thác xong lứa đầu, cây mọc nhiều tược mới dễ dàng. Chỉ để lại chừng 3 nhánh, ít năm sau lại bán lứa khác. Ngon ăn quá nên tỉnh huyện nào cũng nhận lãnh tài khoản về phục hồi rừng. Nhưng nay lại thi nhau phá bỏ bạch đàn để thay thế loại cây khác. Vì bạch đàn ít lá không phủ kín mặt đất làm xói mòn đất và tệ hại nhất là rễ bạch đàn đã hút hết chất bổ dưỡng của đất không cây gì có thể sống trên vùng đất đó nữa. Để bạch đàn không tược lại khi phá bỏ phải đào bỏ gốc, nạn xói mòn càng gia tăng gấp bội. Kết quả trồng rừng sau gần 20 mươi năm là một số âm to tướng.

Trên đường về Hà Nội tôi chán nản thấy QL5, mạch lưu thông chính Hà Nội- Hải Phòng, vừa được Hà nội khoe khoang rầm rộ mấy năm trước đây, hầu như sắp lạt hậu. Mỗi hướng có hai làn xe với dải ngăn cách giữa và rào cản bằng sắt hai bên để ngăn xe đạp và nông cơ và bộ hành xâm phạm. Xe ô tô được



Bến tàu tại Hang Sừng Sốt

di chuyển cả hai làn và xe gắn máy chỉ được dùng làn bên phải mà thôi. Nhiều cơ xưởng mọc lên hai bên đường và ra vào trực tiếp với QL5 vì xưởng được xây khá gần QL nên không đủ chỗ làm đường frontage. Tôi nghĩ chỉ vài năm nữa là sự lưu thông sẽ kẹt cứng. Hà nội cũng đã nhận thấy điều này nên trong tháng 3-2006 đã tuyên bố sắp thực hiện đường cao tốc Hà Nội Hải Phòng mới./.



Dẫn Nhập: Những mẫu chuyện dưới đây, vốn có tên là “Nào Bộ Con Người Cội Nguồn Nhiều Nhưong” sau đó thấy rườm rà, tôi đổi thành “Bút tha Ma bắt”. Bài viết xoay quanh một số giai thoại, những mẫu tin vụn vặt cũng như một số biến cố trên thế giới xảy ra gần đây trong mùa Thu, mùa bầu cử giữa kỳ Tổng Thống trên đất Mỹ. Dùng những dữ kiện trên làm bối cảnh trình bày quan điểm của mình, có thể không mấy khách quan, mục đích người viết chỉ “ba hoa chích chòe” không “chính chị, chính em” chẳng có đầu, chẳng có đuôi, nhớ đâu nói đó! Nói nôm na tôi nấu một nồi “bouillabaisse” để quý Ái-Hữu nếm thử, hy vọng món “tả pín lù” “hầm-bà-lãng” này không tẻ nhạt đến nỗi làm mất thì giờ quý vị!

Hoàng Như Ngọc

Sáng nay, ngày 8 tháng 11 năm 2006, hàng tit lớn đậm nét chạy dài trên trang nhất của tờ nhật báo Los Angeles Times:

**“DEMOCRATS TAKE HOUSE
DECISIVELY; SCHWARZENEGGER
WINS, LOOKS AHEAD”**

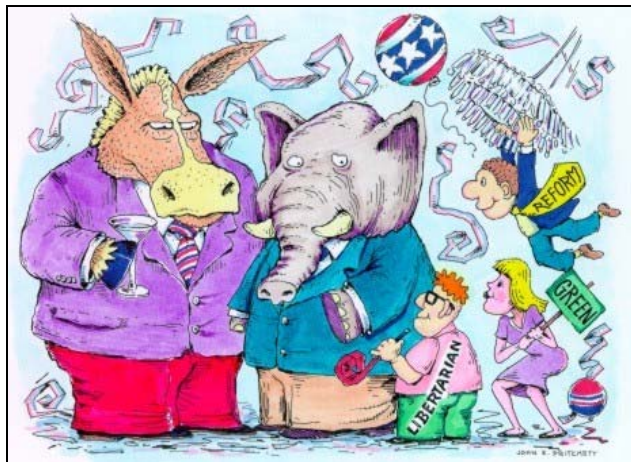


Thật ra vì các báo phải lên khuôn giữa khuya ngày bầu cử cho nên kết quả chưa ngã ngũ để chuẩn quyết là đảng nào có đủ đa số ghế tại

Lưỡng Viện Quốc Hội Ngày sau đó Thượng-Nghị-Sĩ (TNS) Rick Santorum (R-Pa) tại Tiểu Bang Pennsylvania bị ứng viên Dân Chủ Bob Casey Jr. đánh bại cũng như các TNS Cộng-Hòa, Mike DeWine ở Tiểu Bang Ohio và TNS Lincoln Chafee ở Rhode Island đều ngã đài vì điểm của Tổng Thống Bush tuột dốc thê thảm với cử tri trong Tiểu Bang của họ. Thế là cuộc chiến Iraq cộng thêm những lem nhem của những đảng viên Cộng-Hòa trong chính trường, cũng như trong Lập Pháp và Hành Pháp, đã truất ngôi Cộng-Hòa sau 12 năm ngự trị tại Lưỡng Viện (nói đúng ra, đã có một thời gian ngắn vào giữa năm 2001 đến hết năm 2002 đảng Dân Chủ có đa số ghế tại Thượng Viện do sự trở cờ đôi đảng của một TNS Cộng-Hòa). Hai năm còn lại trong nhiệm kỳ chót, Tổng Thống Bush xem ra sẽ phải chật vật, cu ki, đương đầu với Lưỡng Viện cầm đầu bởi phe Dân Chủ! Những màn “Trống đánh xuôi, kèn thổi ngược” trên sân khấu Lập-Pháp về mọi vấn đề đối nội đối ngoại giữa ông Bush và hai viện Thượng Hạ, trong tương lai sẽ có nhiều màn ngoạn mục. Thật ra theo tôi, kẻ thắng sẽ lo nhiều hơn người thua trong việc chạy đua vào tòa Bạch Ốc trong năm 2008. Từ đây cho đến ngày bầu cử chọn một tổng thống mới thay ông Bush, về đối ngoại, đảng Dân Chủ phải đưa ra được một đường lối, một giải pháp, thích nghi phù và hợp với quyền lợi Hoa Kỳ cho cuộc chiến đang diễn biến tại Iraq, cái trọng tâm mà đảng Dân-Chủ đang quy trách chính quyền ông Bush và đảng Cộng-Hòa về những điều hành sai trái, về đối nội, một trong những khúc xương khó gặm là “sự xâm nhập gia cư bất hợp pháp” của ông láng giềng Mê-hi-Cô! Tờ phiếu lậu của những cử tri “No habla English” gây sóng gió không nhỏ trong các tôn sư làm luật cũng như “sự gặm nhấm mối mọt” của đám dân “ăn lậu, ở lậu” vào các quỹ y tế dân sinh mà

người thợ thuê phải “long mắt, lè lưỡi” gồng mình gánh vác mỗi năm! Mặt khắc đảng Dân-Chủ đang đâm thọc dèm pha đảng Cộng-Hòa về cái hàng rào biên giới Mỹ-Mễ nhưng thật ra những nhà làm luật phía Dân-Chủ đã có giải pháp nào hay hơn không hay chỉ rồi cũng sẽ thụt theo tông tông Mễ-tây-Cơ lên án Mỹ là đang xây dựng một “Berlin Wall”!

Sự thất bại của Đảng Cộng-Hòa, nguyên do chính dĩ nhiên là cuộc chiến Iraq với Tổng Trưởng Rumsfeld và chiến sách không mấy thành công của ông, và cũng chẳng mấy ai ngạc nhiên khi ông Bush sau bao năm đùm bọc bao che ông Rumsfeld đã phải đổi ngựa khi cuộc trường chinh đang hồi sôi bỏng! Đương nhiên không một lý thuyết gia nào của đảng Cộng-Hòa có thể phủ nhận cái ung nhọt của cuộc chiến Iraq, nhưng nếu họ chịu khó nghiên cứu tìm hiểu mầm móng sụp đổ trong Đảng kể từ khi ông Bush lên ngôi vào năm 2004, với Luồng Viện Quốc Hội do đảng Cộng-Hòa nắm giữ thì họ sẽ tìm ra rất nhiều nguyên do đã đem lại sự thất bại chua cay của đảng họ trong cuộc bầu bán giữa kỳ này.



Trong thể chế Dân Chủ với Tự Do Ngôn Luận, quyền hành tuyệt đối sẽ khó sống còn nếu nó vượt qua lần mức do Hiến Pháp ấn định. Sự suy sụp của đảng Cộng-Hòa có quá nhiều nguyên do để làm tràn bát nước đầy Iraq!

Cũng trên trang nhất của nhật báo LA Times, vài tuần trước ngày bầu cử, tên của dân biểu Mark Foley được phô bày đậm nét với các từ

ngữ chẳng mấy gì đẹp đẽ cho ông! Thật ra việc này đã được đảng Cộng-Hòa bao che ếm nhem mấy năm nay, đảng Dân-Chủ biết đấy nhưng giả câm giả điếc chờ đúng thời vụ mới khai ra để oanh kích đảng Cộng-Hòa. Mùa Thu năm nay, mùa “bầu bán” giữa nhiệm kỳ của Tổng Thống George W. Bush không vàng như bản nhạc Cung Tiến. Cái ao Thu không êm ả gọn nhẹ hơi Thu mà hình như đang cuồn cuộn vùn vùn trong cơn lốc chính trị. Đời tư của những chính khách tai to mặt bự, một thời đao to búa lớn, nói hay gạt giỏi, giờ này đang sống xoài, tênh hênh, phơi bày trong hộp kính bảo bán hàng ngày bên hè đường! Nghĩ cho cùng tôi ngán sợ Thiên Đường Cộng-Sản cho nên phải bán mạng vượt biển đến đây chứ có thể ngược lại giờ này nếu me sừ “không nam, chẳng nữ” Foley là công dân thuộc lãnh thổ các nước anh em, lãnh địa sắt máu bí hiểm của các tổ sư Mác Lê Mao Hồ, đảng viên của nhóm “đỉnh cao trí tuệ” thì sức mấy ma nào dám chạm đến lông chân móng tay, dám đem cái “gia phả” đen ngòm như nước cống của ngài ra tuyên truyền trên nhật báo Nhân Dân!

Cái bệnh quái đản này thật ra chẳng mới mẻ gì trên trái đất mà từ Âu sang Á tự Cổ chí Kim, chẳng biết cổ tình hay vô ý Tạo Hóa đã pha chất Đông Phương Bất Bại, Nhạc Bất Quần, bán âm bán dương, vào “dizin” của một số “hiếm hoi” (xin cảm ơn Trời Phật!) trai yên hùng “vai hùm lưng gấu”, gái quần thoa “mặt hoa da phấn” ẩn hiện đó đây trong khắp các giai tầng xã hội ngày nay. Trong nhiệm kỳ của Tổng Thống Clinton, chính sách nghiêm ngặt “Don’t ask don’t say” không hỏi không nói, được thực thi gắt gao trong guồng máy cai trị. Ai cũng biết trong đảng Dân Chủ kẻ nhuộm bệnh này thật không ít! Nhất là ở cái ổ điên khùng “cuckoo nest” ở San Francisco, miền cực Bắc California. Cũng chẳng thiếu gì ở Hoa thịnh Đôn những nhân vật nắm những chức vụ cao cấp trong chính quyền, những chủ nhân ông “tai to mặt bự” trên thương trường thuộc giới đồng tính luyện ái! Ngoại trừ trong quân đội, không một cơ quan nào trên đất nước Hoa-Kỳ có một chính sách khắt khe “don’t ask don’t say” như ở đảng Cộng-Hòa.



Dân biểu Mark Foley, vị dân cử thuộc đảng Cộng-Hòa của Tiểu Bang Florida từ nhiệm vào ngày 29 tháng 9 năm 2006 sau 5 nhiệm kỳ dân biểu kể từ ngày 3 tháng 1 năm 1995 sau khi đài ABC phỏng vấn ông về vụ dính líu “dâm thư” với chú nhóc tập sự “intern” trong Hạ-Viện qua những mẩu tán tỉnh E-mail trên internet. Cái đau khổ bầm dập nhất cho ông dân biểu này là tuy chỉ “khẩu dâm” chứ chưa sờ, chưa múi gì, nhưng chỉ khổ cái là nạn nhân còn vị thành niên, chưa đủ tuổi để xã hội làm ngõ và luật pháp buông tha, cho nên vị dân biểu khả kính này, chẳng những mất cả chì lẫn chài, free fall trên nấc thang danh vọng, mà e rằng còn sẽ vướng vào vòng lao lý qua những vụ điều tra về hình tội trong tương lai! Được như tông tông Clinton còn đỡ ám ức ít ra em Monica cũng đem lại những hồi khoái cảm ướt át và ngài vẫn phây phây trị hết nhiệm kỳ, không ma nào impeach trút ngòi nổi ngài (bái phục, thật bái phục)!

Cũng trên tờ nhật báo Los Angeles Times ra ngày 6 tháng 10 năm 2006 hai ký giả Maura Reynolds và Jennie Jarvie trong ban biên tập đã ghi lại một mẩu chuyện liên quan đến dân biểu Mark Foley tôi xin nêu ra ở đây để chứng minh việc “bắt khoan dung” của đảng Cộng-Hòa với đảng viên của mình về căn bệnh đồng tính luyến ái. Trong năm 2000 Republican National Convention, Dân biểu Foley trong buổi rượu khuya tại Câu-Lạc-Bộ đồng tính ở Philadelphia một cô bạn của Foley nháy chụp một bức hình ông ta, trong hình có một người trẻ tuổi ngồi trên đùi ngài dân cử tiểu bang Florida. Một tháng sau đó người nữ nhiếp ảnh viên gọi ông ta và hỏi ông ta có muốn nhận tấm ảnh không?

Trong thoáng bối rối và lo âu ông vẫn hỏi “Người intern (tập sự) trên đùi tôi là trai hay gái” Đầu giây điện thoại bên kia có tiếng trả lời “Gái” “Oh my God” Chúa ơi, ông Foley kêu lên nhẹ nhõm và nói “Gởi cho tôi tấm ảnh, mai hậu tôi có thể cần đến nó” (Nguyên văn: “Send me that photo, I might need it someday”) Cái hướng lệch tính dục của Mark Foley là cả một sự bất trắc hiểm nghèo cho sự nghiệp chính trị của y trong bao nhiêu năm trong đảng Cộng-Hòa! Có ai mà lại mừng rỡ hơn hờ khi biết ảnh mình với “tiểu mỹ nhân trên đùi” nay mai sẽ là nguồn khai thác trong chính trường nếu không mượn được “cái mo” che đít bò của công thần Nguyễn công Trứ trong triều vua Minh Mạng!

Cái sao quả tạ chiếu vào đảng Cộng-Hòa trong mùa Thu bầu cử năm nay quả là khốc liệt! Chủ tịch Hạ Viện J. Dennis Hastert bị ngay đảng viên đảng mình thúc giục từ nhiệm nhưng ông vẫn khẳng khái không chịu bỏ job! Tổng Thống Bush thì nhưc đầu nát óc, tính năm tính bảy, để rút ra khỏi bãi lầy Iraq, để bịt mồm che miệng bà mẹ phản chiến Cindy Lee Miller Sheehan dựng lều nằm vạ trường kỳ trước trang trại của ông! Dù là có “Quyền hành tuyệt đối” nhưng trong xã hội Dân Chủ ông Bush vẫn không dám ma đạo dùng đám côn đồ để hành hung người chống đối như Đảng ta áp dụng “thượng tay hạ chân” với đám “phản động” đòi đất kêu oan nằm lý tại vườn hoa Mai xuân Thường, hoặc thậm chí tung bắn vút phân vào nhà lý thuyết gia Hoàng minh Chính, một thời đã khai sáng chủ nghĩa Mác Lê cho các đồ tở, đồ tôn trong giai cấp “đỏ” đương thời. Thật là mỉa mai khi những chế độ “Công an trị” tự vỗ ngực xưng là “Chánh Quyền” lại dùng “Côn Đồ” để trị nước!

Tranh cử trên xứ Tự Do không phải là một ngày dạo chơi trong vườn bách thảo! cũng không phải một cuộc vẽ rồng tô rắn, đặt ghế đặt người vào kế hoạch tam niên ngũ niên của Đảng ta! Cái cốt lõi của xã hội dân chủ là người cầm quyền là phải được sự chấp thuận của nhân dân, dựa vào hiến pháp, qua lá phiếu cử tri, chứ không phải do quyết định chuyên quyền của phe nhóm hay đảng phái.

Truyền thuyết giả rằng (Ghi chú: xin thú rằng tôi bịa đấy!) con người vào lúc hỗn mang tạo thiên lập địa đã phản nản với Thượng Đế rằng mình không có sức cương mãnh như hổ báo nơi rừng sâu núi thẳm, không có cánh để bay ngàn giữa trời mây non nước, thậm chí cũng chẳng có khả năng tiên liệu thiên tai bão lụt như con ong cái kiến...Thượng Đế ngài thở dài phán rằng “Các ngươi không thể nào hiểu được việc làm của ta Tự cầu tự chuốc, nay ta ban cho loài người “bộ óc” một phần tư hữu của ta để các ngươi tùy nghi xử dụng! Phức họa do các ngươi gánh lấy!”

Thưa quý vị độc giả, loài người chúng ta “Tự cầu tự chuốc” qua tiến trình lịch sử nhân loại, cái “bộ óc” mà Thượng Đế đã ráp đặt trong ta, phức có họa có, chúng ta bằng bó thương tích bản thân do chính dao búa của mình đâm chém. Huynh đệ tương tàn chỉ vì sự suy nghĩ khác biệt trong óc não! Bần bán với muôn ngàn mảnh khoe từ miền đất Tự Do cho tới vùng “độc tài đảng trị” loài người đang xử dụng đầu óc của mình để loại trừ địch thủ. Tôi xin ngắt đoạn ở đây để mời quý vị rong chơi qua tiết mục khác của những màn “óc não”.



Vị Phật Sống Đức Đạt Lai Lạt Ma, trong một buổi thuyết giảng vào giữa tháng chín năm 2006 tại hội trường Gibson ở Los Angeles, ngài dạy rằng “Hòa-Bình tiên xuất từ cá-nhân mỗi người, từ tuổi ấu thơ vâng lời mẹ dạy, rằng Hòa-Bình chỉ có được trong Nhân-L loại khi con người biết tôn trọng các văn-hóa và tín-ngưỡng dị biệt của nhau...” Trong thâm tâm, thật đắc tội, tôi trộm nghĩ vị Phật Sống ngài đang khoác

Cà-Sa tung tăng giữa đám quỷ ma Áo-Giấy! Ngài đang cố thuyết phục cái Thế-Giới nhiều nhưng nhiều Ma lắm Quỷ này bỏ dao đồ tể quay về niệm Phật nghe kinh!

Vị Phật Sống thứ 14 Tenzin Gyatso hiện nay, nguyên là vị cai trị tối cao chính quyền và cũng là người lãnh đạo tinh thần nhân dân Tây Tạng. Ngài chào đời ngày 6 tháng 7 năm 1935 tại Lhamo Dhondrub (Ghi Chú: Địa danh được ghi theo Anh ngữ) một làng nhỏ phía Đông Bắc Tây Tạng tên gọi Taktser. Theo truyền thống Tây Tạng, kiếp lai sinh của Ngài được nhận ra tại một gia đình thôn dã vào năm Ngài mới hai tuổi, là kiếp hoán trần của vị Đạt Lai Lạt Ma thứ 13 Thubten Gyatso Lễ thụ phong của Ngài được cử hành vào ngày 22 tháng 2 năm 1940 tại thủ đô Lhasa Ngài đỗ Tiến Sĩ Phật Học vào năm 1959 lúc Ngài 24 tuổi.

Ngày 17 tháng 11 năm 1950 Ngài được mời ra lãnh đạo đất nước sau khi Trung Cộng xua khoảng 80000 quân vào chiếm Tây Tạng. Năm 1954, cùng năm Việt-Nam bị xé đôi qua Hiệp-Định Geneve, Ngài sang Trung quốc đàm phán Hòa-Bình với Chủ-Tịch Mao Trạch Đông, cùng nhiều nhân vật trong giới lãnh đạo như Chu Ân Lai và Đặng Tiểu Bình. Năm 1956, trong dịp lễ Phật Đản thứ 2500 ngài sang Ấn-Độ, trong những buổi nói chuyện với Thủ Tướng Nehru cùng với nhiều nhân vật lãnh đạo, về những suy đồi trên đất Tây Tạng sau việc chiếm đóng của Trung Cộng. Mọi nỗ lực đàm phán của Ngài về một giải pháp Hòa-Bình cho Tây Tạng đều thất bại Thật ra chẳng mấy ai ngạc nhiên về sự thất bại của Ngài! Cộng-Sản chỉ ngồi vào bàn hội nghị khi “yếu kém” và chịu nói “phải trái” khi biết rằng mình ở thế “hạ phong”! Tập đoàn đồ-tể, họ Mao trước đó với “Ngàn dặm Trường Chinh”, “Bước Nhảy Vọt”, “Cách Mạng Văn Hóa”, họ Đặng sau này với “Thăm Sát Thiên-An-Môn” đã nướng hằng chục triệu người Trung-Hoa vô tội vào lò sát sinh thì sá gì mấy triệu dân Tây Tạng! Mỗi trong miệng cộp thì kinh kệ nào có thể thuyết giảng cho thú dữ hồi đầu!

Sau thất bại của những cuộc đàm phán, việc âm ỉ chống đối của nhân dân lan nhanh ra nhiều

vùng trên lãnh thổ Tây Tạng. Ngày 10 tháng 3 năm 1959, một cuộc biểu tình chống đối vô tiền khoáng hậu đã nổ ra tại kinh đô Lhasa và dĩ nhiên sau đó bị nghiền nát bởi Quân Đội, Đảng, và Nhà Nước Đỏ Trung Hoa! Đức Phật Sống, Ngài cùng 80000 giáo chúng đào tỵ qua Ấn-Độ được chính phủ Ấn cho tá túc tại vùng rừng núi Dharamsala nay được mệnh danh là “Tiểu Lhasa”. Trong những năm đầu lưu vong Ngài đã cáo kháng vấn đề Tây Tạng trước Hội Đồng Liên Hiệp Quốc dẫn đến những Nghị Quyết 1959, 1961, và 1965 kêu gọi Trung Cộng tôn trọng nhân quyền và sự tự trị của nhân dân Tây Tạng. Cái mĩa mai là những Nghị Quyết dao to búa lớn đưa ra từ tòa nhà “cờ xí rợp trời” tọa lạc tại Nữ Ước chỉ là hình thức “hoa hòe hoa sói”, “đầu dê đuôi ngựa”, ngáo ộp hù dọa trẻ con chứ có làm nên cơm cháo gì đâu! Điển hình là mới ngày hôm qua 18 tháng 10 năm 2006 bà Ngoại Trưởng mẫn mã, Condolera Rice, chỉ tay đưa chân hăm dọa nhấc nhe xừ Mahmoud Ahmadinejad, tổng thống đương nhiệm Iran, rằng “Nghị Quyết chế tài cấm vận Bắc Triều Tiên về tội thử nghiệm vũ khí hạt nhân là một cảnh báo nghiêm khắc cho Iran về hậu quả cứng đầu của nước họ nếu vẫn ngoan cố giữ ý đồ sản xuất uranium” Tội nghiệp bà Rice, cái anh chàng râu ria lồm chồm, mặc vét-tông không bao giờ thắt cà-vạt (Ghi chú: có lẽ anh tông-tông Hồi-Giáo này sợ thắt cà-vạt giống như đeo Thánh- Giá!) thủy chung với Ruhollah Khomeini quyết tâm xóa bỏ bản đồ Israel trên trái đất, sau đó tuyên bố một câu xanh đờn “Chớ sửa mặc chớ, đường ta ta đi” Mà thật vậy, mới tuần qua Iran tập trận, giương vuốt nhe nanh, hòa tiền tầm xa tầm gần, loạn xạ bay lên biểu diễn chọc tức chú Sam! Đứa trẻ lên ba cũng biết ai đứng đằng sau, cái nước có mỏ dầu số 2 trên trái đất này, đang thì thảm xúi bẩy em Tư rằng “Đừng sợ có anh Hai anh Ba yểm trợ đây, chẳng đến nỗi nào như chú em khờ khạo Saddam Hussein đâu!” Chiến cụ đủ các loại, từ xe tăng thiết giáp đến tên lửa phòng không chống không, địa chống địa, tầng ngắn tầng dài ào ạt chuyển đến Iran từ Nga sang từ Tàu tới Tiền bán dầu từ Iran được “direct deposit” vào các ngân quỹ bí mật của anh Hai anh Ba trên khắp toàn cầu! Dĩ nhiên có Nghị Quyết nào

trừng phạt được Iran khi Nga Sô giá nào cũng sẽ phủ quyết! Chỉ tội cho người dân Iran nằm trên mỏ dầu mà vẫn cơm không đủ no, áo không đủ ấm, bởi tham vọng điên rồ trong “não bộ” của những ma vương đang giương nanh, nhe vuốt, hét gào thánh chiến!

Cái thiệt thòi của anh Mèo là đồ tiền, đồ của, nhường đất nhường nhà cho cái business quốc tế, lời ít lỗ nhiều này, trong bao năm nay sau thế chiến II, chỉ là nơi dùng làm diễn đàn đấu tố đâm thọc của các nước phe ta, vừa ăn cướp vừa la làng, vừa chớp đô la bỏ túi! Người dân chịu thuế Mỹ (trong đó có kẻ viết bài này!) tức tối hầu như bị sỉ nhục khi nhà lãnh đạo Venezuela, Hugo Chavez trước HDLHQ ngày 20 tháng 9 năm 2006 đã điều cốt, phỉ báng gọi TT Bush “the devil” với sự vỗ tay cổ vũ âm ỹ “vô ý thức” của đám “phe ta” trong diễn trường!



Thứ Năm sáng 21 ngày hôm sau khi vào sở anh bạn Mỹ trắng, đảng Cộng-Hòa đưa tôi tờ Los Angeles Times bọc đọc chỉ những hàng chữ lớn trên trang nhất “Democrats warn Chavez: Don’t bash Bush” trong bài báo người ký giả ghi lại lời bà Nancy Pelosi (nay sau cuộc bầu bán, đã nghiễm nhiên trở thành Chủ Tịch phe đa số Dân Chủ Hạ viện) “He is an everyday thug” (Tạm dịch: Hắn là một tên côn đồ hàng ngày) và sau đó là lời Dân Biểu da đen cũng thuộc đảng Dân Chủ đối lập với đảng Cộng-Hòa của TT Bush: “You don’t come into my country; you don’t come into my congressional district to condemn my president” Tôi hiểu ý anh bạn Mỹ muốn chỉ cho tôi hành động “côn đồ” của vị nguyên thủ quốc gia này và hậu quả trái ngược về việc làm

của y trong chính trường Hoa Kỳ. Để phụ họa và cũng để làm mát lòng anh bạn Mỹ tôi khôi hài mĩa mai “Đâu cũng vậy có những kẻ tối dạ, không biết danh phận lẫn cương vị mình khi đại diện nhân dân họ ra nước ngoài. Việt Nam Cộng-Hòa miền Nam chúng tôi trước ngày Saigon thất thủ cũng có vị Thủ Tướng lúc sang thăm viếng Đài-Loan đã tự mình lái chiếc phản lực cơ phô trương mình là một anh tài xế chính gốc chứ không phải là vị Thủ Tướng nguyên thủ của một quốc gia chính thức viếng thăm một nước bạn.



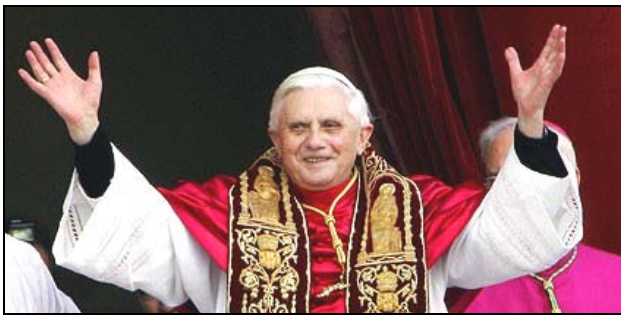
Trường hợp của vị Tổng Thống Venezuela còn tệ hơn là ông ta đã thủ vai một tên hề ngu độn, rẻ tiền, kém văn hóa trên sân khấu LHQ.

Cái gọi là Nghị Quyết Liên Hiệp Quốc mà bà Rice đang phùng mang trợn má đe dọa Iran, cái mà các quốc gia trong tổ chức LHQ đã ký kết và tin rằng sẽ được nghiêm chỉnh tuân thủ và thi hành bởi các hội viên, thật ra chỉ là một bản văn “lắm ngữ vô quyền”. Diễn hình là ngay hôm qua đây ở cửa khẩu giữa biên giới Trung Hàn (Bắc) xe cộ với số lượng cao qua khẩu, phía Trung Quốc chỉ nhìn qua loa bằng xe chẳng khám xét gì, đồng chí phe ta vẫn chủ trương “môi hở răng lạnh” không can thiệp vào việc làm “mờ ám” của đồng chí anh em. Đây là cái điều mà chú Sam phải hiểu từ lâu rằng anh Nga anh Tàu, trước sau như một, chỉ coi anh Mèo là

một bạn hàng “thù địch” một Putin luôn luôn sẵn sàng thui ngấm và nếu có cơ hội chơi dao thì cái máu KGB trong người y cũng không bỏ lỡ! Anh Ba con Trời có chút khác biệt về cung cách “Thiếu Lâm” nhưng “cứu cánh biện nghi phương tiện” chưa thuở nào “Ma Quỷ” thật lòng nghe Phật giảng kinh! Sở dĩ anh Tàu chịu ký vào cái Nghị Quyết trừng phạt Bắc Hàn là vì cái “kinh tế thị trường” của Trung Cộng đã mọc lông mọc rễ khá “tùm lum” với Hoa Kỳ và Nhật bản! Thử nữa theo tôi, Trung Quốc ngại nhất là anh Nhật nài có “Self Defense” nổi máu Ha-ra-ki-ri mở lò, không phải để làm bánh mì, mà làm bom nguyên tử thì “chống mặt nhưc đầu” lắm! Có người cho rằng với khả năng nguyên tử của Tàu bây giờ Nhật chưa làm được bom đã thành bình địa rồi! Chú Ba không lạc quan và cũng chẳng bao giờ đánh giá thấp con cháu Thái Dương Thần như bạn đâu! Chú Ba thừa hiểu chú em Bắc Hàn chơi trò tổng tiền đâm thuê giết mướn chỉ lòn thiên hạ bằng cách cho nổ bậy, bắn bạ, hù dọa ông láng giềng giàu có Nam Hàn chứ vài quả bom lẻ tẻ đem ra dọa Mỹ thì rõ là “đánh trống qua cửa nhà sấm”. Pakistan nếu nói về tiềm năng nguyên tử cũng là thứ “dễ nể khó chơi” thế mà mới đây ngài TT Pervez Musharraf, đã xanh mày đỏ mặt, ầm ục tiết lộ: phần cho dân chúng của ông, phần cho thế giới biết rằng “sau vụ khủng bố 9/11 Mỹ dọa biến đất nước ông trở lại thời đồ đá nếu không theo Mỹ truy diệt khủng bố “Hơn ai hết Trung Cộng hiểu rằng cái trò “Blackmail” của Bắc Hàn chỉ làm các nước lân cận ngứa ngáy chứ Mèo nó không nhả ra xu teng nào đâu mà hồng vận vẹo! Sở dĩ tôi phải dài giọng nói ngược nói xuôi để thừa cùng Đức Phật Sống rằng cái môi trường muốn có để đem lại “Hòa Bình Hạnh Phúc” trên thế gian thật khó mà có được chung qui vì cái bộ óc mà con người đã được Thượng Đế ban cho! (không chừng Thượng Đế ngài làm cho hã giận!).

Đức Đạt Lai Lạt Ma, Ngài dạy rằng “Hòa Bình tiên xuất từ cá nhân mỗi người...” Cá nhân mỗi người muốn làm điều thiện, muốn nói lên những bất công, thăm trạng bao quanh, muốn tạo dựng một xã hội công bình bác ái, một xã hội có vương pháp mà quyền làm người không

bị quỷ ma chà đạp, để em bé có thể nghe lời mẹ dạy, để sự tương kính có thể nảy sinh giữa tín ngưỡng văn hóa khác nhau! Có ai trong chúng ta không mơ ước một cuộc sống an lành đâu nhưng mỗi hoàn cảnh trên thế gian này đều phải vật vã ngoi lên qua đồng bùn lầy để tìm sinh khí, khó có ai kèm hãm nổi sân si, khó có kẻ hy sinh cái tiện nghi của mình cho phúc lợi kẻ khác, ít người ý thức được cái tự do của tôi không thể tách rời ra khỏi cái tự do của bạn. Ngay chính đức Phật Sống ngài nói “Tôi chỉ là một nhà sư bình thường, cũng có lúc tôi tức giận!” đương nhiên ngài chẳng bao giờ quên Tam Quy Ngũ Giới như ông sư bất hủ Lỗ Trí Thâm (trong thâm tâm tôi vẫn thấy tôi gần gũi hơn với nhà sư xoi thịt chó này trong truyện Thủy Hử của tác giả Thi Nại Am, và cũng có thể kiếp sau tôi cũng có thể là nhà sư Hư Trúc của xéch xách Cẩm Dzùng không chừng?) Và mĩa mai thay, cũng là sản phẩm từ não bộ con người, trong khi Đức Đạt Lai Lạt Ma kêu gọi Hòa Bình Hòa Giải trên Thế-Giới, thì nhóm cực đoan Hồi Giáo kêu gọi thánh chiến cho đến khi toàn thắng trên toàn cầu.



Cũng vào thời điểm này Đức Giáo-Hoàng Benedicto XVI trong một bài diễn văn ngài có nhắc lại một câu của Hoàng Đế Manuel II (1391-1425) Thiên Chúa Giáo Byzantine (Ghi chú: Đế Quốc La-Mã phương Đông) trong thế kỷ XIV, đại khái “Hãy chỉ ta xem Mohamed đã làm được điều gì tốt lành, có chăng chỉ thấy ông ta ra lệnh, truyền bá đức tin, qua đầu gươm mũi giáo” Chỉ đơn thuần lặp lại một câu nói của một cá nhân trong thời Trung Cổ cũng làm cuồng nộ các phe phái quá khích Hồi-Giáo nhất quyết đòi Đức Giáo Hoàng phải xin lỗi và cũng tạo cơ cho nhóm Al-Queda lồng lộn hô hào chém giết với chiêu bài Thánh Chiến. Thật ra

cũng khó mà hiểu được được nguyên do nào để Đức Thánh Cha trong thời điểm này lại đổ thêm giọt nước vào tách nước vốn đã tràn! Sau đó Đức Giáo Hoàng phải tuyên bố “Tôi rất tiếc về phản ứng tại một số nước về mấy lời trong bài diễn văn của tôi bị coi như một sự công kích. Thật ra đó chỉ là thuật lại một bản văn từ thời Trung Cổ, không hề cố ý làm tiêu biểu cho tư tưởng cá nhân tôi Ý nghĩa thực sự trong bài diễn văn trước sau vẫn là một lời chân thành mời đối thoại trong sự tương kính lớn lao” Quả khó mà thuyết phục được các phe Hồi- giáo qua sự “hồi tiếc” của nhà lãnh đạo Vatican nếu chúng ta nhìn lại quá trình hủy diệt và chém giết lẫn nhau giữa Ky-Tô-Giáo và Hồi-Giáo qua những Thập Tự Chinh trong lịch-sử nhân loại Thật là “Bụt tha Ma bắt” cây muốn lặng gió chẳng dừng! Cũng cái “não bộ” của những nhà bác học mà có thể bạn cho là siêu việt trong kỷ nguyên chúng ta đang sống, mà cũng có thể tôi cho là tai họa hủy diệt diệt loài người trong thế kỷ 20! Hai trái bom nguyên tử ném xuống Nagasaki và Hiroshima cũng từ não bộ con người phát minh ra và vẫn tiếp tục được các nước có tiềm năng chế biến trên toàn cầu đang mưu đồ sản xuất với số lượng, ngàn lần vạn lần, khủng khiếp hơn! Sự hủy diệt khốc liệt luôn luôn lơ lửng trên đầu nhân loại cũng từ não bộ của con người mà ra! Người ta vốn tưởng chỉ có Chiến Tranh mới có Hòa Bình khó có người nghĩ như Đức Phật Sống là Hòa Bình phải phát xuất từ Trái Tim! Oái ăm thay “Não Bộ” chính là trung tâm kiểm soát “thượng tầng và hạ tầng hệ thống điều hành mọi suy nghĩ và tác động trong cơ thể con người” mà trong đó có Trái Tim!

Vật nặng Thu mạ vàng hàng cây đang khoe sắc lá trước sân. Khúc mắc cuộc đời rồi cũng vui đi với hai câu thơ tuyệt nồng (mà Ái Hữu Nguyễn Nhuận, đã dí dỏm nhắc tôi) về sự nghiệp đào hoa của tiền nhân, ngài Binh Bộ Thượng Thư Nguyễn Công Trứ:

*“Giang sơn một gánh giữa đồng
Thuyền quyền ử hự anh hùng nhớ không”*

Colton ngày lễ Tạ Ôn 2006

Bèo Dạt Mây Trôi (3)

(Tiếp Theo)

U TA

Công ty (Cty) tôi đang phục vụ đang trên đà thương mại hóa, hiểu theo nghĩa xấu của nó nghĩa là có việc thì ngồi lại, không việc thì nhận hồng thiệp (pink slip) đi kiếm việc chỗ khác! Tôi không muốn nằm trong danh sách tương lai của những người nhận hồng thiệp¹ và vì hết muốn sống cảnh lang thang trên thế giới nên đã xin việc và được nhận vào Thủy Cục của thành phố Anaheim (TCA), California. Tuy lương khiêm nhường hơn nhưng hi vọng là ‘hoành sơn nhất đại...’ mặc dầu ở Anaheim ngọn núi duy nhất là núi giả của Disneyland!

Tôi làm việc ở đó trên một năm và cái số làm việc của tôi là đi ‘chữa cháy’ = sửa chữa những lỗi kỹ thuật của các vị tiền nhiệm. Thật vậy trước hết là nghe dân chúng chửi mà không dám cãi lại. Khi tôi mới vô nhận việc chuyện đầu tiên mà sếp dặn là: làm việc hay không làm việc không ảnh hưởng lớn đến chuyện bị sa thải, nhưng nếu cãi với dân chúng khi họ gọi điện thoại vào than phiền sẽ là nguyên nhân đưa đến sa thải! Tôi xin tóm tắt dưới đây ba cái chuyện chính mà tôi phải chịu đựng trong lúc làm việc với TCA.

Nghe các bà phụ nữ liên đới chửi. Các Plan Reviewers của thành phố Anaheim cấp giấy phép (Permit) cho một cty địa ốc đào đất xây phố thương mại. Đất đào dưới chân đồi chỉ cách chừng 10 ft. một đường ống dẫn nước cao áp cho thành phố. Đường ống nước dùng ống PCCP (Prestressed Concrete Cylinder Pipe) là nghề của chàng nên tôi biết ngay là đất có thể trọt và làm ống sút joints. Thật vậy chúng tôi bèn xin phép cho đào những hố thăm dò để xem xét tình trạng của mấy ống nổi. Như dự đoán, nhiều mối nối có dấu hiệu mới bị bong ra và có hai mối nối có cơ nguy sút ra và có thể làm cho đường ống bị xì nước. Rứa là tôi được giao

trọng trách (my big mouth!) thuê nhà thầu reinforced các mối nối bị bong hoặc có thể bong vì nạn đào đất quá gần. Các mối nối được hàn dính để không thể bị sút ra riêng chỉ có một mối nối cần gắn Expansion Joint. Lẽ tất nhiên các hố đào thăm dò hoặc sửa chữa mối nối đều được che kín bằng ván thép dày sau ngày làm việc. Tiếc thay Cty làm Expansion Joint bị nhân công làm reo nên nhà thầu không nhận được hàng đúng kỳ hạn để hoàn tất công tác. Điều đáng nói là đường ống nước cao áp chôn nằm trong một con đường nổi liền khu nhà giàu với phố thương mại. Đúng là dân nhà giàu thật vì họ toàn đi xe BMW, Mercedes, Cadillac v.v (chưa có Lexus vào thời đó) và thay vì chạy 40 mph như luật định họ chỉ toàn chạy trên 60 mph. Mỗi lần xe chạy ngang các tấm thép dày 1 in dày hố thăm dò thì lại bị vòng lên mặc dầu mặt đường và mặt tấm thép dày đã có một viên dúc nghiêng bằng asphalt. Trong toàn tháng công tác tôi có thể là người nhận được nhiều điện thoại nhất trong TCA! Trong những cú điện thoại đó có một cú điện thoại mà tôi cay cú nhất. “

A lô, tôi là chủ tịch hội các phụ nữ...”

”Kính chào bà” tôi đáp.

”Tại sao các ông không chịu lấp các hố đào mà cứ để nó làm dấn hư xe của tui tui. Ông giải thích cho rõ ràng để rồi chúng tôi có thể ‘nói chuyện’ với ông thị trường!”. Trong bụng tôi nghĩ thầm: ‘Phụ Nữ Liên Đới của bà Nhu mà ông còn có sợ hướng hố các bà! Doạ nhau chi rứa?’. Tuy nghĩ vậy nhưng ngoài mặt tôi phải xuống giọng với bà Chủ Tịch:

“Thưa bà xin bà thông cảm, nhà cung cấp vật liệu sửa chữa ống bị nhân viên làm reo nên nhà thầu không nhận được hàng để tiếp tục công tác. Chúng tôi đã tìm nhà cung cấp khác nhưng thời gian giao hàng lại càng lâu hơn! Chúng tôi nghe nói là chuyện nhân viên làm reo sẽ chấm dứt trong hai ngày tới và hàng sẽ được chuyển

¹ Hồng thiệp nào cũng bad news hết! Các AH chúng ta nhận được hồng thiệp báo hỷ đám cưới cũng nhiều lần méo mặt rồi.

cấp tốc bằng máy bay đến Anaheim để chúng tôi hoàn tất công tác. Chúng tôi rất tiếc về tình trạng đáng tiếc này”. Trong bụng tôi tự nói: nếu các bà chịu khó chạy chậm một chút thì hay biết mấy. Quả nhiên ngày hôm sau TCA nhận được giấy đỏ, lại màu đỏ, màu của máu! của văn phòng thị trưởng yêu cầu giải thích sự chậm trễ và khiếu nại của Hội Phụ Nữ ...” Tôi lại gò lưng viết memo giải thích và sau đó không thấy văn phòng thị trưởng hỏi thêm gì hết. Rứa là mọi chuyện trôi chảy. Hoan hô tinh thần tự do dân chủ!

Cái Giếng chạy ồ! Anaheim ngoài việc sử dụng nguồn nước của Cơ Quan MWD (Metropolitan Water District of Southern California)² còn bơm nước giếng thẳng vào mạng ống nước phân phối. Một trong những giếng này nằm gần sát phòng ngủ của một chủ nhân căn nhà gần đó. Ông này ngủ không được hay là vì ngủ không được nên muốn tòm tem mà bà xã không cho nên đã khiếu nại với thành phố và TCA. Tôi được giao nhiệm vụ lập dự án giảm tiếng động máy điện chạy giếng. Khi lập dự án xong tôi xin khảo giá (estimate) với một ông thầu khoán. Khi tôi liên lạc xin khảo giá có nói là đây không phải là một Request for Quotation (RFQ) vì dự án còn phải qua nhiều giai đoạn chấp thuận, ước chi, chuẩn chi v.v.. Hai ba tháng sau ông thầu khoán này hỏi tại sao ông chưa nhận được Đơn Đặt Hàng! Tôi giải thích các giai đoạn và nói ông ta hãy ráng chờ RFQ. Rứa là hôm sau chúng tôi lại nhận được Hồng thiệp (!!!) của Thị trưởng yêu cầu giải thích và giải quyết khiếu nại! Nói cho ngay vì tinh thần dân chủ, người dân có thể liên lạc trực tiếp với vị dân cử (Thị Trưởng) nên nhân viên như chúng tôi phải e dè khi làm việc!

Chuyện khó xử với một văn phòng Kỹ Sư Cố Vấn (KSCV). Hồ nước bị xì sau khi sửa chữa theo dự án của KSCV. Hồ chứa nước được xây dựng trong một khu đồi theo hình móng ngựa. Để khép kín, một đập chặn bằng đất sét nên được xây cất. Theo sự hiểu biết của tôi khi nhận được công tác thì đập đất này thường bị

trụt đất khi mực nước trong hồ chứa trụt xuống. Văn phòng KSCV³ lập dự án và dự trù đặt các ống drains để chống lại pore pressure. Văn phòng KSCV cũng nhận được trách nhiệm coi sóc công trường sửa chữa. Khi công tác hoàn tất thì TCA nhận thấy là số nước xì càng ngày càng gia tăng!. Tôi lại được giao trách nhiệm tìm hiểu nguyên nhân để lập dự án sửa chữa và qui trách nhiệm. Tôi thuê thợ lặn có máy quay phim để ghi lại vị trí và bằng chứng các chỗ nước rút theo các chỗ bị xì. Tôi lại có dịp học được của ông thợ lặn này một tiểu xảo. Thay vì dùng fluorescine hoá chất màu xanh lá cây để ghi nhận các giòng nước rút thì ông ta khuyên nên dùng nước vôi vì vôi màu trắng phản chiếu ánh sáng nhiều hơn và vì rứa các giòng nước chảy sẽ hiện rõ hơn trên băng nhựa. Ông ta lặn xuống hồ và cho thấy (đồng thời ghi vào băng nhựa) các giòng nước rút theo chung quanh viên của các ống drains. Đây là một điều dễ hiểu vì đường kính của miệng hút ống drain lớn hơn đường kính ống drain. Nhà thầu không thể nện kín đất chung quanh ống nổi miệng hút với ống drain được và nước cứ theo phần đất không nén kỹ này mà thoát ra ngoài đập theo các ống drains mới đặt theo thiết kế. Tôi ở trong một vị thế khó xử, nếu nói hết và giải thích như tôi nói sơ qua trên đây thì kể như tôi qui trách nhiệm 100% cho KSCV! Thôi để nhiệm vụ này cho các luật sư của hai bên còn tôi chỉ làm báo cáo ‘thấy sao nói vậy’ không thêm lời bàn ‘Mao Tôn Cương’ chi cho thêm phiền phức.⁴

Ai Cập – Cairo

Tôi đang ngồi làm việc ở TCA thì điện thoại reng. Bộc máy lên tôi nghe tiếng của sếp cũ.

“K...Chú làm ơn qua bên Ai cập dùm cho qua. Không có Chú thì kể như cái job này hỏng! Nhận lời đi, lương bổng kể như gấp đôi lương chú đang lãnh ở TCA”

Tôi nói: “Thôi sếp ơi cho em xin hai chữ bình an. Cty của sếp bây chừ cũng nổi tiếng vất chanh bỏ vỏ. Chừ em nghe lời đường mật của

² Về sau sẽ có một bài về cơ quan này. Đại khái cơ quan này lo sản xuất và chuyển tải cung cấp nước cho các thành viên của cơ quan này. Các thành viên là các thành phố như Anaheim, San Diego v.v.

³ Về sau vào năm 1998 thì trở trêu thay tôi lại trở thành một nhân viên của vp này! Tôi chỉ đưa ra đây một phần của công tác còn ‘hạ hồi phân giải’ thì tôi không còn làm việc với City nên không biết chi tiết.

⁴ Tôi không biết chuyện này hạ hồi phân giải như thế nào vì sau đó thì tôi rời TCA và một lần nữa theo tiếng gọi của Ai Cập huyền bí!

sếp và ham lương lớn qua bên đó làm hai năm rồi khi trở về sẽ nhận được hồng thiệp out on the street hoặc theo contract thì job sẽ chấm dứt ngay ngày đặt chân trên đất Mỹ!”

Sếp nói: Chú mày nói đúng nhưng qua sẽ nói chuyện với Executive Vice-President (VP) của Cty rồi mình nói chuyện tiếp. OK?”

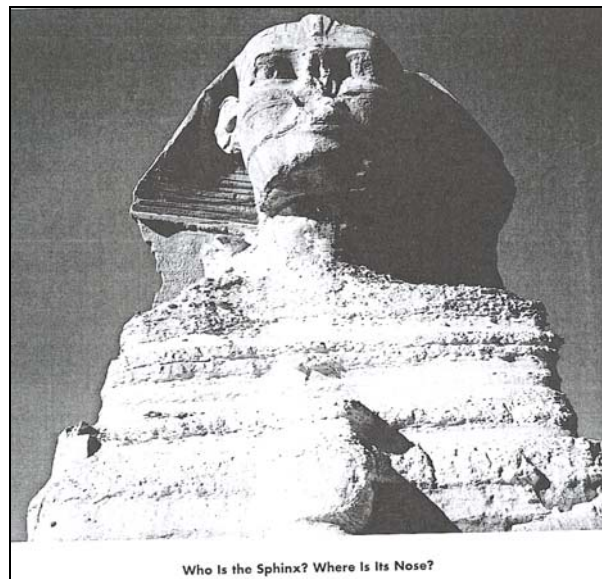
Ngày hôm sau sếp kêu lại và nói Executive VP của Cty muốn gặp tôi. Tôi bèn hẹn ngày lên gặp sếp lớn và sau một hồi hàn huyên công chuyện sếp lớn hứa là sau khi tôi mãn nhiệm ở Ai Cập, Cty sẽ tìm mọi cách giữ tôi lại trong 5 năm. Rứa là theo tiếng gọi của lương cao (1 tháng làm việc tại Egypt bằng 1.5 ở Anaheim. Đó là chưa kể đến chuyện tôi khỏi bị dân chúng, các bà liên đới la mà tôi lại có dịp la các cộng sự viên ở Ai Cập) tôi nhận lời đi Ai Cập.

Mấy ngày sau hôm tôi nhận lời đi Ai Cập thì AH VXĐ⁵ lại nhận được thông báo bổ nhiệm vào chức vụ Manager của City of Anaheim, Water Engineering là nơi mà anh ấy và tôi đang phục vụ. AH VXĐ có vẻ buồn và coi như tôi vì muốn tránh cảnh khó xử nên đã rũ áo ra đi! Thật ra đây chỉ là một unhappy coincidence mà thôi.

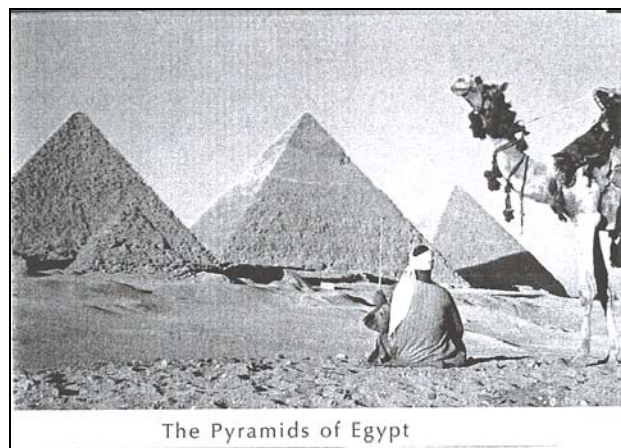
Tôi đến Ai Cập và lần này phục vụ cho Thủy Cục Cairo (TCC). Tổng Giám Đốc của TCC là một trung tướng với giờ giấc làm việc khó ai theo kịp. May cho tôi vì đi làm việc có một mình thành ra tôi luôn luôn ở lại văn phòng làm việc về trễ và chuyện đó tới tai ông TGD. Rứa là ông khoái tôi nên hầu như những đề nghị của tôi mà qua tay ông ta đều được chấp thuận trót lọt, luôn cả ký check trả tiền cho Cty!

Nói đến Cairo, tiếng gọi theo lối Âu Châu của tên Ả Rập Al Qahira, thì viết đến hàng trăm cuốn sách cũng không hết vì Cairo là thủ đô của Ai Cập một xứ có gần trên dưới 6,000 năm văn hiến có di tích để lại chớ không phải những huyền thoại như dòng giống Âu Lạc chúng ta.

⁵ AH VXĐiem là người thành công nhất về hướng quan trường ở Mỹ. Thật vậy từ một địa vị khiêm nhường là Chuyên viên phòng thí nghiệm khi đến Mỹ sau ngày 'tan hàng cố gắng' 30/4/1975, AH đã về hưu ở tuổi 62 với chức vụ Assistant General Manager của City of Long Beach (CA) Water Supply. Đó là tại vì AH có cái tên không phải là William hay Roberto nếu không AH có thể về hưu với chức General Manager!



Nói đến Cairo phải nhắc đến tượng Sư Tử Đầu Người (Sphinx) ở Giza đã trơ gan cùng tuế nguyệt gần trên 45 thế kỷ và 3 kim-tự-tháp Cheops với bao huyền bí mà đến bây giờ các nhà khảo cổ vẫn còn chưa tìm hiểu hết kể luôn cả cách mà người xưa cách đây mấy ngàn năm đã dùng để xây dựng với sức người và dụng cụ thô sơ một trong những kỳ quan của thế giới.



Người Cairo thường nói rằng: “He who drinks the water of the Nile is destined to taste its sweetness again” điều này quá đúng với tôi vì tôi không còn nhớ đây là lần thứ mấy mà tôi trở lại Cairo⁶. Khi đến Cairo chuyện trước tiên du khách nhận thấy là dân ở đây có 2 cách sống gần như trái ngược nhau. Họ có thể ngồi hàng giờ trầm tư hút thuốc điếu Shisha⁷ nhưng khi

⁶ Xin xem Bèo Dạt Mây Trôi số 83 tháng 8/2004

⁷ Xin xem Bèo Dạt Mây Trôi số 86 tháng 2/2006

leo lên xe là họ nóng nảy rất ưa bóp còi, ngày cũng như đêm.

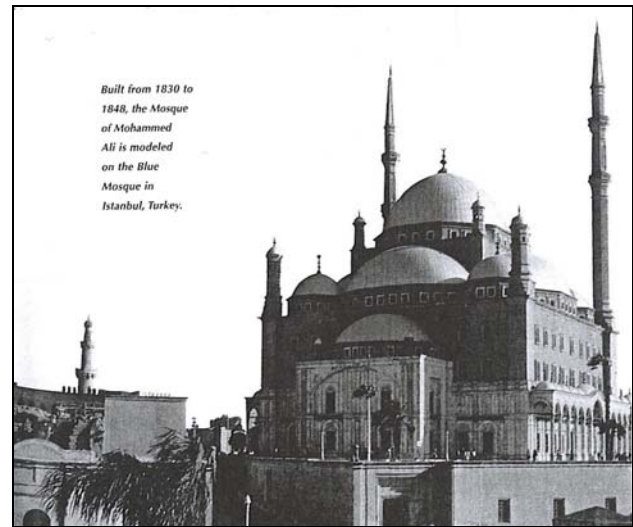
Kể đến là cầu kinh mỗi ngày năm lần. Mỗi góc phố đều có máy phóng thanh, đến giờ cầu kinh chuyện gì cũng bỏ, trải chiếu hướng về hướng Đông mà lạy. Người nào trán có một cục u tím bầm là người mộ đạo vì lạy dập trán xuống đất ngày này qua tháng nọ.

Sau khi viếng Kim Tự Tháp và Người Sư Tử thì du khách có thể đi chợ Khan Khalil Souk. Chợ này bán đủ hàng hóa từ áo quần, vải vóc, đồ thêu, khắc khảm, đến nước hoa (3 chữ này không hiểu) và đẹp nhất là các gian hàng bán gia vị (spices). Từng bao từng thúng đủ màu đủ sắc, đỏ, vàng, trắng, đen trong đó ốt đủ loại và tiêu đen đi ngang gian hàng cay sè sè. Chợ không có đường lối rõ ràng, đi không khéo là lạc đường ngay và người đông như kiến. Đi souk xong cũng nên tạt qua bên kia đường để viếng Chùa Hồi giáo Ali Mohammed với kiến trúc táo bạo kiểu vòm cung (dome), một kiến trúc tiêu biểu của đạo Hồi.



Người Ai Cập không bao giờ biết nói chữ “Vâng/Dạ” họ luôn luôn trả lời “Mọi chuyện

tùy ơn Allah” (Insh sha Allah). Ví dụ khi tôi dặn anh tài xế ngày mai đến đón tôi đi làm thì anh ta trả lời: Insh Sha Allah! và lẽ tất nhiên anh ta tới trễ vì kẹt xe!!.. Cái mà tôi thấy thương nhất ở Cairo là sự sống chung ngoài mặt có vẻ hiền hoà của 3 đạo giáo Hồi giáo, Cơ Đốc giáo (Coptic Christians) và Do Thái giáo (Jewish). Tôi đã có dịp viếng một khu phố của Cairo có 3 Chùa / nhà Thờ của 3 đạo giáo nói trên nằm sát nhau và chưa hề nghe nói có việc chém giết nhau vì khác tín ngưỡng!



Ông TT. TGD TCC thường khoe với mọi người gặp ông là Cairo có 16 nhà máy nước để phục vụ cho 16 triệu dân. Thật ra không ai biết đích xác dân số của Cairo là bao nhiêu (cũng như Sài Gòn của chúng ta) và cái mà ông ta không nói là con số dân sống trong nghĩa địa, vâng nghĩa địa, có trên 1 triệu!! Thật vậy người Ai Cập cũng giống như chúng ta về tín ngưỡng. Họ tin là người chết chỉ đi qua bên kia thế giới cho nên họ cũng cần có nhà ở tạm trú có ‘hộ khẩu’. Khi chôn cất cha mẹ xong, họ xây nhà mồ rất khang trang cho cha mẹ ở và thuê người đến săn sóc nhà mồ. Người quét dọn lúc đầu đến săn sóc nhà mồ sau đó dọn vào ở cho tiện đường đi lại nhất là nhà cửa khang trang hơn nơi mà trước kia họ ở, có thể là ở những làng mạc hẻo lánh! Ở một mình mà nấu nướng ăn uống bất tiện quá nên họ đem vợ đến ở rồi sinh sản con cái và vì rửa mà khu nhà mồ trở thành một thành phố sống của người chết (necropolis).

U Tạ

Hậu ... Ăn Tục Nói Phét

Nguyễn Quốc Bảo

*Một vũng nước trong, mười dòng nước đục,
Một trăm người tục, một chục người thanh.*
(Ca dao Việt Nam)

Lũ chúng tớ đây, den tờ men và người thanh cả đây, (xin đừng lầm với lũ nửa người nửa ngợm nửa đười ươi...), hội viên tích cực của nhóm ATNP. Oai lắm, nghe đọc tắt là A Tê En Pê hay Ây Ti En Pi... Bên Tây bây chừ thất nghiệp nhan nhản, ai xui xẻo mà chả phải đi A En Pê Ở, tức là ANPE hay *Agence Nationale Pour l'Emploi* để xin tiền trợ cứu thất nghiệp hay ghi tên kiếm việc làm. Bên Mỹ ai mà không nghe tới Ây Ti En Ti, AT & T, công ty truyền thông điện thoại có quá khứ xưa nhất trên thế giới.

Chúng tớ đây, hội viên lập hội của cái bang Ăn Tục Nói Phét, ATNP, chỉ có hai tiêu chuẩn để hoạt động, Ăn Tục và Nói Phét. Một hội viên đặc lực, mà cũng là bạn tâm giao, bạn tri kỷ Hoàng Lão Tà, đã viết một đoạn văn đặc sắc về dzụ này rồi. Tưởng là hết chuyện nói, nhưng khôn thay, đã nhiễm HLT mắc chứng mất dịch kinh niên, nên hẳn động đây là tui đây cũng muốn ngo ngoe! Lại thêm ông nói khổ khác, Hanh Y Sinh, viết Imeo khen mà lại chê, nói hay viết khảo cứu *khô khan*, toàn tầm nguyên Hán Việt Anh Pháp Mỹ bậy bạ. Thế tức là mắng khéo đã đi xa ra khỏi điều lệ của hội, nghĩa là ngoài Ăn Tục, cần phải Nói Phét, *cho uớt át...*

Tên HLT viết về hội, cẩn thận và đầy đủ lắm, thế là còn chuyện chi mà nói? Dạ thưa không đúng, tui cũng mang chút ít máu Bắc kờ, nên cũng có khi lăm mồm lăm miệng, nhanh nhẩu

đoảng, nghe ai nói năng bàn cãi, là muốn xà dzô.

Xin phụ đính chuyện Ăn Tục. Vậy xin hỏi Ăn Thanh thì như thế nào? Thời cổ, bên Tây người ta đều ăn bốc cả, nước Pha lãng xa hay Đế chế La mã, đều ngòm mgoàm xé thịt bằng tay rồi đút dzô miệng, súp thì bùng cả tô mà húp, rượu thì tu cả bình. Như đã dẫn trong bài Ăn trưa, truyền thuyết kể, mãi đến ngày mừng 4 tháng 3, năm 1582, vua Henri III, ăn tối ở *hostellerie* La Tour d'Argent bên Ba Lê, mới khám phá ra lần đầu tiên cách dùng phuộc xết (nĩa ăn), *fourchettes*, mà mấy du khách I ta lò, đem từ Vơ Ni qua. Rồi sau này, ăn cơm Tây đúng điệu, thì trên bàn phuộc xết, cu tô (nĩa, dao) lắm lúc nhiều hơn đồ ăn. Nào là phuộc xết cu tô ăn thịt phải khác phuộc xết cu tô ăn cá hay đồ biển, bữa cơm có thịt lẫn cá là đã phải có 4 trụ ni trên bàn rồi. Không được lẫn lộn, vì hình dạng khác nhau, cu tô ăn cá hơi bẹp chỉ để khơi ra từng mảnh cá nhỏ chứ không sắc để cắt, như cu tô cắt thịt, rồi nữa, thịt và cá vị khác nhau không thể dùng chung một thứ được. Nếu có ăn Xịt tếch, thì lại phải có thêm một con dao thật sắc để cắt. Xong rồi thì lại phải có phuộc xết cu tô ăn xà lát, ăn đét xe... Chưa kể thìa kẻ muỗng, ăn súp, ăn bánh ngọt, uống cà phê! Nhiều khi lại có con cu tô riêng để trét bơ lên bánh mì, hoặc ăn sò ốc hay ét cạc gô ô bơ, lại có phuộc xết nhỏ riêng. Đó là chưa kể, nếu có ăn hải sản tôm cua, thì lại phải chưng đồ nghề kim, thọc, móc,.. không khác chi đồ nghề của bác sĩ giải phẫu! Ly chén cũng măm sôt (*même chose*), bao nhiêu phuộc xết cu tô thì bấy nhiêu đĩa, thay xoành xoạch, uống bao nhiêu rượu thì bấy nhiêu thứ ly, ba dzích là phải có ly uống nước riêng. Cho nên thấy nĩa dao ly chén mà chóng

mặt là phải! Gặp bữa ăn dài các, đem chung diện bộ pháo kích Ấc dăng tơ ri (*argenterie* dao nĩa bằng bạc) nữa thì ôi thôi ai tai, đồ dùng quá trịnh trọng, không biết đồ ăn ra sao?

Người trưởng giả lúc xưa ăn uống linh đình như thế, rửa chén đợi đã có gia nhân, nấu nướng thì có kẻ hầu người hạ. Thời buổi văn minh, có máy rửa chén. Ở Mỹ bây giờ nhà cửa tốt đẹp, trang bị nhà bếp cái chi cũng hai trụ cả: hai tủ lạnh, hai máy rửa chén, hai mai kờ rô wây (microwave), hai máy giặt, hai máy sấy, mà rồi không hiểu có thay thế được hết gia nhân không? Máy tính điện tử chừ cũng có phong trào *chíp lưỡng lõi* (!) *dual-core chips*, lưỡng thẻ đồ thị (*dual video cards*), DVD thì phải thu hai lớp, *double layer drive*... Cái gì cũng hai mới nhanh, mới tân tiến. Chuyện hai nì xưa như trái đất, ngày trước các cụ nhà ta an nhàn phải có hai vợ, *đại và tiểu lão bà*, thì cuộc đời mới ôi sung sướng biết bao!

Đây có phải *ăn thanh* là như thế không? Ở bên Mỹ, thường chỉ thấy bày một nĩa một dao, mà trong bữa ăn nhiều khi chỉ thấy dùng có một tay, trong khi bên Âu Tây, lúc mô cũng phải dùng cả hai và lúc nào cũng phải *Die hande auf die Tisch Bitte!* (hai tay trên mặt bàn), như bà vợ ông em họ người Đức, Eva-Maria, hay dạy con lúc còn nhỏ... Chả bù với mấy ông Mỹ, một tay ăn, một tay dưới bàn, hể có chuyện chi là rút súng nhanh như chớp! Cái văn hóa Ăn nhậu của người ta như dzậy, mình cũng phải hiểu chỗ câu kỳ, có khi la phọc mớ chi phối lơ phong (*la forme domine le fond*), vì cái ăn tinh vi, mỗi thứ mỗi gu, khác biệt hơn cách ăn nấu hơi hỏ lớn của Ấc đông. Đồ ăn sọc via trên đĩa, thì cá thịt đi theo đường cá thịt, lê ghim (*légume*) đi theo đường lê ghim, thậm chí cá thịt bỏ vào miệng nuốt xong, rồi mới ăn lê ghim. Người Pháp coi khoai tây hay com cũng là lê ghim cả. Người ta ăn không có nước mắm xì dầu, trên bàn chỉ thấy có muối hay tiêu. Món ăn hầm bà làng nhất có lẽ à Rat a tui (*Ratatouille*), loại đồ om, như ăn Rat ta tui Nít xoa (*ratatouille niçoise*) mùa hè, đủ loại rau

murop om với cà tô mát. Thế nhưng sao bằng cà chén (hay cà bát) của xứ mình om có chút mắm ruốc và lá tía tô! Ăn thì không được làm có tiếng động, tỷ như ăn súp thì không được húp xùm súp (khổ nhĩ, súp mà không xùm súp thì còn chi là súp!). Ăn có lẽ loang ra khỏi miệng thì dùng khăn ăn chấm chấm, chứ không được quẹt tới quẹt lui kỳ cọ.

Bỗng nhớ đến cảnh một kỷ niệm đã xa, một buổi chiều tối lập đông bên Nhật bản, lấy xe lửa từ Kyoto về Đông Kinh. Đứng đợi xe trên ke tàu, nên ghé vào ăn một tô mì gói Nhật U đôn. Chỉ có mì và nước súp nóng. Trước quày, các ông bà Nhật đứng ăn, tiếng húp súp xì xà xì xụp trong buổi tối nhá nhem, nghe sao thân tình và quyến luyến biết bao, nghe tiếng húp đồng tình đồng cảnh mà lòng sinh ấm áp, mì gói trở nên quyến rũ, ấn tượng còn dai dẳng mãi đến ngày hôm nay. Ngày xưa, trong yến tiệc để chế La mã, khách được mời ăn uống kỹ lưỡng xong, phải công khai ợ (*roter*) để tỏ ý cảm ơn chủ nhà đã cho ăn thỏa thuê. Thế sao bây giờ lại đổi phong tục, ăn uống không được ồn ào? Nhậu mà phải im lìm mặt mũi cứ như đi ăn đám ma, thì sao còn thụ hưởng được miếng ngon vật lạ. Trời đất sinh ra, trẻ thơ bú sữa mẹ xong phải bặc (*burp*) một cú, mới tiêu sữa hạ đàm, lớn lên xã hội Âu tây lại bắt ăn mà không được ho he, thế thì có phải phản thiên nhiên không?

Người phương Tây trước khi biết ăn thanh một cách bề bộn rườm rà, thì cũng đã *ăn tục*, tức ăn bốc, cả mấy ngàn năm. Cho đến thế kỷ 16, dưới thời nữ hoàng Catherine de Medicis (1519-1589) với quý tử, vua Henri III, mới thấy xuất hiện phuộc xét trong những yến tiệc sang trọng. Thật ra phuộc xét có từ thời “Bì-dan-xơ” (*Empire byzantin*), nhập cảng vào Ý đại lợi khoảng năm 1056, chủ ý dùng để ăn...mì (*pasta*), mà huyền thoại cứ cho là Marco Polo đem vào Ý vào thế kỷ 13, nhưng không đúng (1). Mì mà ăn bốc thì không đáng mà coi bộ lố lăng, không có thể thống cấp bậc. Thế nhưng phải đợi đến thế kỷ 18, mới có bành trướng của

phuộc xét; vua nước Pháp Lỗ Y XIV, thế kỷ 17, vẫn còn ăn bốc! Thời đó, trẻ con, người lớn, ông già bà già ai cũng có một con dao mũi nhọn kè kè bên mình, lúc ăn dùng dao cắt đồ ăn, chích rồi bỏ vào miệng, ăn xong thì lấy mũi dao nhọn xia răng! Đến nổi Hồng y Richelieu thấy vụ xia răng này chướng mắt, mới ra chỉ dụ làm dao ăn đầu tròn mà chúng ta thấy cho tới ngày nay (trừ cu tô xít tếch đầu nhọn hoắc!). Vào những năm 60, mùa hè tôi hay lên núi Pi-rê-nê theo mấy ông giữ cừu, lúc ăn, lấy dao trong túi ra làm vật dụng độc nhất, ăn xong chùi dao vào quần, gập lại rồi bỏ túi! Dao này, thường gọi là *le Provençal*, có lưỡi bằng thép rất sắc, không bị ôxi (sét) và cán làm bằng gỗ ô li vi ê rất cứng.

Nghĩa là lịch sử ăn thanh ở phương Tây cũng mới có đây (thế kỷ 16-17), trong khi bên Á châu, *ăn thanh* với đũa đã có trên 3,000 năm. Sách “*điều khiển học*” (*cybernétique*) chắc phải nói đũa là phát minh đầu tiên của nhân loại trên phương diện *điều khiển*! Và phát minh Đũa, từ khuya rồi, cũng đã đưa thể chế *ăn tục* (ăn bốc) lên cấp *ăn thanh*!

Ở nước ta đời sống thường nhật hầu như không thể chia lìa với đũa, sinh hoạt vật chất lẫn tinh thần đã kết hợp với đũa một mối duyên bất giải. Sáng trưa tối đều có đũa làm bạn. Sử dụng đũa đã có lịch sử từ Thuở cổ, thời Thương Trạ (2) xa xưa, người ta đã dùng đũa để ăn. Đũa Hán tự viết

Khoái tử 筷子 (xin đừng lẫn với âm khoái 快, như khoái hoạt, khoái khẩu, nhưng xin quý bạn yên chí, xem phần dưới đây!), chữ xưa viết Trạ 箸, tục hay gọi là Khoái nhi 筷兒. Hai chữ *khoái* và *trạ* đều bộ Trúc 竹. Gần đây, khi xuất thổ tàn tích nhà Ân (2), *Án khư* 殷墟 ở thành

An Dương tỉnh Hà Nam, đã tìm thấy di tích Đũa đồng (Đồng trạ), và ở tỉnh Hồ Nam, đã tìm ra di tích Đũa xương (Cốt trạ). Hàn Phi Tử (3) có chép chuyện vua Trụ làm Đũa ngà (Trượng trạ), Tư Mã Thiên (3) có kí tải chuyện Đũa ngà vua Trụ trong sử kí Tống vi tử thế gia. Sách Sử kí Thập nhị chư hầu Niên biểu chép: “Trụ vương có đũa ngà, Kì Tử ai thần, nghĩ rằng vua Trụ dùng đũa ngà ăn móng gấu, cực kỳ xa xỉ, âu cũng là điềm vong quốc”. Những dẫn chứng trên cùng với di tích tìm thấy khi đào tàn tích đời Ân, chứng tỏ đời Thương (1700 trước TL) đã có đũa “trạ”, và nếu đời Thương đã có đũa đồng, đũa ngà và đũa xương, thì dùng tre trúc làm đũa chắc là còn sớm hơn nhiều thời đại này. Nhiều học giả nghĩ dùng đũa bằng tre bắt đầu từ *tân thạch khí thì đại*, thời “đồ đá mới” *Neolithic*; cho nên đũa ngà của Trụ vương đời Thương không thể là đũa đầu tiên của lịch sử. Sách Trát Kí của Trịnh Huyền (4) ghi chuyện nấu nướng ngày xưa “*dĩ thổ đồ sinh vật, bác nhi thực chi*”, nghĩa tổng quát là dùng lá gói kín ngũ cốc bỏ vào lửa nướng chín, hay đơn giản hơn cốc lạp thì gói bằng lá rồi lúi vào tro, dùng cây củi khơi tới khơi lui cho nóng thật đều để chín vừa ăn! Đại khái, tiên nhân chúng ta từng

trải qua những giai đoạn nấu nướng này, và sau một thời gian dài, mới biến được cây củi cong queo nguyên thủy thành đôi đũa cầm trong tay...

Nhưng sao đũa xưa trạ lại diễn biến thành đũa ngày nay *khoái tử*? Truyện thoại về dzụ này cũng dài lòng thòng.

Nguyên nhân loại khởi sự ăn bốc dùng ngón tay, cho nên có thể nói ngón tay, phuộc xét (5) hay đũa cũng là *tam chủng phương thức*, mắm sốt, mà thôi! Thời xa xưa tổ tiên các cụ “thời” (xoi, ăn) (6) thịt sống, tức ăn lông uống máu, *như mao ẩm huyết*, tất nhiên công phu thủ thảo phải cao siêu để xé thịt bỏ vào miệng, cũng dùng ngón tay



để tách rời rồi xé, làm nhuyễn thực vật và xe lại thành viên tròn. Sau đó các cụ phát hiện thực vật nấu chín có nhiều tư vị hơn, lúc đó lấy đồ chín bỏ vào miệng là cả một vấn đề! Khi nướng, thiêu hay lụi đồ ăn trong lửa, không thể trực tiếp dùng tay, nên nghĩ cách thay thế bằng cành cây nhánh trúc khoi lửa trở thịt hay đồ nướng khác; khi chín rồi thì các vị tổ tiên thông minh này cũng dùng cành cây nhánh trúc *gắp* bỏ đồ vào miệng! Tiếp đó bắt đầu dùng nồi niêu xoong chảo để nấu thịt với ngũ cốc và lê ghim, từ từ tiên nhân nghĩ ra chuyện dùng một cặp nhánh cây có thể *gắp*, *xé*, *trở* các thực vật, tránh cháy khét hoặc dính nồi. Lúc ăn đồ nấu lẫn lộn chín này, tức *cháo*, lại dùng cặp cây khua đồ ăn vào miệng tức *và*. Cặp nhánh cây hay thanh trúc là tổ tiên của đôi đũa ta vậy! Vậy có thể nói đũa xưa (*trợ 箸*) (7) song song với đồ gốm, sành để nấu chín là hai phát minh có tương quan rất mật thiết.

Thời cổ đại, đũa viết trợ. Trong sách cắt nghĩa *từng chữ một*, *Thuyết văn giải tự chú*, Đoạn Ngọc Toàn ghi: chữ Trợ 箸 có nghĩa phạm 飯 (cơm) và [nguy +chi] (危+支), hai chữ này ý nói Khuynh 傾 nghĩa nghiêng (như khuynh thành, nghiêng nước nghiêng thành, ý nói sắc đẹp!), và thật vậy, đũa cầm *phải nghiêng nghiêng* mới dùng được, thật là chí lý! Đũa cũng viết giáp 挟 (7).

Tiến trình thay đổi cặp đũa cũng nhiều khê. Như đã dẫn trên đây, trước khi đũa thành tên Khoái tử 筷子, (*khoái tử*, một âm Hán tự nghe sao thân thiết đậm đà biết bao!), đũa xưa gọi là *đũa trợ 箸*, mà tổ tiên của đũa này là *đũa giáp 挟*! Tá kí *Khúc lễ thượng* ghi: “phạm thử vô dĩ trợ”, cơm tấm hay cơm nhien (nhuyễn) không thể dùng đũa trợ! Tỷ như ăn cháo, *phạm chúc*, hay canh xương (không có rau), hẳn rằng dùng đũa trợ *đặng*? (8). Sách cũng viết “giáp vị chi trợ”; *đũa giáp* đây dùng để *gắp* và lấy đồ và rau (thái 菜) nấu trong canh. Và có lẽ *đũa giáp* to bản nên thường làm bằng gỗ, trong khi *đũa trợ* làm bằng tre. Tôi nhớ

lúc bé, ở Bắc và xứ Thanh, có dùng loại đũa to bản gọi là *đũa bép*, *đũa cá*, *đũa ghé*, để xới cơm, ghé, đánh cơm đánh cháo cho khỏi dính nồi, không biết có liên hệ gì với *đũa giáp* ngày xưa không!

Thời Tiên Tần, đũa vẫn chưa thấy thông dụng. Phải đợi đến sau thời Đại Hán, đũa mới được phổ biến rộng rãi. Tên Trợ diễn biến thành Khoái tử, chỉ là một chuyện *hủy ngôn hủy ngữ* (kiêng tên). Miệt Giang Nam thời đại cổ, nhiều sông nhiều nước nhiều thuyền, dân gian có tục *hủy*, dân thuyền chài hủy chữ trụ 住, mà nghĩa chính là bị xịt tốp (stop), hai chữ chữ *trụ-trợ* đồng âm, không tốt. Nhân người xưa có gọi đũa trợ là khoái nhi 筷儿, dân chài vôi vãi tự âm thượng thính, đổi đũa trợ thành đũa khoái 筷, mong thuyền sẽ khoái 快, đi nhanh chóng! Chỉ vì tư kỵ hủy ngữ mà hậu thế có xài được một chữ may mắn, *cát tường*! Thế nhưng khoái nhất là dân khoái khẩu, kiểu Ái Văn, bởi hán tự *khoái*, ngoài nghĩa mau chóng, còn có nghĩa *sướng thích*, như *khoái hoạt* 快活. Tưởng tượng cầm đôi đũa, tức *khoái tử*, để ăn ngon, tức *khoái khẩu*, thế không phải là cuộc đời tuyệt cú mèo sao!

Chuyện đặt tên đôi họ xứ ta thường như cơm bữa, vì hủy kỵ tượng âm và hơn nữa, văn minh nông nghiệp rất dị đoan, nên đổi chữ cho cuộc đời tốt đẹp hơn là việc nên làm! Sách *Suy bồng ngộ ngữ* đời Minh có ghi chú là chữ *trợ* đồng âm với nhiều chữ không tốt như *trệ 滯*, *trì 滯*...(ngừng lại, đọng lại) hay chữ *chú 蛀* (sâu mọt... cắn gỗ thuyền...), nên cổ nhân đổi ra khoái tử. Vài thiếu số địa khu, hoặc Nhật bản nhập cảng đũa từ đời Đường, vẫn dùng chữ xưa, trợ 箸 để gọi đũa.

Thế nhưng tại sao chỉ có dân ta mới ăn đũa? Và tại sao phát minh ra đũa không có tính cách tổng quát một cách hoàn vũ? Lịch sử đũa từ đời tiên nhân thật là đơn giản, vì chỉ là cây tre cây

trúc để khơi lửa thuở ban đầu. Xin đưa ra thiện ý sau đây báo cáo bà con cô bác: dưa là một dụng cụ điều khiển ((*cybernétique*) xưa nhất của thế gian và cũng rất hoàn hảo, dụng cụ này động (*cinétique*) chứ không tĩnh (*statique*). Cổ nhân chỉ dạy cầm dưa phải cầm *ngiên*, không thấy dạy chuyện dưa có 2 cây, một tĩnh một động, cây tĩnh có điểm tựa cân bằng và cây động có trục bản lề (*articulation*), hai cây hợp thành *máy điều khiển*, để cắt, xé, phân, cặp, kẹp, gấp, lừa, và... Cho nên dưa đa dạng đa dụng, ăn theo kiểu Á Đông nhà ta, có thể thay thế nĩa, dao và cả thìa muỗng,... nữa! Và ăn com bằng dưa đã đưa nhân loại từ cõi u tối man rợ ăn tực, *ăn lông ở lỗ hay ăn khoai cả vỏ ăn chó cả lông*, đến một văn minh ăn thanh! Rồi từ dưa tre, có dưa xương dưa ngà, dưa đồng, dưa bạc, dưa vàng, và dưa ngọc nữa... Mà văn minh đó đã có từ mấy ngàn năm, chứ không như phuộc xẹt, nĩa chinh inh chả biết ngo ngoe mà cũng phải đợi đến đầu thế kỷ 18 mới thấy mặt thấy mũi! Thế không phải vẽ vang cho dân da vàng mũi tẹt hay sao? Rồi hôm nay mới có kẻ hèn này mở miệng ăn to nói phét về dưa! (9)

Dưa là một linh vật, không những để ăn mà cả để nấu. Dưa bép (dưa cá) là cả một tượng trưng trong đời sống bình dị của dân quê, dưa con thì là bạn đồng hành, một ngày mà không thấy mặt, thì ới anh ới, ới chị ới, mẩn rảnh mà sống cho đặng. Chả thế mà ca dao ta biết bao nhiêu chuyện dưa, xin kể vài thí dụ:

- Một gặm dưa bép sửa nhảy qua đặng.
- Đưa dưa ghét năm đưa tằm ghét đời.
- Giúp lời không ai giúp của / Giúp dưa không ai giúp com.
- Mặt mày như cái mặt mo / Tao lấy chiếc dưa tao đo mặt mày.
- Quả báo ăn cháo gãy răng / Ăn com gãy dưa, xia răng gãy chày.



- Mần hoa lại trải chiếu hoa / Bát ngọc thì phải dưa ngà, mâm son
- Một mai cha yếu mẹ già / Chén com, đôi dưa, tách trà ai dâng ?
- Vợ chồng như dưa có đôi...
- Đôi ta làm bạn thông dong / Như đôi dưa ngọc nằm trong mâm vàng.
- Đôi ta như dưa trong kho / Không tẻ, không tiện, không so cũng bằng.
- Nhớ khi rửa bát cầu ao / Ta cầm nắm dưa ta trao cho mình.
- Chồng thấp vợ cao / Như đôi dưa lệch biết sao so bằng.
- Người ta như dưa có đôi / Còn anh đi lẻ về loi một mình.
- Bao giờ sông hẹp bằng ao / Bắc cầu chiếc dưa qua trao lời nguyện.
- Yêu nhau bốc bãi giàu sang / Ghét nhau dưa ngọc mâm vàng chẳng ăn.
- Em như cây quế trên rừng / Thơm cay ai biết, ngát lừng ai hay / Anh như cây phước nhà chay / Em như chiếc dưa sánh bày sao nên.
- Anh về thất rế kim cương / Bán đôi dưa bép cưới nàng còn dư / Anh về bán ruộng Cây Da / Bán cặp trâu già chẳng cưới đặng em.

Và còn rất nhiều...

Chúng tớ đây, một nhóm yên hùng đang phơi phơi cử bộ trên đại lộ 60 rộng thênh thang, lúc nào cũng ăn thanh vì ít khi ăn bốc! Cho nên vẫn thuộc vào hạng chục người thanh trong câu ca dao trích dẫn ở đầu bài. Nhưng sao lại chọn tên cái bang là Ăn Tực Nói Phét? Xin thưa một cách giản dị là nếu ăn thanh thì sao mà

nói phét cho phỉ dả, ăn tực nói rang rang, nói huyền thuyên, nói đến xui bọt mép? Và gặp nhau là để nói phét, nên phải ăn tực. Ăn tực đây là chẳng phải có nghi lễ, đôi thì ăn, không đôi

thì ngồi chơi xơi nước. Ăn tục đây là ăn có đũa, phuộc xẹt cu tồ, đầy đủ cả, nhưng *phần nhiều* là pờ lát tíc, *disposbale*! Nước Mỹ là đại quốc gia thứ nhất trên thế giới xài đồ dùng rồi vứt đi (*disposable*), cái chi cũng có thể *disposbale*, kể từ còn đom cho đến máy ảnh, nhưng chưa thấy có quần cụt, xú chềng hay xà lông *diaposable*... Báo VN gọi *disposable* là xài một lần, lại bắt chước mấy cha chệt dịch thành ngữ *nhất thứ tính sử sử dụng*, 一次性使用, chữ tính như tính giao (làm tình) có nghĩa sex, nên thành ngữ này đã thấy có dịch qua tiếng Anh là *One time sex use*! Ôi Kim lang, Ô Ami d'or, Ôi bạn vàng ơi, nghề nói phét cũng lắm công phu...

Nhưng mà tôi có gồng hay còng mình cũng không bằng tên HLT, nói phét mà nói thật ứt át, đọc dzô thấy lịm cả người. Thôi đành chịu lỗi với Hanh Y Sinh. Chỉ vì ngứa ngáy mà ngoáy bút, viết nên những dòng tào lao khô khan. Nhưng đã lỡ viết mấy bài Ăn, mà HLT tiểu quỷ lại đây đưa nói chuyện Ăn tục!

Gavilan Springs ngày Mậu dần tháng Giêng năm Bính Tuất (02/18/06)

(1) Lịch sử nói *pasta* có từ thời cổ Hy Lạp và La Mã (nướng hoặc bỏ lò); pasta luộc hoặc khô có thấy viết trong sách Jeusalem Talmud vào thế kỷ thứ 5 trước Công nguyên, người Ả Rập khi chinh phục đảo Sicile đã đem văn hóa *pasta* này vào Ý!

(2) Thương triều 商朝 (vua Thang nhà Hạ) hay Ân đại 殷代, 1600-1046 trước Tây lịch. Vua Bàn Canh nhà Thương thiên đô sang đất Ân, đánh dấu thời vàng son của triều đại này (nhà Thương dời kinh đô hết bảy sáu lần). Vua Đế Tân 帝辛 nhà Ân đốt chết kẻ trung lương, mở đàn bà chữa, cho nên thiên hạ gọi là vua Trụ 紂王 Trụ Vương. Tiếp nhà Ân, Vũ Vương giết

vua Trụ, lập nhà Chu 周朝 Chu Triều (1076-771 trước Tây lịch).

(3) Hàn Phi Tử, *Han Fei Zi* 韩非子 dòng dõi Hán tộc, sinh khoảng 280 trước Tây lịch, học trò của thầy Tuân Tử cùng thời với Lý Tư. Sử gia Tư Mã Thiên 司马迁 sanh 135 hoặc 145 trước Tây Lịch.

(4) Trịnh Huyền, Zheng Xuan 郑玄, học giả Khổng giáo (127-200 trước TL) đời Đông Hán.

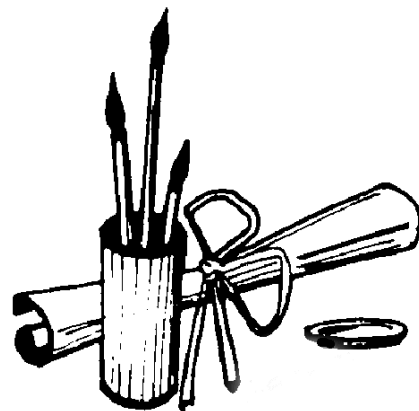
(5) Phuộc xẹt chữ hán viết Xoa tử 叉子, xoa nghĩa tồ ra.

(6) Ăn, nói trịnh trọng theo miền Trung là *thời*, miền Bắc nói là *xơi*. Người Bắc khách sáo, ăn cơm phải lịch sự mời hết mọi người *xơi cơm*. Thế nhưng gặp Bà Nguyễn Thị Hai, Nam kờ thứ thiệt, bà trả lời gọn lỏn “Mời Bác ăn đi, tui *xơi rồi*”!

(7) Chữ trợ như *trợ giúp* hán tự viết 助 (bộ lực) trong khi đũa trợ viết 筴 hay箸 (cùng nghĩa với chữ khoái 筷), đều bộ trúc. Đũa có khi thấy viết *giáp*, 挟 gồm chữ mộc 木 và *giáp* 夹 (夾) (giáp, kèm cặp, cặp để gấp đồ). Một âm hán tự khác *giáp* 筴, đũa.

(8) Sách *Khúc lễ thượng* chép: canh có rau, dùng *khư* 祛. Tôi tìm chưa ra dụng cụ này!

(9) Sư phụ chỉ dạy tôi nói phét về đũa, *Khoái tử Cổ Kim đàm*, là Cụ Lư Mậu Thôn, bác vật quán tỉnh An Huy bên Tàu.





Tràm Cà Mau

Thiên hạ đồn rằng, người Việt Nam miền núi có nuôi Ma Xó để giữ nhà. Dường như Ma Xó là xác chết của thân nhân, bó lại, để trong một góc xó của căn nhà. Khi có kẻ lạ vào nhà ăn cắp, thì ma xó đếm một, hai, ba bốn... cứ lấy một món, thì đếm một tiếng. Sau đó về mách bảo cho chủ nhà, và người ăn cắp, có thể bị đau ốm mà chết. Ma Xó còn mách bảo, cố vấn cho chủ nhà những điều khôn ngoan cần thiết.

Một hôm vợ chồng Tư Hoa được vợ chồng Năm Hùng chở đi thăm người bạn cũ tại một thành phố lạ, Tư Hoa hỏi bạn:

“Ông đã xem bản đồ kỹ chưa? Đã biết rõ đường chưa?”

Năm Hùng nói tỉnh bơ:

“Làm chi có bản đồ mà xem? Nhưng yên chí. Dù chưa đến đây lần nào, tôi cũng sẽ đi tới đúng nhà. Tôi có nuôi con Ma Xó ông bà ạ. Nó sẽ chỉ đường rành rẽ, nếu mình có địa chỉ rõ ràng.”

Hai vợ chồng Tư Hoa cười, nghĩ là bạn mình khôi hài cho vui thôi. Một lúc sau, Tư Hoa nghe có tiếng nói như người bị nghẹt mũi, kêu Năm Hùng rẽ ra khỏi xa lộ: “Rẽ ra khỏi xa lộ, quẹo mặt, đi thêm một dặm” và tiếp theo, Ma Xó kêu Năm Hùng quẹo trái, quẹo phải nhiều lần, đi thêm bao nhiêu dặm, qua rất nhiều đường quanh co, ngõ ngách. Cuối cùng, tiếng Ma Xó nói: “Ba trăm thước nữa, là nhà ông Jack bên trái.” Khi đến nhà, có tiếng nói thêm: “Đến nơi rồi. Dừng lại.”

Tư Hoa cười khà khà, vỗ vai Năm Hùng mà nói:

“Tôi nghe nói về cái máy chỉ đường GPS từ lâu rồi, nay mới biết cái công hiệu của nó. Ông đặt cho nó cái tên Ma Xó, đúng thật. Đúng là có ma dẫn đường.”

Vợ Tư Hoa ngạc nhiên:

“Con Ma Xó, cái máy GPS, làm sao mà nó biết đường, nhắc nhở từng chút một. Tài thật”

“Thì nó nhận tín hiệu từ vệ tinh nhân tạo bay trên trời, định vị trí của xe, và hướng dẫn, nhắc mình đi đến nơi.” - Năm Hùng giải thích.

Vợ Tư Hoa nói lời khâm phục:

“Thiệt là tài. Tề Thiên Đại Thánh trong Tây Du Ký cũng không có phép thần thông bằng cái máy Ma Xó này. Đôi khi, Tề Thiên cũng phải đi tìm đường cho bát con mắt ra, mà cũng chẳng được. Khoa học ngày nay tiến bộ khiếp quá. Hèn chi chiến Hạm Mỹ đậu xa cả mấy trăm cây số, mà bắn hỏa tiễn chui lọt vào cửa sổ của tòa nhà họ muốn đánh phá. Nghe như nói dóc hơn cả Vẹm.”

Sau buổi viếng thăm, Năm Hùng hỏi:

“Bây giờ ông bà muốn đi ăn tiệm nào, tiệm ăn Mỹ, Mễ, hay Á Đông? Tôi đưa đi.”

“Thôi ăn tiệm Việt Nam đi !”

Năm Hùng sờ vào Ma Xó, nó chỉ ra cả mấy trăm tiệm ăn có tên Việt Nam. Rồi hướng dẫn đường đi đến tiệm rất rành mạch rõ ràng.

Sau lần đi chơi với Năm Hùng, mỗi lần Tư Hoa có dịp qua các gian hàng bán đồ điện tử, anh sẵn sàng nhìn các con Ma Xó GPS nằm yên trong tủ kiếng, và nhất quyết phải rước cho được một con về nuôi trong xe.

Rồi một lần, vợ chồng Tư Hoa xẹt về thăm miền Nam California. Sau bữa ăn tiệm no nê với gia đình người chị, bà muốn mời vợ chồng Tư Hoa ghé nhà chơi. Đêm đã tối, trời mưa lất phất ướt át, nhà lại xa. Tư Hoa làm biếng, định từ chối. Ông anh rẽ vồn vã chỉ đường. Ăn no, buồn ngủ và con làm biếng đang vùng lên. Tư Hoa chỉ nghe lơ mơ, cũng dạ cho qua. Chỉ mang máng nhớ, đến cho được xa lộ 22 đi về hướng đông, rồi rẽ qua xa lộ 55

hướng Bắc, đó là điểm chính. Bỗng bà chị moi từ xách tay ra cái hộp đen đen, bằng hai bao thuốc lá chập lại:

“Hay là cậu cầm cái GPS này, nó sẽ chỉ đường đến nhà tôi, khỏi đi lạc.”

Tư Hoa tỉnh hẳn và la lên thích thú :

“Con Ma Xó. Ủ, có con Ma Xó thì yên chí, chấp cả đêm tối và trời mưa gió.”

Trong đầu Tư Hoa, cũng đã mừng rỡ tưởng được con đường đến nhà bà chị, nhưng từ lâu không đi lại, nên quên. Lần đầu tiên xài con Ma Xó nên cũng hào hứng. Đường xa lộ nệm cứng, xe chạy san sát nhau với tốc độ cao. Khi đến gần giao lộ của hai xa lộ 22/55, con ma xó kêu rē xuống đường phố, để vòng lên hướng bắc của xa lộ 55. Xe đang chạy trong đường nhánh, Ma xó kêu:

“Giữ giòng tay trái, rẽ tay phải”

Nghe bảo giữ giòng tay trái, Tư Hoa vội vã lách xe gấp qua bên trái, làm chiếc xe đi phía sau phải đập thẳng và bầm còi. Lách được qua giòng bên trái rồi, thì làm sao mà rẽ tay phải được? Bên tay phải có hai giòng xe, quẹo vào để gây tai nạn dính chùm sao? Tư Hoa đồ mò hôi trán. Nói với vợ đang ôm con Ma Xó:

“Lạc đường rồi. Mình phải tự tìm lấy đường mà lên xa lộ 55”

Tư Hoa cứ đi thẳng, một lát sau đó con Ma Xó nói chậm chậm:

“Tĩnh đường lại. Đi thẳng nửa dặm, quẹo trái.”

“Á à! Nó cũng biết mình đi lạc, nên tính lại đường khác cho mình đi. Có thể chứ!”

Tư Hoa cứ theo lời Ma Xó, loanh quanh trong đường phố, vùng gần giao lộ của hai con đường 22/55 mãi. Cứ đi lạc hoài, vì không thể làm theo lời chỉ dẫn của nó. Nó cứ bảo, giữ giòng phải, quẹo trái, hay là giữ giòng trái quẹo phải. Làm sao mà quẹo được? Có phải chỉ một mình chiếc xe này trên đường đâu, mà làm những động tác hoang dại thế được? Cảnh sát thấy, biên giấy phạt cho chết luôn. Gần hai chục phút chạy quanh theo lời hướng dẫn của Ma Xó mà cứ lạc. Dù trời lạnh mà mồ đổ ướt đầm cả lưng áo. Vợ Tư Hoa nổi giận:

“Sao anh không đi theo lời hướng dẫn của nó, để bị lạc mãi? Cứ chạy xe theo lời hướng dẫn đi!”

“Lái xe theo hướng dẫn của nó, để gây tai nạn chết người sao? Em chưa chán đời chứ? Thôi, em tắt cái con Ma Xó đi. Nó chỉ bậy bạ, làm mình rối trí. Trời thì mưa gió, tối tăm, dễ gây tai nạn lắm. Hay vì mình không phải là chủ nó, nên nó chơi xỏ cho bỏ ghét chẳng?”

Tư Hoa suy nghĩ, cố nhận định vị trí, và gắng tìm đường lên xa lộ 55 hướng Bắc. Con Ma Xó cứ lái nhải mãi. Anh nạt vợ:

“Đã bảo tắt con Ma Xó đi, sao em cứ để nó lái nhải mãi, làm anh không tập trung được tâm trí để lái xe. Tắt giùm anh ngay.”

“Làm sao mà tắt đây?”

“Em mò xem chung quanh, hay sau lưng nó có cái nút tắt nào không?”

“Không có cái nút nào cả”

Con Ma Xó cứ ồm ồm kêu rē phải, rē trái, đi chầm ba dặm, chầm năm dặm, lầy giòng trái, giòng phải, làm Tư Hoa chia trí, phân tâm, hết sức bất bình. Tư Hoa nói lớn như ra lệnh:

“Không tắt được, thì em lấy cái áo choàng, trùm kín nó lại giúp anh.”

Dù bà vợ đã trùm kín bùng rồi, nhưng tiếng con Ma Xó cũng còn văng vẳng rất rõ ràng kêu quẹo phải, quẹo trái. Hết sức bức mình. Tư Hoa bỗng la lớn:

“A. Tao có cách trị mày rồi. Bỏ khi Ma Xó.”

Nói xong, Tư Hoa bật nhạc trong xe, vặn lên đến mức âm thanh tối đa. Tiếng gào của ca sĩ rất chói tai bản “Không Tên” của Vũ Thành An:

“*Này em hỡi, con đường em đi đó, con đường em theo đó... đúng hay sai em...*”

Hai vợ chồng Tư Hoa đang bức mình mà cùng phát cười sằng sặc vì lời ca của bản nhạc trong hoàn cảnh này. Sau một hồi tự tìm đường, Tư Hoa cũng đến được nhà. Bà chị hỏi:

“Sao đến trễ thế? Xa lộ đâu có kẹt xe lắm?”

Vợ Tư Hoa cười nói:

“Con Ma Xó của chị chơi xỏ tụi em. Nó chỉ đường lung tung, làm đi lạc, loanh quanh mãi trong đường phố, ở giao tuyến của hai xa lộ 22/55. Nó bảo đi giòng trái rồi quẹo mặt, đại khái như vậy. Tụi em phải tự tìm đường mà đi. Nếu không có con Ma Xó, có lẽ đi theo bảng hiệu, thì không đến nổi lạc đâu.”

Ông anh rề cười lớn:

“ Thôi đúng rồi, sở Công Chánh đang nói rộng đường 22, đóng ngõ nổi xa lộ, phải đi đường vòng. Máy nó đâu biết, cứ chỉ lối như bình thường”

Tur Hoa đang chưa hết cơn bực mình, nói:

“ Dù cho xa lộ không đóng, con Ma Xó này cũng chỉ lung tung, làm sao mà lấy giòng bên trái, rồi quẹo phải được? Có khùng không?”

“Á à, mình phải làm quen, và học ngôn ngữ của nó, rồi mới hiểu và theo được. Những khi này, có lẽ là đường có hai giòng, mình giữ giòng trái, rồi rẽ phải ở cái quẹo thứ hai, chứ đi giòng phải, thì bắt buộc phải rẽ ở cái quẹo thứ nhất. Có lẽ vậy. Cái gì cũng phải học, cũng tập làm quen mới sử dụng dễ dàng. Khi mới rước con Ma Xó về, tôi cũng hoang mang lẫn lộn và bực mình lắm, muốn đem trả lại. Và để quên nó trong tủ đến gần nửa năm, mới đem ra sử dụng. Thấy cũng không đến nỗi nào.”

Vợ chồng Tur Hoa dự định làm một chuyến đi xa lên miền Bắc. Hai tuần trước khi đi, Tur Hoa đã nói với vợ, là phải rước một con Ma Xó về, rồi đọc cho kỹ bản hướng dẫn cách sử dụng, sau đó, thực hành cho thật quen rồi đi. Dừng dằng mãi cho đến ngày gần cuối, Tur Hoa chở vợ ra tiệm bán hàng điện tử tìm Ma Xó. Anh bán hàng hướng dẫn cho vợ Tur Hoa sử dụng một cái máy Ma Xó mới nhất, trông đối không có gì rắc rối lắm. Vợ Tur Hoa thích cái máy này, nhưng chê giá cao. Hơn một ngàn đồng. Tur Hoa hỏi vợ mua ngay đi, vì bây giờ đã cận ngày rồi. Không mua thì không kịp đọc tập hướng dẫn, và không kịp thực hành. Tur Hoa bảo vợ, nếu chê máy Ma Xó này đắt, thì mua hiệu khác rẻ hơn. Ít ra cũng có mà đi chơi cho sướng thân. Vợ Tur Hoa hân hoan, nói rằng, chị chỉ thích cái máy đó thôi. Vì chị sẽ là người sử dụng nhiều hơn, còn anh thì lo lái xe, không có thì giờ để nhìn vào máy. Không mua được máy, Sáu Hùng bực lắm, nói với vợ:

“Lý do cần rước con Ma Xó về , là vì bây giờ vợ chồng mình tuổi đã cao, mắt kém, đọc không ra tên đường từ xa. Vả lại, bản đồ thì chữ nhỏ li ti, dù cho có đèn sáng, cũng phải mang kiếng, và cố gắng lắm, vừa đọc vừa đoán may ra tìm được. Huống chi khi lái xe, có lúc

trời tối âm u, hoặc ban đêm, thì không có cách chi tìm ra đường. Hình như chữ trên bản đồ ngày nay, in nhỏ lại so với bản đồ của mười mấy năm trước. Chữ nhỏ như chân kiến, đọc mãi không ra.”

“Mình thay đổi, chứ không phải bản đồ thay đổi đâu. Bây giờ mắt kém hơn xưa, nên cứ tưởng chữ bản đồ nhỏ lại”

Không rước được con Ma Xó, Tur Hoa quay quắt kêu điện thoại cho bạn bè, hỏi xem có loại bản đồ nào nào tốt, loại sử dụng qua máy vi tính. Sau khi được bạn bè cố vấn, Tur Hoa chạy gấp ra tiệm điện tử mua ngay một cái đĩa có chương trình chứa bản đồ nước Mỹ và Canada. Cài đặt vào máy vi tính xách tay xong, Tur Hoa ngồi thực tập cách tìm địa chỉ, tìm đường đi, tìm khách sạn, tìm tiệm ăn, tiệm xăng, và các nơi du khách thích đến. Tuy không thuận tiện bằng con Ma Xó, nhưng ít nhất cũng tìm được địa chỉ, lối đi, mà không phải qua trung gian mạng lưới, vì đi giữa đường, làm sao vào được mạng lưới để tìm bản đồ.

Trước đêm đi, một người bạn thân của Tur Hoa từ Sacramento điện thoại, hứa sẽ cho mượn cái con Ma Xó mới mua. Sẽ trao tận tay khi hai người sẽ gặp nhau tại Seattle trong hai tuần sau. Tur Hoa vui sướng, và trong lòng nhẹ lâng lâng vì sẽ không sợ lạc đường.

Tuy vậy, cũng phải mang theo đủ thứ, nào là cái máy vi tính xách tay trong đó có bản đồ miền Bắc Mỹ, và các loại bản đồ trên giấy lớn, bản đồ chi tiết in ra từ mạng lưới, để phòng khi bất trắc, cần thiết.

Khi vợ chồng Tur Hoa ghé thăm cô em họ ở một thành phố nhỏ thuộc tiểu bang Washington, cô mời ở lại chơi vài ngày. Buổi tối, khi Tur Hoa hỏi đường đi về Seattle, cô vội vã mang ra một cái hộp mới tinh, chứa con Ma Xó màu đen, có hình dáng của cái TV nhỏ bằng nắm tay. Cô đưa cho Tur Hoa và nói:

“Anh chị thử cái này xem. Đây là quà giáng sinh của ông xã. Em chưa dùng lần nào, anh chị lấy xài, khi nào về, trả lại cho em cũng được.”

Hai vợ chồng Tur Hoa cùng reo lên một lúc:

“Con Ma Xó !”

“Đúng. Nó như con Ma Xó, chỉ đường cho mình.”



Hôm sau, vợ chồng Tư Hoa hẹn buổi trưa sẽ đi ăn với cô tại Seattle, cô vẽ đường, và Tư Hoa ghi địa chỉ vào trí nhớ của Ma Xó. Mới lái ra khỏi nhà, vợ Tư Hoa cầm con Ma Xó trên tay để đọc các hướng dẫn. Tư Hoa lái đi theo lời nói như nghẹt mũi của con Ma Xó. Đoạn từ nhà ra, nó chỉ rất khúc chiết, rõ ràng. Có lẽ vì Tư Hoa lái chậm và cũng đã thuộc đường rồi. Khi đáng ra phải vào xa lộ 405 về hướng nam, thì Ma Xó chỉ đi thẳng. Tư Hoa lái xe theo hướng dẫn của Ma Xó. Mấy lần đến ngã tư, Ma Xó kêu quẹo trái quá trê, không thể lách vào giòng bên trái kịp, vì cả đoàn xe đã đậu đầy trong khoảng trái chờ đèn xanh. Tư Hoa phải cứ chạy thẳng, rồi quay hình chữ U ngược đầu lại. Con Ma Xó lại nói “Tính đường lại”. Nếu xe chạy trên 40 dặm một giờ, khi nó kêu quẹo trái, phải chi cũng không đủ thì giờ để quẹo, dù cho trước mặt vắng xe. Đi được chừng nửa giờ, vợ Tư Hoa kêu lên:

“Lạc rồi. Lạc rồi đó. Có lẽ con Ma Xó này, nó cũng chơi xỏ mình. Theo bản đồ chỉ, thì đi xa lộ 405 hướng nam rồi bắt qua xa lộ số 5, vào đường Rainier, đi tới phố Seattle. Sao này giờ chạy đường trong phố mãi. Như thế này, thì biết đi đâu, tới đâu, và bao giờ mới tới?”

“Em bình tĩnh, cứ đi theo nó. Mình đi chơi mà. Nếu có lạc, thì dùng bản đồ tìm về phố Seattle. Có mất mát chi đâu.”

“Không, không, nếu đi càng ngày càng xa phố Seattle, rồi lạc qua Canada, anh cũng chịu sao? Tại sao lại phải nhắm mắt đi theo lời một trên mù? Khổ chưa?”

“Nhắm mắt sao được? Phải mở lớn mắt mà lái xe chứ.”

“Không, không, anh phải dừng xe lại, hoặc quay lại đường cũ, rồi tìm ngõ ra xa lộ mà đi. Ở xứ lạ, mà anh đi như thế này thì em sợ lắm. Em điên lên rồi đó. Ma Xó, đồ khôn nạn, chỉ đường bậy bạ. Ma Xó! Tao có thù oán gì mày, mà hại tao thế này?”

Tư Hoa nói nhỏ nhẹ dỗ dành vợ:

“Em đừng hốt hoảng, hãy bình tĩnh, để cho anh đi theo hướng dẫn của nó một chốc nữa, rồi tính lại. Không chết ai cả.”

“Em không bình tĩnh được nữa. Em van anh. Em sợ lắm, xứ lạ mà đi lang bang như thế này, ai mà không lo. Hay là thả em xuống, em kêu taxi về nhà cô Hồng.”

Tư Hoa chạy chậm lại, tìm một chỗ đậu xe bên đường, mở bản đồ ra xem. Thấy nơi đây cũng gần xa lộ. Khi xe hướng ra xa lộ, con ma xó nói:

“Tính đường lại. Đi nửa dặm, quay phải.”

Vợ Tư Hoa nghe Ma Xó nói, giận sôi lên, gắt:

“Làm sao cho nó câm mồm đây? Làm sao tắt máy đây?”

“Không biết. Mới mượn được nó, chưa đọc bản hướng dẫn sử dụng. Thôi, để anh vặn lớn nhạc lên, át tiếng nó đi. Em bỏ nó ra phía sau, và lấy cái nón bao lại cho đỡ nghe tiếng nó.”

Tư Hoa bấm nút, tiếng nhạc vang lên, nhạc của Hoàng Thi Thơ, cũng khá hợp với tình huống hiện tại:

“Ôi những nẻo đường về đâu?... Ôi ta bước trên đường làng ta, nhắm ai đi chớ quên quê nhà... những nẻo đường gặp gỡ duyên nhau..”

Vợ Tư Hoa gắt lên :

“Gặp cái duyên con khi!”

Xe ra đến xa lộ chạy phom phom, mà Ma Xó cứ kêu rẽ xuống đường phố hoài. Thật bức mình. Vợ Tư Hoa nói:

“Có lẽ con Ma Xó này có bồn mạng của mấy bà vợ Á Đông, sợ không dám lái xe đường xa lộ, chỉ ưa lái xe đường phố mà thôi, chạy chậm hơn, đỡ lo tai nạn.”

Khi xe rẽ xuống đường phố, Tư Hoa bảo vợ mở bản đồ ra xem và nhờ hướng dẫn đường đi vào phố để đến điểm hẹn. Đang lúng túng, thì Tư Hoa nghe tiếng văng vẳng của con Ma Xó kêu quẹo mặt. Tư Hoa cứ đi theo chỉ dẫn của Ma Xó, đi thêm năm bảy lần rẽ trái, rẽ phải nữa, thì Ma Xó kêu dừng lại, đã đến điểm hẹn. Trong lúc đó, vợ anh đang lung tung xem bản đồ chưa định được vị trí phải đến. Tư Hoa nói:

“Có lẽ mình chưa biết cách hú hồn, sai khiến ma quỷ, nên nó chơi khăm chăng?”

Buổi chiều, khi trở về, Tư Hoa đi theo đường trên bản đồ, không dám để cho Ma Xó hướng dẫn, sợ bà vợ hoảng hốt và nổi cáu, mất vui. Tư Hoa tin rằng, chắc có gì trục trặc vì chưa đọc kỹ sách hướng dẫn sử dụng, chứ nếu sản xuất Ma Xó mà có nhiều vấn đề bất tiện như thế này, thì cái hãng đó sập tiệm từ lâu rồi. Tư Hoa chờ vợ đi lên khu đồi cao, cây cối xanh um, đường quanh co lên đến tận đỉnh núi, xem mặt trời đỏ ối đang lặn ở phương tây. Hai vợ chồng say sưa trước cảnh thiên nhiên tuyệt thú, quên mất thời gian, và trời sập tối. Tư Hoa lái xe ra về, không biết phương hướng gì cả, cứ thấy đường dốc đi xuống thì chui vào. Có đoạn cây hai bên phủ kín như bưng. Đường dốc quanh co, khi lên khi xuống. Bây giờ thì Tư Hoa lo lắng, không lẽ chạy mãi suốt đêm trong miền đồi núi này. Tư Hoa nói với vợ:

“Kêu con Ma Xó chỉ đường về nhà cô Hồng xem sao !”

Con Ma Xó xem bộ bình tĩnh lắm. Kêu đi thẳng nữa dặm, quẹo phải, quẹo trái, quanh co mấy chục lần quẹo trong đường dốc lên xuống. Đi mãi cho đến hồi Tư Hoa phát nghi ngại, nghĩ rằng, không chừng nó dẫn mình đi lang thang suốt đêm, cho xe hết xăng. Lo lắng, nhưng không dám nói ra, sợ vợ lên cơn hoảng hốt. Đến khi nó kêu, quẹo vào đường 87 SE, thì Tư Hoa mừng rỡ, nó kêu dừng lại, đến nhà rồi, bên tay phải. Vợ Tư Hoa nói:

“Em lo lắng, nhưng không dám nói ra. Không ngờ Ma Xó nó chỉ mình đúng đường mình về tận nhà. Đường quanh co như thế này, thì làm sao mà tìm được trên bản đồ? Đi trong vùng núi đồi đó, đâu có dám chặn xe ai lại mà hỏi đường? Ma Xó ơi, cảm ơn mày lắm lắm.”

Sau khi trả con Ma Xó cho cô em họ, thì Tư Hoa gặp vợ chồng người bạn thân từ Sacramento lên đây. Họ giao cho Tư Hoa mượn một con Ma Xó khác, hình vuông, đẹp, lớn bằng rưỡi bao thuốc lá. Đây chính là cái loại Ma Xó đời mới nhất mà vợ Tư Hoa muốn có, chứ không phải muốn mua. Tư Hoa liếc nhanh qua cái tờ hướng dẫn sử dụng, và nghĩ là đã nắm bắt được tất cả ý chính. Hai vợ chồng ghi vào bộ nhớ của Ma Xó những địa chỉ cần thiết và vui mừng hơn hờ khi nghĩ đến cái lợi ích của con ma.

Ngày hôm sau đi ăn trưa, Tư Hoa muốn làm vợ ngạc nhiên, hỏi:

“Em muốn đi ăn phở không?”

“Có. Nhưng anh làm sao biết tiệm phở ở nơi nào mà đến ?”

“Biết chứ. Con Ma Xó sẽ chỉ đường”

Tư Hoa mò và bấm vào mặt kiếng con Ma Xó vài lần, thấy hiện ra địa chỉ nhiều tiệm phở. Tư Hoa chọn phở Nguyệt Thu, bấm vào để nó chỉ đường đi, thì thấy khởi hành từ Sacramento, cách xa nơi đây đến hơn sáu trăm dặm. Tìm thêm vài địa chỉ khác nữa, địa chỉ nào cũng bắt đầu từ Sacramento, California. Loay hoay mãi mà không có được địa chỉ của thành phố đang ở. Thôi thì chịu thua, không đi ăn phở được. Sau đó Tư Hoa muốn đến một địa chỉ trong thành phố, con Ma Xó im lặng, không nói năng chi cả, và chỉ lung tung, không có đường nào giống với các đường trong vùng đang ở. Tư Hoa lầm bầm:

“Hừ, không lẽ mày cũng biết làm reo. Không chịu chỉ đường cho ông đi.”

Vợ Tư Hoa nói đùa:

“Hay là vì mình chưa làm lễ bái kiến, nên con Ma Không chịu hợp tác. Thử vào tiệm mua nhang đèn, nải chuối, ra xá mấy xá xem sao?”

Tư Hoa lắc đầu, nghĩ rằng, có thể anh đã làm hư con ma xó của bạn rồi. Thôi thì chịu vậy, về nhà lẳng lặng mua con Ma Xó cùng

loại, đèn cho bạn, đừng để cho bạn biết và vợ biết thì thôi. Mọi chuyện đều yên ổn.

Đêm đó về nhà, Tư Hoa quyết định mở cái bảng hướng dẫn cách sử dụng Ma Xó ra xem, từ đầu đến cuối, sẽ đọc không sót một chữ. Khi đọc đến đoạn gần Ma Xó lên xe, Tư Hoa nghĩ là ai mà không biết gần. Nhưng đã nhũ lòng, đọc không sót một chữ, nên cứ đọc. Tư Hoa thấy có đoạn “Mở ăng-ten ra”. À một tiếng lớn, Tư Hoa chụp cái máy, bật cái nắp sau lưng ra, thì ra đây là cái ăng-ten. Không có ăng-ten thì làm sao bắt được liên lạc với vệ tinh nhân tạo? Các loại Ma Xó khác, không có ăng-ten mà vẫn sử dụng được, vì ăng-ten đã đặt ngay trên mặt máy.

Đang đêm, Tư Hoa ngồi dậy, xách xe ra chạy một vòng thử nghiệm. Con Ma Xó này linh thiêng và tài tình hơn các loại Ma Xó khác rất nhiều. Nó báo trước quẹo trái, quẹo phải rất xa, tài xế có đủ thì giờ để trở tay dễ dàng. Tư Hoa thử tìm xem trong thành phố nhỏ bé này có tiệm phở nào không, thì nó dẫn đến phở Hoà ngay tức thì. Tiệm phở này do người Đại Hàn làm chủ, và do đầu bếp Đại Hàn nấu. Tư Hoa vào quán, ăn cho biết hương vị phở Việt Nam do người ngoại quốc nấu bán. Anh kêu một tô tái nạm gầu gân sách nhỏ. Phở Việt Nam mà phải kêu bằng tiếng Mỹ. Kêu tô nhỏ thôi, lỡ ăn nuốt không xuống thì cũng đỡ tiếc tiền. Một lúc lâu, tô phở được bưng ra. Cũng có giá sống, nhưng thiếu rau màu. Vừa húp thử một muỗng nước phở, Tư Hoa nhăn mặt như cái bị. Anh thầm nghĩ, có lẽ là mì Đại Hàn pha xúp cá Nhật Bản. Hay là mình kêu lộn món, hoặc người chạy bàn nghe lộn chẳng? Rõ ràng là có bánh phở đây.

Suốt thời gian mấy tuần sau, con Ma Xó chỉ đường cho Tư Hoa rất rõ ràng, hiệu nghiệm, đi đâu cũng đến nơi dễ dàng, và báo trước rất chi tiết. Thì ra, cũng có nhiều loại Ma Xó khác nhau, loại ít linh thiêng, chỉ đường rất giới hạn, đơn giản. Có loại tinh anh hơn, cho biết nhiều chi tiết và nhiều tin tức hơn. Có lần, đi trên con đường đã quen thuộc, nhưng Tư Hoa muốn thử đi theo lối Ma Xó mách bảo xem có hay hơn không. Đến khi Ma Xó kêu quẹo trái, thì không quẹo được, vì chính giữa lòng đường, có con xây lươn nổi lên, để ngăn cản xe quẹo

trái. Vợ Tư Hoa bực, cắn nhẩn. Tư Hoa giải thích rằng, vì rằng, từ vệ tinh bay từ trên cao nhìn xuống không thấy rõ, tưởng con lươn là vạch sơn chia hai đường, xe có thể chạy băng lên mà quẹo trái được. Vợ Tư Hoa nói, Ma Xó thì phải biết, không có quyền “tưởng”.

Một lần, người bạn Mỹ chở vợ chồng Tư Hoa đi quanh xem thắng cảnh trong thành phố của ông. Trên đường về nhà ông, Tư Hoa mở con Ma Xó, để giới thiệu với bạn. Ông này tuy là kỹ sư điện, nhưng không tin mấy vào các loại điện tử văn minh tân tiến. Con Ma cứ chỉ đường, rằng đi thêm bao xa nữa thì quẹo trái, quẹo phải, ông bạn cố tình không đi theo lối hướng dẫn của Ma Xó. Mỗi lần đi trật đường, Ma Xó thì trầm tĩnh nói “Tĩnh đường lại” và nhỏ nhẹ chỉ lại con đường mới để đi về nhà. Năm sáu lần ông bạn cố tình đi sai đường, mà Ma Xó cứ ôn tồn chỉ đường lại. Ông bạn cười và nói:

“Con Ma Xó này, là một bà vợ hiền, kiên nhẫn. Chỉ đường cho mình lái xe, nếu đi không đúng đường nó chỉ, thì lại nhỏ nhẹ thò thè: “Tĩnh lại đường đi”, chứ không cần nhẩn, la hét, điên tiết lên, hoặc giận hờn, xỉ vả, nói nặng lời.”

Bà vợ ông cắt ngang:

“Thế thì Ma Xó có biết nấu ăn không? Có biết chăm sóc ông khi trái gió trở trời không? Có sinh con đẻ cái cho ông không?”

Ông nói nhỏ:

“Nếu bà vợ nào cũng kiên nhẫn, dịu dàng như Ma Xó, thì thế gian này thành thiên đường rồi.”

Khi về đến nhà ông, con Ma Xó nói:

“Còn năm trăm bộ nữa thì đến nhà Frank Haber. Dừng lại, nhà Frank Haber ở bên trái.”

Ông bạn Mỹ nhìn qua Tư Hoa với đôi mắt mở to ngạc nhiên, ông nói nhỏ nhỏ:

“Như thế này, thì có xâm phạm đến riêng tư của người khác không nhỉ?”

Vợ Tư Hoa cười, nói bằng tiếng Việt Nam cho ông không hiểu:

“Ma Xó mà, có chuyện gì mà ma không biết đâu?”

Hai vợ chồng Tư Hoa liếc cùng nhau cười.

Lần đi chơi từ Canada trở về Mỹ, Tư Hoa đã biết đường đi, nhưng cũng mở Ma Xó ra, để nó chỉ đường cho khỏe, khỏi phải mỗi mắt, chú ý nhìn và đọc bảng tên đường. Đi mãi một hồi mà không thấy nó chỉ đi vào xa lộ số 5. Tư Hoa cũng hơi lo, vợ Tư Hoa cũng quỳnh lên. Bây giờ không có bản đồ, làm sao biết đường mà đi ra? Lúc này, vợ Tư Hoa nổi cơn lo lắng, và bắt đầu cần nấn, chỉ trích cái máy, chỉ trích Tư Hoa đã không thấy đường mà tin vào máy. Vợ Tư Hoa quẹo trái, quẹo phải theo phỏng đoán riêng của bà. Tư Hoa cứ đi theo lối vợ chỉ, vì không muốn gây gổ ồn ào làm mất vui trong ngày, dù biết càng đi càng lạc. Một lúc sau vợ Tư Hoa chịu thua, không dám chỉ đường nữa. Để trấn an vợ, Tư Hoa nói:

“Em yên tâm, để anh lái thêm một đoạn đường nữa, rồi khi thuận tiện, sẽ ghé vào một tiệm xăng, hoặc một cái quán, hỏi đường đi. Không lạc đâu mà sợ. Mình đi chơi, đâu gấp gáp chi. Cùng lắm, là kêu Ma Xó chỉ đường cho mình trở lại điểm khởi hành tại Vancouver, từ đó mình đi về theo lối mình biết.”

Bà vợ Tư Hoa nghe thế, cũng tạm yên tâm. Tư Hoa cứ theo lời hướng dẫn của Ma Xó mà đi tiếp. Khi đến một cây xăng ở góc đường, Tư Hoa quẹo xe vào hỏi, họ cho biết rằng, đi thêm chừng mười phút nữa, thì đến trạm biên giới. Vợ Tư Hoa thở phào nói:

“Không thấy, không biết mình ở đâu, cứ tin lời Ma Xó là chết”

Tư Hoa cười, trả lời:

“Em có nhớ câu: *“Không thấy mà tin thì được phước”* sao? Nếu mình cứ tin nó, đi theo lối nó chỉ, thì khỏi phải cãi nhau, khỏi chạy đi hỏi người này, người kia, Đờ tồn thì giờ, hao xăng, lo lắng.”

Khi về nhà Tư Hoa cùng vợ ra tiệm rước một con Ma Xó, vì biết cái tiện lợi khi sử dụng. Một ông tuổi trung niên, thấy vợ Tư Hoa đang sầm soi thử con Ma Xó, ông đến làm quen và than vãn:

“Tôi mua một con Ma Xó, loại ma này chậm đụt lắm. Cứ đến khúc quanh, nó kêu rất trễ, mình đã đến ngay sát ngã tư rồi, nó mới bảo quẹo, làm sao mà quẹo cho kịp khi đang chạy nhanh, hoặc mình không ở trong cái làn đường quẹo trái. Mấy lần suýt gây tai nạn vì

loạng quạng nghe theo lời nó. Bà xã tôi nổi cơn tam bành, ném con Ma Xó ra ngoài cửa xe. Xui cho chúng tôi, bị cảnh sát thấy được, hú còi chớp đèn kêu dừng xe lại, cho cái giấy phạt. Đã mất cái máy rồi, còn mất thêm tiền phạt. Bà xã tôi gân cổ lên cãi rằng, thà mất tiền, chứ không thà mất mạng vì tai nạn xe cộ.”



Tư Hoa cười và nói:

“Không nên quá kỳ vọng vào bất cứ cái gì, bất cứ người nào. Thần thánh, ma quỷ, con người, hay máy móc, đều có cái khả năng giới hạn. Càng kỳ vọng nhiều, thì càng lắm thất vọng. Khi mình sử dụng Ma Xó, thì phải học làm quen với nó, tập thông hiểu cái ngôn ngữ của nó, để tránh hiểu lầm. Phải biết rõ hơn nữa về cái tật, cái khiếm khuyết và khả năng giới hạn của nó. Khi quen rồi, thì sử dụng dễ dàng và không có vấn đề chi cả. Cũng chẳng khác chi vợ chồng mới cưới, hai bên chưa hiểu nhau, chưa biết hết cái ưu cái khuyết điểm nhau, nên hay gây gổ, bất hòa, và phải chịu đựng lắm mới không đổ vỡ. Sau chừng năm năm, thì biết rõ nhau hơn, chấp nhận cái xấu, cái tốt của nhau, và nhường nhịn nhau mà cùng xây đắp gia đình, và cảm thấy hạnh phúc hơn. Loại Ma Xó này rất hữu dụng khi mình ở nơi lạ, nó chỉ đường cho mình, cho mình biết đang ở đâu. Nhưng khi mình đã biết rành đường, thì nó thua mình. Dùng nó để trợ lực thì ngon lành lắm. Ông có nhớ câu: *“Đọc sách mà quá tin vào sách, thì thà đừng đọc không? Sử dụng máy móc, Ma Quỷ cũng thế mà thôi.”* ./.

Khu Đèn Đỏ ở Amsterdam



RED LIGHT DISTRICT

Bài & Hình : Trần Đức Hợp

Lời Giới Thiệu :

Nằm trong một khu phố cổ, chật chội, kinh rạch chằng chịt, đông dân cư cũng là nơi đẹp nhất của thành phố Amsterdam, Hòa Lan, và tại nơi đây có một ngành nghề xưa nhất trên trái đất, đã có từ hàng ngàn năm qua, vì có cung tất phải có cầu. Được coi là “bất hợp pháp” tại nhiều nước trên thế giới hiện nay, nhưng tại Hòa Lan nghề này đã được hợp pháp hóa, công khai, nên các chị em làm ăn có môn bài, license, pa-tăng hần hoi, được chính quyền bảo vệ, có đóng thuế lợi tức, có nghiệp đoàn, và có kiểm tra sức khỏe định kỳ...

Thật ra, khó mà du khách nào có thể có một cái nhìn toàn hảo về Khu Đèn Đỏ này trong một vài ngày thăm viếng đất nước Hòa Lan, và ngay chính người Việt sinh sống và định cư ở nơi đây cũng còn chưa biết hết nếu không chịu khó đề ý, theo dõi, và tìm hiểu cận kề.

Hy vọng khi được mở rộng tầm mắt, người ta sẽ không còn bảo thủ, hay cố hủ như trước vì những người chỉ nghe nói mà chưa từng tới tận nơi, nhìn tận mắt hay được giải thích không đầy đủ, cận kề nên thường có những thành kiến xấu, và hẹp hòi về khu vực này.

Khu vực làm ăn :

Từ khu nhà ga Central Station to lớn ở ngay trung tâm thành phố Amsterdam, đối diện là con đường chính Damrak nhộn nhịp, đầy du khách qua lại ngày cũng như đêm, với những Hotels và những quán ăn đủ loại trên thế giới, được trình bày đẹp mắt và mỹ thuật, và với những ngôi nhà cổ kính có mặt tiền và kiến trúc của thời Phục hưng của những thế kỷ 15, 16, 17,



Nhà ga Central Station ở Amsterdam.

và 18 cùng với những con kinh đào xinh đẹp với hai hàng cây xanh thơ mộng trồng dọc hai bên bờ nước ...Từ nhà ga chính đi trên con đường Damrak về hướng quảng trường Dam ở trung tâm thành phố, khoảng 5 phút đi bộ, bạn sẽ thấy toà nhà cổ kính màu gạch đỏ, nơi trao đổi thị trường chứng khoán AEX của Hòa Lan và Âu Châu, và sau toà nhà này là ‘giang sơn’ của khu đèn đỏ, nhưng người dân bản xứ thân mật gọi là Khu Màu Hồng (De Roze Buurt /

The Rose Neiborhood), nơi nổi tiếng nhất của Hòa lan, và cũng là xứ sở của loài hoa Tulips, tượng trưng cho những tình yêu lãng mạn, và say đắm của con người.

Kỹ thuật chiêu dụ khách hàng :

Dưới ánh sáng của những ngọn đèn màu đỏ, treo trên các ô cửa kính sáng bóng và bên hông những bức màn cửa nhung đỏ, hay màu mận chín, các nàng kiêu nữ trong các ô kính nơi đây đã xử dụng đủ mọi chiêu thức để thu hút sự chú



Những nàng kiêu bên trong khung ô kính

ý và làm mê hồn, lạc phách các đấng mày râu đang rảo bước xung quanh. Từ những cái liếc mắt đưa tình trên những đôi môi đỏ thắm, ngọt ngào, và ướt át, đến những nụ cười tươi như hoa nở, các nàng nhún nhảy theo điệu nhạc trên những thân hình bốc lửa, trong những bộ quần áo mỏng manh và hở hang, đây khiêu gợi và kích thích. Ngoài ra, những nụ hôn gió đầy quyến rũ và khiêu khích, dưới mái tóc nhuộm vàng óng ả, hay đỏ hung rực rỡ, trên những đường cong tuyệt mỹ của cơ thể qua bàn tay, dao kéo của những vị bác sĩ giải phẫu thẩm mỹ tài ba đã làm tăng, hay giảm kích thước cơ thể như vòng ngực, vòng eo, vòng mông, bụng, sống mũi, lông mi, đôi mắt trên những đôi chân

thon dài và những đôi giày cao gót 15 phân tây...

Những động tác khiêu gợi và kích thích này đã làm không ít các vị khách du lịch nữ phải thâm phục và ghen tị về khả năng diễn xuất của các nàng kiêu nữ ở khu đèn đỏ này và khả năng dao kéo của các vị bác sĩ giải phẫu thẩm mỹ tài ba.

Sinh hoạt trong Khu Đèn Đỏ chỉ bắt đầu khởi sắc khoảng 4 giờ chiều tới chừng 6 giờ rưỡi, mọi người nghỉ ăn, tới chừng 8 giờ tối vui nhộn và sống động trở lại; còn mùa Hè người đi lại tập nập đến 10, 11 giờ khuya mới thưa bớt. Sau đó là đến đợt những dân nhậu hay đi chơi khuya, kéo tới 4 giờ sáng là bắt đầu có những ông đêm không ngủ được, sáng dậy trước khi đi làm tạt vô tranh thủ một quả lầy hên.

Các dấu hiệu và ý nghĩa của ô kính:

Một người bạn ở Amsterdam đã ví von và so sánh sự hoạt động của các kiêu nữ chân dài trong các ô kính như một hoạt động Kinh Tế Thị Trường, nhưng định hướng Xã Hội Chủ Nghĩa như sau:

* Khi đèn đỏ bật sáng và màn nhung đỏ mở rộng, các kiêu nữ đứng cạnh cửa chờ đợi khách hàng = chị em ta đang chờ giờ vào ca....

* Khi đèn vẫn sáng, nhưng tấm màn cửa đóng kín = chị em ta trong lúc hợp tác, lao động sản xuất...

* Màn cửa đóng và đèn tắt = chị em ta nghỉ lao động ...

Nhà báo Kiều Vĩnh Phúc ở London trong tác phẩm "Phiếm 2006" có viết về các nàng kiêu nữ ở Amsterdam và nói đến sự chăm sóc sức khỏe thật chu đáo cho người dân ở Hòa Lan, ngay cả việc trợ cấp tiền phục vụ sinh lý cho những công dân có nhu cầu này...

Toàn khu vực này dài khoảng 400m, rộng khoảng 250m. Có chia từng khu: khu da trắng, khu Âu châu da ngăm, khu Nam Mỹ, khu Phi châu, khu Á châu... Cái hay ở chỗ: người đi xem đông như đi shopping, đi qua, đi lại, ngừng



Đại lộ Damrak nhộn nhịp, đầy du khách qua lại ngày cũng như đêm.

lại, chỉ trò, bàn tán, dí mũi vào cửa kính, có khi có Tour Guide hướng dẫn, đàn ông, đàn bà, thanh thiếu nữ, con nít cũng có...đủ mọi thành phần, tuổi tác, đến từ khắp nơi trên thế giới để xem các cô gái trong tủ kính. Các cô gái, mỗi cô một căn phòng, ngôi ‘cười cầu tài’ với khách qua đường, xem TV, hay thỉnh thoảng nhún nhảy điệu nhạc Disco, hay lắc hông, lắc đít cho giãn gân cốt và đỡ chán, ngồi hoài chai cả đít. Dĩ nhiên y phục thường là Bikini hai mảnh, và thường mang giày ống (Boots) da. Khách ngừng lại tỏ ý, cô gái (cũng có thể là bà già) hé cửa ra trao đổi, thuận mua và bán thì chui vào, kéo màn cửa lại. Xong việc, khách đi ra cửa chưa kịp vượt lại râu tóc thì màn cửa đã mở, và cô nàng lại tiếp tục nhảy múa hay ngồi xem TV. Chen vào giữa những căn phòng này là những

tiệm bán Video Sex, và đồ kích dục, những nơi trình diễn thoát y có luôn ‘Live Show về Sex’, Sex Cinema từ cổ điển cho tới hiện đại, và những Erotic houses, bỏ tiền các vô máy coi mấy cô hay mấy chàng lại cái bên trong uồn ẻo.

Có cả Sex Museum, và 1 tiệm “áo mưa” rất lớn bán đủ thứ áo trong kỳ lạ. Tóm lại không khí rất vui, người xem nói cười vang rân, cảnh đó cho du khách có ngay cảm giác là những chuyện mua bán sex cũng như chuyện ăn chuyện uống hàng ngày, không có gì là quan trọng. Ngoài những căn phòng ‘giải trí’, còn có những tiệm bán hàng hóa như phổ thông, tiệm ăn, tiệm hút cần sa (tiếng Hòa Lan gọi là Coffee House), có cả một ngôi chùa Tàu rất lớn (khu này nằm trong khu Chinatown), dân chúng sinh hoạt cũng như những khu buôn bán khác. Trong khu cũng có một nhà trẻ! Chẳng sao. Nếu ngày nào trẻ cũng thấy vậy thì nó sẽ thấy mọi chuyện cũng thường thôi. Lại có khi gặp những đám truyền đạo, họ tụ lại thành một nhóm và hát vang những bài thánh ca ngoài đường để ‘may ra có người nào hồi tâm theo ý Chúa’. Vì vậy không khí ở đây rất nhộn nhịp, nó không có vẻ dè dặt như người ta thường nghĩ. Và tương đối an toàn. Tiếng gọi là đường phố, nhưng lát đá cục lổn nhổn, mấp mô, hòa lẫn với mùi thuốc lá, bia, nước đái, cần sa... quện lại với nhau thành một mùi ‘sa đọa’ chỉ Amsterdam mới có. Và rất tự do, nói chung ở (trung tâm) Amsterdam người ta rất tự do. Tôi đi du lịch đã hơn 20 nước, cả trăm thành phố lớn, mà chưa thấy thành phố nào tự do thực sự như Amsterdam. Ai muốn làm gì thì làm, miễn là đừng làm hại đến người khác. Nếu có một anh chàng Da Đỏ mặc áo da, đầu cắm lông chim, hay cạo trọc hai bên theo kiểu Mohicans, đi vào chỗ này thì người ta cũng coi như chuyện bình thường.

Amsterdam và cái đẹp Văn Hóa & Con người

Người Hòa Lan có rất nhiều kinh nghiệm trong việc bảo tồn những kiến trúc thẩm mỹ và văn hóa của thời Phục Hưng trung cổ. Với nội dung và tinh thần cổ điển nhưng trang nhã,

hoành tráng, không hỗn độn, bừa bãi, hay tả bĩ lù .. họ đã đề tâm xây dựng và chỉnh trang thành phố với bộ mặt và vẻ đẹp lãng mạn, trữ tình, nhưng đồng bộ với những đường cong của những ô cửa sổ nhiều màu sắc , bên dưới những mái nóc nhà hình nhọn... Và người dân ở đây có cuộc sống lặng lẽ và thản nhiên, vô tư, không tò mò, không nghi kỵ, có học thức và trình độ văn hóa cao, họ sống cởi mở và rộng rãi, không hẹp hòi và bảo thủ, ít bận tâm lo lắng, ít tất bật cho dù bên cạnh là những sinh hoạt nhộn nhịp không ngừng nghỉ của những quán Coffee shops, quán Bia-Rượu, tiệm DVD về Sex shops, Peep shows, các Viện bảo tàng về Cần sa (Marijuana), về Tình dục (Sex), về Luyến ái (Erotics), về Tra tấn (Tortures) cùng với những



Nhà hát Casa Rosso nổi tiếng ,
nơi trình bày những “Live Show” về Sex.

dòng du khách nhộn nhịp rảo bước qua lại trên những con đường lát đá cổ xưa, với những hàng cây xanh bóng mát bên cạnh những tàu thuyền ngược xuôi bên dưới kinh đào, và với dòng nước lặng lẽ chảy trôi quanh năm.

Trật tự và An Toàn

Những vị Cảnh sát, nam và nữ làm việc tại khu vực này với bộ quần áo đồng phục và áo khoác màu xanh đậm chuối, rất dễ nhận dạng. Họ

làm việc rất chuyên nghiệp và rất cương quyết. Những kẻ phá rối trật tự và trị an, sàm sỡ, chọc ghẹo, có thái độ không nghiêm túc, với những lời nói, cử chỉ và hành động khiếm nhã, đều bị mời ra khỏi khu vực này. Số lượng camera theo dõi cùng dòng người lũ lượt dạo qua, dạo lại, nhất là vào những buổi tối mùa Hè, trời ấm áp, khiến nơi đây trở nên khá an toàn cho du khách nước ngoài từ khắp nơi trên thế giới đến thăm viếng. Hàng năm nơi đây có khoảng 3.5 triệu du khách từ khắp nơi trên thế giới đến đây thăm viếng. Điều đặc biệt là những đoàn du khách phụ nữ đến coi đông đảo hơn các đoàn du khách phái nam. Họ rảo bước đi dọc khu phố, và viếng thăm Trung Tâm giải đáp thắc mắc (Public Information Center) đặt ngay cạnh ngôi nhà thờ nổi tiếng và cổ kính này (Oude Kerk = Old Church). Càng về khuya khu vực này càng nhộn nhịp, nhưng lại rất an ninh vì chẳng những cảnh sát mặc thường phục mà cả an ninh chìm rảo bước, đi tuần tiêu liên tục. Kẹp hai bên khu China Town của Amsterdam với những tiệm ăn Á đông, với gà, vịt, heo quay màu đỏ rực treo trước các cửa tiệm, các siêu thị bán thực phẩm Á châu, ngôi chùa Tàu kiểu Đài Loan làm cho khu vực này càng trở nên sinh động và nhộn nhịp hơn. Người Hòa Lan gốc Việt- Hoa sống trong Amsterdam và vùng phụ cận cuối tuần thường ghé các quán ăn Á đông, và đi chợ mua thực phẩm ở nơi đây.

Thiết kế phòng kính:

Với kích thước nhỏ bé 2 x 5 mét trong khu vực chật chội và đông đúc ở Amsterdam, các nàng kiều nữ trong các ô kính đón chờ khách hành nghề tự do và độc lập, phải trả khoảng 110 Euros cho 8 tiếng thuê hay 200 Euros cho 16 tiếng thuê các ô cửa kính, qua các Brokers,

trung gian địa ốc theo số Telephone treo trên bảng quảng cáo, có License và hợp đồng rõ ràng. Trong đó, với hệ thống ánh sáng mờ ảo, khung cảnh lãng mạn và gọi tình và các bàn ghế, giường tủ, phòng vệ sinh, hệ thống máy sưởi và máy lạnh (ghi chú riêng: những nơi có máy lạnh giá không ‘mềm’) để các kiều nữ hành nghề thoải mái, đều được kiểm soát và theo dõi định kỳ của nhà nước Hòa Lan. Các kiều nữ chân dài đến từ khắp nơi trên thế giới như Ý Đại Lợi, Hy Lạp, Albany, Venezuela, Ba Tây, Hòa Lan, Nga, Ukraine, Nam Tư, Pháp, Tây Ban Nha, Thái Lan, Anh Quốc, các nước của Phi Châu....

Tùy theo sự phân chia có tính cách địa lý như trên trái đất, giá cả cũng tùy thuộc ‘lãnh thổ’. Những khu da đen đương nhiên có giá rẻ hơn khu da màu lợt hơn, và khu da trắng có giá cao nhất. Giá dịch vụ sàng xê trong khoảng 25-50 Euros, nhưng khi con mồi đã vào ‘lưới nhện’ rồi thì sẽ có những món phụ trội tính thêm (Ghi chú thêm một chi tiết ngộ nghĩnh : giá tiền trong thập niên 80-90 đứng ở mức 50 Gulden rất lâu, vì khoảng thời gian đó có nhiều người nhập cư lậu, đưa đến sự cạnh tranh, và rất khó mà lên giá 55 Gulden, chẳng giống ai, mà lên 75 Gulden thì lại quá mắc. Cho tới khi tiền Âu Châu thống nhất (1 Euro = 2,2 Gulden) thì giá cả lại lên vùn vụt, để bây giờ lại đứng chững lại ở mức 50 Euros.

Chính quyền Hòa Lan & Xã Hội:

Do chính phủ thấy rằng nếu tập trung dân tấp nham lại thì dễ kiểm soát hơn và người dân cũng thấy rằng như vậy thì xã hội cũng bớt phức tạp. Một lý do khác là ‘trâu tìm trâu, mã tìm mã’, dĩ điểm, trộm cắp, ma túy thường hay đi với nhau và cuối cùng tự tập trung cả về đây. Khu De Wallen / Đèn Đỏ vì thế không những chỉ có dĩ điểm mà còn có những chỗ bán cần sa, và là 1 trong những khu tập trung xã hội đen

Và do dân Hòa Lan chủ trương không ngăn cấm phim XXX, vì càng ngăn cấm thì người ta càng tò mò. TV khuya thường chiếu những phim Erotics. Kết quả: những rạp khi trước chiếu phim XXX thì đã dẹp tiệm gần hết (chẳng ai coi) và TV bây giờ cũng chẳng còn mấy khi chiếu phim Sex nữa. Về mại dâm: thân xác của tôi, thì tôi có quyền bán, nếu thuận giá cả, tôi không ăn cắp của ai, như vậy tại sao cấm? Về điểm này khi trước Hòa Lan có luật cấm, nhưng ở Hòa Lan có nhiều điều luật ban ra, mà dân nhất định không theo thì cuối cùng nhà nước đành áp dụng chính sách ‘làm lơ’. Luật hiện hành vì thế cho phép bán thân, nhưng cấm ép người ta làm nghề mại dâm, và

cấm trẻ em. Về ma túy thì mỗi người được phép trồng 5 cây cần sa (cũng là biện pháp ‘làm lơ’), và được phép mang trong người không quá 15 gram. Nhưng không ai thắc mắc là những tiệm cần sa lấy đâu ra hàng, chẳng lẽ mỗi lần lấy mỗi 15 gram? Ai cũng biết, nhưng ai cũng làm lơ. Chính phủ cũng có lợi: cần sa rẻ sẽ ít dẫn đến tình trạng trộm cướp (còn vấn đề hút thì thực tế



Khách bộ hành đi dưới cơn mưa phùn, trước cửa là nhà hát Casa Roso nổi tiếng.

cho thấy những người thích hút thì hút, có nhiều người ở Amsterdam cả đời, tiếp xúc hàng ngày với dân hút, chích, mà không vướng nghiện), hơn nữa nhờ vậy cảnh sát dễ tìm ra những chỗ trồng cần sa lậu.

Nói tóm một điều: người ngoài tưởng là đời trụy, không có văn hóa, nhưng với người dân Hòa Lan, đây là một trong những cách thể hiện hướng giải quyết xã hội độc đáo của họ, và là một bằng chứng cho thấy sự tôn trọng tự do cá nhân một cách tuyệt đối của người Hòa Lan. Số tội phạm ở Hòa Lan không cao hơn những nước khác ở Âu châu cho dù có dùng biện pháp gắt gao. Nhưng áp dụng kiểu này đòi hỏi người dân một trình độ nhận thức, và văn hóa đồng đều.

Lời Kết :

Tôi đã đi dưới những hàng cây xanh tươi thắm dọc hai bờ kinh của khu đèn đỏ nổi tiếng của Amsterdam xinh đẹp và cảm nhận được những vẻ đẹp lãng mạn đầy thơ mộng ở nơi hạ giới này. Một người bạn mới quen, nhà thơ Đào Quốc Bảo, sinh sống và định cư tại Hòa Lan đã tặng tôi các câu thơ sau đây :

*Từ xứ Uất kim hương
Hoa dẹt thắm bờ mương
Nàng Xuân còn ngơ ngác
Tìm quanh dáng Hải đường...*

Hàng ngày, những tiếng chuông của ngôi nhà thờ lạnh lạnh vang reo trong khu phố cổ này như tiếng gọi hồn ai đang rảo những bước chân

âm thầm ở một nơi vừa thơ mộng, vừa trần tục này...Ồi Amsterdam !!!

Trần Đức Hợp



Quán ăn, tiệm cà phê, khu bán hoa trên hè phố



Người du khách bên dòng kinh rạch ở Amsterdam.

(Bài viết này có sự góp ý và bổ xung của anh Nguyễn Hiền và Lại Mạnh Cường ở Hòa Lan. Xin cảm ơn hai anh thật nhiều - TĐH.)

Thiền Luận về Phở và Tở Cầm Thành, Bắc Kinh

Đồng Sĩ Khiêm

Phở:

Đọc bài Phở của AH BDK trong LT AHCC kỳ 85 tháng 8/2005 tôi cũng thấy ngứa tay muốn thêm vài chi tiết cho đậm đà câu chuyện về tô phở. Tôi cũng làm như gà trống trong chuồng khi một con gáy thì mấy con kia cũng ngứa cổ gáy theo.

Tôi là dân Huế nên từ lúc nhỏ đến lúc trưởng thành chỉ biết có Bún Bò¹ và Com Hến. Cho đến năm 1954 khi Hiệp định Genève chia cắt quê hương VN ra làm hai thì Huế mới có một quán Phở Bắc ở bến xe Nguyễn Hoàng. Tôi nhớ hình như Phở chỉ có bánh phở, thịt bò tái, một ít hành xắt mỏng và nước lèo. Cũng không có gì đặc sắc và tôi vẫn còn khoái Bún Bò hơn. Đến khi vào Sài Gòn học trường Công Chánh Phú Thọ thì trăm thì mười họa tôi mới ghé quán phở Trương Lai, Hợp Lợi làm một tô cho vui miệng nhưng không thích lắm. Tôi tuyệt đối không ăn phở Tàu Bay vì quán hơi xô bồ và kém vệ sinh. Cho đến lúc phở Pasteur do anh Hoà làm chủ thì khi đó tôi mới bị Phở Bắc cám dỗ và tuần nào cũng có mặt ở xe phở, ngồi xem anh Hoà lẹ làng xắt thịt Tái Nạm Gân Gàu mà nuốt nước miếng ừng ực. Lâu lâu tôi lại đòi thêm một chén nước tiết hoàn toàn không sợ cholesterol vì lúc đó chưa ai biết cholesterol là cái gì hết. Vì méo mó nghề nghiệp nên tôi cũng theo dõi chị Hoà rửa bát, rửa và muống. Đó là nguyên nhân tại sao tôi không bao giờ dám ăn phở húp tô như AH tác giả bài Phở. Thật vậy chỉ với một xô nước chừng 15 lít mà

chị Hoà rửa gần cả mấy chục tô, rồi lau khô bằng cái khăn mà mặc dầu trời tối tôi vẫn thấy nó khá đen! Muống và dưa thì chị nhúng sơ rồi lau mà thôi cũng với cái khăn lau tô. Khi bỏ bánh phở trưng vào tô anh Hoà cũng có tráng sơ cái tô nhưng lại cho nước trưng trở vô cái thùng nước sôi để tiết kiệm nước và than củi. Nói thật khi ăn tô phở, cái nước lèo vừa ngọt vừa béo quá hấp dẫn nhưng tôi cũng rần cảm lòng không dám bung cái tô lên miệng để húp. Dùng muống ư? lại càng không dám cứ nghĩ đến các môi son đỏ mọng của các bà ngâm húp cái muống tôi cũng ớn da gà luôn. Thôi đành ăn phở khô với nước lèo dính vào bánh phở vậy.

Sau này khi ra Hà Nội thì cái sợ không dám húp nước lèo của tôi lại càng có lý do bào chữa. Thật vậy không hiểu ai dạy hoặc có nghiên cứu nào nói vậy không mà hầu hết dân Bắc đều dùng bột ngọt² một cách hùng dũng! Trong bột ngọt có chất Glutamate mà thời kỳ xa xưa lúc chúng ta còn thức khuya học thì Tú Tài có nhiều bạn mua uống Maxiton để trợ óc và đỡ buồn ngủ. Dân Bắc dùng MSG nói là bổ óc và nhiều người pha uống như ta dùng trà đá vậy! Khi bạn kêu một tô phở thì sau khi cho bánh thịt vào tô rồi người bán phở bèn vịch một muống café bột ngọt vào tô trước khi chan nước lèo. Eo ôi tôi mà ăn một muống bột ngọt đó thì kể như phải đi nhà thương cứu cấp³!

² Monosodium Glutamate (MSG). Các cán bộ vượt Trường Sơn vào Nam thường hay đem theo (hoặc được phát) 1 gói bột MSG để trên đường đi, khi dừng chân nấu ăn hái rau rừng rồi nấu với bột ngọt ăn với cơm.

³ Tôi đã bị phản ứng MSG một lần ở Đài Bắc. Sau khi ăn xong tô xúp rất ngon tôi bị choáng váng mặt mày, mồ hôi vã ra như tắm. Mắt thấy hàng trăm ngôi sao tím thì đập như muốn phá vỡ lồng ngực.

¹ Dân Huế lúc này có lẽ muốn cạnh tranh với phở tái nên lúc này bày ra bán Bún Bò tái cho nó 'hiện đại'. Việt kiều về Huế muốn ăn Bún Bò như xưa thì phải kêu Bún Bò Nạm!

mặc dầu khi đặt mua tô phở tôi đã dặn người bán hàng và chị ta đã ‘vâng ạ’ nhưng vì thói quen nên tự động vịch bột ngọt vào tô. Tôi bảo chị ấy thì chị lấy cũng cái muỗng café đó gạt bột ngọt ra rồi cho nước lèo vào. Tôi nghĩ ngay là nếu đây là một quán hủ tiếu của Chú Ba thì chắc chắn Chú 3 sẽ nói: ‘Không sao để ngộ làm tô khác cho lị’. Lẽ tất nhiên tôi bỏ tô phở không ăn và hôm sau khi trở lại cũng quán phở ấy thì tôi nhanh tay chặn cái tay vịch bột ngọt của chị hàng phở⁴ và có một tô phở Bắc ngon lành nhưng cũng gồm không dám ăn nước, và lẽ tất nhiên tôi cũng không dám dùng muỗng vì muỗng thuộc loại nhôm cong queo trông rất



mất vệ sinh như hàng răng vầu của các cán bộ trong tranh tuyên truyền thời đệ II Cộng Hoà!!

Thưa các AH, khi tôi đến nhà các bạn thì tôi không còn sợ tô muỗng không sạch và phần lớn (nếu không nói hầu hết) các nội tướng AH đều kỵ MSG nên tôi không bao giờ trù trù mà đưa tô phở lên húp nước lèo một cách ngon lành. Nếu trên bàn ăn mà có dầu hoặc rẽ Mỹ trắng thì đành phải dùng muỗng vậy!!

Hoàng Cung, Bắc Kinh

Xem LT AHCC số 86, tháng 2/2006 ‘Tứ Cẩm Thành, Bắc Kinh của AH Tr. H. Tâm.

Tôi cũng có dịp viếng Hoàng Cung, Bắc Kinh vào năm 1995. Khi đi đến công trường trước cửa Ngọ Môn tôi quá ngỡ ngàng trước sự quá rộng lớn của nơi này. Trong thâm tâm tôi tự bảo ‘đúng thật khi liên quân Anh, Hòa Lan & Bồ Đào Nha vào Trung Hoa ép xứ này cho bán và sử dụng nha phiến. Cứ để cho người Trung Hoa hút nha phiến rồi thì theo Không Tử, Mạnh Tử đọc Tứ thư, Ngũ Kinh mà không làm chi hết thì thế giới mới khoẻ được. Để cho con Rồng này quậy lên là thế giới mệt ngay! Quả nhiên, chừ chúng ta ở Mỹ không có một món hàng nào mà không Made in China. Mấy chú ‘con trời’ này còn xâm chiếm Tây Tạng, dọa Đài Loan và bắn hỏa tiễn tùm lum thế giới thấy cũng lên ruột’. Nhưng khi nhìn kỹ lại thì thấy sự vĩ đại hoàn toàn giả tạo, ngay cả ngọn núi sau lưng hoàng cung cũng ‘Made in China’ luôn, nghĩa là giả sơn (man made). Vĩ đại thật nhưng cũng như những ai đã đến Thẩm Mỹ Viện làm căng phồng lên để ‘look only, no touch)! So với Kinh Thành Huế tuy nhỏ nhưng cảnh trí dựa vào thiên nhiên. Xa xa là dãy Trường Sơn hùng vĩ rồi đến ‘núi’ Ngự Bình rồi con sông Hương uốn lượn trước kỳ đài và Ngọ Môn. Toàn là thứ thiệt, các vua chúa nhà Nguyễn chỉ dựa theo thiên nhiên mà xây dựng hoàng cung. Tôi mạn phép xin nhại bài thơ

Ông bạn đồng nghiệp của tôi là dân Trung Quốc nên rất rành về cách trị MSG. Anh ta cho tôi uống một chai Coca Cola (quảng cáo không tiền cho hãng nước ngọt) và quả nhiên người tôi trở lại bình thường ngay. Theo chỗ tôi biết thì tất cả các nước soda đều có hoá chất bicarbonate nên khi uống vào nó trung hoà chất acid của MSG. Không biết có phải không các AH?

⁴ Ở Hà Nội có hàng phở Gia Truyền đường Bát Đàn gần đường Hàng Thiếc và phố Phùng Hưng. Phở rất ngon và không có vịch bột ngọt. Quán phở cũng nghèo nàn như quán phở Pasteur lúc mới khai trương. Anh xắt thịt vừa xắt vừa thổi tiễn, thổi thì nhắm mắt miễn sao không có bột ngọt và phở ngon là được dzồi. Bàn ghế cũ kỹ ít nhất là cũng 40, 50 tuổi đang và ăn theo lối self-serve. Gọi mua tô phở xong, trả tiền, đứng xem anh xắt thịt xắt những thứ mình kêu: tái, nạm gân v.v. Sau khi có người chan nước lèo thì mình tự bung tô phở ra kiểm chỗ ngồi. Coi chừng Nước Mắm không có và nếu có thì thử trước vì có thể đó là nước Trà pha Muối có một chút bột ngọt.

vịnh Đồ Sơn mà các bạn AH miền Bắc đều biết đến để nói lên cái vĩ đại giả tạo của Tử Cấm Thành, Bắc Kinh (Xin lỗi thơ lạc vận).

*Chưa đi chưa biết Bắc Kinh
Đi rồi mới thấy còn thua Kinh
Thành**

*KT tuy nhỏ mà đồ thiết
BK tuy bự nhưng mà đồ sơn*

* Kinh Thành Huế

Người hướng dẫn thấy tôi hiểu biết nhiều về các cung điện bèn hỏi: “bộ ông đọc được chữ nho hay sao mà biết Điện Thái Hòa, Trung Hòa v.v.” Tôi mới nói: “bên xứ VN của chúng tôi cũng có các Điện Càn Chánh, Điện Thái Hòa chỉ có một cái là những điện này nhỏ hơn nhiều. So với các cung điện ở đây, những cung điện của VN chỉ là những mẫu nhà nhỏ bé với kích thước rút gọn mà thôi!

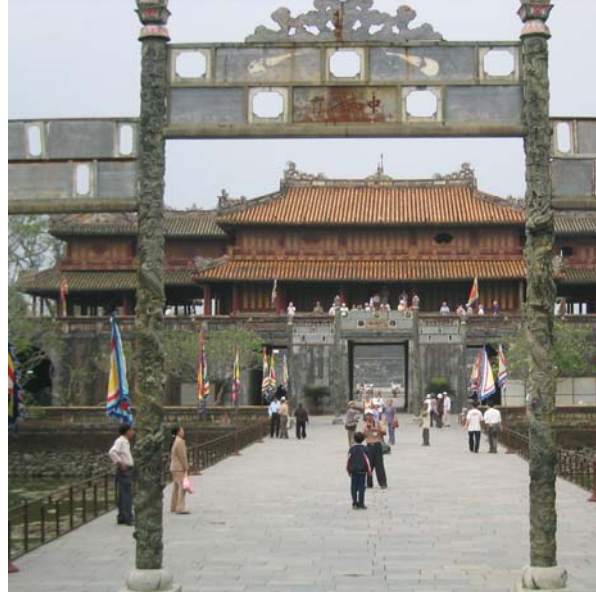
Khi đi viếng các phòng cung phi ở tôi thấy có rất nhiều phòng quá nhỏ tôi mới liên tưởng tới chiếc Xe Dê trong Cung Oán Ngâm Khúc⁵

⁵ *Cung Phi muốn được dựa hơi của Vua bèn treo lá Dâu là lá dẻ ưa ăn ở trước cửa phòng. Khi xe Vua đi ngang dẻ ghé lại ăn lá còn Vua thì ăn thịt người (Noái theo kiểu Huế là Vua ngự). Theo thiên ý đây chỉ là những trò gạt gẫm làm cho cuộc vui của Vua thêm thi vị chứ thật ra quan Thái giám ăn tiền của các Cung Phi rồi ghi tên của Cung Phi đó trong danh sách Vua đến ngủ với các Cung Phi ấy. Xe Dê chỉ là phương tiện di chuyển trong Tam Cung Lục Viện và đúng là con vật nổi tiếng về sức làm tình!! Mà chưa chắc Vua có thể địch lại trừ vua Minh Mạng Lục gia một đêm 6 lần. Tính ra sau khi com nước xong xuôi trời tối vào lúc 8g rồi sáng hôm sau phải dậy sửa soạn lâm triều vào lúc 6g sáng thì khoảng thời gian Vua lâm trận là 10g. Quần quật trong 10g mà ‘ngự’ 6 phùa thì mỗi phùa kể luôn cả thời gian nghỉ ngơi là 1g15p. Hèn chi mà Vua nào cũng hay đau lưng và sớm về châu tiên chúa nơi chín Suối.*

tôi hỏi Hướng Dẫn Viên: ‘Phòng nhỏ quá làm sao Vua đến ‘qua’ đêm được?’.

Ông ta cười mà bảo: ‘Vua đâu có đến nơi

các bà ở mà các bà phải đến nơi vua nằm. Các Cung Phi chiều đến đã được quan Tổng Quản Thái Giám báo cho biết là tối đến bà sẽ được diễm phúc phục vụ thiên tử. Các bà bèn tắm gội sạch sẽ, xức



dầu thơm rồi không được mặc áo quần gì hết chờ thái giám đến đưa đi hầu vua. Bà cung phi có diễm phúc hầu vua được quần chắn rồi được đưa tới phòng vua nghỉ.

Tôi lại các cố hỏi: ‘bộ vua vội vàng lắm hay sao mà bắt các bà không mặc áo quần?’

Ông ta nói ‘không phải, vì sợ mấy bà ám sát vua nên phải bắt các bà ở trường!’ Sau khi bà Cung Phi vào phòng vua thì viên thái giám coi sóc sức khỏe của vua bèn xem đồng hồ

Tôi lại hỏi ‘để làm chi vậy? Bộ cần rút thì giờ để đem bà khác vào hay sao?’

Không, ông ta nói ‘nếu sau 1 tuần trà mà không thấy vua lên tiếng thì phải gõ cửa để xem vua có bị gì không? thượng-mã-phong chẳng hạn’.

Ồi làm vua sướng thiệt mà cũng bất tiện thật vì không có một chút gì riêng tư (privacy) hết. ‘Ngự’ cung phi mà có người coi chừng trước cửa thì còn làm ăn hứng thú chi được.

⁵ *Không phải là Rolex hoặc Seiko mà là một phương tiện đo thời gian nào đó như ta thường nói: Dập Bả Trâu, Tàn Điều Thuốc v.v.’*

Mưu Sự Tại Nhân

(phần 1)

Nguyễn Hương Hữu

Trong đời sống các AHCC chúng ta chắc-chắn đã nhiều lần tính-toán và thu-xếp trước mọi việc công cũng như riêng tư cho chu-toàn. Nhưng cũng có lúc ta đành bó tay nhìn mọi toan-tính “trôi theo dòng nước định-mệnh”.

Tôi xin kể lại đây một trường hợp gồm nhiều giai-đoạn bất-ngờ chính tôi đã trải qua. Chuyện thật 100% ghi lại dưới dạng hồi-ký kèm hình-ảnh bao gồm nhiều khía cạnh bản thân, thân-nhân, bạn bè cả xã-hội đương thời. Thiết tưởng ngoài những chuyện riêng tư có những sự-kiện và hình-ảnh xã-hội lúc đó nay không còn thích-hợp nữa, nhưng dù sao cũng là những chứng-tích xã-hội VN cách đây 13 năm, với sự đổi-thay “phi mã” của VN trong thời-gian sau này, không nhiều thì ít cũng gợi lại cho các bạn đọc AHCC những kỷ-niệm nào đó...

CHUẨN-BỊ VỀ QUÊ-HƯƠNG LẦN ĐẦU

Sang Na-uy từ 15-08-1979, lòng tôi lúc nào cũng nặng trĩu nhớ quê-hương, cha mẹ, họ hàng... Không hiểu tại sao có biết bao nhiêu là hình ảnh quen-thuộc, thân-thương nhưng trong ký-ức tôi, cứ lảng-đăng hình ảnh lê xi-măng với những ngọn cỏ xanh góc đường Phạm viết Chánh tiếp-giáp bồn-bình Công-trường Cống-Hòa và đôi đường rầy xe lửa chạy xuyên ngang bồn-bình để vào song-song với con đường Phạm viết Chánh đó. Có lẽ hình-ảnh đó là hình-ảnh cuối-cùng tôi nhìn và nghĩ sẽ chẳng bao giờ thấy lại nó (nơi mà thuở niên-thiếu tôi hàng ngày đạp xe đi học vẫn đi ngang và đó cũng là địa-điểm của nơi rời Chợ-lớn đi ra Sài-Gòn (tôi vẫn hằng lưu-ý mỗi cuối tuần tôi ra Sài-Gòn dạo phố Lê-Lợi...) khi ngồi trên chiếc

GMC cũ trên tuyến đường Sài-Gòn Bà-Rịa của chuyến đi ra Hồ-Tràm, tháng 04-1979 chuẩn-bị vượt biên, tôi ghi nhận và nghĩ đây là lần chót, thấy lòng lưu-luyến lẫn một chút xót-xa khi âm-thầm vĩnh-biệt Sài-Gòn, vĩnh-biệt quê-hương ra đi.

13 năm sau, năm 1992, đời sống gia-đình đôi bên nội ngoại đã ổn-định, Trang, con gái tôi, vừa lấy chồng, Tín, con trai tôi học được 2 năm chương-trình kỹ-sư ở Trường đại-học Kỹ-thuật Na-uy lúc đó còn mang tên NTU (Trondheim). Theo kinh-nghiệm bản-thân, tôi biết sẽ không có gì trở-ngại cho sự thành-tài của con nữa, vợ chồng tôi bàn với hai con lên kế-hoạch về VN năm 1993. Các con tôi tán-thành và tất cả chuẩn-bị ... để dành tiền mua vé máy bay năm tới về quê-hương lần đầu-tiên.

Người nào cũng nôn-nao, hăng-hái với viễn-ảnh trở lại VN, gặp lại ông bà và thân-nhân, thấy lại Sài-gòn... Chúng tôi mua máy quay video để ghi lại những hình-ảnh cần lưu-niệm, chuẩn-bị đủ thứ. Rồi hình như vẫn thấy chưa đủ, tôi đưa ra ý-kiến thuê người ở VN quay video chuyến đi “lịch-sử” này. Mọi người đồng-ý. Thế là thư về VN nhờ thân-nhân lo dùm việc này, để ghi lại được hình-ảnh từ lúc đặt chân xuống phi-trường Tân-Sơn Nhứt cho đến lúc giã-từ quê-hương trở lại Na-uy. Nhờ vậy mà bây giờ với cuốn video đó, thêm vào phần video tự quay và những hình-ảnh đã chụp, 14 năm sau tôi có đủ dữ-kiện để viết lại tài-liệu “Mưu sự tại nhân ...” này.

Bản luận thời-gian ở VN. Để cho “đáng công đi và đáng tiền về” chọn thời-gian nghỉ hè 4 tuần-lễ tháng 7, ngày lên đường từ Oslo là 02-07-1993, ngày bắt đầu nghỉ hè, và rời Sài-Gòn ngày thứ sáu 30-07 đến Na-Uy ngày thứ

bảy 31-07, nghỉ-ngoi ngày chúa-nhật, thứ hai đi làm lại.

Lại có thêm gia-đình em gái út của vợ tôi và 2 cháu bé cùng đi. Rất phấn-khởi và vui mừng!

Em vợ tôi được ủy-thác nhiệm-vụ mua vé máy bay cho biết tiền bảo-hiêm bỏ vé (vì trở-ngại giờ chót) khá cao 400-500 kr. gì đó mỗi vé. Tôi bàn với vợ "Nhiều quá, mình đã nhất-quyết đi, đã mong muốn từ bao nhiêu năm nay, giờ đã 14 năm qua mới đi được thì dù có bệnh-hoạn, đau yếu gì cũng rán mà đi. Thôi đừng mua bảo-hiêm này làm gì, mình có bảo-hiêm du-lịch cho cả nhà đủ rồi!". Thế là quyết-định luôn. Xong! Ngày lên đường càng gần, sự háo-hức càng gia-tăng. Cứ nghĩ mãi về cơ-hội gặp lại Ba Má sau 14 năm trời, mình định bụng là sẽ thừa với Ba Má: "Con đã mang mấy đứa cháu nội của Ba Má đi, giờ đây con mang chúng về đây-đủ, lớn khôn cho Ba Má đây", thấy trong lòng sao tho thoải lạ!

Còn 6 ngày nữa là lên đường. Một bức điện-tín từ bên nhà gởi sang. Theo thông-lệ cơ-quan viễn-thông Telenor của Na-Uy gọi điện-thoại báo "có điện-tín" và đọc cho nghe trước. Tôi lo-sợ vì chỉ có chuyện khẩn-cấp mới dùng điện-tín, nên yêu cầu Telenor faxe bức điện-tín vào sở (vì người Na-Uy mà đọc tiếng Việt, lại không có dấu, làm sao hiểu cho nổi!). Tôi vào sở làm chạy ngay lại máy telefax và chụp ngay bức điện-tín lên bàng-hoàng, sững-sốt. Phải đọc lại lần nữa mới hiểu hết nội-dung.

Về nhà vội lấy điện-thoại gọi về cho Sáu, em gái thứ sáu (vì lúc đó nhà cha mẹ tôi chưa đặt điện-thoại. TV, em gái thứ tám cũng ở đó để lo cho cha mẹ,).

Giọng em tôi văng-vẳng từ xa, lặp lại câu chót trong điện-tín: "*Má đau phải vào bệnh-viện Nguyễn Tri Phương mấy ngày nay rồi. Anh chị về gấp... kéo trễ!*" Câu nói cuối cùng của em tôi như một luồng điện chạy từ óc xuống toàn thân. Cứng đơ!

Lập-bập hỏi: "Má bệnh gì?" Từ đầu giây bên kia vẳng lại: "Bị nổi chàm khắp người. Mấy hôm trước đi BS gần nhà. BS bảo phải đưa vào BV ngay!"

Buông ông nói xuống, sững-sờ, hỏi bàng-quơ: "Cái gì là chàm? Nổi chàm? Cái gì?"

Khanh, vợ tôi, nói nhanh: "Phải về mau anh! em nó nói sợ trễ!"

Điện-thoại cho em trai út bên Cali hay, bảo em ráng về gặp Má, và nhờ báo cho anh chị bên ấy hay.

Cổ lấy lại bình-tĩnh, quay điện-thoại cho anh TTT, bạn ở Oslo có người quen tên René, hãng Air France, nhờ kiếm gấp dùm 2 vé máy bay đi Sài-gòn ngày mai 26-06. Chiều lại, TTT cho hay đã có vé, mai đi, nhưng chuyển Oslo-Paris: bị một vé chờ, vé kia được. Còn chuyển Paris-Saigon thì OK, nhưng phải chờ thêm một ngày mới có chỗ. Lại hỏi vé chờ làm sao đi, nếu không có chỗ thì làm sao, không đi một mình được đâu, nhứt là trong trạng-thái tinh-thần hiện tại. Cuối cùng TTT cho hay có hỏi René thì được trả lời "Không sao, cứ đi, sẽ lo cho!" Lại nhờ giữ luôn phòng tại khách-sạn trong phi-trường Paris để đi cho tiện. Tối hôm đó chạy lên Oslo, đến nhà TTT chờ TTT đi lấy vé về dùm.

Lại điện-thoại về VN nhờ D, anh bạn thân ra phi-trường đón dùm, e rằng về gấp quá và ở nhà đang bồi-rối, nếu có bề gì sợ ở nhà không thu-xếp được việc đón tại phi-trường.

Sáng hôm sau 26-06, dẫn các con đi sau, vợ chồng lên phi-trường Fornebu. Khi trình vé cho quầy Check-in thì được 2 vé khác nhau: một vé hạng Tourist và một vé có dán chữ First class chồng lên chữ WT (Chờ). Thế cũng xong, một người ngồi hạng nhất và một người ngồi hạng du-lịch cũng không sao, chỉ có đoạn đường Oslo-Paris thôi.

Trong khi chờ lên máy bay, bỗng nghe máy phóng-thanh gọi đến quầy Info. Thì ra họ gọi để "xin phép được đổi chỗ cho tôi từ ghế Tourist lên ngồi chung với vợ tại khu First class". Dĩ nhiên là tôi OK rồi.

GẶP LẠI BẠN CŨ TẠI PARIS

Lần đầu tiên đến Paris, như nhiều người VN khác vẫn có ước mơ được đến và thăm "thủ-đô ánh-sáng" này, tôi tuy ở gần kề nhưng chưa một lần đến đây, nên có phần bỡ-ngờ. Đáp xuống phi-trường Charles de Gaulle (Paris), tôi điện-thoại ngay cho N, bạn thân từ thuở trung-học, cho hay đã đến. N bảo chờ vì

đang bận dở-dang với khách-hàng (N làm thêm



Quận 13 Paris

việc kế-toán cho vài doanh-nhân), và sợ lâu nên khuyên cứ đến hotel nghỉ, N sẽ đến đó sau.

Thế là tôi được ném mùi ba-đá của taxi Paris. Bắt được chiếc taxi, tôi cho địa-chỉ hotel bảo đến đó. Cần-thận hỏi tài-xế có biết nơi đó không? Hắn đáp "Biết" rồi phóng xe đi liền. Thấy hắn vừa chạy vừa gọi vô-tuyến cho tổng đài Taxi, thông-báo có khách, nhưng lại hỏi đường đến hotel, tôi lại hỏi ngay: "Bộ anh không biết sao?" "Oui! oui! je connais" (Vâng! vâng! tôi biết mà) hắn đáp rồi phóng xe nhanh ra xa-lô National 5, chạy về phía Nam. Biết tên này xạo rồi, vì hotel tôi đặt không xa phi-trường mấy, nhưng đã vào xa-lô tôi không bắt hắn ngừng lại được. Phải chờ một quãng xa có ngõ exit, tôi buộc hắn rẽ ra khỏi xa-lô và chạy một quãng nữa thấy có cái herberge (khách-sạn



Trước Parc hotel

rẻ tiền) giữa đồng, tôi xuống xe, cự anh chàng một chập rồi cũng phải trả tiền cước xe vô-dụng này. Vào herberge, tôi mượn điện-thoại gọi cho N hay đang bị taxi bỏ giữa đồng. N hỏi: "Bây giờ mày đang ở đâu?" "Tôi có biết đâu!" và đọc tên herberge cùng nói là taxi đã chạy trên

National 5 về phía Nam. Thế là 20 phút sau N tới. N đưa vợ chồng tôi về Parc hotel, một hotel nhỏ chủ người Tàu, vì đã trễ giờ, chỗ đặt hotel trước chắc là đã có người khác vào rồi. N nói là muốn đưa chúng tôi về nhà N ở hơn là vào hotel, nhưng tôi cảm ơn và từ-chối vì N mới ly-dị với vợ và đang ở tạm nhà bạn chờ kiếm nhà ở riêng.

Tôi thấy giấy nhận phòng ghi "chambre de Monsieur N.G.N." tôi biết ngay là phòng dành riêng thường-xuyên cho N. Nhận phòng xong, N đưa chúng tôi ra khu quận 13, còn gọi là phố tàu hay chợ VN, đi ăn. Tại đây chúng tôi gặp lại nhạc-sĩ Lam-Phuong, người đã cùng học chung trường Leuret với N và tôi ngày xưa. Lam-Phuong giờ cô-đơn nên, để kiếm ít tiền và cho "qua ngày rộng tháng dài", nhận làm quản-lý kiêm luôn bồi bàn tiệm ăn VN. Hàn-huyên thân-mật với nhau suốt buổi ăn, xong, từ-giã nhạc-sĩ, chúng tôi đi dạo một vòng phố và, theo lời mời của N, chúng tôi đến nhà N "cho biết". Căn nhà đẹp trong một khu gia-cư vắng, yên tĩnh. Vợ N ngồi ngoài sân có chăm-sóc cây trồng, chắc là giận lây nên cố ý không muốn chào bạn chồng, tuy N đã điện-thoại báo trước cuộc thăm viếng "không đúng lúc" này. Con N thì rất tây, không nói được tiếng Việt, chào khách bằng câu "Bonjour" cụt ngắn rồi đi thẳng.

Khi tiếp-tục dạo phố N tâm-sự: "Cũng tại tao, lúc đầu tao còn say máu hải-hồ (N là hải-quân thiếu-tá của QLVNCH, giải-ngũ trước 1975 vì bị thương do tai-nạn xe cộ) nên theo tàu biển rày đây mai đó, 5-6 tháng mới về nhà một lần. Mọi việc dạy-dỗ con cái phó mặc cho bà". Cả 20 năm mới diện-đổi-diện lại bạn, tôi không tiện hỏi qua sự đổ-vỡ của gia-đình bạn, chỉ dành thì-giờ thăm hỏi cá-nhân nhau thôi. Tối hôm đó, phần lo chuyện Má bên nhà, phần ưu-tư cho bạn, tôi ngủ được rất ít. Sáng hôm sau N đến chỉ kịp đưa chúng tôi ra phi-trường, rồi ngâm-ngủ từ-giã nhau.

Đứng trước phi-trường Charles de Gaulle, tôi bồi-ngủi thương-cảm thẳng bạn thân một thời đã suýt làm em rể tôi, nay gia-đình tan-nát, không biết ngày mai sẽ ra sao. Hơn 20 năm mới

gặp lại nhau mà mỗi người lòng nặng-trữ chuyện riêng-tư, chưa nói cho nhau nghe hết



Trong ga hàng không Charles de Gaulle

những kỷ-niệm chung ngày nào, những đổi thay do số-phận của đất nước, cuộc đời mỗi đứa nơi đất khách quê người...Không biết chừng nào hai đứa mới gặp lại nhau...

GẶP LẠI THÂN-NHÂN TẠI SÀI-GÒN

Tiếng gọi lên máy bay lôi tôi trở về với nỗi lo chánh: bệnh tình của Má.

Chuyến bay số AF 174 từ Paris ghé qua Bombay rồi thẳng về Sài-Gòn ngày 28-06 sao thấy dài diệu-vợi. Tuy vậy tôi cũng không tài nào chợp mắt được dù đêm qua ngủ rất ít. Nhìn những người đồng-hành Ấn-độ thông-thả xuống Bombay, tôi mơ-ước sao được thân-nhiên như họ. Bay qua khu biên-giới Việt-Miên, máy bay bị rơi vào lỗ trống không-khí nhiều lần, nhồi lắc dữ làm Khanh ói mửa liên-hồi. Mãi lo săn-sóc cho vợ, tôi không hay máy bay vào không-phận Sài-Gòn lúc nào. Nghe máy phóng-thanh loan-báo bảo mang dây an-toàn, tôi nhìn ra đã thấy phố-xá Sài-Gòn bên dưới.

"Sài-Gòn của mình đây sao? Sài-Gòn!" Sao thấy trong lòng nhiều nỗi kỳ-lạ. Lần chót nhìn Sài-Gòn từ trên không là năm 1967 khi tôi quá-giang Cessna của DAO (cơ-quan viện-trợ quân-sự Hoa-kỳ) từ Cần-thơ về Sài-Gòn sau chuyến đi khảo-sát và chọn địa-điểm cho Khu Kỹ-nghệ Phong-Dinh (lúc tôi làm cho Sonadezi) tôi nào thấy cảm-giác này? 14 năm xa Sài-Gòn, 14 năm nhung-nhớ quê-hương, ra đi nào có nghĩ còn có ngày trở về thấy lại Sài-

Gòn nơi mình đã sống suốt 37 năm trời? Dưới kia có bao nhiêu người thân, bao nhiêu kỷ-niệm vui buồn! Mình đã thu-xếp về thăm lại quê-hương và gia-đình với lòng hớn-hở, nhưng nào ngờ bây giờ còn lòng dạ nào nghĩ đến ý-định đó. Má giờ này ra sao? Ba ra sao?

Chợt nghe văng lên trong đầu đoạn cuối bài hát "Chuyến xe lửa mừng năm" của Trần văn Trạch ngày nào: "Má ơi! Con về đây má ơi!" câu hát lúc đầu hồ-hởi mừng vui rồi biến thành ảo-nảo, nghẹn-ngào khi kết thúc, tôi thấy rờn-rợn trong người. "Chắc là không sao đâu, không sao đâu!" tôi tự-nhủ trong lòng, để giữ bình-tĩnh.

Đứng lên, khoác chiếc áo blazer đen lấm-tấm trắng, tôi đỡ hành-lý xách tay cùng Khanh theo mọi người đi ra cửa phi-cơ. Phải chờ xe bus đến để vào phi-cảng. Cái nóng nồng-nực hắt lên làm 2 chúng tôi choáng-váng. Trời chuyển mưa nên hầm dữ. Vào bên trong phi-cảng nhận hành-lý và làm thủ-tục xong thì đã gần 5 giờ chiều rồi. Đẩy xe hành-lý ra phía ngoài, tôi ngợp mắt vì thấy người và người đứng đầy nghẹt dọc theo con đường ra, không nhìn ra được ai là ai cả. Chợt nghe tiếng kêu sát bên: "Hữu! Hữu!" Thì ra anh chị D với bó hoa trên tay gác lên thành rào ngăn. Chạy lại tay bắt mặt mừng, anh chị chỉ và bảo sẽ gặp lại nhau tại cuối đường ra. "Anh chị Hai!" MA, em vợ tôi réo gần đó. Có cả chồng nó đứng kế bên. Đi một quãng nữa thì vô cùng ngạc-nhiên thấy anh xuôi mà tôi chưa một lần gặp mặt, chỉ thấy trong ảnh thôi, mặc complet đen, cà-vạt hắc-hoai đón chào với bó hoa trên tay. Có cả đứa em gái thứ sáu và Q chồng nó nữa. Ra khỏi đoạn rào ngăn khách và thân-nhân đón, mới gặp tất cả những người đi đón mình. Thì ra đông đủ gia-đình của anh chị D (4 con), gần như toàn-thể gia-đình của anh chị xuôi (lúc đó mới gặp lần đầu nên chưa biết hết mọi người trong gia-đình). Hỏi cấp thời tình-trạng sức khỏe của Má mới yên tâm quay qua mọi người. Sau phần chào, thăm hỏi, tặng hoa...cho hay các con sẽ về tới ngày 02 tháng 07, em trai út tôi chắc đã tới trước 3 tiếng đồng-hồ (sau khi qua đêm tại Bangkok) là phân phân chia người lên xe. Anh chị D đem xe 13 chỗ ngồi có tài-xế riêng, Q đi xe du-lịch nhà 5 chỗ ngồi, và anh chị xuôi cũng

có luôn chiếc xe lớn 13 chỗ. Vợ chồng MA đi xe Mini Lambretta của mình ngày xưa. Ngăn ấy xe để đón có... 2 người! Cảm ơn anh chị suôi và xin cáo-lỗi sẽ đi xe của anh D, vì đã nhờ anh chị ấy đi đón. Bảo Q chờ người còn lại về trước, mình đi xe anh chị D về sau.

Mưa lúc đó mới bắt đầu rơi nhỏ hột. Lột áo blazer ra và đội mưa ra xe cho mát! Chồng MA chạy le-te theo sau, tay cầm dù, đòi che cho anh Hai. Ngăn thẳng em cột chèo lại: “Thôi để anh đi ngoài mưa cho mát!”

Ngồi trên xe từ phi-trường qua đường Nguyễn văn Thoại (nay là Lý thường Kiệt)



Ngã tư Vĩnh Viễn- Nguyễn tri Phương nhìn từ balcon nhà

chạy qua trước cổng Trung-tâm Quốc-gia Kỹ-thuật Phú-thọ, anh D hỏi “Có còn nhớ nơi này không?”. Phố-xá thay đổi rất nhiều, nhà cửa san-sát nên suýt nữa đã không nhìn thấy kip cổng trường xưa. Đường Trần Quốc Toàn (nay là đường 3/2) thay đổi nhiều hơn. Các khu gia-binh biến mất cả, nhường chỗ cho rất nhiều nhà cửa, tiệm buôn chiếm đầy 2 bên đường. Xe gắn máy nhiều như kiến! Chạy toán-loạn khắp mặt đường, không trật-tự phải trái gì cả!

Xe vừa ngừng trước cửa nhà là anh Năm (con bác tôi) và Ba ra trước sân đón. Ba trông gầy ốm hơn trước nhiều, anh Năm cũng vậy. Bỏ mặc mọi người lo hành-lý, chạy mau lại ôm lấy Ba. Anh Năm nói: “Hồi sáng thằng Út về. Mừng quá. Lúc thấy nó cứ tưởng là mây không hà!”

–“Út nó có điện-thoại cho em, cho hay chỉ mua được vé máy bay chuyến đi thôi, chuyến về chưa có, nên em nó cho em hay phải

mua vé khác và phải ngủ đêm tại Bangkok, hôm sau tức sáng nay mới về tới được. Út có dặn em vì chưa có gì chắc-chắn thôi đừng cho ở nhà hay, chừng nào về tới thì biết thôi. Bởi vậy em không có cho ở nhà biết việc Út về.”

Thấy anh D khệ-nệ khuôn hành-lý dùm vào nhà, chào hỏi Ba và cáo-từ về. Lật-đật mời anh chị vô nhà chơi một chút. Anh chị cũng bước vào nhưng nói ngay: “Thôi để nay mai gì sẽ đến chơi, bây giờ lo việc nhà đi, anh chị về”. Ra tiễn anh chị và cảm ơn anh chị đã giúp-đỡ cho.

Lúc đó 2 xe kia mới về tới. Đưa gia-đình anh chị suôi vào nhà và đến chào Ba. Lúc đó mới định-thần lại thấy nhà đông nghẹt người, toàn là bà con. Kéo ghế mời anh chị suôi ngồi bên Ba để trò chuyện và thăm hỏi. Ba không nhớ lâu được ai là ai, kể cả mình, sau khi nói chuyện xong một hai câu lại hỏi: “Ủa mày là Hữu sao đây? Nghe Ba hỏi sao thấy lòng đau quặn lại.

Ba bảo lên lầu thấp nhang ra mắt ông bà nói là con về. Cha con dất nhau leo lên lầu, Khanh đi theo sau. Vẫn 2 câu liễn trên bức hoành:

“Nhang dâng lễ vật bốn mùa con cháu kính dâng

Phước đức nhân từ ngàn thu tổ-tiên truyền để”

Trước bàn thờ ông bà, là bàn thờ Phật. Cách bày biện này không hẳn đúng với nghi-thức Phật-giáo, nhưng biểu-hiện rõ tầm quan-trọng của việc thờ cúng tổ-tiên trong tâm-linh của Ba

Cũng chỗ này. Vẫn người cha yêu kính đó đứng bên cạnh, tôi quỳ lạy bàn thờ mà cứ nhớ ngày sắp ra đi, không đủ can-đảm nói cho Ba biết, chỉ về cúng giỗ và cũng lên lầu với Ba, Ba đốt nhang cho lạy như hôm nay, nhưng lúc đó con quay sang lạy Ba, lạy tạ ơn sinh-thành, dưỡng-dục chứ con có lạy bàn thờ đâu? Lúc đó Ba mắc lo cúng kiến nên nào có biết con đang lạy Ba! Lạy vĩnh-biệt! Lạy mà nước mắt cứ tuôn tuôn!

Hai vợ chồng tôi lễ xong, đi xuống nhà dưới, thăm hỏi các thân-nhân xong nhờ Q chở vào BV Nguyễn Tri Phương thăm Má. Thì ra đây là BV Sùng-Chính của người Hoa đổi tên (và đổi chủ từ tư-nhân sang nhà nước).

Trên đường đi đến khu Má nằm, thấy trên hành-lang lâu một mấy đứa em đang vẫy tay chào đón. Vừa lên hết cầu thang thì gặp phái-đoàn bên suôi-gia đang đi tới. Thế là nhập bọn kéo nhau vào phòng Má. Má đang nằm trên giường, hốc-hác, mệt-mỏi và như muốn thiếp đi. Sáu và Út đang ngồi bên đỡ Má dậy. Má ráng mở mắt ra, cười và nói: “Má mới bị ‘choc’ vì vô máu đây!”. Sà vào giường Má, nắm tay Má nói: “Má, tụi con về thăm Má đây! Má đỡ chưa Má?”

- “Má đỡ rồi con. Các con mới về hả?”

Sau đó Má hỏi thăm cái lưng Khanh có còn đau nhiều không?. Khi nghe Khanh nói là đỡ nhiều rồi, nhưng không bao giờ hết cả, phải chịu thôi, Má hỏi ngay: “Còn B.Y. (em gái thứ 5 của tôi tại San José), chắc cũng vậy hả con? Tội nghiệp nó ngồi đâu hay đi đâu cũng phải mang theo cái gối đỡ lưng!”

Sau đó Má hỏi thăm lần-lượt tất cả con, cháu, ở nước ngoài, không thiếu một người. Má lại nói: “Tội nghiệp Bảy (em gái thứ 7 tôi) nó mới đi sang Canada, chưa vững-vàng được, chắc chưa về được!” Má lại hỏi thăm suôi-gia bên Canada. Xúm lại khuyên Má nên tĩnh-dưỡng, đừng lo-lắng nhiều. Khanh nói: “Thưa Má, tụi con hay tin Má bệnh là vội về ngay, đũa nào cũng vậy. Đúng lúc đó đi Ba chị của má tôi vào. Dì chỉ Khanh: ‘Tội-nghiệp, về được rồi mà Ba má không còn để gặp!’” Sáu vội đỡ lời: “Thôi không còn Ba Má thì còn ba má này cũng được vậy”. Khanh tuy miệng vẫn cười, nhưng không dấu được nỗi buồn trong ánh mắt, tiếp lời “ngày 02 tây này Trang, chồng, và Tín sẽ về thăm bà Nội. Má phải ráng ăn uống, tắm bỏ để mau lành bệnh Má đừng hà-tiện, không dám ăn thì làm sao mau lành được

Sau đó qua văn-phòng BS Th, người điều-trị cho Má, chào và hỏi thăm về căn bệnh của Má. Nhờ BS cố-gắng giúp-đỡ Má trong thời-gian sắp tới. Lúc đó mới biết Má bị bệnh “hoại huyết” (leukemia), phải vô máu liên-tục, vì cơ thể không giữ được lượng huyết mới vô. BS Th còn nói: “Bà nhờ có con ở ngoại-quốc nên có tiền chữa-trị (vô máu), nếu không chắc là ... không lâu đâu!”. Xin BS giúp cho một bản hồ-sơ bệnh-lý. BS hứa sẽ tìm cách giúp cho.

Trở về phòng Má bàn với các em chuyện “on-nghĩa” với BS cũng như các nhân-viên phục-vụ. Các em Sáu và TV đã có cho tiền y-công nên họ mới thay ra giường mỗi ngày. Chuyện biếu xén BS thì “Đồng tiền đi trước là đồng tiền khôn...” nói cho 2 em nghe “...nhứt là ở cái xã-hội này!”.

Út hoan-nghinh chuyện xin copy hồ-sơ bệnh-lý vì mình cũng có hồ-sơ để hỏi thăm bạn-bè trong y-giới về bệnh của Má. Vẫn biết là leukemia chưa có thuốc chữa, ngoại trừ việc cấy tuỷ sống, nhưng biết đâu mình được trời thương, gặp hay biết được phát-minh y-khoa mới thì cũng tìm cách này hay cách khác, chớ không lẽ giờ mình ngồi ngó sao? Anh chị có anh bạn bác-sĩ VN là chuyên-khoa và trưởng khoa Miễn Nhiễm (Immunity) của BV Lillehammer, hy-vọng ảnh chỉ cho mình một phương-cách, ít nhứt mình cũng kiểm được xem cách điều-trị, định bệnh bên này có đúng và đủ không.”Mấy ngày sau, BS Th trao cho một bộ hồ-sơ bệnh-lý của Má,

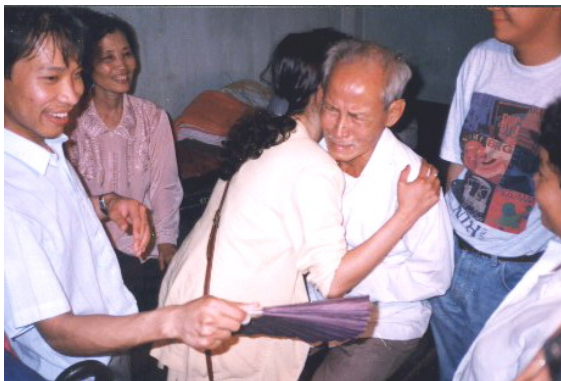
Mấy ngày sau đó, chỉ đi-đi về-về trên đường “nhà-bệnh viện”, lúc thì xích-lô, lúc thì đi bộ. Có dịp nhận-xét về bệnh-viện VN. Tuy phòng Má nằm là phòng lạnh 2 giường nhưng mỗi lần lao-công quét dọn phòng (có cho riêng tiền như với người thay drap nệm) thấy hốt cả nắm cát đất! Cái bình oxy rỉ sét từ trên xuống dưới, nên được bọc lại bằng túi vải trắng đã ngả màu vàng vàng. Mỗi lần BS khám xong cho toa, bắt kê thuốc nào đều phải mang ra “phòng cấp thuốc” để ... mua. Sang máu theo lượng BS ấn-định cũng phải ra ngân-hàng máu để mua. Minh không rõ khi nhận máu của người cho, máu có được thử-nghiệm trước không, nhứt là thử HIV! Thôi kệ, tới đâu hay tới đó, chuyện trước mắt là làm sao Má có được số máu thay-thể cho số bị thường-trục hủy-hoại trong người. Thằng cháu X lãnh nhiệm-vụ đi mua máu kể rằng có lúc ngân-hàng máu của BV hết máu, phải chạy ra ngân-hàng máu trung-ương, người ta nói là hết máu rồi, nhưng vòng ngo sau mua giá chợ đen thì vẫn có!

Má dặn các con nên đi thăm bà con dòng họ ở Sài-Gòn. Ba thì cứ lúi ra trước nhà chỉ từng gia-đình bảo phải “vào từng nhà hàng xóm bên kia đường thăm hỏi hết”, ông già còn

kỹ, đứng trước sân xem vợ chồng mình có vô sót nhà nào không!

Cùng với Út và TV thuê một chiếc xe du-lịch có máy lạnh, chạy một vòng lớn khắp Sài-Gòn Gia-Định đi thăm hết mọi thân-nhân xa gần. Gặp thân-nhân thì vui, nhưng trời nóng như thiêu như đốt nên đi cũng khổ vì tài-xế tiết-kiệm xăng nên hễ ngừng lại là tắt máy xe, Mướn xe có máy lạnh cũng như không! Mỗi lần chui vào xe như chui vào lò lửa!

Lật bật rồi cũng tới ngày 02 tháng 07. Các con và gia-đình di dượng về tới. Phái-đoàn tiếp-đón, có thêm Út, lại kéo nhau lên Tân Sơn Nhứt. Hai vợ chồng mình lấy chiếc Mini



Trang đây nè ông Nội ơi!

Lambretta đi. Đến phi-trường đã thấy gia-đình anh chị suôi có mặt rồi. Anh suôi cũng bộ đồ vét, cà vạt đen và 2 bó hoa, một cho con trai và một cho con dâu mới gặp lần đầu.. Mẹ chồng của em vợ tôi và các cô em chồng đến sau đó.. Vì chưa gặp trước đây nên một cô em giới-thiệu mỗi người trong gia-đình. Phái-đoàn ra đón hôm nay đông hơn lần đón trước! Những tưởng trường-hợp mình có chút nào đặc-biệt, nhưng nhìn quanh thấy đông nghẹt người đi đón mới suy ra hiện-tượng đặc-biệt của VN: khách đi máy bay rất ít so với người đưa, kẻ đón! Và phi-cảng đã không dự-trù chuyện này nên không có chuyện vào trong phi-cảng đón hay đưa như các phi-trường trên thế-giới, người đưa cũng như đón phải phơi đầu ngoài nắng mưa, đứng bên ngoài rào sắt ngăn-chặn. Vì quá đông nên hành-khách ra khỏi phi-cảng thấy ngợp những người và người, không tài nào nhìn ra ai là thân-nhân của mình!

Chờ một lúc lâu, nhiều khách đã ra rồi mà vẫn chưa thấy thân nhân ra. Thì ra Tín bị

lạc hành-lý từ Bangkok (đi Thai-Airways), phải chờ làm thủ-tục khai-báo nên mọi người ra trễ.



Tín đây hả con?

Gia-đình cô em vợ tôi về Trương Minh Giảng, vợ chồng Trang và Tín lên xe anh chị suôi về nhà gặp ông Nội. Về đến nhà, Ba đang ngồi cạnh cửa, vui mừng đón hai đứa cháu nội đã “đi mất” từ 14 năm nay, lúc còn nhỏ xíu nay “đã lớn bộn”! Với cha mẹ chồng Trang, Ba vẫn chưa nhớ được y như tuần Vẫn những câu nói mấy hôm trước: Sau khi thăm ông Nội xong, vợ chồng Trang và Tín cùng mọi người kéo nhau vào BV thăm bà Nội. Sau đó Trang và chồng về bên gia-đình chồng ở Ngã tư Bảy Hiền. Gặp lại mấy cháu nội, Má vui mừng rờ-rệt. Má cứ vuốt má Tín, khen đẹp trai và hôn tro-trắt lên má Tín. Lại xoay qua Trang má vuốt tóc Trang và khen đẹp gái lắm rồi”.



Phút sum vậy

Ngày 05/07 đặt một bữa tiệc thiết-đãi gia-đình, bạn bè và để tiễn-biệt Út ngày mai trở lại Hoa-kỳ. Trong bữa tiệc còn có thêm Ng, con trai anh Ba còn ở lại tại VN trong khi tất cả anh chị em của Ng đều sang Mỹ cả.

(xem tiếp số sau)



Chữa bệnh bằng phương pháp tập Dịch Cân Kinh và Thở Khí Công

氣功

Nguyễn Đức Chí

Lời nói đầu

Tôi đã tập Dịch Cân Kinh theo phương pháp chỉ dẫn trong bài viết đính kèm từ năm 1986 đến nay. Hồi đó tôi bị đau tay, bả vai, nhiều khi mặc áo rất khó khăn và đau đớn. Ngoài ra có lẽ vì triệu chứng bệnh tim, lái xe đi làm có lúc tôi ngất đi vài giây, mỗi đầu khoảng vài tháng một lần, sau đó tăng dần lên hai ba lần trong một tuần. Sau khi tập khoảng một tháng thì mấy chứng bệnh đó biến mất. Nhưng có lẽ vì ăn uống không giữ gìn nên tôi bị tiểu đường. Tôi tìm tập các môn khác như Pháp Luân Công, Suối Nguồn Tươi Trẻ, Tài Chi hý vọng chữa được bệnh tiểu đường. Chính vì lơ là Dịch Cân Kinh nên sau đó tôi bị đau gót chân, nhức mình mẩy, tay chân, và phải tập lại Dịch Cân Công thì mới hết các bệnh đó. Tuy nhiên đến nay tôi chỉ giữ được không thay đổi loại thuốc và lượng thuốc uống cho bệnh tiểu đường, chưa đạt mục tiêu khỏi được bệnh. Năm ngoài tôi được quen biết một ông HO tại nhà một người bạn, và ông ta kể cho biết là vừa sang Mỹ được một năm thì phải mổ tim vì nghẽn mạch. Sau đó ông ấy phải uống nhiều loại thuốc trợ tim. Nhờ người mách bảo tập Dịch Cân Kinh nên đã bỏ tất cả các loại thuốc được hai năm khi kể chuyện cho tôi. Tháng mười năm 2005 tôi về Saigon và được gặp ông bác bà vợ tôi. Cụ 96 tuổi, đã tập Dịch Cân Kinh được 15 năm, trước khi tập đã uống những thuốc như cao máu, mỡ... nhưng bây giờ không uống một thứ thuốc nào cả.

Trong các môn tập như Dịch Cân Kinh, Pháp Luân Công, Tài Chi tôi theo học, không thấy nói đến phép thở. Có lẽ vì vậy phương pháp tập như được chỉ vẽ trong bài viết dưới đây không hiệu quả nhiều vì thiếu phần tập thở. Phép thở rất quan trọng trong việc điều hoà kinh mạch, làm thông các huyết bị nghẹt, và

đưa thân thể lại trạng thái quân bình để khỏi bệnh.

Gần đây tôi được một người bạn, bác sĩ Đào Công Cần chỉ cho phép Thở Khí Công để thông mạch và chữa bệnh. Tôi kết hợp Dịch Cân Kinh và Thở Khí Công thì kết quả rất khả quan.

Dinh dưỡng

Dinh dưỡng là yếu tố quan trọng nhất cho sức khoẻ của con người. Nếu ai bị những bệnh nan y, hay kinh niên nên thay đổi cách ăn uống (diet), thí dụ trước uống rượu thì nay bỏ rượu, trước ăn thịt nhiều thì bỏ ăn thịt hay ăn rất ít, và ăn rau nhiều hơn. Chỉ có cách thay đổi dinh dưỡng mới có hiệu quả làm quân bình âm dương con người, và thở khí công mới hiệu nghiệm nhanh.

Những ai quá 50 tuổi nên ăn ít các loại hạt (nuts), nhất là hạnh nhân, vì các hạt này làm cho sụn ở tay hay chân (cartilage spikes) mọc ra và làm ta bị đau.

Dịch Cân Kinh và Thở Khí Công.

Tập dịch cân kinh theo phương pháp trình bày trong bài viết đính kèm. Bạn nào đã thực hành dịch cân kinh thì tập ít nhất mỗi ngày một lần lâu 30 phút hay hơn nữa, vẩy tay cứ một giây đồng hồ một cái. Bạn nào chưa bao giờ tập Dịch Cân Kinh thì bắt đầu 10 phút rồi sau đó tăng dần lên tới 30 phút cho mỗi lần tập. Trong khi vẩy tay chúng ta chỉ nghĩ đến hơi thở như sau:

Hít vào và thở ra rất từ từ, tay vẩy đều một giây một cái, và mỗi lần vẩy tay lại nhúu hậu môn lại. Khi hít vào thì nghĩ đến hậu môn. Ngay trước khi thở ra thì nghĩ đến đỉnh đầu rồi trong lúc từ từ thở ra thì nghĩ từ đỉnh đầu dần dần đi xuống cổ, ngực, bụng, đan điền. Đan

điền là phần dưới bụng. Cũng có thể khi thở ra chỉ nghĩ ngay đến một bộ phận nào đó trên cơ thể như ngực chẳng hạn nếu đau ngực, hay lưng nếu đau lưng.

Nên nhớ là mỗi lần hít vào hay thở ra lâu bằng ba bốn lần vẩy tay hay hơn nữa, tùy theo hơi thở dài ngắn mỗi người. Thời gian hít vào và thở ra phải bằng nhau, khi đã tập quen nên tăng dần thời gian hít vào hay thở ra.

Kinh mạch phát khí.

Hai kinh mạch này chạy dọc theo xương sống, phát sinh khí phân phối đến toàn bộ phận cơ thể. Kinh mạch phát nhân điện này cần được bồi dưỡng bằng phép thở khí công ít nhất 5 phút mỗi ngày, tăng dần lên 15 hay 20 phút mỗi ngày.

Ngồi trên mép ghế (loại ghế có dựa lưng ở bàn ăn), chân vừa chạm đất, bàn tay úp trên đùi, giữ lưng, cổ và đầu cho thẳng nhưng thư giãn. Hít vào và thở ra từ từ, khi hít vào thì nghĩ đến hậu môn, khi thở ra nghĩ đến đỉnh đầu.

Đạt Ma Dịch Cân Kinh

Trích lược từ bài soạn của Lương Y Trần Bình

Năm 917 (sau Công nguyên) Đạt Ma Tổ Sư từ Ấn Độ sang Trung Quốc thuyết pháp và truyền giáo, sau ở lại Trung Sơn - Hà Nam - Trung Quốc, xây dựng chùa Thiếu Lâm. Có nhiều đệ tử nhập môn học Phật để mai sau đi truyền giáo; nay đem một tín ngưỡng mới đi truyền giảng, có khi trái với tín ngưỡng của nhân dân, nên dễ xảy ra xung đột. Vì vậy đệ tử Chùa Thiếu Lâm vừa học lý thuyết Phật giáo, vừa phải luyện võ để tự vệ. Môn phái võ Thiếu Lâm vẫn tồn tại đến ngày nay.

Nhiều người xin nhập môn, nhưng thể lực kém không luyện võ được. Tổ sư truyền dạy một phương pháp luyện tập tên gọi là "*Đạt Ma Dịch Cân Kinh*" để chuyển biến thể lực của các đệ tử từ yếu thành mạnh khỏe.

Cách tập đơn giản, nhưng hiệu lực lớn, vì tiêu trừ được bệnh. Yếu thì không chứng nọ cũng tật kia, khỏe là khỏi hết bệnh.

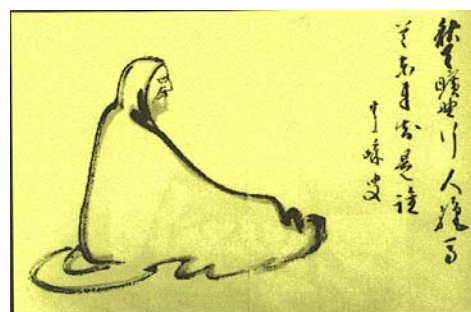
Ngày nay, người ta nghiên cứu thấy phương pháp này chữa được rất nhiều bệnh, ngay cả

bệnh ung thư cũng khỏi. Và bây giờ người ta lại áp dụng lý thuyết "khí huyết" của Đông y để chứng minh.

Tình trạng sức khỏe của con người liên quan chặt chẽ với "khí huyết" của họ. Về "huyết" thì rất rõ ràng và dễ hiểu vì ta nhìn thấy được.

Nhưng trong Đông y cái gọi là "huyết" thì chúng ta không thể tách rời và hạn chế từng mặt như máu loãng hay đặc, hồng cầu nhiều hay ít, sắc tố như thế nào... để mà nghiên cứu, mà phải dùng cách nhìn toàn diện của quá trình sinh lý và quá trình tuần hoàn của huyết mà xem xét.

Lý luận Đông y có triết lý vững vàng. Nó mang tính chất khái quát rất cao, khi nó nêu vấn đề "khí huyết" thì tất nhiên không cô lập, như lấy một giọt máu không sức sống hoặc một bầu máu tách rời cơ thể, mà là cần phân tích đến trạng thái vận động, quá trình sinh lý và các mối quan hệ khác.



Về "khí" cũng vậy, hào khí là khí của người hào hiệp, không hề lay động khi đã quyết định, người xem tướng giỏi là người rành xem khí sắc. Sai sót là do "thiên vị khí" (prana) có một phần trong khí trời, ta hít vào, nó không rải ra khắp cơ thể được, làm trở tắc Kinh mạch nên mới sinh bệnh.

Cho nên cái "khí" của Đông y không bác bỏ cái khí trong không khí mà nó lại mang một nội dung có tính khái quát rộng lớn hơn.

- Ta thở không khí vào phổi, ăn vào bụng, ruột hấp thụ chất dinh dưỡng, các chất ấy và không khí được đưa đến các tế bào của toàn thân, để có được oxy hóa và sinh ra nhiệt năng, đồng thời cũng đưa những khí thải và thức ăn thải từ các tế bào trên cơ thể, thu hồi về để bài tiết ra ngoài.

• Tuần hoàn tốt, phát huy tác dụng tốt của máu, thì quá trình sinh lý của cơ thể con người tự nhiên thịnh vượng ra, sinh hoạt sức khỏe của con người đương nhiên đảm bảo. Cho nên trong lý thuyết "khí huyết" không thể đơn độc chỉ có "huyết" mà không có "khí" và ngược lại chỉ có "khí" mà không có "huyết".

Luyện "Dịch Cân Kinh" làm cho khí huyết hoạt động điều hòa nên nó có tác dụng chữa bệnh tốt.

Áp dụng "Dịch Cân Kinh" để chữa ung thư. Người xưa dùng "Dương tâm đan" kết hợp với luyện "Dịch Cân Kinh" để chữa khỏi hẳn bệnh ung thư. Tác dụng của thuốc là rút ngắn thời gian điều trị, chứ nó không có tác dụng chữa riêng một bệnh nào.

Người xưa có câu "Mạch máu đưa đi". Trong một đơn vị quân đội chẳng hạn, cùng sinh hoạt như nhau, sau một bữa ăn lạ, có người đau bụng đi kiết, đi tả, nhưng cũng có người chẳng bị làm sao, đây là người mạnh máu đưa đi, cơ thể người ấy thải độc tốt.

Vậy luyện tập "Dịch Cân Kinh" là chính. Thuốc Dương tâm đan là hỗ trợ.

Nay ta phân tích bệnh ung thư là gì? Người xưa quan niệm ung nhọt chia ra hai loại: "Âm thư và Dương thư" và có câu: "*Dương thư dễ lành, Âm thư khó trị*".

Dương thư thì ai cũng biết, nó là cái nhọt mọc ra ngoài, chín rồi vỡ, có máu mủ, và ngòi mủ xanh, dãn cao là lành. Âm thư là cái nhọt mọc bên trong cơ thể, không có đầu, không vỡ, chỉ to dần rồi lan tràn, có khi rắn như đá gọi là thạch thư. Nguyên nhân đều do kết tụ của khí huyết làm trở tắc kinh lạc; mà các phế vật cần thải, không thải được. Vì máu lưu thông chậm nên các chất keo, dịch gan, các chất làm khô... do không đủ nhiệt năng, nên công năng của máu giảm sút không thể thải được các chất không cần thiết cho cơ thể ra ngoài.

Luyện "Dịch Cân Kinh" tay vẩy đúng phép, miệng dạ dày mở, máu mới sinh ra, nhiệt năng đầy đủ, các sự chèn ép làm mất thăng bằng trong cơ thể bị xóa bỏ, nên mới khỏi bệnh.

Vậy tay theo "Dịch Cân Kinh" cơ hoành lên xuống dễ dàng, ruột và dạ dày tiếp được thận

khí, nên cũng gây nên tác dụng hưng phấn, và khi chức năng của máu tăng lên thì giúp cho việc "tổng cự nghinh tân" được tốt, "khí huyết" thăng bằng, là bệnh khỏi.

Nguyên nhân bệnh ung thư hiện nay trên thế giới còn đang bàn cãi. Nhưng theo Đông Y thì nguyên nhân ung thư đã được thuyết "khí huyết" của Đông y lập luận rõ ràng. Vì quá trình sinh lý của con người là một quá trình phát triển, nó mang một nội dung đấu tranh phức tạp. Giữa cái sống và cái chết, giữa ốm đau và mạnh khỏe, giữa già sớm và trẻ dài. Nhưng kết quả của cuộc đấu tranh là do nhân tố nội tại quyết định, chứ không phải do hoàn cảnh bên ngoài.

Nên xem cơ thể con người là một chính thể vận động. Trong vận động này có lục phủ, ngũ tạng đều dựa vào nhau (tức là tương sinh), ức chế lẫn nhau (tức là tương khắc), nhưng "khí huyết" có tác dụng đến tất cả lục phủ ngũ tạng, cho nên việc phát sinh bệnh ung thư cũng do "khí huyết" không chu đáo, kinh mạch trở tắc mà sinh ra. Đông y đã xác định rằng cuộc đấu tranh của cơ thể với bệnh ung thư là cuộc đấu tranh trong nội bộ cơ thể con người, từ đó mà xây dựng quan điểm cho rằng bệnh ung thư là thứ bệnh chữa được.

Đương nhiên bệnh tật do sự trì trệ "khí huyết" mà ra, nó lại làm hao tổn thêm "khí huyết". Việc tập luyện làm cho khí huyết thay đổi để tự chữa bệnh là thế.

Từ đó mà xây dựng được lòng tin vững chắc của người bệnh, đối với việc tự chữa bệnh ung thư, đề tập trung tinh thần và ý chí đầy đủ để luyện tập "Đạt Ma Dịch Cân Kinh". Bởi phương pháp này thay đổi và tăng cường "khí huyết".

Tập "Dịch Cân Kinh" thấy ăn tốt ngủ ngon, đây là việc phổ biến, nên đã làm tăng sức khỏe cho các bệnh nhân nói chung, và chữa khá nhiều bệnh như:

- Suy nhược thần kinh.
- Huyết áp cao.
- Bệnh tim các loại.
- Bệnh thận.

- Bán thân bất toại.
- Trúng gió, méo mồm, lệch mắt.
- Hen suyễn.
- Thậm chí dứt bệnh ác hiểm là bệnh ung thư cũng khỏi

Đồng y cho rằng vấn đề cơ bản của bệnh tật con người là do "khí huyết" (Âm-Dương) mất thăng bằng mà sinh ra. "Đạt Ma Dịch Cân Kinh" giải quyết được vấn đề này, nên đối với đa số các loại bệnh, nhất là bệnh mãn tính đều có thể chữa được cả.

Phương pháp luyện tập "Đạt Ma Dịch Cân Kinh"

Trước tiên nói về tư tưởng

Phải có hào khí: nghĩa là phải có quyết tâm tập cho đến nơi và đều đặn, phải vững vàng tin tưởng, không nghe lời bàn ra nói vào mà chán nản bỏ dở.

Phải lạc quan: không lo sợ vì bệnh mà mọi người cho là hiểm nghèo, và tươi tỉnh tin rằng mình sẽ thắng bệnh do luyện tập.

Tư thế: "Trên không dưới có, trên ba dưới bảy".

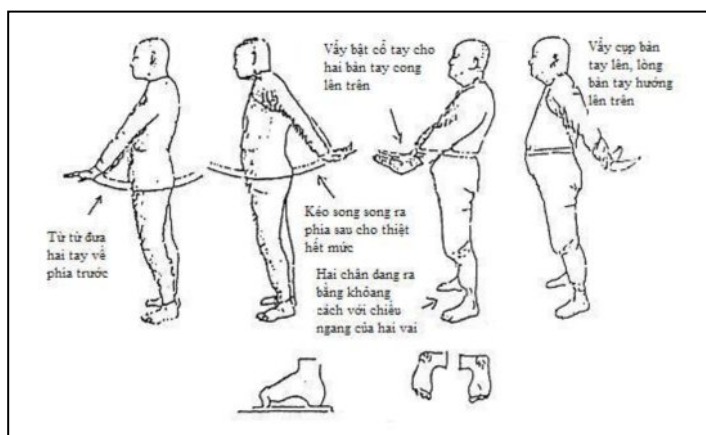
Trên phải không, dưới nên có, đầu nên lơ lửng, miệng không hoạt động, bụng phải mềm, lưng nên thẳng, thắt lưng mềm dẻo, cánh tay phải vẩy, cùi chỏ thẳng và mềm, cổ tay trầm, bàn tay quay lại phía sau, ngón xòe như cái quạt và vẩy, lỗ đít phải thót, bụng dưới thót, gót chân lỏng, hậu môn phải chắc, bàn chân phải cứng, các ngón chân bấm chặt như đứng trên đất trơn. Đây là những qui định cụ thể của các yêu cầu khi luyện "Đạt Ma Dịch Cân Kinh".

Dựa trên yêu cầu này, khi tập vẩy tay, thì từ cơ hoành trở lên, phải giữ cho được trống không, buông lỏng thoải, đầu không nghĩ ngợi lung tung, chỉ chú ý vào việc tập, xương cổ cần buông lỏng để cho có cảm giác như đầu treo lơ lửng, ngậm miệng tự nhiên (không mím môi), ngực nên buông lỏng để cho phổi thở tự nhiên, cánh tay buông tự nhiên, giống như hai mái chèo gắn vào vai. Từ cơ hoành trở xuống phải giữ cho chắc, đủ sức căng, bụng dưới thót

vào, hậu môn nhích lên, mười ngón chân bấm chặt vào mặt đất, giữ cho đùi và bắp chân trong trạng thái căng thẳng, xương mông thẳng như cây gỗ. Khi vẩy tay cần nhớ "lên không xuống có", nghĩa là lấy sức vẩy tay về phía sau, khi tay trở lại phía trước là do quán tính, không dùng sức đưa ra phía trước.

"Trên ba dưới bảy" là phần trên để lỏng chỉ độ ba phần khí lực, phần dưới lấy gân sức tới bảy phần thể lực, vấn đề này phải quán triệt đầy đủ thì hiệu quả rất tốt.

Mắt nhìn thẳng, đầu không nghĩ ngợi gì, chỉ nhắm đếm lần vẩy tay.



Các bước tập cụ thể như sau

- Hai bàn chân để xích ra bằng khoảng cách của hai vai.
- Hai cánh tay duỗi thẳng theo vai, ngón tay xòe thẳng, lòng bàn tay quay về phía sau.
- Bụng dưới thót lại, lưng thẳng, bụng trên co lên, cổ lỏng, đầu nhẹ lẳng lẳng, miệng trong trạng thái bình thường.
- Các đầu ngón chân bám trên mặt đất, gót chân sát đất, bắp chân và đùi căng thẳng.
- Hai mắt chọn một điểm đằng xa để nhìn, không nghĩ ngợi lung tung, chỉ chú ý vào ngón chân bám, đùi vé chắc, lỗ đít thót và nhắm đếm.
- Dùng sức vẩy tay về phía sau, để hai tay trở lại phía trước theo quán tính, tuyệt đối không dùng sức đưa ra phía trước, chân vẫn lấy gân, hậu môn co lên không lơ là.

g. Vẩy tay từ 300-400-500-600 dần dần lên tới 1800 cái, đây là mức để khỏi bệnh, ước chừng 30 phút, nếu vẩy hơn nữa càng tốt.

h. Phải có quyết tâm tập đều đặn, lần vẩy tay dần dần tăng lên không miễn cưỡng vì "dục tốc bất đạt", nhưng cũng không tùy tiện bữa tập nhiều, bữa tập ít hoặc nghỉ tập, vì thế dễ làm mất lòng tin trong việc luyện tập, như vậy khó có kết quả.

Bắt đầu luyện tập cũng không nên dùng tận lực làm tổn thương các ngón chân (sau buổi tập nên vân vê các ngón chân, tay, mỗi ngón chín lần). Nôn nóng mong muốn khỏi bệnh ngay mà dùng quá sức cũng không đưa lại kết quả mong muốn. Có quyết tâm, nhưng phải từ từ tiến lên mới là đúng cách, sẽ thu được kết quả mỹ mãn.

Nếu tinh thần không tập trung, tư tưởng phân tán, thì khí huyết loạn xạ, và không chú ý đến "trên nhẹ dưới nặng" là sai và hỏng.

Khi vẩy tay tới 600 cái trở lên, thường thường có trung tiện, hắt hơi, hai chân nhức mỏi, toát mồ hôi, mặt nóng bừng... đây là hiện tượng bình thường đừng ngại. Trung tiện và hắt hơi là do nhu động của đường ruột tăng lên, đẩy mạnh cơ năng tiêu hóa. Chân mỏi là do khí huyết dồn xuống cho hợp với "trên nhẹ dưới nặng". Đây là quy luật của sinh lý hợp với vũ trụ "thiên khinh địa trọng".

Bệnh gan: Do khí huyết, tạng gan không tốt gây nên khí không thoát, tích thủy, làm cho khó bài tiết. Đương nhiên là bệnh nan y ảnh hưởng tới mật và cả tì vị nữa. Luyện "Dịch Cân Kinh" có thể giải quyết vấn đề này. Nếu sớm có trung tiện là có kết quả sớm.

Bệnh mắt: Luyện "Dịch Cân Kinh" có thể khỏi đau mắt đỏ, các chứng đau mắt thông thường, cận thị, thậm chí nó chữa được cả bệnh đục thủy tinh thể (thông manh). Trong nội kinh có nói "mắt nhờ huyết mà nhìn được", khi khí huyết không dẫn đến bộ phận của mắt thì đương nhiên sinh ra các bệnh của mắt.

Những phản ứng

Khi tập "Dịch Cân Kinh" có thể có những phản ứng, đều là hiện tượng thải bệnh không đáng ngại. Xin liệt kê ra đây 34 phản ứng thông

thường (còn những phản ứng khác không kể hết được):

1. Đau buốt.
2. Tê dại.
3. Lạnh.
4. Nóng.
5. Đầy hơi.
6. Sung.
7. Ngứa.
8. Úa nước miếng.
9. Ra mồ hôi.
10. Có cảm giác như kiến bò, kiến cắn.
11. Giật gân, giật thịt.
12. Đau xương, có tiếng kêu lục cục.
13. Có cảm giác máu chảy dồn dập.
14. Lông, tóc dựng đứng.
15. Âm nang to lên.
16. Lưng đau.
17. Máy mắt, mí mắt giật.
18. Đầu nặng.
19. Hơi thở ra nhiều, thở dốc.
20. Nấc cụt.
21. Trung tiện tăng.
22. Gót chân nhức nhối như mung mủ.
23. Huyết áp biến đổi.
24. Cụm trắng ở lưỡi biến đổi.
25. Da cứng và da dầy rụng đi (chai chân, mụn cóc)
26. Sắc mặt biến đổi.
27. Đau mỏi toàn thân.
28. Nôn mửa, ho.
29. Đại tiện ra máu, mủ hoặc phân đen.
30. Tiêu tiện nhiều.
31. Trên đỉnh đầu mọc mụn.
32. Bệnh từ trong da thịt tiết ra.
33. Ngứa từng chỗ hay toàn thân.

34. Chảy máu cam.

Các phản ứng trên là do trọc khí trong người bị bài tiết ra ngoài cơ thể, loại trừ chất ứ đọng trong cơ thể, tức là bệnh tật. Có phản ứng là có sự xung đột giữa chánh khí và tà khí, ta vẫn tập thì sẽ sản sinh ra chất bồi bổ có nhiều ích lợi cho chính khí. Ta luyện tập đúng phép là làm tăng mức đề kháng, thải cặn bã trong cơ, gân, thần kinh và cả tế bào ác mà máu bình thường không thải nổi. Nhờ luyện "Đạt Ma Dịch Cân Kinh" khí huyết lưu thông, mới thải nổi các cặn bã ra, nên sinh ra phản ứng. Vậy ta đừng sợ, cứ tiếp tục tập như thường, hết một phản ứng là khỏi một căn bệnh, tập luyện dần đưa lại kết quả tốt.

Luyện "Đạt Ma Dịch Cân Kinh" đạt được bốn tiêu chuẩn như sau:

Nội trung đễ: tức là nâng cao can khí lên, nó là then chốt điều chỉnh tạng phủ, lưu thông khí huyết, thanh khí sẽ thông suốt lên tới đỉnh đầu.

Tứ trường tế: tức là tứ chi phối hợp với động tác theo đúng nguyên tắc khi tập "Dịch Cân Kinh". Tứ trường tế song song với Nội trung đễ, sẽ làm cho tà khí bài tiết ra ngoài, trọc khí dồn xuống, cơ năng sinh sản ngày càng mạnh.

Ngũ tâm phát: nghĩa là 5 trung tâm của huyết dưới đây, hoạt động mạnh hơn mức bình thường:

- Bách hội: một huyết trên đỉnh đầu.
- Lao cung: hai huyết của hai gan bàn tay.
- Dũng tuyền: hai huyết ở hai gan bàn chân.

Khi luyện "Dịch Cân Kinh" năm huyết này đều có phản ứng và hoàn toàn thông suốt. Nhâm đốc và 12 kinh mạch đều đạt tới hiệu quả phi thường, nó làm tăng cường thân thể tiêu trừ các bệnh kể cả nan y mà ta không ngờ.

Lục phủ minh: Lục phủ là ruột non, mật, dạ dày, ruột già, bong bóng, tam tiêu.

Minh nghĩa là không trì trệ, lục phủ có nhiệm vụ tiêu nạp thức ăn, tiêu hóa và bài tiết được thuận lợi, xúc tiến các cơ năng sinh sản,

giữ vững trạng thái bình thường của cơ thể, tức là âm dương thăng bằng, cơ thể thịnh vượng.

Một số điểm cần chú ý

1. *Số lần vẩy tay không nên ít:* từ 600 lên dần tới 1.800 (30 phút) mới là tới ngưỡng cửa của việc điều trị. Bệnh nhân nặng, có thể ngồi mà vẩy tay, tuy ngồi nhưng phải nhớ thót đất và bấm 10 đầu ngón chân.

2. *Số buổi tập:*

- Buổi sáng thanh tâm tập mạnh.
- Buổi chiều trước khi ăn tập vừa.
- Buổi tối trước khi ngủ tập nhẹ.

3. *Có thể tập nhiều nhất là bao nhiêu?* Ngưỡng cửa của sự chuyển biến bệnh là 1.800 lần vẩy tay, có bệnh nhân vẩy tới 3.000-6.000. Nếu sau khi tập thấy ăn ngon, ngủ tốt, đại tiểu tiện điều hòa, tinh thần tỉnh táo, thì chứng tỏ con số ta tập là thích hợp.

4. *Tốc độ vẩy tay:* Theo nguyên tắc thì nên chậm, chứ không nên nhanh, bình thường vẩy chậm thì 1.800 cái hết 30 phút. Vẩy tay tới lúc nửa chừng thường nhanh hơn lúc ban đầu một chút, đây là tác động của khí. Khi mới vẩy, rộng vòng và chậm một chút. Khi đã thuần thì vẩy hẹp vòng, người bệnh nhẹ thì nên vẩy nhanh và dùng sức nhiều, người bệnh nặng thì nên vẩy chậm và hẹp vòng. Vẩy tay nhanh quá làm cho tim đập nhanh bệnh nhân cảm thấy mệt sau buổi tập, mà vẩy chậm quá thì không đạt tới mục đích luyện tập là cần cho mạch máu lưu thông.

5. *Vẩy tay nên dùng sức nhiều hay ít, nặng hay nhẹ?* Vẩy tay là môn thể dục chữa bệnh, chứ không phải là môn thể thao kích liệt. Đây là môn thể dục mềm dẻo, đặc biệt của nó là dùng ý mà không dùng sức. Nhưng nếu vẩy nhẹ quá cũng không tốt bởi vì bắp vai không được lắc mạnh thì lưng và ngực cũng không được chuyển động nhiều, tác dụng sẽ giảm đi.

6. Vẩy tay không phải chỉ chuyển động cánh tay mà phần chính vẫn là chuyển động bắp vai.

7. Bệnh phong thấp thì nên dùng mức "nặng" một chút. Bệnh huyết áp cao thì nên vẩy tay chậm và nhẹ.

8. Nói tóm lại: phần lớn phải tự mình nắm vững tình trạng, phân tích những triệu chứng sau khi tập, thấy sự chuyển biến của mình, nhanh nhẹn hơn, tươi tỉnh hơn hay là kém khi trước, rồi tự mình suy nghĩ và quyết định cách tập, rồi luôn luôn tổng kết, trên nguyên tắc là tập thế nào cho người thấy thoải mái và dễ chịu hơn là đúng, là tốt nhất.

9. Đồng ý cho rằng động tác nhẹ là bổ ích cho cơ thể, động tác mạnh (nặng) là tả (loại bỏ các chất cặn bã có hại trong người, tức là bệnh tật). Lý luận này cũng đang được nghiên cứu.

10. *Mức độ vẩy tay*: Chỉ vẩy tay về phía sau dùng sức 7 phần, không vẩy về phía trước, mà do phản xạ của cánh tay cho là 3 phần.

11. *Có cần đếm không?* Đếm không phải chỉ để nhớ mà còn có tác dụng làm cho óc được bình tĩnh, tim được trầm tĩnh, có tác dụng làm cho bộ não được thăng bằng và nghỉ ngơi (và không được nghỉ ngơi lung tung). Chính khí được bồi dưỡng.

12. *Hoàn cảnh vẩy tay*: Không có gì là đặc biệt về hoàn cảnh, tập ở đâu cũng được, trong nhà, ngoài trời dĩ nhiên nơi nào có dưỡng khí trong sạch và yên tĩnh vẫn tốt hơn.

13. *Trước và sau khi tập*: Trước khi tập nên đứng bình tĩnh cho tim được thoải mái được yên tĩnh, để chuyển hóa về sinh lý và tâm lý. Ta có thể làm những động tác nhẹ nhàng thoải mái như trong môn "khí công", sau khi tập xong cũng nên bình tĩnh mà xoa 10 đầu ngón chân, 10 đầu ngón tay. Những người không đủ bình tĩnh, cần chú ý tới điều này.

14. *Tập "Dịch Cân Kinh" thế nào cho đúng?* Sau khi tập cảm thấy ngực và bụng nhẹ nhàng, dễ chịu, hơi thở điều hòa, mắt sáng, nước miếng ứa ra, đại tiện nhuận, ăn ngon, tinh thần tỉnh táo, bệnh tật bớt dần, thì đây là tập đúng. Rất ít khi tập sai, tỉ lệ không tới 1%.

15. Sau khi tập đại đa số đều thấy có phản ứng, nhưng về hiệu quả thì rất khác nhau, nguyên nhân chính là tư thế khi tập có thích hợp với thể chất người tập hay không.

16. *Lúc tập nên chú ý đến điểm nào?*

- Nửa thân trên buông lỏng- thượng hư.

- Nửa thân dưới giữ chắc - hạ thực.

17. Tay ra phía trước không dùng lực (nhẹ).

18. Vẩy tay ra phía sau có dùng sức (nặng).

19. Tập đếm số tay vẩy ngày một tăng, ngày 3 buổi tập, kiên quyết "tự chữa bệnh cho mình".

20. *Trạng thái tinh thần lúc tập*: có liên quan gì đến hiệu quả không?

- Hết lòng tin tưởng.
- Kiên quyết tới cùng.
- Tập đủ số nhất định, tập thường xuyên.

Có thể hiệu quả rất lớn.

21. Nếu khi tập, khi nghỉ không đủ số nhất định. Lòng còn nghi hoặc. Còn bị động dư luận ngoài. Thấy phản ứng đã lo sợ, bỏ tập. Hỏi làm gì có kết quả tốt.

22. *Vẩy tay có sinh ra bệnh gì không?* Có thể bệnh do tư thế không đúng và làm sai nguyên tắc, những trường hợp ấy cũng hạn hữu, như trên đã nói, không tới một phần trăm.

23. *Khi tập có phải kiêng gió, kiêng lạnh không?* Tránh gió lùa, mùa hè hay mùa đông đều tránh đứng đầu ngọn gió.

Tóm lại có mấy điều cần lưu tâm:

a. Khi tập luôn luôn bấm mấy ngón chân, thót lỗ đít, để giữ tư thế "thượng hư – hạ thực".

b. Vẩy tay từ ít tới nhiều phải đạt tới 1.800 cái trở lên mới có hiệu quả.

c. Có phản ứng dùng ngại mà ngừng tập, vì đó là diễn biến tốt, cứ tập số đếm như cũ, qua phản ứng, sẽ tăng số lần vẩy tay lên.

d. Kiên trì, quyết tâm luyện tập, tin tưởng "các bệnh tật sẽ khỏi".

e. Vững lập trường, không hoang mang vì dư luận, lạc quan với cuộc sống. Chỉ cần niềm tin bằng hạt cải là có thể dời núi (nghĩa bóng là vững niềm tin mà tập luyện đến nơi đến chốn, thì bệnh nguy nan như trái núi cũng phải dời khỏi người).

f. Có quyết tâm là thực hiện ngay, càng dễ chậm và ngần ngại, càng khó khăn thêm, càng lâu khỏi bệnh. /.

SỬ NƯỚC TÀU

Bài đức Hợp

Hồi học tiểu học, tôi học thuộc lòng Quốc Văn Giáo Khoa Thư. Khi lên trung học, tôi thích thú nhất môn Việt sử, tôi thuộc nằm lòng những chiến công hiển hách của các vị anh hùng dân tộc, đọc đi đọc lại hoài mà không chán. Cho đến giờ này, ở vào tuổi 72, tôi vẫn ôn lại Sử khi vui cũng như khi buồn.

*

20-7-1954: Di cư vô Nam

Trước ngày di cư vô Nam, tôi thường đạp xe điện từ hồ Gươm đi gò Đống Đa trên tuyến đường Hà Nội – Hà Đông. Tôi leo lên gò cao, nơi chôn vùi xác giặc Thanh. Gió mát phảng phất hương thơm từ hồ sen áp Thái Hòa làm dịu bớt cái nóng gay gắt của Bắc Hà (a). Ngả lưng trên vuông vải mang theo, lấy cặp sách làm gối, tôi lần từng trang sử ra đọc:

Mở đầu lịch sử nước ta, Lạc Long Quân phong cho con trưởng sang làm vua nước Văn Lang, xưng là Hùng Vương, năm 2879 trước. Tây Lịch (TL). Đất nước ta bấy giờ chạy dài từ thượng du Bắc Bộ đến tỉnh Quảng Trị ngày nay. Mười tám đời vua Hùng kế tiếp nhau hơn 2000 năm, xây dựng nước ta thành một quốc gia văn hiến, có kỷ cương, có luật pháp. Tiếp theo là thời đại Bắc thuộc (1117 tr. TL – 931), người Tàu xâm lăng nước ta, dân ta không ngừng chống trả. Bắt đầu là cuộc khởi nghĩa của hai Bà:

+ Cuộc khởi nghĩa của hai Bà Trưng: Mùa xuân 40 tr. TL, hai Bà phát cờ nổi dậy. Từ Mê Linh, hai Bà xuống đánh chiếm Cô Loa, tấn công Luy Lâu, diệt Thái Thú. Quân hai Bà đi đến đâu như gió lướt đến đấy:

Ngàn tây nổi áng phong trần
 Âm âm binh mã xuống gần Long Biên
 (Đại Nam quốc sử diễn ca)

Thái thú Tô Định vút cả ấn tín, cắt tóc cạo râu, mặc giả thường dân, lẫn vào đám tàn quân trốn về Tàu.

+ Cuộc khởi nghĩa của bà Triệu: Năm 248, quân bà Triệu tấn công giặc Ngô. Các thành lũy của giặc bị đánh phá tan tành. Ra trận, bà thường mặc áo giáp đồng, dẫn quân xông trận, oai phong lẫm liệt.

Trong thời đại tự chủ (939 – 1858), giặc Tàu vẫn không thôi mộng xâm lăng nước ta, mở đầu là cuộc chiến chống giặc Nam Hán:

+ Ngô Quyền chiến thắng Bạch Đằng: Năm 938, Ngô Quyền sai người cắm cọc nhọn tại cửa sông Bạch Đằng. Khi lâm chiến, thủy quân ta vờ rút chạy, tướng Nam Hán là Hoàng Thao hăm hở thúc quân đuổi theo, vượt qua trận địa cọc ngầm của ta. Khi thủy triều rút, quân ta đánh quật trở lại. Quân Tàu hốt hoảng quay đầu tháo chạy. Ra đến cửa sông, đúng lúc triều rút mạnh. Bãi cọc ngầm nhô lên, thuyền giặc va phải cọc nhọn, bị thùng vỡ, đắm rất nhiều. Quân địch bỏ chèo lái, nhảy xuống sông, phần bị giết, phần bị chết đuối, thiệt hại quá nửa, Hoàng Thao cũng bỏ mạng nơi đây. Ý đồ xâm lược nước ta của quân Tàu bị đè bẹp.

+ Lý Thường Kiệt phá quân nhà Tống: Năm 1076, giặc Tống xâm chiếm nước ta. Lý triều sai danh tướng Lý Thường Kiệt đem binh đi cự địch, đánh chặn giặc ở sông Như Nguyệt, quân Tống chết hơn vạn người. Để nức lòng binh sĩ, ông làm 4 câu thơ sau đây mà chúng ta ai cũng thuộc:

Nam quốc sơn hà Nam đế cư
 Tiệt nhiên định phận tại thiên thư
 Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm
 Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư

+ Trần Hưng Đạo đập tan quân xâm lược Nguyên Mông: Trần Hưng Đạo đã 3 lần vào

những năm 1258, 1285, 1288 chiến thắng giặc Mông Cổ. Vó ngựa Thành Cát Tư Hãn dẫm nát Âu châu, Trung Á, đại lục Trung Hoa, không đâu cản nổi; nhưng 3 lần phải đại nhục trước sức mạnh của quân dân ta. Trong trận Bạch Đằng, Trần Hưng Đạo đã trở sông Hóa mà thề rằng “Trận này không phá xong giặc Nguyên, thì không về đến sông này nữa”. Chiến công Bạch Đằng cũng tương tự như trận chiến của Ngô Quyền. Quân Mông chết như rạ, máu loang đỏ cả khúc sông. Tướng Nguyên là Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp, Tích Lệ, Cơ Ngọc đều bị bắt cả. Ta lấy được 400 chiến thuyền, và bắt sống được binh sĩ giặc rất nhiều. Nghe tin quân thủy vỡ tan, thái tử giặc là Thoát Hoan dẫn quân đi đường bộ chạy trốn về Tàu, bị quân ta chặn đánh, tướng giặc Trương Quân bị Phạm Ngũ Lão chém chết, quân Tàu đại bại. Lấy lại giang sơn như cũ, Thánh Tông Thượng Hoàng làm 2 câu thơ (dịch nôm):

Xã tắc hai phen bon ngựa đá

Non sông thiên cổ vững âu vàng

+ Lê Lợi khởi nghĩa chống giặc Minh: Dân ta khổ nhục trăm đường dưới thời cai trị tàn ác của nhà Minh, Lê Lợi kéo cờ khởi nghĩa chống giặc trong suốt 10 năm (1418 – 1427). Quân ta giáng lên đầu địch những đòn kinh hoàng “sắc phong vân cũng đổi, sáng nhật nguyệt phải mờ”. Trận Bồ Đằng sấm vang sét dậy, miền Trà Lân trúc phá tro bay. Đánh Tây Kinh phá tan thể giặc. Dưới Ninh Kiều máu chảy thành sông. Bên Tụy Động xác đầy ngoài nội. Lạng Giang, Lạng Sơn thây chết đầy đường. Bình Than máu trôi đỏ nước. Đánh một trận sạch không kình ngạc, đánh hai trận tan tác chim muông. Tướng Tàu là Liễu Thăng, Lương Minh tử trận, hơn 7 vạn quân bị giết. Bắt sống Thôi Tu và 3 vạn quân, Hoàng Phúc tự trói ra hàng. Chủ tướng Vương Thông xin hàng. Nhờ biết “đem đại nghĩa thắng hung tàn, lấy chí nhân mà thay cường bạo”, giang sơn ta lại thu về một mối.

+ Quang Trung phá giặc Thanh: Nửa đêm ngày 3 tháng giêng năm Kỷ Dậu (1789), quân ta đánh úp quân Tàu đóng tại Hạ Hối, Ngọc Hối. Giặc chống cự không nổi, xô nhau tán loạn, xéo lên nhau mà chạy, xác quân Thanh nằm khắp đồng, máu chảy như thác nước. Tướng Tàu là Hứa Thế Hanh, Trương sĩ Long tử trận.

Sầm Nghi Đống đóng tại Đống Đa thất cố tự tử. Nửa đêm được tin báo, Tôn sỹ Nghị hoảng hốt không kịp thắt yên ngựa và mặc áo giáp, chạy qua cầu phao Nhĩ Hà. Quân Tàu các doanh trại xô nhau chen lấn qua cầu, cầu gãy, lính Tàu bị chết đuối nhiều, xác người ngập sông.



Vua Quang Trung cưỡi voi, đốc quân đánh giặc, áo ngự bào bị thuốc súng bám đen như mực.

Tôi đọc những trang sử oai hùng kể trên không biết bao nhiêu lần, nhưng đặc biệt lần này, nằm trên xác quân thù mà đọc. Mỗi lần ôn lại những chiến công oanh liệt của tổ tiên, tim tôi như muốn xỏ ra khỏi lồng ngực, nó đập liên hồi theo nhịp trống thúc quân Mê Linh, tiếng hò reo trên sông Bạch Đằng, tiếng vó ngựa Chi Lăng, tiếng loa Hạ Hối. Đôi lúc tôi cũng la hét, dơ tay múa chân vì tưởng mình đang là lính xông pha nơi trận mạc. Vinh dự thay! Tự hào thay! Được mang dòng máu bất khuất của ông cha.

20-7-1975: Về thăm đất Tổ

Từ lâu tôi hằng ao ước đi thăm những di tích lịch sử. Sau 20 năm lìa xa đất Bắc, tôi có dịp trở lại vào những năm 1975, 1998. Mỗi di tích không những thu hút về phương diện du lịch mà còn sống lại trong tôi những bài học Sử Ký ở nhà trường:

+ Khu di tích đền Hùng: Đền tọa lạc trên núi Nghĩa Lĩnh, thuộc tỉnh Phú Thọ, cách Hà Nội 90 Km. Đền Giếng nằm ở chân núi (b), lăng

vua Hùng tọa lạc trên đỉnh. Năm nghìn năm lịch sử tưởng chừng như mới đây. Tôi nằm sấp mình trước bàn thờ Quốc Tổ để cầu xin chấm dứt cảnh cốt nhục tương tàn.

Hàng năm vào ngày 10 tháng 3 AL, ngày giỗ Tổ, đồng bào từ mọi miền đất nước lại nô nức trẩy hội về đây tưởng niệm các vua Hùng dựng nước:

Dù ai đi ngược về xuôi

Nhớ ngày giỗ Tổ mùng mười tháng ba

+ Thành Cổ Loa: Thành cách Hà Nội 18 Km, thuộc xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, thành có hình tròn ốc nên gọi Loa Thành. Khi đọc truyện An Dương Vương xây thành vào thế kỷ thứ 3 tr. TL và truyện Nỏ Thần, tôi cho rằng đó là truyện thần thoại. Khi tới nơi, tôi đi từ ngạc nhiên này tới ngạc nhiên khác. Di tích thành còn 3 vòng, dài tổng cộng 16 Km. Vòng thành trong hình chữ nhật là chỗ làm việc của triều đình (c) và là nơi vua ở có cung cấm xây trên gò cao. Vòng giữa là nơi ở của các quan, vòng ngoài là doanh trại quân đội có hình cong tự nhiên theo thế đất. Thành cao 5 m, mặt trên rộng 6 – 12 m, chân rộng 20 – 30 m. Giáp chân vòng ngoài là ao sâu hào rộng. Quả là công trình độc đáo, đầy sáng tạo của quân dân ta thời bấy giờ! Nhờ địa thế sung yếu và nỏ thần, An Dương Vương chống lại Triệu Đà.

Khi đến thăm am thờ công chúa My Nương, tôi thấy tượng công chúa mất đầu, bèn hỏi ông Từ:

- Sao vậy?

- Công chúa bị vua cha chém mất đầu, đầu còn đầu mà thờ.

Nỏ thần là truyện có thực, các nhà khảo cổ đã tìm được hàng vạn mũi tên đồng quanh Loa Thành.

+ Bãi cọc Bạch Đằng: Bãi cọc gồm những cọc lim đường kính từ 15 – 30 cm, nằm trong khu đầm nước của xã Yên Giang, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh, nơi ghi dấu thiên tài quân sự của Hưng Đạo Đại Vương.

Tại miếu Bà, ông Từ cho chúng tôi hay sự tích: “Trước khi đóng cọc, Đức Trần Hưng Đạo đã đến đây quan sát địa hình địa vật. Ngài được bà lão bán nước bên đường chỉ rõ thời biểu nước triều lên xuống. Khi đánh xong giặc Nguyên, Ngài tìm bà lão thưởng công, nhưng không thấy, bèn cho lập miếu thờ bà”.

Hàng năm vào ngày 8 tháng 4 AL, lễ hội chiến thắng Bạch Đằng được tổ chức, kéo dài 4 ngày đêm, trong đó nghi lễ rước kiệu dọc theo bờ sông và cuộc đua thuyền lá tre lao vun vút, tiếng reo hò của dân chúng 2 bên bờ làm sống dậy tiếng reo hò của quân ta khi quay chiến thuyền lại đánh giặc.



Ngoài những nơi kể trên, tôi cũng đi thăm nhiều di tích lịch sử khác như:

+ Ải Chi Lăng: Ải thuộc tỉnh Lạng Sơn, địa thế hiểm trở, đã bao lần là mồ chôn quân giặc: giặc Tống đời Lý, giặc Mông đời Trần, giặc Minh đời Lê.

+ Ải Nam Quan: Ải cũng thuộc tỉnh Lạng Sơn, ranh giới nước ta và Tàu. Hiện nay, Trung Quốc lấn đất và xây cửa khẩu Hữu Nghị Quan trên phần đất ta.

+ Cổ đô Hoa Lư: Cổ đô thuộc tỉnh Ninh Bình, là kinh đô nước ta vào thời nhà Đinh (968 – 1009).

+ Chùa Một cột: Chùa thuộc thành phố Hà Nội, xây dựng năm 1049 thời vua Lý Thái Tông. Chùa có một kiến trúc độc đáo giống hình bông sen vươn lên từ mặt hồ.

+ Văn Miếu–Quốc Tử Giám, Hà Nội: Văn miếu là nơi thờ các tiên hiền, xây dựng năm 1070. Quốc Tử Giám xây dựng năm 1076, là nơi dạy con các vua quan và những sĩ tử, có thể nói Quốc Tử Giám là trường đại học đầu tiên của nước ta. Cũng tại nơi đây, năm 1442, vua Lê Thánh Tông cho dựng bia đá để khắc tên các tiến sĩ, trong đó có tên tiến sĩ Bùi Huy Bích, tổ của dòng họ Bùi làng Xuân Bảng.

+ Đền thờ hai Bà: Đền thuộc làng Đồng Nhân, Hà Nội, xây từ năm 1142 dưới thời vua Lý Anh Tông để tưởng nhớ công đức của hai Bà, hai bên tả hữu là nơi thờ 12 nữ tướng.

+ Đền Kiếp Bạc: Đền thuộc xã Hưng Đạo, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương, cách Hà Nội

80 Km được dựng lên vào thế kỷ 14 để thờ Đức Trần Hưng Đạo. Đền nằm trong thung lũng trù phú, xung quanh có núi rừng bao bọc, trước đây là nơi đóng quân và là phủ đệ của Hưng Đạo Đại Vương.

+ Bến Bình Than: Bến thuộc làng Trần Xá, huyện Chí Linh, nằm trên sông Lục Đầu, là nơi họp hội nghị Diên Hồng do vua Trần Nhân Tông triệu tập các bô lão bàn kế chống giặc Mông:

- Thế nước yếu, nên hòa hay nên chiến?
- Quyết chiến!
- Thế nước yếu lấy gì mà lo chiến chinh?
- Hy sinh!

Tiếng hô làm vang dậy sóng nước Bình Than. Tôi buột mồm hô theo, làm giật mình đưa cháu đi cùng.

+ Đền Cửa Ông: Đền thuộc thị xã Cẩm Phả, nằm trên ngọn núi trông ra vịnh Bái Tử Long, xây dựng đầu thế kỷ 19, thờ Trần Quốc Tăng, con trai thứ ba của Trần Hưng Đạo, có công trấn ải vùng cửa Suốt.

+ Đền Côn Sơn: Cách xa Kiếp Bạc 5 Km, nơi thờ danh nhân Nguyễn Trãi. Khu di tích bao gồm giếng Ngọc, bàn cờ Tiên; chùa Côn Sơn với cây đại 600 tuổi, trồng từ thời nhà Lê; Thạch Bàn, nơi Nguyễn Trãi ngồi nghĩ kế diệt giặc.

20-7-1980: Ty nạn xứ người

Khi học Sử Ký, tôi có 2 điều trăn trở, nhưng chưa có thì giờ tìm hiểu :

1. Nguồn gốc người Việt từ Trung Hoa: Theo các học giả như Trần Trọng Kim, Đào Duy Anh đều cho rằng người Việt có nguồn gốc từ Trung Hoa. Dân tộc ta có nền văn hóa, phong tục, nhất là ngôn ngữ ngoại hình khác hẳn với người Hoa, lẽ nào có chuyện như vậy?

2. Huyền thoại Lạc Long Quân lấy bà Âu Cơ đẻ ra “một trăm cái trứng nở ra một trăm con”: Chuyện xảy ra cách đây 5000 năm đâu có bao xa, so với tuổi loài người xuất hiện trên địa cầu cách đây 6 triệu năm. Điều này khó có thể tin được.

+ Nguồn gốc người Việt: Hồi ở trong nước (trước năm 1980), để tìm hiểu lịch sử nước ta, tôi chỉ có thể tham khảo:

- Đại Việt sử ký toàn thư do Ngô Sĩ Liên soạn thảo từ thời nhà Lê, ghi chép những sự việc xảy ra từ họ Hồng Bàng tới nhà Lê.

-Việt Nam sử lược của Trần Trọng Kim viết vào năm 1919 qua bản in lần thứ nhất vào năm 1921, trong đó những chuyện xảy ra vào Thượng Cổ thời đại mang tính cách truyền khẩu.

Với phương pháp nghiên cứu sử học ngày nay, người ta đào bới những di tích, di vật của người xưa như đồ dùng trong sinh hoạt, vũ khí, xương cốt, chữ viết mà người ta đoán định khá chính xác lịch sử đã qua. Vì vậy sử học của một dân tộc phải mang tính khoa học.

Việc truy cứu lịch sử VN không phải là điều khó. Ngày nay với phương tiện internet, chúng ta có thể truy cập sử liệu quan trọng của các trường đại học nổi tiếng trên thế giới, qua các nhà khảo cổ uy tín (d). Theo họ, kể từ sông Dương Tử trở xuống phía nam đã sinh sống một chủng tộc đông đảo Bách Việt (e). Trong số Bách Việt, có 2 chủng tộc đặc biệt:

- Chủng Âu (Thái, Mường) sinh sống tại các tỉnh Trùng Khánh, Tứ Xuyên, Hồ Bắc, Hồ Nam, Quảng Đông Quảng Tây, Vân Nam của Trung Hoa bây giờ.

- Chủng Lạc (Việt) chiếm vùng gần bờ biển.

Người Hán (Tàu) từ phía tây tiến về phía đông, từ phía bắc tràn xuống phía Nam để xâm chiếm các sắc dân Bách Việt và đồng hóa họ, trừ sắc dân Lạc Việt, không chịu thôn tính, đã tiến xuống miền nam và lập ra nước Văn Lang độc lập năm 2879 tr. TL. Còn chủng Âu không chịu thế lực của người Hán di cư về miền rừng núi.

Trước khi người Hán xâm chiếm Bách Việt, người Bách Việt đã biết trồng lúa (f), ngũ cốc, làm đồ đồng, đồ thiếc, đồ gốm. Nhà khảo cổ Mỹ Wilhem G, Solhelm II cho thấy nền văn minh Hòa Bình là nền văn minh nông nghiệp đầu tiên trên thế giới khoảng 15,000 tr TL. Về vũ khí, dân cư Đông Sơn đã sản xuất nhiều vũ khí tinh vi. Ông còn nhấn mạnh cả 2 nền văn minh nổi tiếng của Trung Hoa là Lung Shan và Yang Sao đều xuất phát từ Hòa Bình, VN.

Tóm lại, ta thuộc dòng giống Việt; còn Tàu thuộc Hán tộc. Nước ta nói riêng và vùng Đông Nam Á nói chung đã có một nền văn minh cao hơn nước Tàu thời bấy giờ.

+ Một bọc trứng đẻ ra trăm con: Dân tộc nào cũng có huyền thoại đề cao gốc tích của mình, như người Nhật tự cho mình là con cháu Thái

Dương Thần Nữ, người Việt là con Rồng cháu Tiên.

Về cổ sử nước ta, Trần Trọng Kim viết: “Lạc Long Quân lấy con gái vua Đế Lai tên là Âu Cơ đẻ ra một trăm cái trứng nở ra trăm con; 50 người con theo mẹ lên núi, 50 người con theo cha xuống biển”. Truyện này sao chép trong Đại Việt Sử Ký Toàn thư của Ngô Sĩ Liên soạn thảo vào đời Lê, lấy từ những truyện thần tiên cổ tích của người Mường (g).

Lạc Long: Lạc là chủng Lạc, Long là Rồng, chỉ dân miền đồng bằng.

Âu cơ: Âu là chủng Âu, Cơ là Tiên, chỉ người xuất hiện trên núi.

Như trên chúng ta đã thấy, cả hai chủng đều thuộc Bách Việt.

Dưới sự xâm lăng của người Hán từ phương Bắc tràn xuống, chủng Lạc phải di tản về miền gần bờ biển, còn chủng Âu lên miền núi. Truyện thuyết “Lạc Long Quân – Âu Cơ” chỉ là câu chuyện di tản lịch sử của 2 chủng Lạc và Âu.

Tôi tha thiết mong mỏi rằng các nhà sử học VN dựa trên những sử liệu chính xác mới đây của các nhà khảo cổ trong cũng như ngoài nước, hiệu chỉnh sử nước ta, nhất là sử vào thời đại từ năm 6000 tr. TL (nạn Hồng Thủy) cho đến năm 2879 tr TL.

*

Tuy sống xa quê hương, lúc nào tôi cũng hướng về đất tổ, nơi đã sản sinh biết bao anh hùng dựng nước và giữ nước:

Từ thừa đem thân nơi xứ lạ

Ngàn năm vẫn nhớ đất Thăng Long

Tôi đã làm bất cứ gì trong khả năng hạn hẹp để góp phần nhỏ vào việc xoa dịu những thống khổ của đồng bào tôi tại quê nhà.

Mỗi lần nhớ nhà, tôi thường lang thang trong công viên “Cô Ninh” (Cunningham Park), một công viên rộng 200 mẫu của thành phố SJ, vì phong cảnh nơi đây có phần giống những địa danh lịch sử của nước tôi. Rặng liễu bên hồ Cô Ninh gợi nhớ hồ Hoàn Kiếm, nơi vua Lê Thái Tổ đã trả kiếm cho rùa thần sau khi dẹp xong giặc Minh, trong hồ cũng có hòn đảo nhỏ tương tự như tháp Rùa; hôm nào gió mạnh, hồ nổi sóng không khác gì hồ Tây, Hà Nội. Phóng

tâm mắt ra xa là rặng núi Hamilton phảng phất sương mù gợi lên hình ảnh núi Nghĩa Lĩnh, nơi quốc tổ Hùng Vương dựng nước. Đi về phía Đông của hồ, rừng cây um tùm làm cho tôi liên tưởng tới những ngày chiến đấu gian khổ của Lê Lợi tại Chí Linh. Nhìn con đê bao quanh rạch về phía Tây hồ, tôi nhớ lại thành Cổ Loa, nơi An Dương Vương chống trả quân Triệu.

Trong những dịp giỗ chạp, hay tưởng niệm, tôi thường tâm sự với các bạn trẻ: “Chúng ta tự hào là người VN, có chung một quốc tổ Hùng Vương. Tổ tiên ta đã dày công dựng nước và mở mang bờ cõi, đồng thời xây dựng một nền đạo lý cao siêu vượt hơn cả những triết lý đông tây kim cổ, lấy đạo “thờ Trời kính người” làm gốc. Việt đạo là đạo chung của mọi tôn giáo du nhập vào nước ta. Thừa hưởng cả một gia tài quý báu của ông cha để lại, chúng ta có bổn phận phải giữ gìn lấy nó và nhớ ơn công đức của tiên nhân”:

Cây có gốc mới nở ngành xanh ngọn

Nước có nguồn mới tưới mát ruộng xanh

(a) Hồ sen nay đã được lấp bằng, tượng vua Quang Trung được dựng lên, dùng làm lễ hội Đổng Đa diên ra vào ngày mùng 5 Tết Nguyên Đán.

(b) Trong đền có giếng Ngọc, tương truyền 2 công chúa Tiên Dung và Ngọc Hoa, con vua Hùng thứ 18, thường soi xuống giếng để chải tóc.

(c) Điện Ngự vẫn được bảo tồn, nay dùng làm đình Cổ Loa.

(d) Trong đó phải kể ông Oppenheimer, tác giả của cuốn *Eden in the East: the drowned continent of Southeast Asia*.

(e) Bách chỉ có nghĩa là nhiều, không có nghĩa là một trăm.

(f) Dùng kỹ thuật định tuổi cacbon-14, các nhà khoa học cho hay tổ tiên ta đã biết trồng lúa khoảng 5000 – 6000 năm trước đây tại Phùng Nguyên, VN.

(g) Có người cho rằng Lê Lợi gốc gác người Mường, vì vậy Ngô Sĩ Liên thêm vào sử nước ta.

Trồng Sen nơi xứ lạnh

Lâm-Tháo

Cách đây hơn 2500 năm, một hôm Đức Phật Thích Ca trong Hội Linh-Son trước mặt trên một ngàn hai trăm tăng chúng Ngài lặng lẽ đưa lên một cảnh hoa sen và im lặng nhìn tất cả mọi người. Tất cả tăng đoàn đều nhìn nhau ngỡ ngác chẳng hiểu Đức Phật muốn nói gì, chỉ có một mình Ngài Ca Diếp chúm chím mỉm cười, và Đức Phật bèn ấn chứng cho Ngài Ca Diếp để trở thành vị Tổ thứ nhất truyền thừa Phật Pháp.

Câu chuyện Thiền trên đây mọi người học Phật đều đã nghe qua và hoa sen được biểu trưng cho Phật Giáo. Nơi đâu có chùa là có ao sen, và hoa sen được xem là hoa quý để dâng lên cúng Phật. Sau 1975 chúng ta bỏ nước ra đi, bỏ lại sau lưng bao nhiêu kỷ niệm êm đềm của quê hương, trong đó có hình ảnh thân thương của ngôi chùa xưa cổ kính và ao sen thơ mộng trước cổng chùa.



Người Việt lưu vong chúng ta sau những năm tháng đầu bỡ ngỡ, giờ đây đã đứng vững và phát triển nhanh chóng trên mảnh đất tạm dung, nơi đâu có người Việt nơi đó có phố xá, nhà thờ và chùa chiền. Ngay tại Toronto đã có gần mười

ngôi chùa của người Việt. Phải nói rằng nơi nào có người Việt ở nơi đó có chùa Việt-Nam. Chúng ta không còn thiếu chùa để thờ phượng như những năm đầu định cư, nhưng chùa chúng ta vẫn còn thiếu một hình ảnh quen thuộc trước sân chùa. Đó là cái ao sen với những cảnh lá xanh to vươn mình hứng sương trên mặt nước cùng những bông sen rực rỡ khoe màu trong ánh nắng ban mai. Hỡi ra chúng ta mới biết rằng không dễ gì **trồng sen nơi xứ lạnh** như ở Canada này.

Tôi rất mê hoa sen, nên cách đây bảy năm, lần đầu tiên bắt gặp một chậu sen trưng bày nơi vườn bán cây kiểng tại Toronto, tôi và vợ tôi đã bàng hoàng xúc động, đứng trầm trồ hoài không dứt đi được. Lúc ấy chậu sen chỉ mới có vài lá non to bằng bàn tay. Chỉ nhìn lá sen thôi mà tôi cảm thấy mình phải làm sao trồng cho bằng được một chậu sen tại nhà để

chiêm ngưỡng mỗi ngày. Tôi bèn hỏi cô bán hoa, sen này chừng nào trở bông và bông sen màu gì? Cô bán hoa tình thiết trả lời, cô bán hoa này từ đầu năm tới giờ nhưng chưa từng thấy được bông sen thật sự nở ra như thế nào, vì khi chậu sen vừa lú nụ thì đã có người rinh đi mất rồi. Cô chỉ cho chúng tôi ngắm hình bông sen cột vào chậu bông mà thôi. Tôi và vợ tôi quyết định phải mua cho bằng được chậu sen này, mặc dầu lần đầu tiên họ nhập cảng sen nên giá bán rất đắt.

Tôi đã dài dòng tâm sự với các bạn cái đam mê và cơ duyên trồng sen của tôi. Sau đây tôi xin trình bày một vài kinh nghiệm thu

thập được về trồng sen trong bảy năm qua hầu giúp các bạn ở các vùng lạnh lẽo và băng giá như Canada, từ việc trồng sen trong chậu cho đến trồng hẳn ngoài ao sau vườn để có hoa sen cúng Phật.

TRỒNG SEN TRONG CHẬU

Thật ra trồng sen trong chậu cũng đơn giản thôi. Lúc đầu chúng ta nên mua một chậu sen đã được nhà ương cây trồng sẵn có ra lá hân hời cho chắc ăn. Bạn cũng có thể mua củ sen do nhà vườn nhập cảng từ Mỹ hoặc từ Á-Châu sang, khoảng 40 đô một củ. Tôi đã có mua loại củ sen này để trồng thử, nhưng đã thất bại vì củ sen nhập cảng thường không ra lá và bị thối, bạn cần giữ hóa đơn để xin hoàn tiền lại. Và bây giờ các nhà vườn ở Canada không còn nhập cảng củ sen để bán nữa vì khách hàng đem trả lại quá nhiều. Có những chậu sen đã ra vài lá non trong các chậu nhỏ bằng nhựa đường kính cỡ 40cm có giá từ 80 đến 100 đô, những chậu to bằng sành có rất nhiều lá to rất mạnh giá từ 200 đến 400 đô. Riêng với những chậu sen đã lú nụ họ bán rất đắt, có khi từ 500 đến 600 đô một chậu.

Có nhiều giống sen được bán tại Canada, loại màu hồng sậm, màu vàng, hoặc màu trắng, và có loại sen nhập cảng từ Ai-Cập có tên là “sacred lotus” có 3 màu vàng, đỏ và lẫn cả màu tím nữa, nhưng sen này giá rất đắt và rất khó trồng vì chưa thích nghi với khí hậu Canada. Nhưng mua bất cứ loại sen nào bạn cũng nên chọn loại sen có ghi chữ “**hardy**” vì đó là loại cây đã chịu đựng được khí hậu lạnh như Canada.

Tôi đã có trồng qua hai giống sen có bán tại các vườn ương tại Toronto :

- 1- Roseum Plenum Lotus – Hardy, cho ra bông màu hồng sậm, và
- 2- Mrs. Perry D Slocum Lotus – Hardy, bông có cánh màu đỏ bên ngoài và màu vàng bên trong.

Cả hai loại sen kể trên đều sống rất mạnh và lên nhanh trong mùa hè. Lá sen với đường kính khoảng 50cm, lên cao khỏi mặt nước cỡ 1.5m, và đặc biệt là hoa sen rất to, cỡ 30cm đường kính và đầy những cánh hoa, (mỗi bông sen có trên 100 cánh vừa lớn nhỏ). Các hoa sen bên Việt Nam thuở xưa chỉ có một lớp cánh mà

thôi, còn hoa sen ngày nay nhờ các phương pháp gây giống khoa học nên mỗi bông sen có hàng trăm cánh xem rất đẹp.

Trồng sen trong chậu mùa hè tại Canada cũng rất dễ , bạn chỉ cần theo dõi châm nước cho đầy đủ để chậu sen không bị khô, và từ 3 đến 4 tuần bạn cho thêm phân bón vào. Bạn nên mua loại phân bón dành riêng cho sen và sùng có bán đầy đủ tại các vườn ương cây.

Tại Canada, mùa hè chỉ có được khoảng 4 tháng, từ tháng sáu đến hết tháng chín. Bắt đầu tháng 10 mùa thu đã đến, và nhiệt độ ban đêm có khi xuống dưới 10 độ C, và mùa đông tuyết đã bắt đầu rơi từ tháng 12 cho đến tháng 3 có khi tuyết vẫn còn rơi. Ban ngày mùa đông có nơi nhiệt độ xuống thấp -15 độ C, còn ban đêm -25 độ là thường, và cây sen không thể nào sống với nhiệt độ bên ngoài dưới 10 độ C được.



Khi mua chậu sen tôi đã cẩn thận hỏi cô bán hoa làm cách nào cho cây sen có thể sống lại qua mùa đông. Cô đã giải thích có 3 cách để giữ cho cây sen được “**ngủ**” trong mùa đông, cho đến mùa hè sang năm khi nhiệt độ ban đêm ngoài trời cỡ 12 độ C thì mới có thể đem cây sen trồng ngoài sân được.

1- Cách thứ nhất : Đem chậu sen để trong nhà kiếng (green house) có đầy đủ điều kiện nhiệt độ và ánh sáng như của vườn ương cây chuyên nghiệp.

2- Cách thứ nhì : Để chậu sen trong một kho lạnh (cold storage) với nhiệt độ cố định khoảng 4 độ C và không có ánh sáng suốt mùa đông.

3- Cách thứ ba : Để chậu sen trong một góc bên trong garage xe, và garage này không được có sưởi ấm trong mùa đông.

Xin lưu ý : Trước khi cho sen ngủ qua mùa đông trong cold storage hoặc trong garage bạn phải đổ hết nước trong chậu đi và cắt hết các cọng lá chỉ còn lú chừng 10 cm thôi, và lâu lâu phải châm thêm nước nếu thấy đất trong chậu đã khô. Tôi có người bạn đã áp dụng cho sen ngủ trong cold storage và đã thành công.

Cách thứ nhứt (green house), tôi đành chịu thua, vì đâu phải ai cũng có khả năng xây một nhà kiếng và sưởi ấm suốt mùa đông. Cách thứ hai (cold storage) tôi cũng không có được, vì nhà tôi có basement nhưng lại có sưởi và không có phòng lạnh để chứa rượu như một số nhà ở Canada. Cách thứ ba, nhà tôi có garage không có sưởi, nhưng mùa đông Canada garage của tôi có khi nhiệt độ xuống dưới trừ 10 độ là thường, thành ra tôi không dám để chậu sen ngoài garage.

Trong năm đầu, khi gần cuối mùa hè chậu sen của tôi trở được vài bông màu hồng rất đẹp. Lần đầu tiên tại Canada tôi và vợ tôi được nhìn tận mắt một bông sen nở, chúng tôi mừng không xiết kể. Chúng tôi theo dõi từng đợt lá non lú lên, từng ngày cho đến khi cánh lá đã tròn đầy, và trong hai tháng đầu chúng tôi chờ hoài không biết chừng nào sen mới ra nụ. Ở Việt-Nam có bao giờ chúng tôi để ý đến các nụ sen nở làm gì. Và khi lần đầu tiên thấy một nụ sen to bằng ngón tay út vừa lú lên khỏi mặt nước lòng chúng tôi mừng không kể xiết.

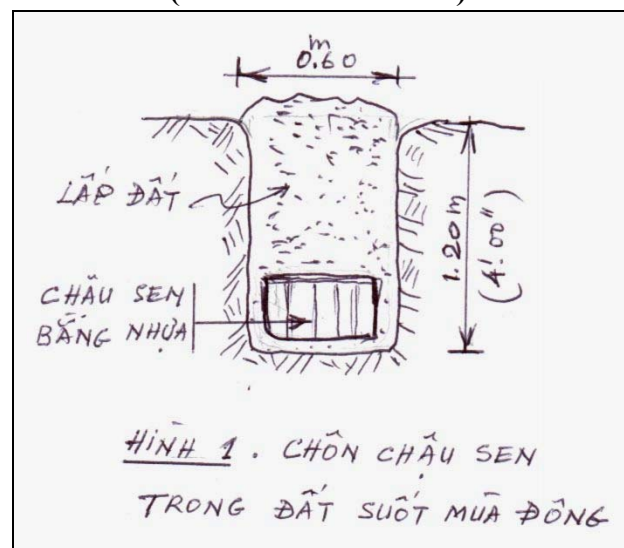
Cuối tháng chín lá rừng đã bắt đầu trở vàng báo hiệu mùa hè sắp hết, chúng tôi phải tìm cách bảo quản chậu sen cho đến mùa hè sang năm. Vì tôi không có đủ 3 điều kiện kể trên nên đành mang chậu sen vào nhà bếp để chung với các chậu rau nhiệt đới của vợ tôi. Tôi đinh ninh rằng các cây rau VN của vợ tôi vẫn sống khỏe suốt mùa đông trong nhà bếp vì nơi đây có đầy đủ ánh sáng và nhiệt độ luôn luôn trên 20 độ, hy vọng chậu sen của tôi sẽ phát triển bình thường như các cây kiếng nhiệt đới trong nhà. Nhưng tôi đã lầm, các chậu rau của vợ tôi vẫn ra lá đều đặn trong khi chậu sen cứ lần lần héo lá và khi mùa xuân đến thì các củ sen trong chậu đã hoàn toàn thối hết. Cũng may

vì còn thời hạn bảo đảm một năm nên tôi được vườn ương hoàn tiền lại, và chờ đến mùa hè khi có sen mới nhập cảng về, tôi lại thử thời vận lần nữa. Tôi yêu cầu họ chỉ cho tôi cách bảo quản nào khác để bảo đảm sen phải sống qua mùa đông, nếu không tôi sẽ hoàn trả lại nữa.

Và lần này có lẽ họ rút kinh nghiệm từ các năm trước hay từ các vườn ương khác nên họ chỉ cho tôi một cách cho sen ngủ trong mùa đông mới lạ mà tôi chưa từng nghe qua, và cũng nhờ cách này mà tôi đã nghĩ ra cách trồng sen ngoài trời tại xứ lạnh Canada.

4- Cách thứ tư : Chôn sen trong mùa đông. Khi mùa thu bắt đầu, bạn cũng cắt hết các lá sen và đổ hết nước trong chậu ra, và bạn ra sau vườn (hay nơi nào thuận tiện) đào một lỗ sâu tối thiểu 1.20 m (4 feet) với đường kính to hơn chậu sen của bạn, bạn đặt chậu sen xuống đáy hố và lấp bằng đất lại. Và bạn cứ để như thế cho hết mùa đông.

(xin xem hình vẽ số 1).



Khi nào trời ấm lại với nhiệt độ ban ngày khoảng 20 độ C và ban đêm cỡ 12 độ C thì bạn sẽ moi đất ra và đem chậu sen lên trồng lại. Đó là cách chỉ dẫn của vườn ương tại Toronto. Lúc đầu chúng tôi cũng bán tín bán nghi, nhưng tôi không còn chọn lựa nào khác nên đành làm thử. Thú thật với các bạn, đào một cái hố đường kính khoảng 60 cm và sâu 1.2 m trên đất cứng hoặc có đá không phải dễ như mình tưởng.

Nhưng tôi và vợ tôi cũng hì hục hết nửa ngày để đào cho xong, và suốt mùa đông chỗ chậu sen của tôi có khi tuyết phủ cao cả thước suốt mấy tháng trời, tôi lo sợ cây sen chắc không thể nào sống nổi.

Chờ cho khi trời đã ấm lại trên 20 độ C ban ngày, tôi và vợ tôi lại ề ạch vác cuốc xẻng moi chậu sen lên. Việc đầu tiên là tôi moi xem các củ sen còn sống không, và vô cùng ngạc nhiên khi thấy các cọng lá sen mà tôi chừa lại vẫn còn xanh tươi. Tôi mừng quá và chỉ cho vợ tôi : “ Em ơi cây sen mình còn sống nhần, vậy là khoẻ rồi, mình OK rồi, “*ăn tiền*” “*eat money*” rồi ! Tôi khoái chí la lên và nói đùa với vợ tôi.

Hai tuần sau chậu sen bắt đầu ra lá non, và sau hai tháng nụ hoa đầu tiên đã lú dạng, chúng tôi vui mừng và sẫm soi suốt ngày. Năm đó chậu sen cho tôi năm hoa sen to đỏ thắm. Tôi nghĩ phục cô bán hoa đã chỉ cho tôi cách cho sen ngủ trong mùa đông với phương tiện đơn sơ và không tốn tiền. Nhưng có điều hơi bất tiện là hết mùa hè tôi lại phải đào hố đem chôn sen và sau mùa xuân lại đào lên, công việc khá nặng nhọc so với cái tuổi đã hưu trí của tôi. Tôi phải tìm cách ủ sen sao cho giản tiện hơn.

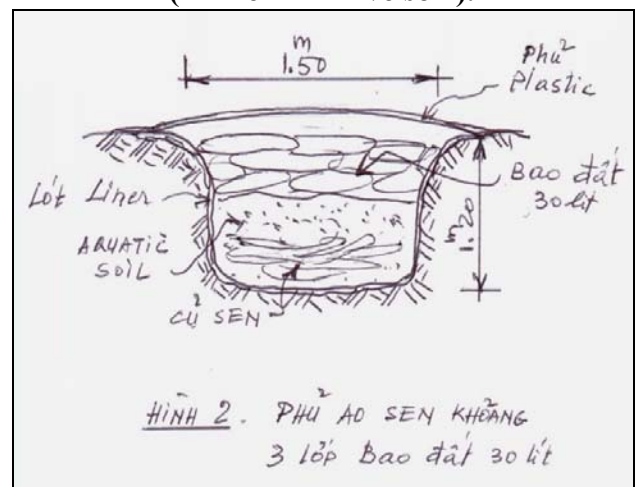
Bỗng nhiên tôi nghĩ là sở dĩ cây sen không bị thúi củ trong mùa đông mặc dù bên ngoài có khi trừ trên 30 độ C là vì cây sen đã nằm sâu trong đất gần 1.20 m. Nếu bạn có phước trách việc xây cất tại Canada bạn đều biết rằng các ống nước tại đây bắt buộc phải chôn sâu dưới 4 feet theo building code của xứ này, nếu không các ống nước qua mùa đông sẽ bị bẻ vì đông lạnh. Vì thế các nhà cửa tại Canada đều có basement sâu trên 1.2 m để cho ống nước chui vào. Và nếu bạn xây basement sâu trên 7 feet để có thể ở được, thì tường vách bên ngoài bạn chỉ cần bọc insulation sâu 4 feet là đủ vì dưới 4' nhiệt độ của đất bên ngoài luôn luôn ở + 4 độ C. Đó là những điều mà tôi đã học được khi hành nghề xây cất tại Canada. Nguyên tắc này giúp tôi trồng sen mà không cần phải đào hố chôn sen nữa, tôi trồng sen hẳn trong ao ngoài sân luôn.

TRỒNG SEN NGOÀI SÂN.

Thay vì cứ phải cứ đào lên và lấp xuống một năm hai lần như trước, chúng tôi đào một cái hồ nhỏ ngoài sân sau rộng chừng 1.50 m đường kính và sâu độ 1.20 m, và dùng loại “liner” bằng cao su dày lót dưới đáy hồ và thành hồ cho nước không thấm ra ngoài được.

Xong tôi mua loại đất để trồng cây dưới nước thường có tên gọi là aquatic soil, tôi đổ đất này xuống đáy hồ dày khoảng 60 cm. Khi hết mùa hè tôi cẩn thận phá chậu sen ra và đem chôn tất cả củ sen xuống đáy hồ, và thay vì lấp đất để ủ sen như trước, tôi lấy các bao đất chưa dùng đến phủ đầy trên miệng hồ. Thông thường bạn phủ chừng 3 lớp bao đất thì vừa đầy ngang miệng hồ. Xong tôi lại phủ kín lên trên các bao đất này một tấm nylon hay plastic để cho nước mưa và khí lạnh không xuống hồ sen được.

(xin xem hình vẽ số 2).

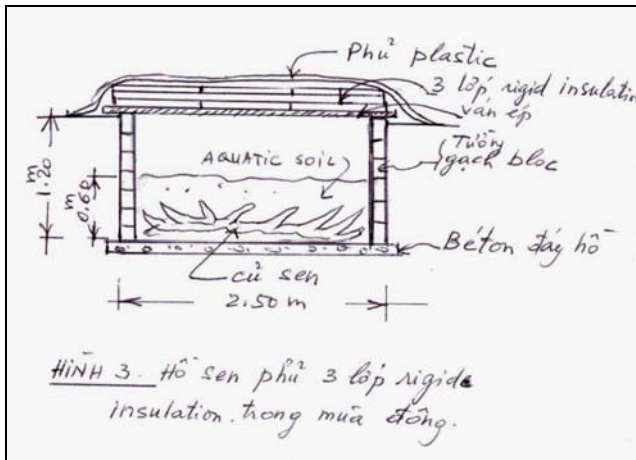


Sở dĩ tôi cho thay thế các bao đất vì khi mùa hè đến tôi chỉ cần dỡ các bao đất này ra và mang cất đi chỗ khác để qua sang năm xài lại, khỏi phải đào lên và lấp xuống tốn nhiều công sức nữa. Các bao đất này vườn ương đều có bán, loại 30 lít một bao vừa sức cho mình rinh đi mà không sợ bị cụp xương sống.

Tôi thấp thỏm trông cho hết mùa đông để xem thí nghiệm của mình có thành công không. Khi mùa hè vừa đến tôi và vợ tôi hè nhau ra rinh các bao đất sang một bên, và khi bao đất cuối cùng được dỡ lên một vài cọng sen của năm ngoái vẫn còn lú lên và xanh tươi.

Tôi mừng quá, như vậy suy luận của mình không sai, và từ đây tôi có thể trồng sen hẳn trong ao ngoài sân, khỏi phải chôn sen như các năm trước nữa. Năm nay các cây sen của tôi nhờ có ao rộng nên bung ra thật nhiều, và trở rất nhiều bông.

(xin xem hình vẽ số 3).



Nhưng tôi lại nghĩ thêm rằng sở dĩ các củ sen nằm ngoài trời mà không bị thối vì có lớp đất bên trên che chở cho hơi lạnh không xuống sâu được. Đất cũng là một loại cách nhiệt (insulation) mà ít ai để ý tới. Như vậy thay vì dùng các bao đất nặng cho tốn sức, tôi nên thử dùng các tấm cách nhiệt cứng còn dư lại của các công trường xây cất, vừa nhẹ vừa đỡ tốn tiền. Tôi đi gom các tấm cách nhiệt vụn mà các nhà thầu bỏ đi đem về đặt trên hồ sen thay cho các bao đất. Mỗi tấm cách nhiệt có độ dày từ 1 inch cho đến 2.5 inch, bạn chỉ cần đặt cỡ 3 lớp cách nhiệt mỗi lớp có độ dày cỡ 2.5 inch là đủ. Bạn nên dùng thứ foam cách nhiệt chứ đừng dùng loại batt vì loại này rất công kênh và nếu bị ướt thì mất tính chất cách nhiệt. Trên mặt các tấm cách nhiệt này bạn cũng phải phủ kín bằng một tấm nhựa plastic dày để cho hơi lạnh không xuyên qua kẽ hở của các tấm cách nhiệt.

Trong bốn năm qua tôi đã áp dụng cách trồng sen ở vườn sau của tôi như đã trình bày ở trên, và năm nào sen cũng trở bông đầy hồ. Và năm vừa qua tôi cũng đã có trồng một hồ sen to hơn cho Thiền Tự Tuệ Viên tại Toronto.

Tôi cũng được biết tại Toronto có người trồng sen ngoài sân nhưng không dùng insulation như tôi, và họ dùng electric deicer rất tốn kém để sưởi ấm các cây sen trong mùa đông. Tôi không có kinh nghiệm về việc này nên không dám trình bày cho các bạn được. Hiện giờ tôi đang nghĩ cách trồng sen trong ao sâu thiên nhiên ngoài trời mà không cần dùng đến insulation, nhưng chưa biết có thành công không, khi nào có tin vui tôi sẽ gởi đến các bạn sau.

Khi nào bạn có dịp du lịch sang Toronto vào mùa hè khoảng tháng tám, nếu thuận tiện xin mời bạn ghé xem hoa sen sau nhà tôi hoặc đến thăm hồ sen và ngắm cảnh tại Thiền Tự của chúng tôi.



Tôi cũng mong được đón nhận các kinh nghiệm trồng sen quý báu khác của các bạn để học hỏi thêm.

Tháng 12- 2006.

Lâm-Tháo

Học và Hành thời Hán Học

Đặng vũ Nhuế

Cái đặc-biệt của loài người, ở đâu cũng vậy, là những sự hiểu biết và các tư tưởng được truyền từ thế hệ nọ sang thế hệ kia, vậy nhắc lại thời Hán học cũng không phải là chuyện thừa: những đặc-tính của một dân tộc không thể bỗng chốc lại thay đổi được để tạo nên một loại "người mới", như một số chính-trị gia và nhiều dân trí-thức đã từng mơ tưởng.

Ngày xưa dân Việt Nam dùng chữ Hán vì tại miền đông Á -châu văn-hóa Tàu cao nhất, cũng như dân Anh hay dân Pháp dùng chữ La-tinh của người La-mã vì xưa kia văn-hóa của người La-mã cao nhất ở Tây-âu. Tại Anh-cát-lợi, bản Đại-hiến-chương được viết ra vào năm 1215, hạn-chế quyền đánh thuế của nhà vua, viết bằng tiếng La-tinh (Magna carta, Anh-ngữ: The great charter). Tại nước Pháp, mãi đến năm 1539, cách nay chỉ khoảng 450 năm, vào thời vua François Đệ Nhất, mới có một sắc-lệnh viết bằng tiếng Pháp (Ordonnance de Villers-Cotterets). Trước năm ấy các công văn đều viết bằng tiếng La-tinh cả.

Văn-hóa Trung-hoa mang lại rất nhiều điều quý giá cho dân Cao-ly, dân Nhật-bản và dân Việt Nam ta, vậy dân Việt Nam ta dùng chữ Hán cũng không phải là điều làm ta phải xấu hổ. Nhật-bản vẫn dùng chữ Hán, cả thế giới dùng chữ số do người Á-rập đặt ra, có ai thấy xấu hổ đâu?

Chữ Hán có câu: "Nhân bất học, bất tri lý." Người không học không biết lý lẽ, nghĩa là không biết suy nghĩ. Lẽ dĩ nhiên, vì học là mở mang trí tuệ, cũng như tập thể thao là mở mang thân thể vậy. Có óc mà không dùng thì óc sẽ cùn đi. Học là tập dùng trí tuệ của mình, người sẵn thông minh sẽ lại thông minh hơn, người tối óc sẽ biết thêm được một ít điều để so sánh hay liên hệ sự nọ với sự kia, để hiểu được các việc xảy ra xung quanh mình trong đời sống hằng ngày.

Nhưng các cụ cũng có câu: "Tiên học lễ, hậu học văn", nghĩa là học lễ trước, rồi sau mới học văn. Vậy học "lễ" là học gì?

Các cụ bảo rằng "lễ" đây, nói chung, là đạo làm người. Theo đạo Khổng, loài người khác súc vật bởi biết thế nào là: nhân nghĩa lễ trí tín. "Nhân" là lòng tốt đối với người khác và cả với mọi sinh vật. "Lễ" là cách bày tỏ ý-tử của mình. "Nghĩa" là cách đối xử với người khác sao cho phải, trái với "nghĩa" là "lợi". "Trí" là óc sáng suốt sao cho nắm được sự thật. "Tín" là làm sao giữ được lòng tin cậy của người khác. Chẳng cần bàn thêm, chung quy đây cũng chỉ là những đức-tính thông-thường mà bất cứ cộng-đồng loài người nào cũng cần phải có, để có thể sống với nhau cho êm đẹp bất cứ ở đâu đâu, bất cứ trong thời-đại nào, thời thượng cổ cũng như ngày nay.

Quân-Tử Thành Nhân Chi Mỹ.

Học ngày xưa, trước tiên là học đạo làm người, và đối với các cụ thời Hán học, con người lý tưởng được đặt tên là "quân-tử".

Chữ nho, "quân" là ông chúa ở một lãnh thổ nào đó. Chữ "quân" cũng được người vợ dùng để chỉ ông chồng, tỷ dụ trong hai chữ "lang quân", hay trong mấy đoạn thơ trong tập "Chinh Phụ Ngâm Khúc" của Đặng Trần Côn:

*Ức tích dữ quân tương biệt trung
Tuyết mai do vị thức đông phong,
Vấn quân hà nhật quy,
Quân chỉ đào hoa hồng...*

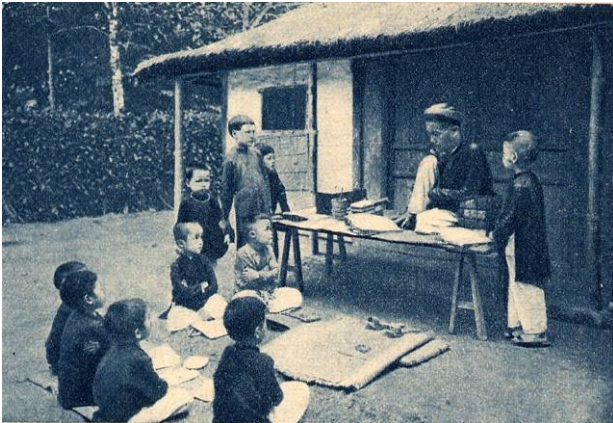
mà bà Đoàn Thị Điểm dịch thành: "Thuở lên đường mai chưa dạn gió, Hỡi ngày về chỉ độ đào hồng..."

Đàn ông nói chuyện với nhau cũng dùng chữ "quân", có nghĩa là "ông", như trong câu thơ của Lý Bạch:

Quân bất kiến, Hoàng-hà chi thủy thiên
thượng lai, Bôn lưu đảo hải bất phục hồi...

Có nghĩa là: Ông thấy không, nước sông Hoàng-hà từ trên trời xuống, cuộn cuộn chảy ra biển không trở về

Chữ "tử" có nghĩa là con, nhưng thường được dùng để chỉ một nhân vật nào đó, tỷ-dụ: Không Tử, Mạnh Tử, Tử Cống, Tử Lộ; hay một hạng người nào đó, tỷ-dụ: tài-tử, sĩ-tử. Một thân hữu, thông thạo chữ nho chữ nôm, bảo rằng chữ "tử" đây là một "mỹ từ", chữ làm cho đẹp.



Hai chữ "quân-tử" vậy không có nghĩa là con chúa, con vua, mà được dùng để chỉ người có địa vị cao trong xã-hội, có thể dịch là "người lớn" hay "kẻ cả", hay người "đứng-đắn", được xã-hội kính trọng nể vì. Đối nghịch với quân-tử là tiểu-nhân, tức kẻ hèn, xã-hội không để ý đến, hoặc không nể không trọng.

Dưới đây là một số câu tả người quân-tử, thường được các cụ thời xưa trích ở sách Luận-Ngữ ra, dân Việt Nam ta vẫn nghe thấy đọc lên, ngày xưa thời Hán học cũng như ngày nay (1):

"Quân-tử thành nhân chi mỹ, bất thành nhân chi ác. Tiểu-nhân phản chi".

Quân tử làm điều hay cho người ta, không làm điều ác. Tiểu-nhân thì ngược lại.

"Quân-tử dụ ư nghĩa, tiểu-nhân dụ ư lợi".

Quân-tử hiểu rõ thế nào là nghĩa, tiểu-nhân (chỉ) hiểu thế nào là lợi.

"Quân-tử hòa nhi bất đồng. Tiểu-nhân đồng nhi bất hòa".

Quân-tử hòa với mọi người, nhưng không về hòa với ai. Tiểu-nhân về hòa với người, nhưng không hòa với ai.

"Quân-tử thái nhi bất kiêu. Tiểu-nhân kiêu nhi bất thái."

Quân-tử thư-thái nhưng không kiêu-căng. Tiểu-nhân kiêu-căng nhưng không thư-thái (hay bạng nặng).

"Quân-tử cầu chư kỷ. Tiểu-nhân cầu chư nhân".

Quân-tử cầu ở mình. Tiểu-nhân cậy ở người khác (không biết tự lập thân).

"Quân-tử tuyệt giao bất xuất ác thanh".

Quân-tử nếu không giao dịch với ai nữa thì cũng không nói xấu người ta.

Về việc học hiểu, quân-tử:

"Tri chi vi tri. Bất tri chi vi bất tri. Thị tri giả".

Cái gì mình biết, biết rằng mình biết. Cái gì không biết, biết rằng mình không biết. Thế mới là biết

(Quân-tử không "lòe" người khác mà cũng không tự dối mình).

Biểu-trưng cho quân-tử là cây trúc: sạch sẽ, giáng vóc thanh-tao; hay là hoa sen, "gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn". Biểu-trưng cho tiểu-nhân là con chim sẻ, luôn luôn lép bép, nhẩy nhót lằng tằng, không lúc nào thông dong.

Xưa kia học-giả Phạm Quỳnh có viết một bài văn trong tạp chí Nam Phong, so sánh người quân-tử của Đông-phương với người "honnête homme" (dịch là "chính nhân") của xã hội Pháp thời thế kỷ thứ 17. Nhưng không hiểu trong Pháp-ngữ, có chữ nào tương-đương để dịch hai chữ "tiểu-nhân" không? Anh-ngữ có chữ "Gentleman" tương đương với hai chữ "quân-tử", đối với chữ "Ruffian" là kẻ vũ-phu, thô tục đều cáng vô học. Trò chơi bóng bầu dục, tức "Rugby", thường được người Anh gọi là trò chơi của kẻ vũ-phu mà người quân-tử chơi, vì vũ-phu chơi trò này thì gây nên cuộc ẩu-đả.

Sắc Không Tuy Bụt Vẫn Lòng Người

Trong đời sống hằng ngày, quân-tử đụng chạm với tiểu-nhân, có khi vì cao cả quá nên bị thua thiệt. Dân ta sẵn có óc trào-phúng và thích châm-biếm, đôi khi thêm một vài chữ vào các câu của cổ nhân, tỷ dụ cổ nhân có câu: "Quân-tử nhất ngôn", người lớn chỉ có một lời, hứa sao sẽ làm vậy, ta thêm vào mấy chữ, thành: "Quân-tử nhất ngôn là quân-tử đại. Quân-tử lại nhãi, là quân-tử khôn!"

Giao dịch với kẻ lưu manh mà thật thà quá có khi bị lừa gạt, mặc dầu có "trí", óc đủ sáng suốt, thường ra vẫn phân biệt được kẻ đáng tin và kẻ không đáng tin.



56. Trường thi - Champ de cocours (la paris journal, 1895)

Thật ra, con người vẫn chỉ là con người, xấu tốt lẫn lộn, nay tốt mai xấu, nay xấu mai tốt. Chỉ có một số ít luôn luôn lúc nào cũng tốt, được gọi là thánh nhân, và một số ít

khác, luôn luôn tai quái lưu manh. Vậy mong rằng ai ai cũng là quân-tử có thể là quá lạc quan, là quá ngây thơ chăng? Ta nhớ đến câu của Blaise Pascal, một nhà khoa học kiêm văn nhân Pháp, sống hồi thế kỷ thứ 17:

"Qui veut faire l'ange fait la bête": Kẻ nào muốn làm tiên-nhân sẽ cư-xử nhu súc-vật.

Phải chăng người Âu-tây thiết-thực hơn người Á -đông ta? Không đúng hẳn. Các cụ thời xưa cũng thừa biết rằng con người vẫn chỉ là con người, như trong mấy câu thơ:

*Ngẫm sự trần-gian cũng nực cười,
Sắc không, tuy bụi vẫn lòng người.
Lá thông đưa kẻ tan niềm tục.
Hồn bướm mơ tiên lẫn sự đời.*

"Sắc không" là "thực hư" của đạo Phật. Hồn bướm nhắc lại chuyện Trang Tử, ngồi ngắm

cây cỏ ở ngoài vườn, gục đầu ngủ, nằm mơ thấy mình là con bướm bướm, tỉnh dậy tự hỏi mình là Trang Tử vừa mới nằm mơ rằng mình là bướm bướm, hay mình là bướm bướm đang nằm mơ rằng là Trang-Tử? "Sự đời" là nhục-dục: muốn tu thành Bụt đấy, nhưng nhục-dục vẫn còn, vì con người vẫn chỉ là con người.

Bà Hồ Xuân Hương cũng có quan niệm về người quân-tử, dưới đây xin nhắc lại để cho câu chuyện thêm vui (con người vẫn chỉ là con người) :

*Thân em như quả mít trên cây,
Vỏ nó xù-xì mùi nó dầy.
Quân-tử có thương thì đóng cọc,
Xin đừng mân mó nhựa ra tay.*

Trở lại thời Hán học, văn chương Tàu các cụ thời xưa học rất sâu sắc, đáng được gọi là "nhân-loại -học", cái học mà người Pháp gọi là "Humanités", tức cô-điền-học, gồm văn thơ của người Hy-lạp và người La-mã. Muốn hiểu rõ những uẩn-khúc và thâm tâm của con người, nhiều người đọc sử sách Trung-hoa thấy còn phong phú hơn sử sách Âu-tây kể cả Kinh Thánh (Bible) của người Do-thái. Cũng vì thế, ngay sau này vào thời Pháp học, các thiếu niên lúc mười tuổi vẫn được cho đọc Tam Quốc Chí Diễn Nghĩa, vì các nhân vật trong chuyện này tính tình mỗi người một khác, mà người nào trước sau vẫn ăn ở đúng như tính nết của mình, kẻ gian luôn luôn gian, kẻ trực luôn luôn trực; nhưng khi nhớn tuổi hơn, các cụ cho đọc Đông Chu Liệt Quốc, vì trong sách này có nhiều nhân vật hơn, mà tính nết các nhân vật éo le hơn: mưu mô, gian trá, tham của, tham quyền, dâm dục cũng có; trung hiếu ngay thẳng cũng có; thành thật nghĩ sao nói vậy cũng có; thuyết khách uốn ba tấc lưỡi với mục đích duy nhất là tiến thân cũng có... Mối thù của Câu-Tiền vua nước Việt, mối hận của Ngũ-Tử-Tư nhất chí làm to để trả thù cha xưa bị giết oan, tình bạn đồng môn của Trương-Nghi và Tô-Tần, lòng thủy chung, óc sáng suốt và tính tự tin của Phạm-Lãi, niềm tri ân của Kinh-Kha đối với Thái-tử Đan nước Yên, những người đàn bà tai quái như Bao-Tự, loạn dâm như Văn-Khương... Bao nhiêu là nhân vật của xã hội Trung-hoa

trong thời Xuân-Thu và thời Chiến-Quốc, bao nhiêu là con người khác nhau, bao nhiêu là tâm-lý khác nhau.

Độc văn cổ của Trung-hoa cũng là luận cổ suy kim. Mỗi trang là một bài tâm-lý học, hay là một bài chính-trị-học. Chỉ khác chính-trị-học ngày nay về những môn tài-chính và kinh-tế mà thôi, còn về tâm-lý-học thì chẳng thua kém ngày nay chút nào, có thể khẳng định như vậy. Trải qua bao nhiêu thế kỷ, con người vẫn chỉ là con người, tham tiền tham quyền, có tiền mua tiên cũng được, có quyền thì sẽ tham quyền cố vị, có quyền thì chẳng mấy lúc sẽ lạm quyền. Quyền thế sẽ làm hư con người. Chỉ có một số ít người biết tự kiềm chế mình, giữ được đạo trung-dung. Những người ấy được coi là quân-tử.

Đi Học Và Đi Thi Thời Hán Học.

Có một sự lạ là thời Hán học ở Việt Nam, triều-đình tổ-chức thi cử nhưng không tổ-chức việc dạy học. Việc này hoàn toàn do tư nhân lo liệu.

Bên Nhật-bản xưa kia, trước thời Minh-Trị (1868), nhà nước cũng không tổ-chức việc dạy học, nhưng có các nhà sư mở trường dạy học ở các chùa thờ Phật, tựa như các dòng giáo-pháp mở trường ở bên Âu-châu theo đạo Thiên-Chúa vậy.

Ở nước Nhật hay ở bên Âu-châu, dân phải đóng thuế cho các tổ-chức tôn-giáo. Trước năm 1789, dân Pháp không những phải đóng thuế đình và đi làm phu cho vua, mà lại còn phải đóng một phần mười hoa lợi gặt hái được cho quý-tộc và một phần mười nữa cho nhà thờ. Tại nước Đức, ngày nay dân vẫn phải đóng thuế cho nhà thờ, tuy chẳng còn có mấy người sùng đạo mỗi chủ-nhật đi lễ nữa. Không những thế, làm lễ rửa tội cho đứa trẻ sơ sinh, lễ ma chay, cưới xin đều phải đóng tiền cho nhà thờ. Bởi thế, các nhà chùa bên Nhật và các nhà thờ bên Âu-châu xưa có phương-tiện mở trường dạy thanh-thiếu-niên nam nữ.

Ở nước ta, xưa kia dân đóng thuế ít hơn. Đối với triều-đình, dân chỉ đóng thuế đình thuế điền, khi có giặc phải đi lính, khi nước cao phải

đắp đê phòng lụt, thỉnh thoảng phải đi đắp đường cái quan, đào sông đào lạch, hay khuôn vác chi đó. Cũng bởi vậy, quý triều-đình cũng không dồi dào cho lắm, và hạ tầng cũng như thượng tầng cơ-sở ở nước ta xưa kia rất sơ sài: cung-điện của nhà vua cũng nhỏ bé so với nhiều nước khác, đường xá cũng chẳng có gì to rộng, bởi cũng chẳng có nhiều hàng hóa mà chuyên chở, sau nữa chuyên chở trên sông ngòi rẻ tiền hơn là dùng xe ngựa kéo. Cũng chẳng có



vua nào lập nên các bệnh viện, hay các thư viện v.v. Mọi việc dân-sinh đều coi là việc của dân, tức là của các làng xã.

Mở trường học do đó là việc của các tư nhân tại mỗi làng. Một tư nhân, hay một số dân làng đón một người nào đấy về dạy ở làng, tỷ-dụ đón Nguyễn-Phi-Khanh (sinh ra Nguyễn-Trãi) về làng, rồi cấp cho một khoảnh đất, sau đấy học trò và dân làng bỏ công bỏ của ra xây một

ngôi nhà cho ông thầy ở, mỗi năm mỗi tháng cấp gạo cấp tiền cho thầy chi dùng.

Có lẽ vì triều-đình không mở trường học, cho nên không đâu thấy nói về số người đi học thời xưa chăng? Triều-đình chỉ đặt một vị học quan ở mỗi huyện mỗi tỉnh:

- Mỗi huyện có một vị huân-đạo, hay nếu huyện đông dân hơn, một vị giáo-thụ. Các vị học quan này có 2 việc: thứ nhất, thỉnh thoảng giảng bài cho những học sinh mà trình độ đã khá cao, để chuẩn bị đi thi; thứ hai, tổ chức các cuộc thi loại, 3 năm một kỳ, trước năm có khoa thi hương, ai đủ điểm mới được phép ghi tên đi thi, và được gọi là khóa sinh. Được bổ ra làm huân-đạo là ai đã đậu cử-nhân khi thi hương, hơ hoàn lắm cũng có người chỉ đậu tú-tài mà cũng được ra làm huân-đạo, nếu tuổi đã đủ cao (40 tuổi, tú tài tứ thập) và triều đình xét là người có học lực khá, tuy chỉ đậu tú tài vì không may mắn (học tài thi phận).

- Mỗi tỉnh có một học-quan cấp cao hơn, gọi là đốc-học, thường đậu tiến-sĩ, phụ trách việc giảng dạy cho ai muốn đi thi hội thi đình (tiến-sĩ, phó-bảng), kiểm soát việc của các học quan cấp dưới, và giao dịch với triều-đình.

Triều-đình chỉ có một trường học cho toàn quốc, gọi là "Quốc-Tử-Giám", lập nên từ thời nhà Lý (khoảng 1070) xưa đặt ở Hà Nội, sau này khi kinh-đô là Huế thì đặt ở Huế. Quốc-tử-giám ở Huế thường được người Huế gọi là trường "quốc-học". Ở Hà Nội thì cơ-sở xây từ triều Lý nay vẫn còn. Dân Hà Nội thường gọi nơi này là "Giám", người có chữ gọi là Văn-Miếu. Người Pháp thời Pháp thuộc gọi là "Pagode des Corbeaux" (Chùa Quạ), vì có nhiều cây cổ thụ rất cao, nhiều chim quạ đến

đậu. Trường Quốc-Tử-Giám ở Huế thì đã bị bỏ không từ thời Pháp thuộc, chỉ còn lại vài ngôi nhà nhỏ cũ kỹ, thời chính phủ Trần Trọng Kim (tháng 4 - tháng 8, 1945) dùng làm Trường Thanh-Niên Tiên-Tuyến, đào tạo sĩ-quan Việt Nam.

Không phải ai ai cũng được học ở Quốc-Tử-Giám. Trường này dành cho họ hàng nhà vua, cho con các quan to, người khác phải đặc-biệt lắm mới được vào. Đây cũng là bất chước cách tổ chức học hành của Trung-hoa ngày xưa.

Tổ Chức Thi Cử Để Tuyển Người Xứng Đáng Thời Hán Học:

Thi Hương Là 4 Kỳ Thi Loại.

Chữ Hán được phổ-biến bên nước ta vào thời Bắc thuộc, sử ghi rằng người hăng say làm việc này là Sĩ-Nhiếp (187-226 sau kỷ nguyên), vào cuối thời Đông Hán. Tám thế kỷ sau, vào khoảng năm 1060, vua nhà Lý bên ta bắt đầu tổ chức thi cử để tuyển người ra làm quan cai trị nước.

Đối với nhiều người, học hành thời Hán học chỉ là học văn thơ, mà văn thơ chỉ là cảm-xúc, là diễn-tả những tình-cảm và cảm-xúc bằng những lời văn hoa ủy mỹ đọc lên thấy êm tai, hoặc bằng những câu văn có vần, hùng hồn, đọc lên thấy như những tiếng trống tiếng chuông, kêu to như những cái thùng trống rỗng! Xem kỹ ra thì không phải thế: đi thi không phải chỉ là đi thi làm thơ mà thôi.

Xưa ta có các khoa thi hương, để tuyển cử-nhân và tú-tài; và các khoa thi hội thi đình, để tuyển tiến-sĩ phó-bảng. Thi hương là thi tuyển, số người sẽ được tuyển triều-đình định từ trước, để rồi bổ ra làm quan. Thi hội thi đình là thi khảo, ai đủ điểm (xưa gọi là trúng cách) thì đậu. Thi hương thi hội thi đình đều không có hạn tuổi, trẻ già thế nào cũng đều được đi thi. Trước hết nói về thi hương.



Những người đi thi hương đều phải qua một kỳ thi ở các tỉnh, nếu trình-độ học vấn đủ cao được gọi là "sĩ-tử" hoặc "khóa-sinh", và được phép đi thi hương nếu ông cha không phạm tội nặng như giết người hay ăn cướp, làm loạn phản triều-đình, tựa như ở Pháp, muốn được tuyển làm công-chức phải nộp giấy do Bộ Tư-Pháp cấp (Extrait du casier judiciaire) chứng-minh không phạm tội loại nào đó. Khác nhau là ở Pháp chỉ coi lý-lịch người đương sự, không xét cả tam đại như ở bên ta, xét 3 đời là: cha, ông, và cụ.

Thi hương gồm 3, hay có khi 4 kỳ thi loại. Mỗi kỳ gọi là một trường, thi một môn trong một ngày: sĩ-tử phải đủ điểm kỳ trước mới được vào thi kỳ sau. Như vậy điểm cao về môn nọ không được dùng để bù vào điểm kém ở môn kia, khác với ngày nay. Ngày nay mỗi môn có một hệ-số, hay trọng-số, to nếu môn được coi là quan-trọng, nhỏ hơn nếu coi là không quan-trọng bằng: bài làm về mỗi môn được cho từ 1 (đúng hơn, từ số không) đến 20 điểm, rồi được nhân lên với hệ-số của môn đó. Thi xong các môn, sẽ cộng các điểm đã được nhân lên để định ai đậu cao ai đậu thấp, ai được tuyển, ai không được tuyển.

Thời xưa không dùng phương-pháp hệ-số: môn nào cho là quan trọng sẽ cho thi kỳ đầu, môn nào không quan trọng bằng sẽ cho thi kỳ sau. Như vậy thứ tự các môn các bài thi rất quan trọng, phản ảnh đường lối chính trị và mục-đích của triều-đình.

Thời Hán học, dưới triều Lê hay triều Nguyễn, có 5 môn học, tức 5 loại bài mà sĩ -tử phải làm khi thi hương (2):

1. Kinh nghĩa, tức bài viết để giảng một câu trích trong tứ thư ngũ kinh.

2. Văn sách, tức một thể văn làm để trả lời những câu hỏi, để tỏ kiến-thức và mưu lược của mình. "Sách" đây không phải là sách vở, mà là kế-hoạch, như trong hai chữ "quốc sách", hay "thất sách".

3. Chiếu, biểu, chế. Chiếu là lời vua ban bố mệnh lệnh cho toàn dân. Chế là lời vua phong thưởng cho các quan tước người làm việc công dưới quyền vua. Biểu là lời văn của dân hay của quan dâng lên vua, để chúc mừng hay để bày tỏ điều gì.

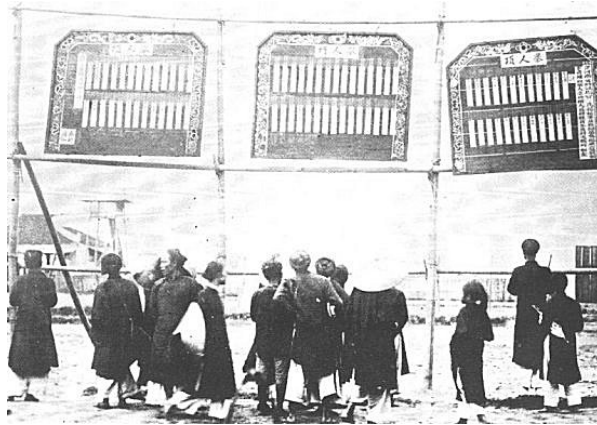
4. Luận là một bài văn xuôi bàn về một vấn-đề nào, tỷ dụ: thuế má, giặc giã, đề điều...

5. Thi Phú. Thi là thơ Đường luật, 8 câu 7 chữ theo luật đã định, ý phải thoát nhưng niêm luật phải trọng. Phú là văn có vần, thường được dùng để tả cảnh tả vật v.v. Tỷ-dụ viết về phong thổ, dân cư ở một địa-hạt nào đó thì dùng thể phú.

Như vậy, đi thi không phải chỉ là đi thi làm thơ mà thôi. Muốn đậu phải biết nhiều sự khác nữa, chứng tỏ rằng mình có đủ khả năng cai trị một địa hạt, gánh đáng một trách-nhiệm lớn nhỏ nào đó.

Chẳng hạn khi xử kiện, khi đắp đê, khi thu thuế, khi dân mất mùa. Phải biết thông-cảm với dân, tỷ-dụ muốn xin triều-đình giảm thuế cho dân, hay xin đào một con kênh để dẫn thủy xuất nhập điền, phải biết khéo léo tìm lời, biện luận lý lẽ, như một trạng-sư tìm lý lẽ để bênh-vực thân-chủ của mình vậy. Nếu chỉ giỏi văn thơ, khó mà đậu được. Trần Tế Xương, tức Tú Xương, tuy làm thơ hay, thi đi thi lại vẫn chỉ đậu tú-tài, không sao được đậu cử-nhân có lẽ cũng bởi vì thế.

Bảng dưới đây liệt kê thứ tự những môn thi trong các kỳ thi hương, qua các triều đại: kỳ đệ nhất, đệ nhị, đệ tam v.v. Phúc hạch là thi lại các môn đã thi 3 kỳ trước, tựa như thi vấn-đáp thời Pháp thuộc(2).



Bảng 1

Thứ Tự Các Môn Thi Trong Các Khoa Thi Hương Ở Việt Nam				
Triều đại:	Kỳ đệ nhất	Kỳ đệ nhị	Kỳ đệ tam	Kỳ đệ tứ
Hậu-Lê Sơ-Nguyễn (-1831)	Kinh-Nghĩa	Chiếu Biểu Chế	Thi Phú	Văn Sách
Minh-Mạng Tự-Đức (1832-48)	Kinh-Nghĩa	Thi Phú	Văn Sách	/// (Chỉ có 3 kỳ)
Tự-Đức (1850-55)	Kinh-Nghĩa	Văn Sách	Biểu Chế Luận	Thi Phú
Tự Đức (1858-82)	Kinh-Nghĩa	Biểu Chế Luận	Văn Sách	/// (Chỉ có 3 kỳ)
Kiến-Phúc (1884-85)	Kinh-Nghĩa	Biểu Chế Luận	Văn Sách	Phúc hạch
1886-1906 (Pháp thuộc)	Kinh-Nghĩa	Thi Phú	Văn Sách	Phúc hạch
Khoa 1909 (Pháp thuộc)	Văn Sách	Luận (2 bài)	Quốc ngữ Luận	Luận + Luận
Khoa 1912 (Pháp thuộc)	V.Sách (4 bài)	QuốcNgữ (4 bài)	Dịch Phápvăn	Luận Hán văn + QuốcNgữ
Khoa 1915 (Khoa chót ở Bắc)	V.Sách (3 bài)	Luận QuốcNgữ	Sử Địa, Tính đồ (2 bài)	Pháp văn
Khoa 1918 (Miền Trung)	V.Sách (3 bài)	Luận QuốcNgữ	Sử Địa, Tính đồ (2 bài)	Pháp văn

Theo bảng trên:

- Cho đến khoa 1906, kỳ đầu bao giờ cũng là thi kinh-nghĩa. Kém môn này thì cuốn lều cấp chõng đi về làng ngay lập tức. Vậy kinh sách là cơ-bản của sự học thời Hán học.

- Tự khoa 1858 đến khoa 1885, không có thi phú, vậy bảo rằng học chữ Hán là học làm thi phú thì là lầm. Những năm ấy là những năm nước Pháp đang xâm chiếm nước ta, thi phú không được coi là cần.

- Thời Pháp thuộc, tự năm 1886 đến năm 1906, lại thi thi phú, thi ngay từ kỳ đệ nhị. Nghĩa là dân ta được triều-đình và chính-quyền Pháp ru ngủ ?(3)

- Bắt đầu tự năm 1909, có cuộc cải cách quan trọng: bãi bỏ bài kinh-nghĩa, bỏ bài thi phú. Thay vào đây có những bài luận dùng chữ quốc ngữ, luận về luật-pháp Đông-dương, về sử-địa, về khoa-học. Có các bài tính đồ v.v.

- Bắt đầu tự năm 1912, thi hương có bài Pháp-văn tình nguyện. Khoa sau, 1915, ai cũng phải làm bài Pháp-văn. Có thể coi rằng, ngoài bài văn-sách, không phải là thi Hán học nữa rồi. Khoa 1915 là khoa thi cuối cùng ở

miền Bắc, ở trường thi Nam-Định, trường thi Thăng-Long đã dẹp ngay từ khi người Pháp chiếm Hà Nội vì Hà Nội là nhượng-địa (ở miền Trung còn thêm một khoa, vào năm 1918, ở 3 trường thi: Nghệ-an-Thanh-hóa, Thừa -thiên và Bình-định).

Tóm tắt lại: Thi cử thời Hán-học bao giờ cũng là một phương-pháp dùng để tuyển người ra làm việc công. Muốn đậu phải biết cách giao dịch với người trên kẻ dưới, phải biết cư xử, và phải thông hiểu về việc nước. Thi cử thời Hán học không phải chỉ là thi thơ phú để tuyển thi-sĩ văn-sĩ như một số người thường nghĩ vậy. Bằng chứng là các thi-sĩ tài giỏi nhất của Việt Nam như Nguyễn-Du, Trần-Tế-Xương, Nguyễn-Đình-Chiều đều chỉ đậu tú-tài, Đặng-Trần-Côn, Cao-Bá-Quát, Nguyễn-Công-Trứ cũng chỉ đậu cử-nhân, và ngược lại, ngoại trừ Nguyễn Khuyến, có lẽ không có tiến-sĩ nào làm văn thơ hay bằng cả?

(Còn tiếp: *Thi Hội Thi Đình*)

(ghi chú: hình ảnh lấy từ trang web
<http://nguyentl.free.fr>)

PHỤ NỮ NGÀY VÀ PHỤ NỮ CHỖ

Đức Minh

Hôm nay trời bắt đầu lạnh, tuyết rơi nhẹ nhẹ trên thành phố nổi tiếng nhiều băng giá, miền Tây xứ Canada. Đã hơn hai mươi năm vật lộn với cuộc sống, gầy dựng lại cuộc đời ở đây, tôi tưởng mình có thể quen được cái lạnh khắc nghiệt này. Có người bảo, và thoát đầu tôi cũng tin là ở lâu rồi cũng quen dần khí hậu ở đó, như là quy luật thích ứng tự nhiên, tổng quát, và có vẻ hơi hợt. Thực tế, tôi cảm thấy trái ngược, sống ở đây cũng lâu, càng "thấm lạnh", có thể khi tuổi càng nhiều, sức chịu đựng của cơ thể dần dần "xuống cấp" không có điều mà than nữa!

Ngồi trong phòng đợi của một Bác Sĩ quen thân, Ông có một người bạn thân, cũng là bạn học cùng lớp với tôi ở trường Cao Đẳng Phú Thọ. Anh ấy học Kỹ Sư Điện, tuy nhiên, hai năm đầu, chúng tôi học chung. Lúc khám bệnh, chúng tôi có dịp chia sẻ những niềm vui nhỏ, khi bồi hồi nhắc lại vài cá tính thật thà mà chúng tôi gọi "đến mức cù lần mà dễ thương" của anh bạn Kỹ Sư này, vào thời chúng tôi là sinh viên ở Saigon.

Phòng đợi khám bệnh hôm nay có hơn mười bệnh nhân ngồi chờ nét mặt trầm lắng, mệt mỏi và chịu đựng. Có một vài người Việt, còn lại là người Hoa đủ hạng tuổi.

Tôi đang lơ mơ nghĩ ngợi, bỗng có hai phụ nữ, dáng người Á Châu mở cửa, bước nhanh vào phòng đợi, và ngồi vào hai ghế còn trống, kề cận bên tôi. Một bà cụ độ bảy mươi, nhưng còn giữ nét quý phái thời xưa, một thiếu phụ độ trên ba mươi, đôi mắt linh động, dáng điệu lanh lợi, dạn dĩ của một người sống ở đây lâu năm. Màu da ngăm ngăm, đôi mắt đen, tóc hơi quăn tự nhiên, làm tôi đoán họ là người từ xứ Chùa Tháp, thiếu phụ quay lại, từ tốn, gật đầu thay cho lời chào, rồi khẽ nhìn tôi. Cô hỏi tôi bằng tiếng Anh: "xin lỗi, Ông nói tiếng Quảng Đông?"

Tôi đáp bằng tiếng Anh:

"Tôi là người Việt Nam"

"Vậy Ông ở Saigon?" Cô ấy hỏi tiếp

"Dạ" Tôi đáp

Thiếu phụ làm tôi giật mình, khi nghe cô nói tiếng Việt rất chuẩn

"Vậy cô ở Nam Vang" Tôi gọi thiếu phụ bằng cô "Ông đoán gần đúng, chúng tôi quê ở Kompongcham, Ông biết Kompongcham chứ?"

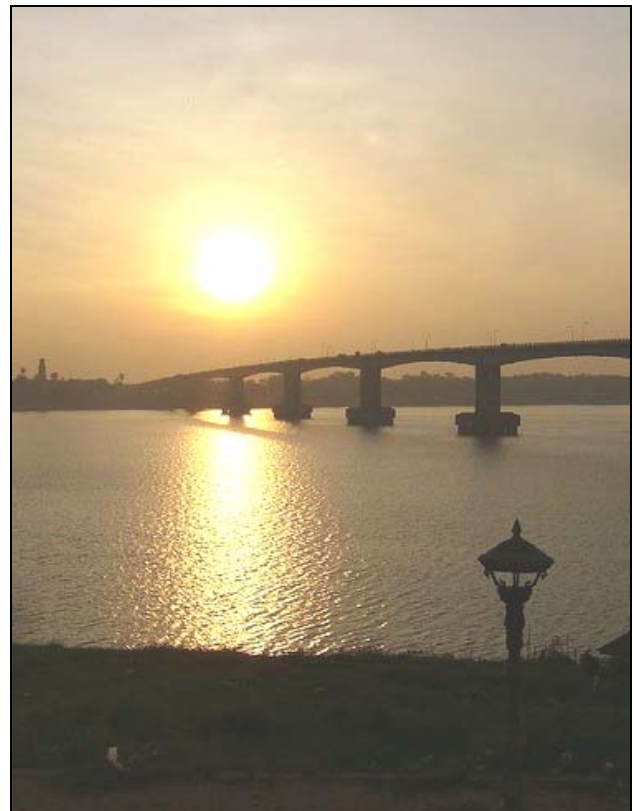
"Tôi biết, Kompongcham là thành phố thật đẹp, khá lớn, nhà cửa xây theo kiến trúc Pháp, bên bờ sông Mekong vừa đẹp vừa hùng vĩ nữa"

Hai phụ nữ vừa ngạc nhiên, vừa xúc động. Trong ánh mắt thân thiện, thiếu phụ hỏi thêm:

"Chắc ông đã đến Kompongcham rồi chứ?"

"Tôi có đi qua đó, và ở lại thành phố này vài ngày, vào khoảng 1978, 1979 chi đó"

"Trời, lúc đó chiến tranh dữ dội quá, tàn khốc quá, làm sao mà ông qua đó được?"



"Tôi gặp trường hợp vừa đặc biệt vừa trớ trêu cô ạ! Tôi bị bắt theo đoàn quân Việt Nam, khi họ tiến quân qua thị trấn này. Lúc qua phà Kompongcham, kho trữ lúa của Pol Pot cạnh bến phà, bị thiêu hủy thành đống tro đen to, giống quả đồi nhỏ, còn tỏa khói nghi ngút, tôi thấy chạnh lòng quá cô ạ!"

Thiếu phụ và bà mẹ chưa hết bàng hoàng và chăm chú nhìn tôi, nét mặt trở nên buồn, xa vắng rồi cố gắng tự chế cảm xúc của mình

"Ba tôi lúc ấy lại bị những người bộ đội Việt Nam bắt đi và ông mất tích từ đó. Trước kia, ông là Hiệu Trưởng một trường trung học ở thành phố Kompongcham, thời cựu hoàng Sihanook, Ông là người Việt sống lâu năm tại Cam bốt"



Tôi tìm lời an ủi: "Chiến tranh gieo tang tóc, thống khổ, hoặc ít hoặc nhiều đến người dân. Thật bất ngờ, được nghe câu chuyện quá thương tâm của gia đình cô, xin thành thật chia buồn cùng Bác và Cô"

Sau một phút im lặng, thiếu phụ tiếp tục câu chuyện: "Mà ông nói ông bị bắt theo đoàn quân đó, như vậy họ bắt ông vác đạn, không tải thương binh, rất khổ sở và nguy hiểm nữa, phải không ông?"

"Đúng hơn tôi là tù cải tạo bị bắt đi làm lao động tại chiến trường. Vì có học và làm việc trong ngành Công Chánh của chế độ cũ miền Nam, nên họ bắt tôi theo đoàn Công Binh của họ để làm cầu đường, phục vụ chiến trường đó thôi"

Nét mặt thiếu phụ trở nên dịu lại và chìm vào sâu lắng. Tôi thì lạnh quanh nhớ lại một quãng đời cách nay gần ba mươi năm với tâm trạng

vừa buồn ngủi vừa ray rứt của một người có thời gian bị lưu đày ở một xứ có nắng cháy da, người vừa khô cằn, tan nát về vật chất lẫn tinh thần!

Tôi được chuyển trại từ Katum về Trảng Lớn được hơn một tháng. Cuộc sống ở đó đỡ vất vả hơn các trại cải tạo vừa qua, mọi người trong trại tự nhủ là mình sắp được thả về với gia đình. Vào một buổi trưa, tôi đang lui cui ngắt các đợt rau lang trên luống đất cần cỗi để chuẩn bị buổi cơm chiều cho tổ, bỗng nghe tiếng chân của anh đội trưởng đội lao cải vừa chạy ra vườn sau vừa gọi tôi một cách khẩn trương

"Anh Minh, về tổ, thu xếp đồ cá nhân và lên trình diện tiểu đoàn gấp"

Thì ra người ta biên chế tôi về đoàn Công Binh miền Bắc, chuẩn bị chiến tranh qui mô, vượt biên giới sang Cam bốt. Điều đó sau này tôi mới nhận ra, chứ quả thật tôi chưa được thả. Ấy thế mà tôi quá "hồ hởi" đã đem biếu tất cả đồ dùng cá nhân cho các bạn cùng tổ cải tạo, chỉ còn một bộ quần áo mặc trên người như vậy mới khổ cho tôi chứ!

Tôi và một số anh em Công Chánh khóa đàn anh, có một bạn cùng khóa được chuyển về một trại của quân đội cũ ở Saigon. Sau một tháng học tập chánh sách và đường lối của bộ đội, bao gồm các lệnh, phải chấp hành triệt để kỷ luật, điều lệ đối với người dân Cam bốt. Ai vi phạm sẽ dứt khoát bị nghiêm trị, còn cải tạo như chúng tôi thì có thể bị tử hình, tức bắn bỏ!

Vào một buổi sáng sớm, tôi được đưa vào đại đội trinh sát, gọi là C3 trinh sát (thật số tôi đen như con rệp!). Nói là đại đội chứ quân số ước chừng trung đội. Di chuyển bằng ba xe tải, loại xe JIL (của Liên Xô) và một Hoàng Hà (của Trung Quốc). Các xe này tương tự nhau, đều có sáu bánh xe và là loại xe tải cơ bản của quân đội khối Cộng Sản lúc bấy giờ. Tôi được trang bị một thước giấy loại 25 thước dài, địa bàn, giấy viết cần thiết để lập trắc đồ ngang các sông rạch nhỏ, dùng để thiết kế và thi công các cầu gỗ nhỏ, tạm dùng khi cần trên đường tiến quân. Đoàn mang theo một vò đóng cừ của quân đội Trung Quốc. Loại dùng dầu cặn, chuyên đóng cừ gỗ cho các mẩu cầu quân sự bằng gỗ rừng. Tất cả kỹ thuật làm cầu tạm này có trong sách giáo khoa của công binh Trung Quốc mà họ cho tôi mượn đọc trong tháng vừa qua. Nhờ trước

đây, tôi có theo một số nhà thầu làm cầu trên quốc lộ, khi làm phụ để kiếm thêm một ít lợi tức, nên có một ít kinh nghiệm. Trong việc này, đối với tôi không phải là không lo ngại nhưng không quá sợ hãi. Dù sao trong bước đường cùng này sợ hãi cũng không có ích chi!



Đoàn xe bắt đầu rời thành phố vào buổi sáng sớm. Thượng úy Lương, người miền Nam, chỉ huy đoàn, ngồi trên xe dẫn đầu. Dáng người gầy yếu, nước da tái xanh của người bị bệnh sốt rét kinh niên. Một điều may mắn cho tôi là người sĩ quan này tuy trầm lặng, lại có cái nhìn và đôi mắt không chất chứa một chút gì sắt máu. Riêng đối với cá nhân tôi, không tỏ vẻ hận thù của người đã ở trong quân đội đối nghịch mà tôi thường thấy ở các quân giáo khác. Có thể, phần nào đó, do từ chỉ đạo của thượng cấp, mục đích tạo điều kiện tâm lý tốt để hoàn thành công tác với năng suất cao, hoặc vả, dù ở vị trí khác biệt giữa người chỉ huy và người cải tạo, nhưng cùng là người trong cùng một nhóm. Tất cả chịu chung một số phận, cũng phải vượt qua mọi hiểm nguy, rủi may để sống còn sau cuộc hành quân đầy bất trắc này.

Đoàn xe vượt biên giới do bộ đội VN gác, xuyên qua thị trấn Krek vắng tanh và đổ nát, qua thị trấn Suông nhà cửa xơ xác. Rồi đến bên phà Kompongcham do bộ đội VN điều động. Dòng sông Mekong ở đây thật trang nghiêm, ào ạt chảy giữa hai bờ sông cao như hai con đê hùng vĩ. Thành phố Kompongcham với những dinh thự do Pháp xây cất, có vườn cây, thật là hài hòa, soi bóng bên dòng sông. Nhìn từ trên phà, quang cảnh của thành phố đẹp như một bức tranh. Khi đi vào, thì đây là thành phố chết,

không một bóng dân cư, không xe cộChỉ có một số nhỏ lính mới của chính phủ Kampuchia do VN mới dựng lên, quân phục còn mới tinh như từ trong kho vừa lấy ra, nét mặt còn ngây thơ không khác thiếu nhi mới lớn.

Sau khi dừng chân tại thị xã hai ngày, hôm nay đoàn bắt đầu đi về hướng Kompongthom. Đây là vùng còn đánh nhau ác liệt giữa quân chính qui VN và quân Khmer đỏ. Tất cả bộ đội trên xe đều khảm trương, ở tư thế sẵn sàng tác chiến. Tôi thì ngồi trên sàn xe, bất động, như giao số mạng mình cho Trời. Nắng thật gắt, khi còn học tập ở vùng Katum, nắng ở đó đã nóng lắm rồi, nhưng so với cái nắng nóng của xứ này thì chẳng thấm vào đâu cả. Mồ hôi ướt cả người, thỉnh thoảng tôi nhìn lên, thấy nắng chói chan như lò thiêu đốt trên da người. Xe chạy chậm, dần xóc từng cơn, tôi lắng nghe tiếng máy xe, tiếng khua động của đinh vít, lò xo và hồi hộp chờ đợi tiếng nổ chát chúa của mìn bẫy trên đường.



Bỗng có súng nổ dồn dập từ cánh đồng hẹp về đường, bộ đội trên xe bắn trả lại. Xe chột gài lên, vượt nhanh trên đường. Tôi nhìn lại phía sau xe có chừng ba hay bốn xe của bộ đội VN bị cháy. May mà xe chở chúng tôi chạy thoát, không ai trong đội hề hấn gì. Thật ra các bộ đội này chỉ biết phục kích xe, chứ chiến thuật phản phục kích xe thì chắc họ chưa được huấn luyện, nên phản ứng của họ có phần tùy tiện và vô trật tự.

Độ hai giờ sau, xe ngừng lại, tôi được lệnh xuống xe mang đồ cá nhân theo đội, băng qua cánh đồng hoang, đất khô cháy. Bây giờ tôi thấy đau rát trên mặt, chắc da mặt bị nắng nóng cháy

rồi! Chúng tôi vào một căn nhà sàn cao bằng gỗ, thoát tiên tôi không thể đoán ai là chủ nhân căn nhà đồ sộ này, và có dụng ý gì mà cất to như thế? Buổi chiều, sau khi dùng cơm với nước muối có pha ít mỡ và rau rừng luộc, tôi đi dạo quanh chỗ đóng quân, cho thân kinh mình bớt căng thẳng, tôi bất chợt gặp một đồng gạch ngói vụn to lớn, cạnh đó là xác của các xe hơi, xe gắn máy, và đồ dùng bằng sắt thép.....bị đập phá móp méo nằm ngổn ngang.



Thì ra trước kia ở đây là ngôi chùa lớn bị đập phá tan hoang. Còn các đồ kim khí kia là do Khmer đồ tịch thu của dân chúng, mang về đây làm lò rèn nông cụ. Thay vì tiếp tục sử dụng các loại nông cụ thô sơ như cuốc, cày, liềm... dùng để phục vụ chế độ cộng sản nguyên thủy mà Pol Pot muốn áp đặt lên dân tộc này. Điều đó trước đây tôi chỉ nghe nói nay được nhìn tận mắt, thật là ngao ngán. Còn căn nhà sàn to lớn kia, tôi đoán, là nơi dành riêng cho các sư sãi trong chùa ở.

Chiều đến Thượng úy Lương tập họp đại đội, báo cáo tình hình quân sự chung quanh. Được biết tàn quân Khmer đồ vẫn còn khả năng tấn công lẻ tẻ. Các phiên trực gác được chỉ thị phải phòng bị nghiêm ngặt. Số người còn lại được tập trung nghỉ đêm trong ngôi nhà sàn. Tôi ngồi trên nhà sàn, nhìn qua cái cửa sổ, chung quanh là vườn cây cổ thụ, loại sao và dầu. Thân cây thẳng và thật cao, tàn lá thật rộng, rợp bóng, làm cho cảnh vật lúc hoàng hôn ở đây thêm huyền bí. Màn đêm dần dần xuống trên thôn xóm, tất cả đều chìm trong sự im lặng đến rợn người! Không có tiếng người, tiếng gà hay tiếng chó sủaVà từ trong ánh sáng mờ mờ đó, hiện ra

một nhóm đông người gồm ông bà lão, đàn bà, trẻ con rồi đến con trai và đàn ông. Tất cả đều mặc y phục màu đen. Họ từ từ đi đến chỗ đóng quân, mọi người trong đại đội gần như hốt hoảng, súng đạn sẵn sàng. Tôi luống cuống không biết mình nên làm gì, sau một phút ngần ngừ tôi vội mang giày và chạy đến nấp ở một góc nhà, nhìn ra ngoài và quan sát tình hình.



Bằng cách nào cũng không để Khmer đồ bắt, vì họ sẽ giết chết tất cả những người họ gặp, kể cả dân của họ. Lính gác bên ngoài làm hiệu đuổi xua nhóm người ấy đi, nhưng họ cứ lẩn quẩn chung quanh. Đêm đến, tình thế bớt căng thẳng, một phụ nữ cầm một chiếc đèn dầu nhỏ, chậm chậm rụt rè đi vào. Chị này tuổi độ trên bốn mươi, dáng người tiều tụy, xơ xác, nhưng còn phẳng phất nét thanh tú và trí thức. Chị nói tiếng Cam bớt không ai hiểu, chị chuyển sang tiếng Pháp. May mà cũng hiểu được phần lớn ý của chị muốn nói, tôi yêu cầu chị phát âm chậm hơn. Chúng tôi được biết đám đông dân chúng muốn xin được ngủ đêm gần chỗ đóng quân. Họ sợ ban đêm quân Khmer đồ lén về sát hại họ, vì họ cường lại lệnh sơ tán và tự ý trở về làng cũ. Trong lúc chưa có một lực lượng quân sự nào được tổ chức để bảo vệ họ. Thượng úy Lương chắc không tin tưởng những người này, nên chỉ cho phép họ đến một khoảng đất trống có khoảng cách an toàn cho chỗ đóng quân, và bảo họ, nếu có súng nổ thì chớ chạy mà cứ nằm sát đất, để phân biệt được dân và dân Khmer đồ.

Lòng tôi thật ái ngại, vì đâu mà một dân tộc hiền lành như thế lại gặp khổ nạn cùng cực như vậy! Đang sống thanh bình an lành bỗng đột nhiên rơi vào vực thẳm bạo lực quá tàn ác, suýt

bị diệt chủng. Giờ đây lại phải đặt sinh mạng của mình từng ngày vào lực lượng của nước láng giềng mà lịch sử nhắc họ phải luôn dè dặt, không nên nhẹ dạ, cả tin, giống như trường hợp chàng Thạch Sanh trong truyện dân gian "Thạch Sanh và Lý Thông". Vậy mà họ phải chọn lựa như thế, một chọn lựa của những người lâm vào tình trạng tuyệt vọng. Thật là mỉa mai và nghịch đảo!

Lúc thông dịch, tôi có hồi sợ qua về tình cảnh của chị. Được biết, trước kia chị là nhân viên trong thư viện hoàng gia ở hoàng thành, Chị xin tôi một ít thuốc cảm sốt, tôi vội trích ra một ít thuốc trong gói thuốc nhỏ cá nhân biếu chị để gọi là có tấm lòng, chị rất cảm động và cáo từ. Một nỗi buồn thương cảm dâng lên trong lòng tôi, tôi nhìn dáng chị khuất dần trong bóng đêm đen kịt, đen như cuộc đời của chị, của tôi và của cả đất nước của chị nữa!

Tôi đang chìm ngập trong các hình ảnh đau buồn đó, thiếu phụ ngồi kế bên tôi lại đặt câu hỏi, khiến tôi trở về với không khí trong phòng khám bệnh:

"Ông à, ông có xem phim *Killing Fields* không?"

"Dạ có, phim thật hay, phim làm tôi nhớ lại những ngày gian nan tại Cam bốt. Và mỗi lần xem xong phim này, về đêm, tôi thường có cơn ác mộng đầy kinh hãi, cô có nhận xét gì về phim ấy?"

"Chúng tôi có phim này ở nhà, và xem lại nhiều lần. Phim hay, khá trung thực, nhưng mức độ tàn ác diễn trong phim còn thấp hơn những điều thực sự đã xảy ra trên đất nước tôi"

"Cô muốn nói thực tế còn tàn bạo hơn điều mô tả trong phim?"

"Đúng như vậy"

"Tôi đồng ý với cô điều này, còn nam tài tử điện ảnh người Cam bốt đóng rất chính, rất nổi tiếng. Nghe nói trước đây ông là một Bác Sĩ Y Khoa và tiếp tục hành nghề tại Cali nữa, ông Haing Ngor chi đó?"

"Ông làm như nhiều người đã làm, người anh ruột của ông Ngor chỉ theo học anh của ông rồi thi lấy bằng thôi, chứ không phải là Bác Sĩ tại Cam bốt như tôi được biết"

"Thật vậy sao?"

Thiếu phụ chuyển thể ngồi, quay lại phía tôi vẻ mặt hơi nghiêm trọng.

"Mà tôi xin hỏi ông một điều, ông nghĩ sao về việc bộ đội VN sang đánh Khmer đỏ tại Cam bốt lúc đó?"

Câu hỏi làm tôi bối rối vì chưa có suy nghĩ rõ ràng về cuộc chiến này. Hơn nữa trong tình huống khá tế nhị này tôi không dễ gì tìm được câu trả lời vừa ôn vừa làm cho hai phụ nữ này

hoàn toàn hài lòng.

"Người gây chiến thường tự khoác lên mình chiếc áo chính nghĩa. Họ biện minh động cơ chiến tranh của mình bằng cách hô hào bảo vệ an nguy của nước họ, chống độc tài, chống đàn áp tôn giáo, chống vi phạm nhân quyền, chống diệt chủng Cô và bác đây chịu đựng lâu năm trong cuộc chiến đó, ý nghĩ của cô sẽ chính xác hơn tôi nhiều"

Thiếu phụ lắc đầu thối thác như che giấu điều gì vừa phần nộ vừa ưu uất không nguôi.

Cô trầm ngâm một chốc rồi có

thể cô đã tìm được điều gì thay cho câu trả lời, hoặc từ một lý do nào đó cô muốn chấm dứt cuộc đối thoại.

"Chắc chúng mình nên quên chuyện đau buồn cũ đi. Chúng mình đang may mắn được sống an lành trên đất nước thanh bình, dân chủ, thịnh vượng Canada này mà ông!"

Cô y tá gọi tôi vào phòng khám, tôi đứng dậy lặng lẽ gật đầu chào hai phụ nữ mà trước đây chưa từng gặp. Nay cảm thấy quen thân, cơ hồ đã gặp nhau thuở nào. Mừng tượng đã gặp họ trong đoạn đời khổ đau, đoạ đầy, với những ngày nắng cháy trên da thịt. Những hình ảnh đó hiện ra trong trí tôi, trong thật âm đậm, hiu hắt như trong đoạn phim trắng đen cũ, gợi nỗi buồn xa xôi và mơ hồ như trong một giấc mơ hay từ tiền kiếp.



Budapest

thủ đô Hung Gia Lợi

Trịnh Hảo Tâm

Sau 3 tiếng đồng hồ di chuyển từ Vienna, 5 giờ 30 chiều ngày 27 Tháng Chín, 2006, xe buýt của đoàn du lịch Đức chúng tôi tới khách sạn Wien ở địa chỉ bưu điện là H-1118 Budapest, Budaorsi út 88-90 Hungary và có website là www.hotelwien.hu. Khách sạn nằm trên đại lộ Budaorsi là con đường nối dài của xa lộ M1 và M7 (đi hồ Balaton) ở phía Nam thành phố và cách trung tâm Budapest 4 km. Trên những bảng chỉ dẫn giao thông thấy chữ Hung Gia Lợi nhiều chữ có dấu sắc như chữ Việt Nam, chữ “út” không phải là... “em út” mà có nghĩa là “avenue”, chữ “útca” là “street” và “tér” là “palace” (quảng trường). Khách sạn là một tòa nhà có 5 tầng gồm tất cả 92 phòng, tuy quảng cáo là 3 sao nhưng phòng rất hẹp chỉ vừa đủ kê hai chiếc giường đơn hoặc 1 giường đôi. Được một cái là phòng tắm và vệ sinh khá sạch sẽ. Khách sạn Wien này hợp đồng dài hạn với hãng du lịch Đức Graf's Reisen, giá phòng tôi thấy niêm yết từ 27 đến 35 Euros cho mỗi người một ngày. Giá phòng ở Âu Châu thường tính mỗi người, hai người mặc dù ở một phòng họ vẫn tính cao hơn.

Bữa cơm tối đầu tiên ở khách sạn Wien là một trong 3 bữa ăn tối bao gồm trong Tour du lịch 7 ngày 6 đêm từ Đức đi Budapest. Bữa ăn ghi là “3 courses” nghĩa là có đủ bộ “tam xên” 3 món: xà lách (hay xúp tùy mình chọn), món chính là thịt bò khoai tây và tráng miệng bánh “blanc” nhưng tạm no chứ không gọi là ngon. Rượu hay bia thì phải trả tiền thêm.

Ăn tối xong chúng tôi định đi lên khu trung tâm Budapest chơi nên xin bản đồ Budapest bằng tiếng Anh của khách sạn, nhưng nghe mấy người Đức nói đi taxi phải cẩn thận vì nhiều khi tài xế hay nói ngược đòi cao giá. Nghe nói đâm ra nản nên 4 người chúng tôi chỉ đi bộ trên

những con đường quanh khách sạn. Vùng này là ngoại ô phía Nam của Budapest nên hơi vắng vẻ, nhà cửa cũ kỹ, sân vườn tối om và có những ngôi nhà âm u không ánh đèn, cây cối um tùm như những ngôi nhà ma. Gần khách sạn gặp một quán nhậu là một ngôi nhà xưa, thực khách ngồi ăn ngoài sân vườn leo lét ánh đèn vàng vọt có lẽ cho có vẻ lãng mạn trữ tình. Bảng hiệu quán nhấp nháy đèn màu nhưng viết bằng tiếng Hung nên đành chịu thua, không biết bán những món gì? (Nhưng đêm hôm sau chúng tôi cũng tới ăn nơi đây, có nhiều cái lạ, xem hồi sau sẽ rõ). Đi một lúc chúng tôi tới một bãi đậu của xe lửa với những đường ray dọc ngang giống như ga Hòa Hưng ở Sài Gòn. Ga chỉ chứa những đầu máy xe cũ chứ không phải là ga hành khách. Sân ga có hàng rào sắt rào lại nhưng bên trong ánh đèn leo lét không một bóng người!

Năm 1956 ở Việt Nam, lúc đó tôi rất thích đọc tạp chí “Thế Giới Tự Do” do Phòng Thông Tin Hoa Kỳ ấn hành vì in đẹp, tôi đã thấy Budapest với những hình ảnh cuộc Cách Mạng Mùa Thu quân và dân Hung Gia Lợi nổi dậy chống sự cai trị của Nga Xô và xe tăng Nga đã đàn áp một cách dã man. Ngày đó tôi hãy còn rất nhỏ, chỉ biết đất nước Hung Gia Lợi ở Âu Châu qua những con tem màu sắc rất đẹp đề chữ “Magyars” và nghĩ chắc là sẽ không bao giờ có cơ hội đặt chân đến Budapest? Nhưng dòng đời xoay chuyển, “thương hải biến di tang điền” biến hóa ruộng dâu, ruộng dâu hóa biển (dâu ở đây là lá dâu nuôi tằm chứ không phải dâu tây strawberry), Cách Mạng Nhung Tháng Tám 1991, khối Liên Bang Xô Viết tan rã và Hung Gia Lợi trở thành một quốc gia dân chủ tự do và đêm nay giang hồ trôi nổi tôi có dịp ngủ ở Budapest!

Buổi sáng ngày Thứ Năm 28 Tháng Chín, 2006, là buổi sáng đầu tiên ở Budapest đánh dấu bằng tách cà phê nhạt nhẽo và vô cùng dở, bữa ăn sáng Buffet trong khách sạn cũng... dở luôn! Bữa ăn sáng gọi là Continental Breakfast có nghĩa là... liên lục địa, nghe dữ dội lắm nhưng chỉ có bánh mì, trứng luộc, thịt nguội jambon và phó-mát (cheese) chứ không có trái cây. Sau này đọc sách tôi mới hiểu đây là Full Continental

Breakfast là còn dở, có nghĩa là còn có thịt và trứng chứ Continental Breakfast đúng nghĩa chỉ có cà phê hay trà và bánh mì bơ phết với mút thôi. Khi nào gọi là Buffet Breakfast mới có thịt thà, xà lách, trái cây. Vì quen với những khách sạn ở các nước Á Châu như Thái Lan, Trung Quốc

bữa ăn sáng trong khách sạn bao giờ cũng mâm cao cỗ đầy với hàng mấy chục món từ thức ăn Tàu cho đến các món Tây phương nên tôi tưởng rằng Âu Châu cũng vậy. Quên rằng các xứ Âu Châu cái gì cũng đắt vì giá nhiên liệu rất đắt, như xăng ở Đức 1.20 Euro mỗi lít tính ra đến 6.24 USD cho mỗi gallon! Khách sạn tôi trú ngụ những ngày ở Budapest là Hotel Wien giá chỉ có 27 đến 35 Euros cho mỗi người được xem là giá bình dân nên ăn sáng như vậy cũng là vừa phải, tiền nào của nấy!

Chín giờ sáng chúng tôi tập trung ở bãi đậu xe trước khách sạn và hướng dẫn viên du lịch tại Budapest là bà Maria cũng đã có mặt. Bà này là người Hung nhưng biết tiếng Đức và nói chuyện với đoàn du lịch Đức mà tôi tháp tùng bằng tiếng Đức, tuy nhiên bà cũng hiểu và nói được chút ít tiếng Anh nên cần hỏi gì tôi cũng có thể trao đổi với bà được. Tuổi trên 50 tóc vàng, đeo kính, người ốm nên bà rất nhanh

nhẹn và hôm nay bà diện áo thun cao cổ bên trong, áo vét bên ngoài cùng màu nâu lại thêm cái khăn xa tanh quấn cổ bông hoa cũng nâu và cầm cây dù màu đỏ. Cho dù trời nắng hay trời mưa, các hướng dẫn viên du lịch thường mang theo dù màu đỏ, để khi cần giương cao ngọn dù cho cả đoàn nhìn thấy mà tiến bước. Khách sạn Wien nằm ở hướng Nam Budapest nên xe buýt chúng tôi đi vào trung tâm thành phố phải chạy

lên hướng Bắc. Thành phố Budapest có dòng sông Danube chảy ngang từ Bắc xuống Nam và chia thành phố làm 2 thành phố nhỏ: Buda với địa thế núi đồi ở hướng Tây và Pest là khu phố buôn bán địa thế bằng phẳng ở hướng Đông. Ngày xưa Buda và Pest là 2



Cầu treo dây xích - một biểu tượng của Budapest

thành phố khác nhau, cách nhau bởi con sông Danube ngăn chia đôi bờ và chưa có cầu phải qua lại bằng thuyền.

Budapest có lịch sử bắt đầu là một thành phố của người La Mã có tên là Aquincum thành lập khoảng năm 89 AD (sau Tây lịch) ở bờ Tây sông Danube. Năm 900 nhiều bộ lạc thuộc sắc dân có tên là Magyars từ miền Trung Á đến định cư, họ có nền văn hóa ảnh hưởng đến người Hung Gia Lợi hiện nay. Năm 1000 vua St. Stephen thuộc dân tộc Magyars tuyên bố khai sáng nước Hung Gia Lợi và được Đức Giáo Hoàng La Mã công nhận và trao vương miện. Năm 1241 bị quân Mông Cổ (thời sau Thành Cát Tư Hãn) xâm lăng tàn phá bên bờ Đông nhưng họ không ở lại mà rút binh về. Thời Đế Nhị Thế Chiến năm 1944 bị tàn phá bởi máy bay Anh và Mỹ vì lúc đó Hung đứng về phe Đức. Tháng Chạp năm 1944 đến Tháng Hai năm 1945 thiệt hại nặng nề bởi quân Nga

tấn công và quân Đức chống trả. 38,000 thường dân chết và khoảng 100,000 người trong tổng số 250,000 người Do Thái ở Budapest bị quân Phát Xít Đức (Nazi) giết chết trong các lò hơi ngạt ở Ba Lan. Ngày nay cộng đồng người Do Thái ở đây vẫn đông nhất so với bất cứ thành phố nào ở Âu Châu. Năm 1873 Budapest có tất cả 10 quận do sự sát nhập 3 thành phố làm một. Ngày 1 Tháng Giêng, 1950 sát nhập thêm một số vùng nữa để trở thành 22 quận. Hiện nay có tất cả 23 quận (6 quận ở Buda, 16 quận ở Pest) và 1 quận ở đảo giữa. Có tất cả 7 đảo trên sông Danube cũng như có 7 cây cầu bắc ngang sông Danube.

Budapest là thủ đô của Hung Gia Lợi (Hungary) và là trung tâm chính trị, văn hóa, thương mại, kỹ nghệ và giao thông. Dân số hiện nay là 1.7 triệu dân, giảm xuống trong khi giữa thập niên 1980 đến 2.1 triệu người. Là thành phố duy nhất ở Âu Châu chiếm cả hai bờ sông Danube và là thành phố lớn thứ 8 trong Liên Hiệp Âu Châu.

Đi chơi là phải có tiền, nên việc đầu tiên là bà Maria phải dẫn đi đổi tiền. Bà nói đổi giá cao nhất là trong chợ trung ương (central market) Budapest. Chợ này nằm cạnh bờ sông Danube phía bên Pest và ở hướng Nam của khu trung tâm thành phố.

Xe chúng tôi từ bên Buda qua cây cầu Szabadsag là gặp nhà lồng chợ bằng gạch màu nâu đỏ rất lớn ở phía tay mặt. Cây cầu này tên tiếng Anh là Liberty Bridge bằng sắt màu xanh, có 3 nhịp cong và 2 trụ chống đỡ cầu chôn dưới lòng sông. Cầu này nguyên thủy được xây từ năm 1894 đến 1899 do kiến trúc sư János Feketeházy xây để chào mừng ngày đăng quang của vua Francis Joseph. Năm 1946 được xây lại vì bị máy bay Anh ném bom phá sập trong Đệ Nhị Thế Chiến và từ đó lấy tên là Liberty Bridge để chào mừng nước Hung được giải phóng khỏi quân Đức. Một điều cũng nên biết là trong Đệ Nhị Thế Chiến tất cả các cầu trên sông Danube ở thành phố này đều bị phá sập và mỗi cây cầu ở đây ngoài công dụng giao thông còn có giá trị nghệ thuật trang điểm cho dòng sông Danube. Cầu Liberty vừa cho xe hơi lưu thông vừa có đường ray cho xe điện mà trong những ngày tới chúng tôi thường dùng xe điện

qua cầu này để từ khách sạn ra chợ ăn uống, dạo phố.

Ngôi chợ trung ương Budapest khá lớn như chợ Bến Thành, bên trong có lầu và phía dưới có tầng hầm. Chợ do Kiến Trúc Sư Samu Petz xây vào cuối thế kỷ 19, tường bằng gạch đỏ, mái nhà bằng sườn sắt và vách tầng trên bằng kính trong để lấy ánh sáng mặt trời cũng như có phòng đông lạnh ở tầng hầm. Chợ không cần trang bị máy lạnh cũng như hệ thống sưởi nhưng vẫn thoáng mát và ấm áp quanh năm. Vào thời điểm đó ngôi chợ được xem là tối tân, hiện đại, một kiến trúc tân kỳ “State of the Art” thời bấy giờ. Chợ xây gần bờ sông Danube và ngày xưa một con kinh đào có mái che nằm bên cạnh chợ để tàu thuyền chuyển tải hàng hóa lên và đưa thẳng vào chợ. Năm 1994 chợ được trùng tu lại và hiện nay có tất cả 180 gian hàng buôn bán trong nhà lồng có 3 tầng. Để giữ cho chợ về mỹ quan và sạch sẽ, trong chợ phần nhiều là những quầy bán rau cải, trái cây, bông hoa, thực phẩm khô, vải vóc, quần áo, mỹ phẩm, đồ lưu niệm. Thịt và gà vịt rất ít và để trong những tủ kính lạnh như ở những siêu thị. Cá thì người dân Hung rất ít ăn vì nước Hung không có biển. Cá được bán rất ít ở dưới tầng hầm và rộng trong những hồ nước bằng kính. Những hải sản khác như tôm, mực, cua, sò thì không thấy? Đi trong nhà lồng chợ này nhớ tới chợ Bến Thành nhưng cách bày trí sạch sẽ và đẹp mắt hơn. Chợ Bến Thành rau cải, cá tôm bày ngay dưới nền chợ và nước nổi vương vãi khắp nơi vì có nhiều người đánh vảy cá ngay tại chỗ. Ở chợ này mọi thứ đều bày trên quầy sập ngăn nắp gọn gàng. Trái cây, rau cải tuy không được tuyển chọn thứ tốt như ở những siêu thị bên Mỹ nhưng cũng tạm được và mọi thứ đều có bảng giá đáng hoàng. Người Hung rất thích nêm nếm nhiều gia vị cay nồng như ớt, hành, tỏi nên có nhiều gian hàng chuyên môn bán ớt. Ới thôi đủ mọi loại ớt, trái lớn, trái nhỏ, dài ngắn khác nhau, xanh có, đỏ có, ớt tươi, ớt khô, ớt bột bày biện la liệt, treo từng chùm chen với những xâu tỏi trông rất lạ lùng nhưng vui mắt! Người Hung cũng giống như Đức là thích ăn xúc xích, có những cửa tiệm bày biện đủ mọi loại xúc xích và thịt nguội kèm theo là các loại phô mát, pa-tê gan heo, vịt và ngỗng. Pa-tê

làm bằng gan ngỗng ở Hung nổi tiếng là ngon nhất nhưng tôi chưa mua ở đây mà đợi khi trở lại Đức sẽ mua, tuy đắt hơn nhưng phẩm chất bảo đảm vệ sinh và không pha chế linh tinh.

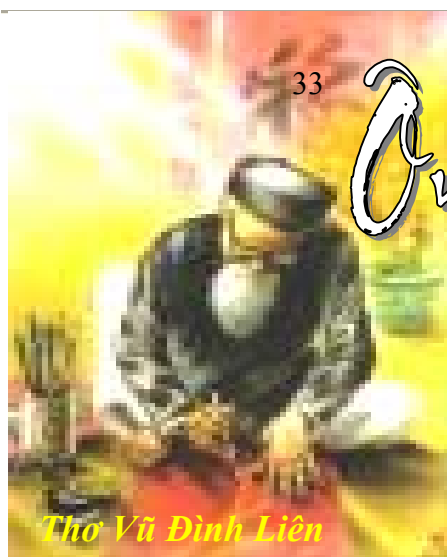
Tầng trên lầu bán các đồ lưu niệm, áo thun, tranh tượng, quần áo, mỹ phẩm và đồ đan ren người Đông Âu có vẻ thích những món này như người Mễ Tây Cơ ở Hoa Kỳ. Tôi thấy có vài gian hàng người bán là phụ nữ Á Châu, có lẽ là Trung Quốc hay Đại Hàn gì đó, người Việt Nam thì không thấy trong khu chợ này mà là ở chợ khác tôi sẽ thăm viếng và tường thuật sau. Tầng lầu rất hẹp chỉ xây vòng quanh tường ngôi chợ bề ngang chừng 10 mét và chính giữa để trống, có lan can sắt để khách hàng nhìn xuống phía dưới xem người ta qua lại, bán buôn bày biện trông rất vui. Trên tầng lầu có những gian hàng bán thức ăn là những loại fast food nấu sẵn để trong những mâm vuông và chiếu đèn trong rất hực hỡ. Món ăn thì có cây thịt bò nướng cổ hữu của người Thổ Nhĩ Kỳ, gà rotisserie, vài món như cà ry và không thể thiếu món quốc hồn quốc túy của người Hung là Ungarische Gulasch tức súp bò kiểu Hung (Ungarische tiếng Đức có nghĩa là Hung Gia Lợi). Món này như bò kho của Việt Nam, ta nhưng nấu loãng hơn, có cà rốt, cà chua lại có thêm khoai tây. Món súp bò này truyền sang Đức và trở thành món truyền thống của Đức mặc dù chánh gốc xuất xứ từ Hung.

Xe buýt chúng tôi đậu bên hông phía sau chợ tức hướng Nam vì trước mặt tiền chợ là đường giao thông lớn, xe hơi và xe điện qua lại như con thoi, không chỗ cho xe đậu. Bà hướng dẫn viên Maria đưa cả đoàn chúng tôi đi xuyên qua trong chợ để đến quầy đổi tiền cạnh cửa chính ở hướng Bắc. Quầy “Change” này có lưới sắt bao bọc và có một bà nhân viên ngồi bên trong chỉ chừa một lỗ để giao lưu tiền bạc. Phía trước có một tấm bảng lớn niêm yết giá trao đổi từng giờ, giá mua vào và bán ra của đồng tiền Hung là đồng Forint (Ft.). Những con số trên bảng này dùng Digital bằng đèn điện tử nhưng hệ thống này trục trặc hay sao đó mà bà nhân viên bỏ ra bên ngoài lấy tay vỗ vỗ trên những con số nó mới chạy! Tôi đùa nói bà xã và cô em gái là mình chờ thêm một chút nữa để bà vỗ cho... con số tăng lên mình đổi có lợi hơn!

Những người Đức cùng đứng sắp hàng cũng hiểu ý cũng cười. Cuối cùng con số trao đổi hôm nay vỗ cách mấy cũng không tăng được là 1 USD họ mua vào là 211 Forints và bán ra 216, đồng Euro mua vào là 268 và bán ra 276 Forints.

Có tiền Hung rồi thì món đầu tiên chúng tôi mua là... nước uống. Có gian hàng bên cạnh bán bánh kẹo, bia rượu, nước ngọt có bán nước uống đựng trong chai. Tôi mua chai 1 lít để giá là 120 Forints của những cô bán hàng rất vui vẻ và những ngày kế tiếp cũng mua nước nơi đây. Đến hôm cuối cùng mấy đứa em tôi rủ đi xuống tầng hầm dưới chợ xem ở dưới bán thứ gì? Mới thấy cũng chai nước ấy dưới hầm chỉ bán có... 80 Forints! Dưới tầng hầm vắng người mua, nhiều gian hàng để trống không người mướn. Hàng hóa cũng đủ thứ như quần áo, trang sức, mỹ phẩm lại có bán cá chép còn sống bội lợi trong hồ kính. Cá chép ở Hung thịt rất ngon (ngày mai tôi sẽ ăn ở nhà hàng Tàu) và hình thức không giống cá chép ở Mỹ, cá nhỏ và thân dài hơn giống như cá Catfish nhưng vảy và đầu chính là cá chép.

Chợ trung tâm Budapest bán đủ mọi mặt hàng bày biện màu sắc và âm thanh rất vui. Nơi đây hàng ngày tấp nập du khách cũng như người bản xứ ở tỉnh xa về chơi và mua sắm và là một địa điểm không nên bỏ qua mỗi khi tới thăm Budapest. Thăm chợ này ta có thể hiểu thêm nhiều về văn hóa, nghệ thuật và đời sống của người dân Hung Gia Lợi. Có một điều ngạc nhiên là chợ đóng cửa chiều Thứ Bảy và nguyên ngày Chủ Nhật. Chiều Thứ Bảy 30 Tháng Chín, 2006, là ngày cuối cùng ở Budapest chúng tôi định tới đây mua vài món đồ kỷ niệm xứ Hung nhưng đến đây lúc 3 giờ thì quang cảnh trước chợ vắng lặng và tất cả các cửa chợ đóng im lìm, vắng như chợ Bến Thành sáng mừng Một Tết. Mới biết mỗi ngày chợ mở cửa từ 6 giờ sáng đến 5 giờ chiều, Thứ Bảy đóng cửa lúc 2 giờ, còn Chủ Nhật thì nghỉ nguyên ngày! Ở Mỹ cuối tuần mới đi chợ mua sắm còn ở xứ Hung cuối tuần chợ lại đóng cửa! Lạ thật! Rốt cục đành xách giỏ không ra về! Định ghé tiệm tạp hóa gần khách sạn để mua nước uống, nào dè tiệm cũng đóng cửa lúc 3 giờ !



Thơ Vũ Đình Liên

ÔNG ĐỒ GIÀ

Le Vieux Lettré

Nguyễn Đắc Khoa dịch ra Pháp văn

Mỗi năm hoa đào nở ,
Lại thấy ông đồ già
Bày mực tàu giấy đỏ
Bên phố đông người qua .

Bao nhiêu người thuê viết ,
Tấm tắc ngợi khen tài,
Hoa tay thảo những nét
Như phượng múa rồng bay .

Nhưng mỗi năm một vắng,
Người thuê viết nay đâu ?
Giấy đỏ buồn không thắm
Mực đọng trong nghiên sầu

Ông đồ vẫn ngồi đấy ,
Qua đường không ai hay
Lá vàng rơi trên giấy
Ngoài đường mưa bụi bay.

Năm nay đào lại nở
Không thấy ông đồ xưa
Những người muôn năm cũ
Hồn ở đâu bây giờ ?

*Les pêchers étaient en pleine floraison chaque année
Encore une fois, le vieux lettré se montrait
En faisant étalage de son encre de Chine et de ses papiers d'un
rouge foncé
Sur le trottoir plein de monde allant en randonnée.*

*En payant le calligraphe de son écriture, de nombreux clients
Avec admiration faisaient l'éloge de son talent
D'un trait de plume, il traçait bien des caractères chinois
élégants
Ressemblant aux dragons en vol et aux phénix à la danse."*

*Mais année après année ,venaient de moins en moins de gens
Où sont des clients , à présent ?
Les papiers rouges si tristes se sont déjà décolorés
L'encre tellement mélancolique a croupi dans l'encrier.*

*Le vieil homme s'asseyait là-bas tout le temps
Pourtant ne s'en souciaient plus les passants.
Les feuilles jaunes ne cessaient de se répandre sur terre
Pendant que dehors il chacrinait.*

*Cette année , les pêchers sont en fleur de nouveau.
On ne trouve plus le vieux lettré sur le trottoir
Oh! Chères âmes des mille ans d' autrefois !
Où êtes-vous de nos jours ?*

Chuyến đi chớp nhoáng qua Macau

Hoài Hương

... Sáng ngày thứ ba trong chuyến đi Hồng Kông, chúng tôi dự định đi Macau chơi. Vì Macau cũng gần Hồng Kông nên tuy tôi dậy từ sớm nhưng cứ tà tà ăn sáng, chuẩn bị các thứ rồi mới lên đường. Hôm nay đi chơi tự do một mình nên không cần phải vội vã. Tiền bạc và giấy tờ quan trọng tôi để lại trong hộp an toàn ở khách sạn. Chỉ đem theo có 100 đô la vì nghĩ rằng bà xã chắc cũng đem theo một số tiền tương tự

Tuy nói là tà tà, nhưng mới 8:30 là chúng tôi đã khởi hành. Từ khách sạn sẽ đi xe điện qua đảo Hồng Kông đổi tàu để đi tiếp tới trạm Sheungwan là nơi có bến tàu qua Macau. Tới nơi xếp hàng mua vé và hỏi bà xã còn bao nhiêu tiền, bà nói có bao nhiêu thì đã gọi lại ở hộp an toàn trong khách sạn hết rồi. Trong túi chỉ có vài trăm đô la Hồng Kông mà thôi. Chết không, chỉ tại người này ỷ lại người kia mà ra. Ai đời đi Macau mà trong túi không có vài trăm đô la để nếu rủi ro có chuyện gì thì có tiền mà xài. Kiểm điểm toàn bộ thì hai vợ chồng chỉ có 100 đô la Mỹ và vài trăm đô la Hồng Kông. Bây giờ mà trở lại khách sạn thì mất công quá. Thôi thì cứ đi đại nhưng trong bụng cũng hơi lo. Đổi 50 đô la Mỹ lấy 350 đô la Hồng Kông, thêm vào 250 nữa thì đủ 600 để mua hai vé khứ hồi. Như vậy sẽ không còn nhiều tiền lắm để xài ở Macau (nhứt là không có tiền để đánh bài). Tôi dự tính sẽ dạo chơi bên Macau chừng 4 giờ đồng hồ mà thôi. Tới 3 giờ chiều thì về. Tính như vậy cũng hơi sai lầm như sẽ nói dưới đây.

Mua vé xong tôi giao cho bà xã vé về và nói : " Rán giữ vé cẩn thận đừng để mất, nếu không thì phải ở lại bên đó". Sau đó, chúng tôi phải trình passport để xuất cảnh Hồng Kông vì qua Macau cũng như qua một quốc gia khác rồi.

Thủ tục cũng hơi lâu vì có nhiều hành khách. Ngồi chờ ở phòng đợi chừng 10 phút là lên tàu. Đây là tàu cao tốc (Turbo Jet) nối liền Hồng Kông và Macau. Từ đây qua đó khoảng 60 cây số thì chỉ chạy có 1 giờ. Một chiếc tàu chở khoảng 200 hành khách và có số ghế đằng hoàng. Tàu chạy tuy nhanh nhưng rất êm. Dọc đường tôi thấy ngược lại cũng có rất nhiều tàu cao tốc , chừng 10 phút là có một chuyến. Tuyến đường này có khá nhiều tàu và đông khách công ty chạy tàu nên có vẻ làm ăn khá giả. Ngoài ra, dọc đường tôi thấy Hồng Kông có rất nhiều đảo lớn nhỏ, có đảo có người ở, có đảo chỉ toàn đá rất hoang vắng. Tàu bè xuôi ngược thì rất đông, nhiều nhất là tàu khách như đã nói, ngoài ra là tàu đánh cá, đôi khi thấy có tàu kéo xà lan nữa. 50 phút sau, tàu đã gần tới Macau. Từ xa chúng tôi nhìn thấy một cây cầu rất dài xây ngay trên biển nối liền hai hòn đảo của Macau. Cầu dài lắm, khoảng chừng mấy cây số. Nhưng nhịp giữa của cầu thì không lớn lắm, và tàu của chúng tôi cũng nhỏ nên chui dưới cầu để vào hải cảng. Bên trái đã thấy sông bài Sand. Kế bên là một hòn núi giả của một khu vui chơi và sông bài. Chúng tôi đã tới Macau, một địa danh nổi tiếng về ăn chơi và cờ bạc ở Châu Á.

Macau (Áo Môn):

Nằm ở cửa sông Pearl (Châu Giang) của tỉnh Quảng Đông, Macau hay Áo Môn gồm ba phần chính là bán đảo Macau, đảo Taipa (Lăng Tử) và đảo Coloane (Lộ Hoàn). Trước đây ba phần xa nhau nay nhờ có cầu Áo Đẳng dài 2,5 km và đường Lộ Mê dài 2,2 km nối lại nên cả khu vực Macau thành một khối. Diện tích toàn bộ chỉ rộng có 22,5 cây số vuông mà có tới gần

nửa triệu người sinh sống. Do đó, Macau chiếm kỷ lục thế giới năm 1993 về mật độ cư dân (69,000 người/dặm). Ngày nay nhờ lấn biển nên có thêm đất và mật độ giảm đôi chút còn 47,000 người/dặm. Macau là thuộc địa của Bồ Đào Nha trước kia nên kiến trúc ở đây pha trộn vừa Tây vừa Tàu. Bên cạnh những nhà thờ mang dáng dấp Tây phương thì lại có những ngôi chùa mang sắc thái Trung Hoa. Dân Macau cũng thoải mái và vui vẻ hơn Hồng Kông. Đó là sắc thái đặc biệt của thành phố này.

Ngày trước Macau nổi tiếng nhờ kỹ nghệ cờ bạc. Các sòng bài ở Macau là nơi dân HK ước mong có một cơ hội làm giàu. Thêm vào đó là kỹ nghệ ăn chơi khác như các hộp đêm, tiệm nhảy. Sau này, Macau phát triển thêm nhiều dịch vụ khác như khu phố trung tâm được sửa chữa lại, nhiều resort mới được xây cất. Bãi biển tốt, có nhiều chùa miếu, bảo tàng để thu hút du khách. Nhờ đó số du khách tới Macau tăng vọt nhiều nhứt là du khách từ Hoa Lục. Hiện nay hàng năm có tới 10 triệu du khách tới Macau hàng năm. Một con số vĩ đại cho thấy sự thu hút của nơi đây.

Theo dòng lịch sử: Macau được thành lập rất lâu trước khi có Hồng Kông. Từ xưa đã có ngư dân Phúc Kiến và Quảng Đông tới ở. Người Bồ Đào Nha tới miền nam Trung Quốc từ năm 1513. Họ lần dần chủ quyền và tới năm 1557 thì Macau đã dưới quyền kiểm soát của người Bồ. Đây là một địa điểm quan trọng trong những chuyến buôn bán trên tuyến Bồ đào Nha, Malacca, Macau, và Nhật vào đầu thế kỷ thứ 17. Thường vào mùa xuân, thương nhân Bồ đào Nha từ Goa đem thủy tinh châu Âu, rượu, ghé Ấn Độ lấy thêm hàng Ấn rồi qua Malaca trao đổi gia vị, ngừng ở Macau mua tơ lụa Trung quốc, lên Nagasaki đổi lụa lấy bạc, kiếm và đồ sứ, sơn mài. Sau đó họ đi ngược về Goa đầy những hàng hoá lạ lùng ở Châu Á để bán cho dân Châu Âu. Những chuyến hải hành như vậy có khi chiếm mấy năm.

Macau ngày càng giàu có thêm. Đạo Thiên Chúa được truyền bá. Macau cũng là nơi tị nạn của người Nhật theo đạo bị cấm ở chính quốc về đây tị nạn. Người Bồ đào Nha lập gia đình với người bản xứ. Tất cả tạo ra một xứ sở có

nhiều pha trộn về sắc tộc ít thấy ở Á Châu. Dĩ nhiên khi mình giàu có thì người ta ghét. Người Hoà Lan đã nhiều lần tấn công Macau nhưng bị đẩy lui. Sự tấn công này khiến người Bồ phải xây thêm đồn lũy để chống cự. Hiện nay vẫn còn khá nhiều vết tích những đồn lũy này...

Khi Hồng Kông thành thuộc địa của Anh năm 1841 thì vị trí của Macau bị sụt giảm vì Hồng Kông là cảng nước sâu nên thuận tiện hơn Macau. Nhưng từ những năm 1970 Macau bắt đầu phát triển trở lại với những sản phẩm điện tử, quần áo, đồ chơi, cũng như nhiều sản phẩm xuất cảng khác. Du khách cũng tới nhiều nhờ Macau có nhiều sòng bài thu hút người Hồng Kông. Nhiều khách sạn mọc lên. Năm 1995, phi trường quốc tế mới được khánh thành làm cho người ta đến Macau dễ dàng hơn trước.

Sau 442 năm dưới quyền cai trị của nước ngoài, ngày 20/12/1999, Macau trở về TQ. Từ đó du khách càng tới đông hơn. Hiện nay có tới 10 triệu mỗi năm (80% từ Hoa Lục) ...

Lên bờ, chúng tôi phải xếp hàng chờ làm thủ tục nhập cảnh. Có chừng vài trăm người đang sắp hàng chờ. Tôi không biết chuyện này, nếu không đã chuẩn bị thêm nhiều thời gian để không quá thúc bách như hôm nay. Phải hơn 20 phút sau thì thủ tục mới xong. Tôi đi đổi 50 đô la Mỹ còn lại ra tiền Macau lấy được cũng khoảng 350 patacas. Tiền Macau và Hồng Kông gần bằng giá với nhau. Tiền Macau hơi kém giá trị hơn. Do đó dân Macau nhiều lúc chịu lấy tiền Hồng Kông vì như vậy có lợi hơn. Tôi cũng không biết điều này nên về sau hơi mất công khi đổi tiền trở lại. Chạy qua văn phòng hướng dẫn du lịch tôi lấy một tấm bản đồ Macau để dò đường mặc dù trước đây khi ở nhà tôi đã xem rất kỹ về Macau, vì dù sao bản đồ trong sách thường nhỏ hơn nên không rõ bằng bản đồ này.

Ra khỏi bến tàu cũng đã 11 giờ. Chúng tôi không biết taxi ở đây cũng rẻ nên đi xe buýt vô thành phố. Chỉ tốn có 2.5 patacas một người cho một vé xe buýt. Xe chạy cũng nhanh nhưng vì đợi khách nên cũng tốn khá nhiều thời giờ. Thành phố Macau không lớn, có vẻ chật chội, và có rất nhiều sòng bài. Nhưng những sòng bài

này cũng không to lớn mà ở rải rác khắp nơi. Xe đã tới khu trung tâm rồi mà tôi không biết vì cũng không quá đông đảo nên tôi đi hơi quá nơi đó mới xuống xe. Sau đó, chúng tôi kêu taxi để đi lên đồi xem phế tích của nhà thờ Saint Paul là một thắng cảnh nổi tiếng của Macau. Xe chạy vòng vòng trong các khu xóm của người địa phương. Tôi thấy dân Macau cũng không khá giả gì cho lắm. Họ cũng đi xe gắn máy như ở Đài Loan, nhà cửa coi bộ xập xệ, đường sá thì nhỏ hẹp, cảnh quan thì đen đui xấu xí. 15 phút sau, xe đã lên tận đỉnh đồi cao nhất của Macau. Tiền xe chỉ có 15 patacas (2 đô la). Rẻ quá. Do đó từ lúc này tới tận cuối chuyến đi taxi cho nhanh. Xuống xe thì thấy một đám đông người đang tụ tập ở đây. Bà xã tôi bây giờ mới hơi vui một chút và đã hết lo vì thấy nơi đây khá đông du khách.

Nhà thờ St Paul (St Paul's church):

Địa điểm nổi tiếng nhất về du lịch ở Macau là di tích nhà thờ St. Paul (Thánh Bảo Lộc - Sao Paulo). Nhà thờ xây năm 1602 do sự giúp đỡ của những người Nhật theo đạo Thiên Chúa di dân qua đây vì bị xua đuổi trong nước. Năm 1835 trong một cơn bão, nhà thờ bị cháy chỉ còn mặt tiền như hôm nay. Mặt tiền nhà thờ trang trí với những chi tiết hỗn hợp văn hoá Trung Quốc như rồng, và Bồ như tàu thuyền, Nhật như bông cúc ... Dưới nền nhà thờ có những ngôi mộ cổ của những người tử đạo gốc Nhật và ... Việt Nam. Ngoài ra còn có mộ của cha Allesandro Valignana, người sáng lập nhà thờ và truyền giáo qua Nhật.

Hôm nay nhằm ngày lễ Phục Sinh nên du khách tới chơi ở đây rất đông. Họ ngồi trên bậc thềm trước nhà thờ. Họ xem những di tích phía sau nhà thờ. Tôi chỉ xem sơ sơ ở phía sau và rất ngạc nhiên khi thấy một em kia còn nhỏ khi đến đây thì chỉ có một mình. Thế mà khi xem di tích, em đọc kỹ từng hàng trên các bảng chỉ dẫn và so sánh với thực tế. Em bé này xem ra còn giỏi hơn tôi nhiều.

Bên cạnh phế tích, trên đồi cao có một đền lưũ của người Bồ Đào Nha ngày xưa còn sót lại. Theo những bậc thềm bằng đá tôi cũng rần leo lên tới đỉnh. Ở đây có một cái đền linh được xây từ những năm 1617-1626. Trước đền còn

mấy cây súng thần công. Ngày nay toàn bộ khu này trở thành Nhà bảo tàng Macau.



Mặt tiền nhà thờ St. Paul – Macau

Bảo tàng Macau: được mở cửa năm 1998 trình bày một cách tổng quát về lịch sử, truyền thống mỹ thuật và thủ công. Tầng một trình bày sự khởi thủy của Macau với sự tiếp xúc với người Bồ và những giáo sĩ truyền giáo dòng Jesuit cũng như sự khác biệt giữa người Trung quốc và Châu Âu hồi thế kỷ 16. Tầng 2 trình bày cuộc sống hàng ngày và truyền thống của dân Macau. Tầng 3 giới thiệu những dự án tương lai của thành phố.

Phía bên ngoài là một sân rộng, từ đây có thể nhìn thấy toàn bộ thành phố Macau ở phía dưới. Tường lên cao nhìn xuống thì rất đẹp. Thật ra, nhìn thành phố Macau tôi thất vọng vì nhà cửa của dân chúng thì cũ kỹ, bến tàu thì cũng không hiện đại (như ở Nhật). Cao lắm thì sung túc hơn Chợ Lớn một chút mà thôi.

Chụp mấy tấm hình kỷ niệm, tôi lại kêu taxi đi xem một địa điểm khác là Miếu Thiên Hậu. Nói Ama Temple thì ông tài xế không hiểu, phải đưa bản đồ ra cho ông và chỉ nơi muốn tới thì ông mới biết. Từ đây tới miếu Thiên Hậu cũng hơi xa nên tiền taxi tới 24 patacas. Tôi trả luôn 30 làm cho ông tài xế cảm ơn lia lịa.

Miếu A Ma (hay còn gọi là Miếu Thiên Hậu):

Nơi đây thờ nữ thần phù hộ cho người đi biển. Tương truyền khi người Bồ Đào Nha đến đây và hỏi dân địa phương ngôi miếu này tên là gì thì họ trả lời đó là "Ma Tổ Các". Người Bồ phiên âm thành Macau do đó mà Macau thành tên gọi của vùng đất này. Miếu cũng không lớn lắm. Chỉ bằng chùa Bà ở Bình Dương mà thôi. Cách thờ cũng tương tự. Bên sau miếu có đường leo lên núi chơi nhưng tôi không có thì giờ để lên đó. Vài ngày nữa thì tới ngày vía sinh nhật Thiên Hậu nên tôi thấy có nhiều cờ quạt đủ màu để xung quanh miếu. Hàng năm, miếu này có làm lễ mừng sinh nhật Thiên Hậu rất lớn.

Gần miếu Thiên Hậu có bảo tàng về hàng hải nhưng tôi không vào thăm mà lại gọi taxi để đi thăm Tháp Macau ở gần đó.



Miếu Thiên Hậu - Macau

Tháp Macau:

Công trình xếp hạng cao trên thế giới này nằm ở phía nam bán đảo được hoàn thành năm 2001, hình như được thiết kế như một hải đăng. Ta có thể mua vé lên độ cao 219 mét để ngắm cảnh. Người ta còn bày ra trò chơi rất nguy hiểm là cột dây sau lưng rồi thả cho rơi tự do ở độ cao đỉnh tháp là 233 mét. Hôm tôi tới đó có một chú nhỏ gan cùng mình dám nhảy từ trên tháp. Còn tôi thì cho tiền cũng không chơi cái trò đứng tim này. Ngoài ra nơi đây còn có phòng triển lãm và nơi hội họp. Từ chân tháp

nhìn cảnh ngoài hải cảng rất đẹp với con đường bằng ngang biển và những chiếc cầu rất dài và hiện đại. Bên dưới chân tháp có một đài phun nước ở trong có tạc một đoá hoa sen rất lớn đang nở được sơn vàng lóng lánh. Hoa này chính là Hoa Bát Tử vậy.



Tháp Macau

Sòng bài Lisboa:

Đã tới Macau thì cũng nên ghé thăm sông bài cho biết. Từ tháp Macau, chúng tôi lên taxi đến sông bài Lisboa gần khu trung tâm. Để vào bên trong thì phải qua hệ thống an ninh rất chặt chẽ. Mọi người đều phải đi qua máy dò kim loại. Máy chụp hình và máy quay phim đều được khuyến cáo là không được sử dụng ở bên trong. Vào đại sảnh thì thấy sông bài này quá nhỏ so với các casino ở Las Vegas. Và cũng chính vì nhỏ cho nên xem ra rất đông đảo người cờ bạc. Họ chen chúc với nhau trong khoảng hơn chục bàn ru lét, xì dách, poker Liếc qua cách chia bài thì thấy nhân viên chia bài ở đây chia chậm hơn nhiều so với Las Vegas. Về bài xì dách thì đầu tiên họ chỉ chia cho chủ sông có một lá bài duy nhất lật ngửa. Sau khi mọi người kéo hết rồi thì người chủ mới kéo phần của mình. Như vậy chủ sông ít khi bị "quắc" hơn vì dễ gì mà có hai con bài lớn cùng ra một lượt.



Sòng bài Lisboa

Khu mua sắm ở đường Av Infante D'Henrique và Av Alameda Riberto:

Ghé thăm sòng bài cho biết vậy thôi chớ chúng tôi không có thì giờ để thử thời vận. Tôi cũng hơi đói bụng rồi nên tính ra đường kiếm một món gì đó để "dần" bụng. Ở Macau cũng có xe lôi giống như xe lôi đạp ở Miền Tây. Dọc đường mấy ông này mời tôi đi quá chừng nhưng tôi thích đi bộ để ngắm cảnh thì tiện hơn. Chúng tôi đi dài dài trên con đường chính ở Macau là đường Av Infante D'Henrique và nối dài qua đường Av Alameda Riberto đi về phía trung tâm thành phố với hy vọng có tiệm bán bánh ngọt, bánh mì gì đó để mua. Té ra, đi cũng khá xa mà không thấy có tiệm nào. Trái lại có rất nhiều cửa hàng bán quần áo thời trang, với giá rất rẻ. Thế là quên đói và nhào vô coi. Bà xã tôi lựa quần áo cũng nhanh và mua được mấy món giá rất rẻ để mặc tạm trong khi thiếu quần áo do bị ướt mấy hôm trời mưa ở Nhật.

Quần áo ở Macau giá rẻ nhưng phẩm chất chỉ ở mức trung bình mà thôi. Tới quảng trường trung tâm tên là Largo do Senado, chúng tôi thấy du khách khá đông. Quảng trường này tuy nhỏ nhưng có kiến trúc giống tương tự như ở Bồ đào Nha với cách trang trí vữa bê tông cách lát những viên đá trắng và đen đặc biệt không thể lẫn lộn được. Mấy căn nhà to lớn chung

quanh quảng trường cũng được xây cất và trang trí theo kiến trúc tây phương. Ghé một tiệm bánh ở đây, tôi mua một hộp bánh hết 4 đô la Mỹ. Hộp bánh này thì ăn cho đỡ đói vì kiếm không ra tiệm ăn chớ bánh đã mắc mà còn dở hơn bánh ở Little Saigon nhiều.



Quảng trường trung tâm Macau - kiến trúc giống Tây Phương

Mỗi chỗ ghé một chút ở Macau thì cũng đã gần tới giờ về. Chúng tôi phải ra bến tàu sớm vì sợ phải sắp hàng rất lâu ở cửa di trú. Vào bên trong rồi thì cũng chỉ còn nửa tiếng trước khi lên tàu về lại Hồng Kông. Trong thời gian này, còn tiền Macau tôi lại mua một xấp bưu thiếp và một hộp bánh để đem về Mỹ làm quà cho mấy người trong sở. Trên tàu, tôi ngủ được một giấc ngắn trước khi bước lên bờ ở Hồng Kông. Hôm nay cũng khá mệt nhưng mà vui vì có dịp khám phá một nơi du lịch mà nhiều người hay nói tới.

Về tới Hồng Kông, lại phải làm giấy nhập cảnh một lần nữa, nhưng kỳ này làm rất nhanh vì chỉ có một chuyến tàu cập bến. Ra khỏi bến tàu là bước vào một khu shopping to lớn. Từ đây phải đi bộ mỗi chân luôn mới tìm ra bến xe điện ngầm về Cửu long. Về tới Cửu long cũng gần 3 giờ chiều. Ghé tiệm 10 \$HK để ăn một tô mì thánh thì thấy ngon quá chừng vì đã đói rã ruột rồi. Lên phòng khách sạn ngủ một giấc tới chiều thì tiếp tục ra phố để xem Hồng Kông nhộn nhịp về đêm...

Sinh Hoạt AHCC

Tại Vùng Đông Bắc Hoa Kỳ Họp Mặt Ngày Chủ Nhật 10.01.2006

Địa điểm: Tư gia AH Cao minh Lý tại Thành Phố Dedham, Tiểu Bang Massachusetts

Hiện diện và đóng góp ủng hộ Lá Thư AHCC gồm có:

1- AH và Chị Nguyễn hữu Tuân	\$20
2- AH và Chị Trần Khương.....	\$20
3- AH và Chị Cao minh Lý	\$20
4- AH và Chị Võ văn Tiềm	\$20
5- AH Nguyễn Hữu	\$20
6- AH và Chị Đỗ văn Sến	\$20
7- AH Quách văn Đức & Phan thị Thời	\$20

Tổng cộng:

\$140

Ái Hữu Tuân, niên trưởng Đại Diện đã ngỏ lời cảm ơn sự hiện diện của toàn thể quý AH và gia đình trong cuộc họp mặt thường niên hôm nay. Một số AH đã bỏ vùng Đông Bắc lạnh lẽo để di chuyển về Cali, Texas....ấm hơn, nên số AH còn lại càng ngày càng giảm dần. Nhưng không sao đâu, vì ở đây mùa Đông tuy lạnh thật nhưng mùa Xuân, mùa Hè, mùa Thu thì chắc chắn tuyệt vời hữu tình, khó có nhiều nơi có thể so sánh được.

AH Tuân cũng đồng thời yêu cầu quý AH tham gia đóng góp bài vở để phong phú hóa nội dung của LTCC.

Cuộc họp bắt đầu từ 12 giờ trưa và chấm dứt vào 6 giờ chiều với các món ăn đặc sắc do các chị tự làm lấy và mang đến. Mặc dù "tuổi già sức yếu", anh chị Cao minh Lý đã rất chu đáo và sốt sắng làm buổi tiệc rất vui vẻ và hào hứng.

Toàn thể quý AH hiện diện rất hài lòng và thành thật cảm ơn anh chị Lý về cuộc họp mặt này.

AHCC Vùng Đông Bắc Hoa Kỳ
Tyffany, Thời Phan



Từ trái sang Phải gồm: Các AH Đức, Hữu, Tuấn, Khương, Sến, Tiềm, và Lý.



Từ trái sang phải có Các Chị: Khương, Tuấn, Lý, Thời, Tiềm, và Sến.

*Sinh Hoạt Công Chánh các nơi***AH LÊ KHẮC THỊ TẠI VIỆT NAM**

Đây là một vài đoạn tóm tắt sinh hoạt của AH Lê Khắc Thị nhân dịp viếng thăm Thầy và các bạn cũ tại Việt Nam vào tháng 9 năm 2006.

THĂM THẦY CŨ:

Hình ảnh Học trò là AH Lê Khắc Thị (84 tuổi) chụp cùng Thầy là Cụ Nguyễn Vũ hiện nay đã 106 tuổi. Trò đã có dịp thăm Thầy tại Nha Trang trong tháng 9 năm 2006.

Phần đông các AHCC nào đã từng sống ở miền Trung đều có thể là học trò của Thầy Vũ vì Thầy dạy nhiều thế hệ học trò ở miền Trung.

Riêng AH Lê Khắc Thị là học trò thầy năm 1938-42 tại trường Lycée Khải Định, Huế. Thầy còn minh mẫn, với tuổi 106, đúng là “Cổ lai hy”. Xin đăng tấm hình Thầy để học trò thăm Thầy và chúc Thầy “Thọ tĩ Nam Sơn”.

**THĂM NHAU Ở SÀI GÒN:**

Một số AH ở Sài Gòn đã họp mặt vui vẻ với AH Lê Khắc Thị nhân dịp AH Thị về thăm quê tháng 9/2006, gồm có các AH Tạ văn Hồng, Vĩnh Quý, Lê chí Thăng, Nguyễn hứa Kiều, Vĩnh Thuận....

Trong hình này, phía sau là ngôi chùa Phước An ở tỉnh Bình Thuận do AH Lê Khắc Thị về xây xong và khánh thành hôm 9/10/2006.

AH Thị cho biết đã phục vụ tại Bình Thuận 4 năm (1954-58) và có nhiều liên hệ với chùa Phước An.



Ái Hữu BỮU HIỆP VỀ HƯU

Lời mở đầu: Ái Hữu Bưu Hiệp một Kiện Tướng trong ngành Công Chánh, đã chính thức "rửa tay gác kiếm" ngày 11/17/06 sau 60 năm- từ năm 1946 tới năm 2006- tận tụy phục vụ ngành Kiều Lộ từ Việt Nam qua tới Mỹ.

Khưu Tông Giang

Vài nét về sự nghiệp của AH Hiệp

AH Bưu Hiệp đậu bằng thành chung ở trường Võ Tánh Qui Nhơn năm 1945 và làm công chức ở Ty Điền Địa Qui Nhơn từ thời kỳ ấy.

Thời gian sau, AH vào học trường Cao Đẳng Công Chánh và tốt nghiệp Cán Sự Công Chánh rồi Kỹ Sư Công Chánh khóa 2 Sài Gòn. Ra trường, AH làm Trưởng Ty Công Chánh nhiều tỉnh, Phú Yên, Phan Rang, Tân An, và năm 1966 làm Chánh Sở Công Chánh Đô Thành Sài Gòn và cuối cùng làm Phụ Tá Đô Trưởng Sài Gòn cho đến biến cố 1975. AH Bưu Hiệp cùng AH Nguyễn Quang Bê đã đóng góp nhiều trong vấn đề chỉnh trang Đô Thành Sài Gòn.

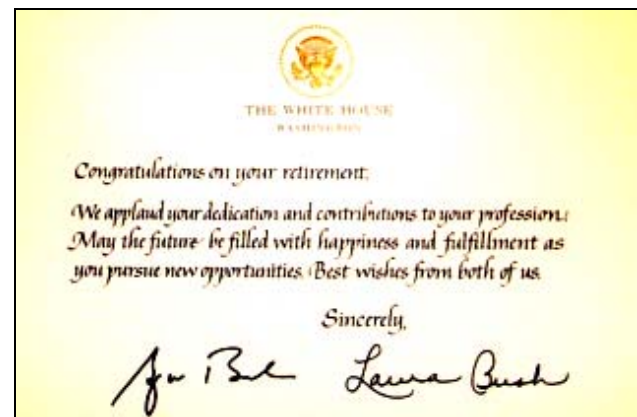
Năm 1975, AH Bưu Hiệp qua Huê Kỳ và phục vụ tại Tỉnh Hạt Sacramento được 17 năm.

Năm 1992, AH qua làm việc tại Caltrans và về hưu năm 2006.

AH Bưu Hiệp đã phê duyệt nhiều đồ án trùng tu xa lộ, xây dựng cầu cống, làm tường chắn đất, xây bệ bê tông ngăn cách đôi đường cho các Khu Công Chánh 5, 6, 9, 10, ở San Luis Obispo, Fresno, Bishop, và Stockton.

Sáng ngày 17 tháng 11 năm 2006, một bữa tiệc mừng AH Bưu Hiệp về hưu do Caltrans khoản đãi đã được tổ chức tại nhà hàng Holiday Inn, có rất đông người tham dự. Ban tổ chức có mời AH Nguyễn Quang Bê lên thuyết trình về công tác chỉnh trang Đô Thành Sài Gòn.

Nhiều bằng ban khen đã được trao tặng cho AH Bưu Hiệp, trong đó có bằng ban khen của quý ông Fardad Falakfarsa, Giám Đốc Nha Tài Chánh Liên Bang; Norma Ortega, Giám Đốc Nha Tài Chánh Tiểu Bang; Will Kempton, Giám Đốc Caltrans; Bruce Mc Pherson, Bộ Trưởng Tiểu Bang Ca Li, Arnold Schwarzenegger, Thống Đốc; của quý bà Dianne Feinstein, Thượng Nghị Sĩ Liên bang; Barbara Boxer, Thượng Nghị Sĩ Liên bang, và của Tổng Thống Bush.



Buổi chiều cùng ngày, anh chị em AHCC ở Sacramento (Nguyễn quang Bê, Trinh hữu Dục, Hà như Tường...) có tổ chức một bữa tiệc tại nhà hàng Happy Garden để khoản đãi AH Bưu Hiệp.

Mở đầu AH Nguyễn Quang Bê, người điều hợp chương trình, đã lên giới thiệu chương trình buổi tiệc, hoạt động của AH Bưu Hiệp trong ngành Công Chánh; và giới thiệu AH Khưu Tông Giang, Đại Diện AHCC miền Bắc, trao huy chương và AH Nguyễn Xuân Mộng trao bằng lưu niệm cho AH Bưu Hiệp.

Buổi tiệc được diễn ra vô cùng tốt đẹp trong tình AHCC đậm đà, thân ái.

Sau đây, xin xem vài hình ảnh chụp buổi sáng và buổi chiều ngày 17 tháng 11 năm là ngày về hưu của AH Bửu Hiệp.

Hình ảnh trong Buổi Sáng Ngày AH Bửu Hiệp Về Hưu:



CERTIFICATE OF APPRECIATION by DIRECTOR CALTRANS



Ông Giám đốc Caltrans cùng AH Bửu Hiệp



AH Nguyễn quang Bê phát biểu trong Buổi Tiệc Về Hưu tại Holiday Inn Celebration



Ông Phó Giám đốc Caltrans cùng AH Bửu Hiệp



AH Bửu Hiệp, chuyện trò cùng Hà, Khả, và Tú



Các đồng nghiệp Caltrans nâng ly chúc mừng AH Bửu Hiệp

Bài Thơ do AH Bửu Hiệp cảm hứng:



Sáu mươi năm chẵn cũng là vừa
Giã từ vũ khí của ngày xưa
Không Đường, không Sá, không Cầu Cống
Không còn ngại nắng, chẳng ngại mưa.
*_*_*

Sáng mai thục thả cốc cà phê,
Hương thơm bốc khói thật đã ghê.
Không ai hối thúc, lẽ phè nhĩ,
Về hưu nghĩ lại hết chỗ chê.
*_*_*

Chiều chiều xách vợt lại đi chơi,
Quần vợt thú vui, thú nhất đời.
Qua loa vài hiệp rồi vào nghỉ,
La-ve có bạn đem ra mời.
*_*_*

Lâu lâu họp bạn nhậu lai rai,
Nguyễn Xuân Mộng với Nguyễn Quang Bê,
Lại thêm anh bạn Trình Hữu Dục,
Hà Như Tường cộng thêm một vài.
*_*_*

Cùng nhau nâng cốc thể mới vui,
Thơm tho mùi vị cá nướng trui,
Cười cười nói nói quên tất cả,
Cho cuộc đời người mãi mãi tươi.
*_*_*

Thơ này đáp lễ bạn Giảng Hà,
Đã tặng bài thơ thật đậm đà.
Trong dịp tôi về xin hưu trí,
Lời thơ mộc mạc tạm qua loa.

Bửu Hiệp

Sacramento, 17/11/06

*_*_*_*_*

Bài Thơ mừng AH Bửu Hiệp Về Hưu của AH Hà
thúc Giảng

**Mừng về hưu
Thân tặng AHCC Bửu Hiệp**

*Về hưu là việc của ta,
Thế mà định được mới là khó thay.
Sáu mươi năm nghề nghiệp một tay
Ở đời cũng hiếm người hay hơn mình.
Khi Phan Thiết, khi Đô Thành
Khi thì Quận hạt, khi dành Tiểu Bang.
Một tay quyền biến trăm ngàn,
Để cho công tác dễ dàng thi công
Tuổi cao hoàn tất việc chung,
Đến nay là lúc ngắm bông thưởng trà.
Chúc anh vui hưởng tuổi già,
Rảnh rang nghĩ lại việc qua để mừng.*

*Hà Thúc Giảng
Hayward, California*

Bài Hoa 4 câu Thơ đầu
của Nguyễn Diên Caltrans District 12 Irvine

Xin họa lại:

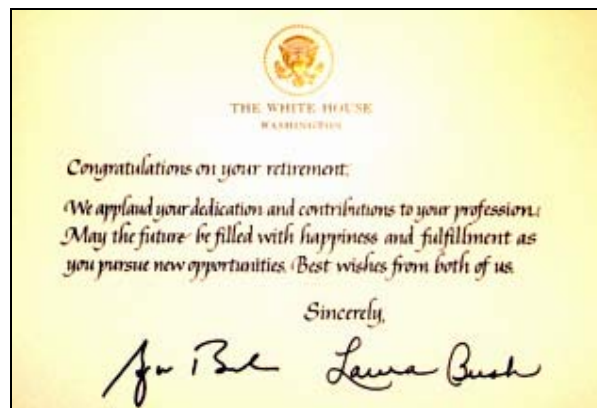
*Tuy sáu mươi năm gọi là vừa.
Nhưng hùng tâm này chẳng khác xưa.
Với đường, với sá, với cầu cống.
Làm thành nét đẹp dưới nắng mưa.*

**XIN KÍNH CHÚC AH BỬU HIỆP
VUI THÚ ĐIỆN VIỄN,
VẪN TIẾP TỤC CHƠI QUẦN VỢT,
VÀ GIA ĐÌNH ĐƯỢC AN KHANG**

TOÀN THỂ BAN PHỤ TRÁCH LÁ THƯ



Thư chúc mừng & khen thưởng từ White House



Tổng Thống & Phu Nhân George W. & Laura Bush

Hình ảnh Buổi Tiệc các AHCC & Bạn Hữu dành cho AH Bửu Hiệp Về Hưu tại Nhà Hàng:



AH Khưu tông Giang trao HUY CHƯƠNG



Tiệc mừng Về Hưu AHCC, cùng Bạn Hữu tại Nhà Hàng Happy Garden



AH Nguyễn xuân Mộng trao Lưu Niệm



Houston TEXAS Hợp Tác Tất Niên 2006

*“Mỗi năm ái hữu họp chung nhà
Khắp chốn tuôn về, chẳng ngại xa”*

Hai câu thơ mở đầu do ban nhạc Khải Hoàn viết năm 2001 để tặng AHCC Houston TX lại một lần nữa được ứng nghiệm: Các AH Houston năm nay đã “tuôn về” họp tại tư thất AH Hội Trưởng Phí Ngọc Huyền vào chiều ngày Thứ Bảy, 16-12-2006.



Hiện diện trong buổi hàn huyên là các ái hữu (AH) và thân hữu (TH):

Huyền, Độ, Hảo, Tường, Xuân, Chu, Khoát, Nam, Lộc, Hồng, Trường, Đáng, Hội, Hưng.

Ngoài ra chúng tôi còn được đón tiếp thêm 2 người khách quý là: TH Đức và TH Hùng.

Ban Nhạc : Khải Hoàn (với sự tăng viện thêm Đỗ Hưng) vẫn hăng say trong phần văn nghệ với:

Phím điện thăng trầm ru tiếng hát

Giây đồng bay bướm hoạ lời ca.

Mở đầu chương trình vẫn là mục đầu tiên tức “tiền đầu”: AH Nguyễn Văn Lộc đã được AH

Tổng Thư Ký ủy nhiệm đi “Gõ cửa” từng AH để thu niên liêm và tiền nuôi dưỡng LTCC; Việc thu tiền nuôi dưỡng LTCC đã trở thành một thông lệ trong cộng đồng AHCC Houston nên AH Nguyễn Văn Lộc đã dễ dàng hoàn thành nhiệm vụ chỉ trong vòng vài phút! Nhờ thông lệ này nên các AHCC Houston đã không năm nào, và không một ai quên đóng góp tài chánh cho LTCC.

Quý phu nhân chưa bày xong các món ăn lên bàn thì việc thu tiền đã hoàn tất. 123 % Số người tham dự đã đóng góp nuôi dưỡng LTCC! Vâng, không phải là 100% mà là 123% ! Lý do là: Các AH vắng mặt cũng đã được AH Tổng Thư Ký Nguyễn Văn Độ “Ưu ái” viết thư nhắc trước rằng “Nếu vì bất cứ lý do gì khiến quý vị không đến tham dự buổi họp mặt được thì xin AH cũng hãy gửi chi phiếu để nuôi dưỡng LTCC”. Tuy việc “chăm điểm các món ăn” đã được hủy bỏ vì nó gây ra quá nhiều áp lực trên quý phu nhân nhưng bữa tiệc tất niên của AHCC vẫn luôn luôn là dịp để quý giai nhân trở tài nữ công gia chánh!

(Cũng xin mở ngoặc đơn để tiết lộ với các AH năm châu thế giới rằng : Một trong những dâu hiền công Chánh tại Houston Texas lại là nguyên Hiệu Trưởng của một trường Nữ Công Gia Chánh có tiếng ở Sài Gòn trước năm 1975). Thôi thì các tuyệt chiêu nấu nướng của Bắc, Trung , Nam đều được quý ái nữ và dâu hiền Công Chánh đem ra thi thố bất kể tốn kém, cả của lẫn công! Anh em phía mày râu chúng tôi chỉ việc vừa ăn vừa xuýt xoa “ Ước gì mỗi tháng được một lần họp AHCC”.

Phải vô tư mà nói rằng các món ăn đều vô cùng xuất sắc và độc đáo mà không có nhà hàng nào có thể sánh cùng! Nếu quý AHCC các nơi, đọc bài tường trình này mà chưa tin thì năm tới xin

mời ghé về Houston vào đúng ngày họp AHCC để thấy rằng thật quả là “Danh bất hư truyền”.

Sau bữa tiệc là lời chào mừng của gia chủ và cũng là Hội Trưởng, AH Phí Ngọc Huyền. AH Hội Trưởng cũng tường trình sinh hoạt của AHCC Houston trong năm qua và nói để anh chị em tự hào về thành tích đóng góp tài chánh cho LTCC nhưng cũng nói để anh chị em tự thấy ngượng ngùng về phần đóng góp bài vở!

AH Hội Trưởng đã triết tự và cắt nghĩa chữ “SOS” mà LTCC đã gióng lên, để động viên anh em hãy viết thật nhiều cho LTCC.

Nếu định nghĩa: **“Chỉ huy không phải là làm việc nhưng là khiến cho nhiều người khác làm việc”** thì AH Hội Trưởng của chúng tôi quả là có tài chỉ huy: Sau khi tả oán cảnh thiếu bài, AH Hội trưởng bèn khéo léo đề nghị người viết bài tường trình Buổi Họp Tất Niên năm 2006 của AHCC Houston.

AH Vũ Quý Hảo và AH Đoàn Kỳ Tường bị nêu đích danh với bảng phân công rõ ràng rành mạch: AH Vũ Quý Hảo sẽ phụ trách viết bài tường trình; còn AH Đoàn Kỳ Tường thì sẽ lo cung cấp hình ảnh để gửi về LTCC. Bài tường trình và hình ảnh đính kèm là kết quả của lời động viên thiết tha và chí tình nói trên; Thường thì AH. Hội Trưởng phải là người đáp lời chào mừng của gia chủ, nhưng hôm nay thì gia chủ lại chính là Hội Trưởng nên AH Tổng Thư Ký Nguyễn Văn Độ đã đại diện anh em cảm ơn gia chủ và nhân đó cũng, theo thông lệ, tường trình rành mạch chi thu cho năm 2006.

Tuy AH Tổng Thư Ký có in và phát bảng tường trình chi thu nhưng chẳng ai có lòng dạ nào mà đọc vì mọi người đều hâu như đang nín thở đợi chờ phần hấp dẫn nhất, đó là mục Văn Nghệ cây nhà lá vườn;

Tuy AH Tổng Thư Ký có in và phát bảng tường trình chi thu nhưng chẳng ai có lòng dạ nào mà đọc vì mọi người đều hâu như đang nín thở đợi chờ phần hấp dẫn nhất, đó là mục Văn Nghệ cây nhà lá vườn;

Mở màn là bài đồng ca “Vui ” lấy âm điệu của bài Những Nẻo Đường Việt Nam:

Vui là vui là vui chúng mình vui nhiều
Sau một năm bình yên, chúng mình vui quá
Thân và Tâm lạc an chúng mình vui nhiều
Xin tạ ơn Trời cho sống đời sống vui

Niềm vui chưa rút thì AH Nguyễn Văn Lộc đã nhảy lên máy vi âm, kể cho anh em nghe giai thoại giữa chàng và Nhật Trường tại cư xá Minh Mạng khi bài “Mùa Đông Của Anh” được sáng tác. Anh chị em hoan hô nhiệt liệt, nhuê khí lên cao, AH Lộc đã trình bày bài “Mùa Đông Của Anh” với sự phụ soạn hòa âm điều luyện của ban nhạc Khải Hoàn; Căn phòng đông người như thế mà bỗng nhiên im lặng như tờ. Mọi người như muốn nuốt từng lời ca, tâm hồn như bay bổng theo tiếng nhạc rất nhịp nhàng và ăn khớp với lời ca; Xi sào đâu đây có tiếng nói nhỏ: “Hay hơn Paris by Night!”.



Từ trái sang phải có Các chị Hảo, Tường, Xuân, Hội, Đáng, Chu, Nam và Huyền.

Lời ca vừa dứt thì tràng pháo tay hâu như bắt tận nổi lên. Trước khi rời máy vi âm, AH Nguyễn Văn Lộc cũng cao hứng tiết lộ cho quý vị khán giả một chi tiết văn nghệ hữu ích về nhạc sĩ Hoàng Nguyên. Theo AH Lộc thì Hoàng Nguyên chính là ông Cao Quý Phúc, giáo sư Quốc Văn các trường trung học ở Huế vào những thập niên 1950-1960; Trong đám khán giả, có Lê Thanh, người thuộc lòng bài “Ai Lên Xứ Hoa Đào” của chính Hoàng Nguyên nên nàng đã xung phong lên trình bày bài ca ấy. Mọi chuyện đều ăn khớp một cách nhịp nhàng như thể đã có nhà đạo diễn bí mật nào đó đã dàn cảnh cho buổi trình diễn!

Nếu bến sông đã có làn buồn vì :

“Bỏ thuyền, bỏ bến, bỏ giòng sông
Cô gái năm xưa đi lấy chồng”

thì bài cổ nhạc “Ông lão Chèo Đò” của Viễn Châu cũng khiến khán giả ngậm ngùi cho cái vô thường của kiếp nhân sinh. AH Bùi Hồng đã

làm cho khán thính giả bâng khuâng cho một ông lái đò xuất đời vất vả đưa khách qua sông và ngay khi già yếu, đáng được hưu trí hưởng nhàn như đa số anh em AHCC chúng ta, thì cụ vẫn còn phải vất vả chèo đò.

Vở hài kịch “lộng Giả Thành chân” đã khiến khán giả cười lăn, cười bò vì một việt kiều quý danh “Công Tăng Tôn Nữ Ngọc Hân” đã về VN làm đám cưới giả để kiếm 30,000 đô la; Đám cưới là giả, nhưng bữa ăn và nhà hàng là thật; Cả rượu cũng thật và do đó say cũng thật và cái màn “Động phòng hoa chúc” lẽ ra là giả nhưng men rượu thật đã khiến cái màn sau cùng này từ giả hóa ra thật! Thân hữu Đỗ Hưng trong vai “Công Tăng Tôn Nữ Ngọc Hân” đã tả oán nổi lòng với hai tay vỗ vỗ vào cái bầu 6 tháng làm mọi người không sao nhịn được cười. Đặc biệt là trong khi tả oán, “Công Tăng Tôn Nữ Ngọc Hân” đã dùng tân nhạc, cổ nhạc và thơ để diễn tả nỗi niềm. Vở kịch tuy hay nhưng khó mà kiếm ra người đóng được vai này vì vở kịch sẽ rất vui, nhưng kém hay, nếu người thủ vai “Công Tăng Tôn Nữ Ngọc Hân” không giỏi về cả ba thứ : Hát tân nhạc, hát cổ nhạc và ngâm thơ. AHCC Houston năm nay thật rất may mà đón tiếp được một người đa tài như thế!



Từ trái sang phải gồm có

Các chị Nam, Hội, Đáng, Độ, Tường, & Huyền.

Phần Nghi Giải Lao năm nay được cố tình kéo dài để anh chị em có thì giờ hàn huyên. Nhiều bà quên cả hàn huyên mà cứ tiếp tục ôm bụng cười cho nàng Ngọc Hân: Không lấy được tiền nhưng lại kiếm được cái bầu!

Ban nhạc Khải Hoàn đã rất xuất sắc trong màn hòa tấu “Đêm Đô Thị”.

*Tiếng đàn khi cao vút tận mây mờ
Khi trầm, vắt vẻo ngay bờ cây xanh
Êm như lọc tiếng tơ tình
Đẹp như Ngọc Nữ uốn mình trong sương.*

Tiếp theo là Thùy Dương (Phu nhân của AH Nguyễn kim Khoát) hát bài “Ngày Xưa Hoàng Thị” của Phạm Duy và ngâm thơ bài Kinh Hoà Bình. AH Nguyễn kim Khoát không chịu thua vợ nên cũng thi triển võ công Tao Đàn qua bài thơ “Đôi Mắt Người Sơn Tây” của Quang Dũng. Khán giả tưởng chừng như được lui lại 50 năm về trước! Nhiều người liếc nhìn lên máy vi âm để xem đây là Nguyễn Kim Khoát hay là Quách Đàm hiện về từ “Chương trình của **Thi Văn Miền Tự Do** do Đình Hùng phụ trách”.

AH Đoàn Kỳ Tường đã giúp thính giả trở lại với thực tại qua hai màn khẩu cầm. AH Nguyễn Đôn Xuân kể chuyện vui; Kế đến là mục tặng qua ban nhạc vì trong suốt 20 năm qua, ban Nhạc Khải Hoàn luôn có mặt để giúp vui trong các kỳ họp mặt của anh em AHCC Houston Texas.

Hai AH Đoàn Kỳ Tường và Hà Văn Đáng đã tự nguyện xung phong điều khiển chương trình rút thăm trao đổi quà giữa các ái hữu và thân hữu.

Sau lời chúc tất niên của AH Hội Trường, thi bài Tạm Biệt, do AH Đoàn kỳ Tường thổi khẩu cầm, hoà với Guitar và Key-Board của ban nhạc đã làm cho anh chị em rung rung cảm động trong bịn rịn trước cuộc chia tay vào lúc nửa đêm thứ Bảy 16-12-2006. Đêm về khuya, trời càng lạnh. Trên cao, quàng quạc vài tiếng chim trôn tuyết khiến người xa quê chạnh nhớ tới Đàn Chim Việt

“Ai tha hương, nghe riu rít oanh ca”

*“Cánh nhận vào mây thiết tha,
lưu luyến tình vừa qua”*

Vâng, đêm nay anh chị em chúng tôi đều nghe riu rít chim ca, đều cảm thấy nhớ nhà, cùng lưu luyến tình quê nhưng cũng còn may là được ấm lòng vì tuy xa quê, tuy mất đi nhiều thứ nhưng ít nhất thì **Chúng ta vẫn còn có nhau!**

Houston 31-12-2006

Vũ Quý Hào

Sinh Hoạt AHCC Sydney

Họp Mặt Ngày Chủ Nhật 24.09.2006
Đón tiếp các AH Nguyễn Văn Mơ & Nguyễn xuân Phong từ Mỹ

Một vài hình ảnh :

Đón tiếp Gia đình AH Nguyễn Văn Mơ và AH Nguyễn Xuân Phong.



Các AH & Phu Nhân cùng Gia đình tại Syney tham dự đón mừng



Từ trái sang phải: Tôn Thất Tú, Nguyễn Văn Mơ, Huỳnh Thanh Quân, Nguyễn Thế Hồng, Đào Kim Quan, Nguyễn Xuân Phong, Vi Hữu Lộc.



Từ trái sang phải: Đào Kim Quan, Nguyễn Văn Mơ, Nguyễn Xuân Phong, Vi Hữu Lộc, Lê Nguyệt Oanh, Nguyễn Thành Đóm, Lê Mậu



Từ trái sang phải: Đứng: Các Chị: Vi Hữu Lộc, Trần Thị Dung, Đào Kim Quan
Ngồi: Con gái, Cháu ngoại và Chị Nguyễn Văn Mơ, Huỳnh Thanh Quân, Nguyễn Thành Đôm



AH Nguyễn Văn Mơ nói vài lời với AH Sydney

Sinh-Hoạt AHCC

TẢN MẠN VỀ SINH-HOẠT AHCC Vùng Hoa Thịnh Đốn

Ngô-Năm

Như là một truyền thống, từ lâu nay AHCC vùng Hoa-Thịnh Đốn thường họp mặt đều đặn mỗi năm hai lần. Xuân Thu nhị kỳ. Năm 2006 này chỉ một lần họp mặt khoáng đại vào “mùa hè rực-rỡ”, cho nên “mùa đông tuyết giã” vừa qua vì cần hâm nóng tình ái-hữu nên có vài họp mặt lẻ tẻ. Ấu là để khỏi “xa mặt cách lòng”.

Tình ái-hữu không phân biệt tuổi tác, nhưng vì sinh-hoạt tương-đồng, nên tự nó sinh ra hai nhóm thường có những cuộc giao du, đó là nhóm “Cổ lai hy” và nhóm “Tuổi vàng ham vui” ! Danh xưng đạt tình, đạt ý này, nghe đâu do các phu nhân làm lễ “cúng mụ” rồi đặt tên cho nó.

Nhóm “Cổ lai hy” gồm các AH vượt quá vinh dự “nhân sinh thất thập..”, ngâm-ngã “ngày xưa đếm bạc, ngày nay đếm thuốc”. Đếm thuốc? Đếm để chia vào 7 ngăn của một hộp thuốc cho một tuần lễ, để uống cho đều, khỏi nhớ nhớ quên quên mà sinh chuyện. Nào là thuốc giảm mỡ-màng, thuốc giảm đường-mật, giảm muối-mặn. Các cụ đành phải giã từ “Ba Em” rồi!. Là ai? Là ai? Là... “Mật - Mỡ - Muối”. và các cụ cũng chẳng còn mơ tưởng chuyện “*Hồng Hồng, Tuyết Tuyết*”. Mới ngày nào chả có biết cái chi chi..”. Xin nói rõ

mau kéo bị nghi oan tra hỏi, Hồng-Hồng là “*red meat*”, Tuyết-Tuyết là “*ice-cream*”. Chỉ thế thôi! Nên tránh xa hai thứ này, nếu muốn yên nhà lợi nước, thừa quý cụ. Nhóm “Tuổi vàng ham vui”, nhờ trời cho chân cứng đá mềm, thường luyện đôi chân uyển- chuyển hơn, đôi tay nhịp-nhàng hơn, tai nghe nhạc nhạy bén hơn, để tập aerobic theo từng cặp nam nữ.

Cứ thế... “*Rời thời gian trôi, Xuân qua Hè tới. Mùa Thu lá bay ngập trời. Gieo niềm thương nhớ đầy vơi..*” (Nguyễn Hiền), để Xuân Đình-Hội tới AH lại hội ngộ vì “*Còn gặp nhau thì hãy cứ vui. Sự đời như nước chảy hoa trôi. Công danh như bóng mây chìm nổi. Chỉ có tình thương để lại đời*”.(Tôn Nữ Hỷ Khương)

Chúng ta hãy giữ một truyền thống là mỗi dịp Sinh-Hoạt AHCC, tạo dịp liên-hoan, cắt bánh để cùng chia xẻ niềm vui kỷ-niệm lễ bạc, lễ ngọc, lễ vàng, lễ kim cương... cùng một vài AH, như chúng ta đã mừng Lễ Vàng AH Nguyễn V. Bánh trong lần họp mặt vừa qua, thật đậm đà chan-chứa tình Ái Hữu Công-Chánh.



Hình từ trái sang phải: (do AH NVDi chụp ảnh)

các AH NKChi, BTĐương, a/c TĐTrúc, HNThạch, a/c HNẤn, a/c NNTào, a/c NVBảnh, Chi HNThạch & chị NKChi

Sinh Hoạt AHCC

San Jose tiếp đón Ái Hữu Hoàng đình Tuyên

Ngày 02 tháng 09 năm 2006 vừa qua AHCC Bắc Cali có dịp tiếp đón Anh Chị Hoàng đình Tuyên từ Pháp qua thăm California

AH Tuyên lúc còn ở Việt Nam là một Kiến Trúc Sư, làm việc cho Nha Căn Cứ Hàng Không.

Khi định cư tại Pháp Quốc Anh Tuyên với tài hoa về Design Kiến Trúc đã chuyển qua Design về ÁO DÀI. AH Tuyên hiện nay là một Designer về ÁO DÀI nổi tiếng hiện nay. Anh đã tổ chức những Show ÁO DÀI THỜI TRANG nhiều nơi trên thế giới với những người mẫu đẹp và duyên dáng.

Trước khi đến San Jose AH Tuyên đã tham dự Miss VietNam Global tổ chức tại Las Vegas với tư cách là Giám Khảo (DVD “Hoa Hậu Việt Nam hoàn vũ tại Las Vegas” đã được phát hành và có bán ở các tiệm băng nhạc.)

Nghe tin Anh Chị Tuyên ghé thăm San Jose, một số AHCC Bắc Cali đã nhả ý mời và đón tiếp Anh Chị Tuyên tại nhà hàng Thành Được ở thành phố San Jose

(chủ nhân nhà hàng là Thành Được, một Nghệ Sĩ Cải Lương nổi tiếng vào thập niên 60, hơn nửa nhiều Nghệ Sĩ Cải Lương nổi tiếng cùng thời như Bạch Tuyết, Lê Thủy ...cũng đã qua Mỹ du lịch và trình diễn tại nhà hàng này)



Từ trái sang phải: Duật, Phượng, Tấn, Giang, Thiệp, Tuyên, Chị Tuyên, Chị Bá, Bá, Chị Giang, Chị Lễ, Lễ, Thịnh



Từ phải sang: Chị Bá, Chị Lễ, Duật, Tuyên, Thiệp, Thịnh, Giang vv...



Chị Giang, Chị Tuyên, Bá, Tất, Lễ, Phượng

AH Bữa Hiệp Về Thăm AH Nam Cali

Ngày 6/1/2007



Từ trái sang phải: Các AH Nguyễn Văn Tiền, Lê Khắc Thí, Ái Văn, Hoàng Đình Khôi, Bữa Hiệp, Tôn Thất Toại, Nguyễn Phú Điện, Phạm Văn Ân, Nguyễn Ngọc Ân.



Tiệc trưa tại Nhà Hàng Thiên Ân do AH Bữa Hiệp khoản đãi.

AHCC Nam Cali họp mặt tất niên

Ngày 23 tháng chạp, đưa ông Táo về trời cũng là ngày hơn 80 AHCC Nam Cali họp mặt thân mật tại nhà hàng Seafood World, Westminster, Orange County.

Đúng 12 giờ, AH Trịnh hảo Tâm đã khai mạc buổi họp và anh em công chánh địa phương đã vui mừng đón chào AH Lê mộng Hùng và Trần bá Quyên từ Miền Bắc Cali, AH Phạm ngọc Xuyên và phu nhân từ Canada đến tham dự.

Nhân dịp này, AH Đồng sĩ Tụng đã trao 3 bảng thưởng thọ cho 3 AH cao niên là AH Lê khắc Thí, AH Lê minh Chánh và AH Bùi Chiên. Trong phần phát biểu, AH Bùi Chiên đã rất cảm động và cảm ơn về sự thăm hỏi của tất cả AH với gia đình AH Bùi Chiên.

Sau đó AH Từ Minh Tâm đã báo cáo tồn quỹ và tình hình thực hiện LTAHCC số 88. Phần quan trọng nhất hôm nay là bầu ban đại diện mới. Theo đó toàn thể AH hiện diện đã ủng hộ ý kiến là ban đại diện cũ sẽ được bổ sung 4 người mới là AH Trần giác Hoa, Trần đức Hợp, Nguyễn quang Cách và Trần văn Thám.

Chương trình văn nghệ cây nhà lá vườn với sự trình bày các nhạc phẩm xuân tươi vui do các AH Từ Minh Tâm, Trần văn Thám, Vũ đình Nam, và phu nhân của AH Phạm ngọc Lân đã đem lại không khí ấm áp cho buổi họp. Xen kẽ phần văn nghệ là phần xổ số lấy hên đầu năm với bốn giải thưởng đã được trao tặng cho 4 AH may mắn.

Trong phần góp ý kiến, AH Đồng Sĩ Tụng và AH Lý Đãi đã trình bày tiến trình vận động cuộc Đại Hội AHCC toàn thể giới dự định tổ chức vào mùa hè năm nay. Đa số ý kiến thiên về Đại Hội sẽ tổ chức trên du thuyền (cruise) do Miền Nam Cali tổ chức trong 3 ngày cuối tháng 7/2007. Ban đại diện AHCC Nam Cali được yêu cầu hỗ trợ cho ban tổ chức trong công tác trên.

Trong dịp này, các AH hiện diện đã đóng góp được 890 đô la cho LTAHCC.

Buổi họp đã kết thúc lúc 2:30 cùng ngày trong niềm luyến tiếc của các AH hiện diện. Hẹn gặp lại vào mùa hè 2007.
(TMT)



Hàn huyên tâm sự



Trao bằng Thượng Thọ cho
các AH Bùi Chiên, Lê
minh Chánh và Lê kh ắc
Thí

Bằng thượng thọ
được trao tặng
cho 3 ái hữu



Ban Đại Diện mới
đầy triển vọng

Tất Niên Ái Hữu Công Chánh Bắc Cali

Khuru tòng Giang và Nguyễn văn Thành tường thuật

Ngày 04 tháng 02 năm 2007, khí trời trở ấm áp lại sau những ngày lạnh lẽo của mùa Đông. Hôm nay đúng vào ngày Super Bowl nhưng các Ái Hữu Công Chánh miền Bắc Cali đã nô nức đến địa điểm Nhà Hàng Grand Fortune đường Monterey và Senter thành phố San Jose để dự tiệc Tất Niên AHCC Miền Bắc. Thật sự ra các AH muốn gặp lại các bạn bè thân hữu để trò chuyện hàn huyên tâm sự sau một thời gian không gặp mặt.

Lúc đầu số AH ghi tên chưa tới 30, nhưng càng gần ngày họp mặt thì số AH đã ghi danh gần 60. Một số thì gửi chi phiếu đóng tiền trước và còn gửi tiền đóng cho LTCC, một số thì chỉ ghi tên và sẽ đóng tiền tại nhà hàng.

Năm nay ngoài các Ái Hữu vùng vịnh còn có các AH vùng Sacramento và Stockton đến chung vui. Số AH tham dự sau cùng là 49 Ái Hữu.

Một số niên trưởng đã có mặt trong tiệc hôm nay: Nguyễn văn Ngân, Nguyễn ngọc Du, Nguyễn đức Súly, Tôn thất Ngô, Nguyễn sĩ Tuất, Bà Tạ Huyền....Rất nhiều Ái Hữu đã về hưu cũng đến chung vui như AH LNDiệp, NXHoàn, BDHợp, LMHùng, NHNghe, TBNhưng, TĐQuế, TĐThuần.....

Chương trình tiệc Tất Niên tuy rất đơn sơ nhưng nặng tình đồng nghiệp và bạn bè thân thiết:

11 00 am tập họp và hàn huyên tại nhà hàng
11:30 am AH Khuru tòng Giang chào mừng các Ái Hữu tham dự
11:40 am AH Mai đức Phụng chúc Tết
11:45 am AH Tôn thất Ngô ngỏ ý cùng các AH
11:50 am AH Khuru tòng Giang thông báo về LT88 có thể chậm trễ trong kỳ này

Ngoài ra các AH cho ý kiến về Đại Hội Công Chánh Toàn Cầu:

- Nếu ban Tổ Chức có khả năng lo liệu thì cứ quyết định địa điểm, ngày giờ, chứ hỏi ý kiến quá nhiều người sẽ không có kết quả
- Đồng ý tổ chức tại San Diego (Cruise), nếu không thì Santa Anna
- San Jose kỳ này chưa sẵn sàng để tổ chức

Khoảng 12 trưa thì bắt đầu nhập tiệc, thực đơn gồm 8 món ăn thịnh soạn.



AH Tôn thất Ngô ngỏ lời cùng các Ái Hữu

Nửa chừng tiệc AH Nguyễn văn Thành đứng ra sổ sổ "lấy hên đầu năm"

Tất cả gồm có 10 món quà: bánh mứt, chocolate, một gói quà "bài cào bicycle"....

Chị Tất trúng được 12 bộ bài đã chia cho các chị ngồi chung bàn mỗi người một bộ.

Khoảng 2 giờ trưa sau khi ăn uống đầy đủ và trò chuyện vui vẻ, chúng tôi quyết định bế mạc để kịp giờ Super Bowl. Tuy nhiên trước khi chia tay chúng tôi tập hợp để chụp tấm hình chung lưu niệm và hẹn sẽ gặp lại vào dịp hè Picnic tổ chức chung với các bạn Kỹ Sư trẻ Caltrans hoặc một dịp nào khác.

Tiền thu được sau khi trừ tiền nhà hàng, quà cáp, linh tinh còn dư được \$111.66

Chúng tôi quyết định gửi số tiền này yểm trợ Trang Nhà AHCC.

Hơn nữa có 3 AH đã quyên góp thêm \$50 cho Trang Nhà AHCC.

Như thế tổng cộng số tiền yểm trợ Website AHCC là \$161.66 sẽ được gửi cho AH Từ minh Tâm.

Ngoài ra các Ái Hữu Công Chánh miền Bắc Cali đã đóng góp cho Lá Thư Công Chánh \$635 sẽ được gửi cho AH Nguyễn đức Chí.

Thêm một tin nữa là chúng tôi đã "tuyển mộ" được thêm 3 Ái Hữu cho gia đình Công Chánh chúng ta: Nguyễn văn Hiệp, Nguyễn trường An, Phạm đức Khoá.

Buổi Họp Mặt hôm nay tuy rất đơn giản, không kèn, không trống, không giàn nhạc, không ca sĩnhưng các Ái Hữu rất là vui vẻ vì có dịp gặp gỡ các bạn đồng nghiệp, bạn bè thân hữu.

Trước khi ra về các Ái Hữu vẫn còn quuyến luyến, tiếc nuối nhưng cũng phải chia tay để về kịp giờ "kick off" và hẹn gặp lại một dịp khác.



Hình lưu niệm chụp chung



Các AH Thịnh (xây lưng), Hoàn, Hùng, Tân, Tấn.



Các AH Sủy, Tuất (xây lưng), An, Hải, Ngân, Du, Thành



Các Chị Hùng, Bà Tạ Huyền, Chị Duật, Chị Lễ, Chị Liên

Sinh Hoạt AHCC

AHCC Khóa 6-1967 Hẹn mặt vào Tháng 8 năm 2006
Tại Tư gia AH Phước, Thành phố Biên Hòa, Việt Nam



Hàng đầu: Các chị Vân, Út, Sơn, Hàng nhì: Các AH Bốn, Phước, Phượng, Huấn, Vân, Sơn



AHCC khóa 6 hẹn mặt tại nhà AH Phước, các AH Minh và Nhân vắng mặt vào giờ chót.

Sinh Hoạt AHCC

AHCC khóa 7, 1968

Họp mặt tất niên Đình Hợi, tháng 2 năm 2007 tại Saigon



Hình các AH & các Chị tham dự buổi họp mặt Khóa 7, 1968 tại Sài Gòn.

AHCC Austin, Texas

Họp mặt Ngày 19, tháng 8 năm 2006

Chúng tôi anh em AHCC ở Austin họp mặt tại nhà bạn Võ Quốc Thông.

Cuộc họp mặt gồm có: Bạn Võ Quốc Thông, các anh chị Nguyễn Quốc Đông, Nguyễn Văn Mơ, Đặng Quang Oánh, Trần Trung Trực. Thiếu bạn Nguyễn Thanh Toàn vì phải đi Houston.

Gia chủ khoảng đãi mỗi người một phần ăn gồm thịt bò bí tếch, lobster, khoai, cơm. Ngoài ra ai cũng mang theo phần của mình nên đồ ăn thật ngon và dồi dào.

Yểm trợ LTCC: \$60 do ba AH Thông, Mơ, Oánh đóng góp.

KÍNH LÃO ĐẶC THỌ

Ban Đặc Trách Bảng Đại Thương Thọ (ĐTT) đương nhiệm xin tường trình về việc trao tặng bảng ĐTT tiếp theo trong gia đình Công Chánh trong năm 2006 như sau:

1) Tình hình Thu Chi và Tồn Quỹ:

<u>Ngày</u>	<u>Liệt Kê Công Việc</u>	<u>Thu</u>	<u>Chi</u>	<u>Tồn Quỹ</u>
16/01/06				\$1,044.75
28/02/06	AH Nguyễn Văn Ngân ủng hộ	\$100		1,144.75
16/03/06	Đặt và gửi bảng ĐTT tặng AH Ngân		\$98.93	1,045.82
20/04/06	Đặt bảng ĐTT tặng AH Lưu Văn Quế		90.00	955.82
09/05/06	AH Trần Đức Huy ủng hộ	100		1,055.82
26/05/06	AH Trần Ngọc Tuấn ủng hộ	100		1,155.82
01/07/06	Các AH họp mặt Hè 2006 ủng hộ:	295		1,450.82
	AH Ái Văn	20		
	- Nghiêm Xuân Đốc	20		
	- Lý Đãi	10		
	- Lê Minh Trí	20		
	- Hoàng Đình Khôi	20		
	- Trương Đình Huân	10		
	- Khuru Tòng Giang	10		
	- Nguyễn Tấn Thọ	20		
	- Ngô Thái Bình	10		
	- Hà Thúc Tầm	10		
	- Lê Đình Kỳ	10		
	- Trần Giác Hoa	30		
	- Trần Bá Quyên	10		
	- Nguyễn Duy Tâm	10		
	- Nguyễn Văn Phổ	5		
	- Nguyễn Quang Chuyên	20		
	- Đinh Hữu Chí	10		
	- Bùi Minh Tâm	10		
	- Tôn Thất Tùng	20		
	- Lê Quang Tiềm	10		
	- Phạm Ngọc Lân	10		
20/01/07	Đặt 3 bảng ĐTT tặng các AH Lê Khắc Thí, Lê Minh Chánh và Bùi Chiên.		\$270.00	
	Tồn Quỹ đến 20/01/2007:			<u>\$1,180.82</u>

2) Trao tặng Bảng ĐTT

Trong năm 2006, chỉ có AH Lưu Văn Quế được trao tặng Bảng ĐTT tại tư gia ngày 30/04/06 nhân dịp AH vừa bình phục sau một cơn bệnh nặng. Các AH Lê Khắc Thí, Lê Minh Chánh và Bùi Chiên sẽ được trao tặng vào dịp HỌP MẶT TẤT NIÊN AHCC Nam Cali ngày 10/02/2007.

Ban Đặc Trách Bảng Đại Thương Thọ
 Đồng Sỹ Tụng, Hoàng Đình Khôi, Lý Đãi.

**Trao Tặng Bảng ĐTT cho AH Lưu Văn Quế
tại tư gia ngày 30/4/2006**



Từ trái sang phải: Các AH Bùi Chiên, Lê Khắc Thí, Hoàng Đình Khôi, Đoàn Trinh Giác, Lưu Văn Quế, Bà Quế và Anh Chị Lý Đãi.



Bảng Đại Thượng Thọ



***Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC xin thông báo
cùng toàn thể AH trong gia đình Công Chánh
những tin vui nhận được sau đây :***



Anh chị AH Phạm Bá Lộc làm lễ Vu Quy cho Con Gái **Phạm Trần Thục Nhi** kết duyên cùng Cậu **Nguyễn Duy Phước** vào ngày 17 tháng 1 năm 2007 tại Việt Nam.

Chị AH Lưu Kim Loan làm lễ Vu Quy cho Trưởng Nữ **Trần Lưu Vũ Nghi** kết duyên cùng Cậu **Nguyễn Duy Hải**, vào ngày 22 tháng 12 năm 2006 tại Saigon-Đà Lạt, Việt Nam.

Anh Chị AH Nguyễn Hà Đoàn làm lễ Thành Hôn cho Thứ Nam **Nguyễn Duy Khoa** sánh duyên cùng Cô **Đặng Giao Chi** vào ngày 14 tháng 10 năm 2006 tại Arlington, Virginia.

Anh chị AH Nguyễn Đức Xuân làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ **Nguyễn Đức Cooky** kết duyên cùng Cậu **Peter Anthony Bysura** vào ngày 14 tháng 10 năm 2006 tại Rockville, Maryland.

***Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC cùng toàn thể AH trong gia đình Công Chánh
thành thật chung vui cùng các AH có được dâu hiền rể thảo,
và cầu chúc các cháu được***

Trăm Năm Hạnh Phúc.

TIN BUỒN

Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC xin thông báo

cùng toàn thể AH trong gia đình Công Chánh những tin buồn nhận được sau đây :

- Phu quân AH Lê thị Ba là AH Tôn thất Diệp, pháp danh Chơn Thọ, đã từ trần vào ngày 26 tháng 1 năm 2007 tại Việt Nam, hưởng thọ 69 tuổi.
- Hiền thê AH Nguyễn văn Quý là Cụ Bà Lê thị Hoà đã từ trần ngày 23/1/2007 tại Fremont, Bắc California, hưởng thọ 70 tuổi.
- AH Trịnh thuỷ Thảo đã mãn phần ngày 22/1/2007 tại Sóc Trăng, Việt Nam.
- Nhạc mẫu AH Nguyễn Thạc Việt Toàn là Cụ Bà Maria Đỗ thị Lan đã tạ thế vào ngày 28 /12/2006 tại Fairfax, Virginia, hưởng thọ 87 tuổi
- Nhạc Mẫu AH Trần giác Hoa là Cụ bà Maria Madelena Lê thị Dương đã mãn phần ngày 25/12/2006 tại San Diego, California, hưởng thọ 85 tuổi.
- Nhạc mẫu AH Đặng Quang Oánh và Nguyễn Thị Đức là Cụ Bà Trần Thị Quế đã từ trần ngày 23/10/2006 tại Bến Tre, Việt Nam, hưởng thọ 83 tuổi.
- Nhạc mẫu AH Tôn Thất Tùng là Cụ Bà quả phụ Phan Hữu Thời, nữ danh Nguyễn thị Quang đã tạ thế vào ngày 24 /10/2006 tại Fountain Valley, hưởng thọ 91 tuổi.
- Nhạc mẫu AH Đoàn kỳ Tường là Cụ bà Phạm an Tấn, nữ danh Trần thị Hội đã mất ngày 21/10/2006 tại Los Angeles, California, hưởng thọ 94 tuổi.
- Thân mẫu AH Hoàng Đình Khôi là Cụ bà quả phụ Hoàng đình Uyên, nữ danh Trần thị Đạt, pháp danh Nguyên Thông thất lộc ngày 30/9/2006 tại Việt Nam, hưởng thọ 103 tuổi.
- Thân mẫu AH Nguyễn hoàng Nhận là Cụ bà Nguyễn đình Phụng, nữ danh Phạm thị Lan đã mãn phần ngày 29/9/2006 tại Einbeck, Germany, hưởng thọ 92 tuổi.
- AH Nguyễn văn Chiêu đã mãn phần ngày 20/9/2006 tại Pháp, hưởng thọ 80 tuổi.
- Thân mẫu anh Nguyễn Mạnh Hùng là Cụ bà quả phụ Nguyễn văn Âm, nữ danh Nguyễn thị Môn đã qua đời ngày 17/9/2006 tại thành phố Tulsa, Oklahoma hưởng thọ 86 tuổi.
- AH Hoàng đình Phùng đã mãn phần ngày 3/9/2006 tại San Jose, California, hưởng thọ 63 tuổi.
- AH Lưu Thành Trung, Khóa 65, đã từ trần ngày 19 tháng 6 năm 2006 tại Montclair, CA .
- Hiền thê AH Trần văn Thu đã qua đời ngày tại Antony, Pháp.
- Phu nhân cố AH Nguyễn Sĩ Tín là Cụ bà Angela De Mericir Nguyễn Thị Kim Ngọc đã từ trần ngày 14 tháng 11 năm 2006 tại Burke, Virginia, hưởng thọ 77 tuổi.
- Thân Mẫu AH Nguyễn Tranh Diệp là Cụ bà Hà Thị Ba đã từ trần ngày 11 tháng 4 năm 2006 tại Saigon, hưởng thọ 96 tuổi
- Hiền Thê AH Lê Quang Tiềm, nữ danh Lê Thị Phật Thủ, pháp danh Thuần Tâm, đã từ trần vào ngày 11 tháng 2 năm 2007 tại Orange County, Ca, hưởng thọ 83 tuổi.

Ban Phụ trách Lá thư AHCC cùng toàn thể Ái hữu Công Chánh xin chia buồn cùng quý tang quyến có người thân qua đời, và thành kính cầu nguyện hương hồn các vị quá cố sớm được về miền vĩnh cửu.

MỤC LỤC

LÁ THƯ ÁI HỮU CÔNG CHÁNH SỐ 88

Lá thư mùa Thu	<i>Ban Phụ Trách</i>	1	Thơ và Nhạc		
Trả Lời Thư Tín	<i>Ban Phụ Trách</i>	2	- Nhạc Xuân Tha Hương	<i>Hồ Đăng Lễ</i>	12
			- Lá Úa	<i>Nguyễn đắc Khoa Ph. dịch</i>	18
Bài Viết AH/TH CC			- Thu Khúc 5	<i>Thiên Hương</i>	20
Năm Hơi Chuyện Heo	<i>Trịnh hảo Tâm</i>	13	- Mừng Lễ Khánh thành	<i>T.K.Viên Thức</i>	27
Cuộc đời AH Nguyễn văn Chiếu	<i>Trần văn Thu</i>	19	Chùa Phước An		
Thấp ba nén hương cho Lê cảnh Túc	<i>Nguyễn văn Mơ</i>	21	- Ông Đồ Già	<i>ND Khoa dịch</i>	119
Văn Tế Mẹ	<i>Nguyễn hoàng Nhạn</i>	23	- Mừng Về Hưu	<i>Hà thúc Giảng</i>	131
Nhân ngày lễ Tạ Ôn Hoa trà mi	<i>Lê khắc Thi Phan kiều Dương</i>	25 28	- Cảm hứng Về Hưu	<i>BửuHiệp, Nguyễn Diện</i>	
Putrajaya-Thủ đô tương lai của Mã Lai	<i>Từ minh Tâm</i>	32	- Họa 4 câu thơ Về Hưu		
Chuyện bên lề nhà máy Xi Măng Hà Tiên	<i>Nguyễn sĩ Tuất</i>	36	Sinh Hoạt		
Tạp ghi đường lên xứ Lạng	<i>Nguyễn thái Hai</i>	39	Sinh Hoạt Đông Bắc Hoa Kỳ	<i>Quách văn Đức</i>	125
Bụt Tha Ma Bắt	<i>Hoàng như Ngọc</i>	46	Thăm nhau ở Saigon	<i>Lê khắc Thi</i>	127
Bèo giạt mây trời	<i>U Tà</i>	53	Ái Hữu Bửu Hiệp Về Hưu	<i>Khưu tông Giang</i>	128
Hậu Ấn Tục Nói Phét	<i>Nguyễn quốc Bảo</i>	57	AHCC Houston TX họp tất niên 2006	<i>Vũ quý Hảo</i>	132
Con Ma Xó	<i>Trần Cà Mau</i>	63	Sinh Hoạt Sydney	<i>Huỳnh thanh Quân</i>	135
Khu Đèn Đỏ ở Amsterdam	<i>Trần đức Hợp</i>	70	Sinh Hoạt Washington DC	<i>Ngô Năm</i>	138
Phiếm Luận về Phở và Từ Cẩm Thành Bắc Kinh	<i>Đồng sĩ Khiêm</i>	76	AH Hoàng đình Tuyên viếng thăm San Jose	<i>Khưu tông Giang</i>	139
Mưu Sự Tại Nhân phần 1	<i>Nguyễn hương Hữu</i>	79	Bửu Hiệp viếng thăm Nam California	<i>Hoàng đình Khôi</i>	141
Chữa Bệnh bằng Dịch Cân Kinh và Khí Công	<i>Nguyễn đức Chí</i>	86	Tất Niên Nam California	<i>Từ minh Tâm</i>	142
Sử Nước Tôi	<i>Bùi đức Hợp</i>	93	Tất Niên Bắc California	<i>Khưu tông Giang</i>	144
Trồng Sen Nơi Xứ Lạnh	<i>Lâm Tháo</i>	98	AHCC tại Việt Nam & Austin, TX	<i>Nguyễn đức Chí</i>	147
Học và Hành Thời Hán Học	<i>Đặng vũ Nhuế</i>	103	Kính Lão Đắc Thọ	<i>Hoàng đình Khôi</i>	149
Những ngày nắng cháy Budapest Thủ Đô Hung Gia Lợi	<i>Đức Minh</i>	110	Tin Vui	<i>Ban Phụ Trách</i>	151
Chuyến đi chớp nhoáng qua Macau	<i>Trịnh Hảo Tâm</i>	115	Tin Buồn	<i>Ban Phụ Trách</i>	152
	<i>Hoài Hương</i>	120	Tổng kết Tài Chánh	<i>Ban Phụ Trách</i>	153
			Mục Lục		156